



design for
freedom
grace farms

Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế

1 Lời nói đầu

2–36 Hướng dẫn

3	Thư giới thiệu	12	Nguyên tắc 1 Xác định và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn	27	Các vấn đề quan trọng
5	Tóm tắt tổng quan			28	Tổng quan pháp lý về lao động cưỡng bức trong ngành xây dựng
7	Sứ mệnh và Nguyên tắc của phong trào Design for Freedom	16	Nguyên tắc 2 Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức	31	Vận dụng bảo hiểm để thúc đẩy chuỗi cung ứng có đạo đức
		22	Nguyên tắc 3 Ưu tiên tính tuần hoàn	33	Các nhà đầu tư và việc loại trừ lao động trẻ em
				34	Hiện trạng sử dụng lao động tù nhân ở Hoa Kỳ

37–97 Các loại vật liệu có khả năng gây rủi ro

38	Giới thiệu				
40	Gạch	60	Khoáng chất: Thạch cao, Mica, Silica	76	Cao su
43	Bê tông			81	Đá
48	Thủy tinh	66	Sơn và Thuốc nhuộm	85	Vải
51	Kim loại: Nhôm, Cobalt, Đồng, Thép và Sắt	69	Polysilicon & tấm pin mặt trời	90	Gỗ
		72	PVC		

98–137

Bộ công cụ

- 99 Giới thiệu
- 100 Hướng dẫn cho các bên liên quan

103 Công cụ tìm kiếm nguồn cung ứng có đạo đức	116 Chứng nhận & tiêu chuẩn cấp độ sản phẩm
105 Các bước thực hiện dự án theo hướng tiếp cận của Design for Freedom	121 Các khuôn khổ & tiêu chuẩn quốc tế
106 Thư cam kết giữa Nhóm dự án & Nhà cung cấp	122 Định nghĩa thuật ngữ
107 Chi tiết yêu cầu về thiết kế có đạo đức	123 Nền tảng và công nghệ đánh giá rủi ro trong chuỗi cung ứng
108 Bảng câu hỏi tự đánh giá của Design for Freedom	126 Lập bản đồ chuỗi cung ứng & tính minh bạch
109 Biểu mẫu đánh giá rủi ro về nô lệ và mua bán người	129 Tài liệu bổ sung
110 Lịch theo dõi vật liệu có đạo đức	130 Ngôn ngữ hợp đồng
111 Các chứng nhận có trách nhiệm, các khuôn khổ & tiêu chuẩn quốc tế	132 Bảng chú giải thuật ngữ
112 Chứng nhận & tiêu chuẩn cấp độ doanh nghiệp	135 Thuật ngữ về dữ liệu của Verisk Maplecroft
	136 Lời cảm ơn

28 triệu người trên khắp thế giới đang phải lao động trong điều kiện cưỡng bức. Nhiều người trong số họ tham gia khai thác các vật liệu được sử dụng để xây dựng nhà ở, trường học, văn phòng và cảnh quan xung quanh chúng ta.

Phong trào Design for Freedom được khởi xướng nhằm nâng cao nhận thức về hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền con người này và thúc đẩy các hành động ở cấp thể chế nhằm loại bỏ lao động cưỡng bức khỏi chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

Năm 2022, Bộ công cụ của Design for Freedom đã được phát hành, cung cấp các công cụ và tài liệu nghiên cứu để giúp các chuyên gia tích hợp các chiến lược tìm nguồn cung ứng có đạo đức vào thực hành của họ.

Hướng dẫn và Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom này được phát triển dựa trên nền tảng đó. Thông qua Hướng dẫn và Bộ công cụ này, chúng ta có thể cùng nhau thiết kế và kiến tạo một tương lai nhân văn hơn.

Phần 1 Hướng dẫn

Tất cả chúng ta đều có
quyền chủ động để Kiến
tạo vì Tự do _____

Mỗi công trình đều kể một câu chuyện về nhân loại

— về phẩm giá hoặc về sự bóc lột

Ngày nào trên thế giới cũng có 28 triệu người phải làm việc trong các điều kiện lao động cưỡng bức. Nhiều người trong số họ phải làm việc trong các điều kiện vô nhân đạo để khai thác và sản xuất ra các vật liệu xây dựng cho các công trình và cảnh quan xung quanh chúng ta. Nỗi đau khổ của họ nằm sâu bên trong các dự án xây dựng trên toàn thế giới.

Đến năm 2030, chi tiêu toàn cầu trong ngành xây dựng được dự kiến sẽ đạt 17,5 nghìn tỷ đô la, trong đó Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ là các quốc gia dẫn đầu, chiếm 57% tổng mức tăng trưởng toàn cầu. Hơn 60% khối lượng đầu tư cơ sở hạ tầng toàn cầu sẽ nằm ở các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là châu Á, trong khi Hoa Kỳ và Canada sẽ đóng góp gần 20%.ⁱ

Theo tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, nhu cầu về cơ sở hạ tầng có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng cao, cùng với sự phát triển của các công nghệ mới có tiềm năng định hình các thành phố tương lai, vấn đề lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng đang trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Đồng thời, chúng ta đang đứng trước cơ hội to lớn để thúc đẩy sự tiến bộ và cải thiện quyền con người.

Chúng ta không thể tiếp tục trợ cấp cho ngành xây dựng với nạn nô lệ hiện đại. Chúng ta không thể tiếp tục chấp nhận mức giá chiết khấu dựa trên sự bóc lột hay nạn nô lệ hiện đại. Design for Freedom kêu gọi toàn bộ hệ sinh thái ngành xây dựng khai thác sức mạnh của môi trường xây dựng để tôn trọng và hỗ trợ thực hiện quyền con người, đồng thời loại bỏ lao động cưỡng bức khỏi chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng

Chúng tôi kêu gọi bạn cam kết thực hiện ba nguyên tắc của Design for Freedom:

- Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn: để không tiếp tục thu lợi từ mức giá chiết khấu dựa trên nạn nô lệ hiện đại hoặc bóc lột.
- Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức: để đảm bảo chuyển đổi công bằng mà không làm xói mòn quyền con người.
- Ưu tiên tính tuần hoàn: để rút ngắn chuỗi cung ứng và giảm rủi ro bóc lột.

Chúng tôi kêu gọi bạn nhận thức đầy đủ và đảm nhận vai trò của mình tại bất kỳ điểm nào trong hệ thống mà bạn có ảnh hưởng lớn nhất trong hệ thống, dù lớn hay nhỏ. Thời gian là yếu tố cốt lõi, đặc biệt với Mục tiêu Phát triển Bền vững 8.7 của Liên Hợp Quốc (UN SDG 8.7), nơi nỗ lực được tập trung cho mục tiêu chấm dứt lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, nạn nô lệ hiện đại, và mua bán người vào năm 2030.

Trong tài liệu Hướng dẫn & Bộ công cụ này, bạn sẽ tìm thấy những góc nhìn và cảm hứng từ các nhà lãnh đạo và chuyên gia quốc tế làm việc trong mọi lĩnh vực của môi trường xây dựng. Bộ công cụ đã được cập nhật các công cụ mới bao gồm ngôn ngữ hợp đồng, bảng câu hỏi tự đánh giá, và các nền tảng công nghệ quản lý rủi ro chuỗi cung ứng. Bạn cũng sẽ tìm thấy sự nghiêm ngặt và sự liên kết với các khuôn khổ toàn cầu hiện có như Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền con ngườiⁱⁱ và Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho các Doanh nghiệp đa quốc gia.ⁱⁱⁱ

Hãy sử dụng Hướng dẫn & Bộ công cụ này để nâng cao đối thoại nội bộ, đạt được sự ủng hộ từ cấp cao, đồng thời xác định các lĩnh vực rủi ro trong hoạt động của bạn. Đây sẽ là những điểm mà bạn có tiềm năng tạo ra thay đổi đáng kể. Hiệu ứng tích lũy sẽ mang lại tác động sâu rộng.

i “OECD Global Spending in Construction to Reach \$17.5 Trillion by 2030, Finds Frost & Sullivan.” Frost & Sullivan, 2019.

ii “Guiding Principles on Business and Human Rights: Implementing the United Nations ‘Protect, Respect and Remedy’ Framework.” Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights, United Nations, 2012.

iii “OECD Guidelines for Multinational Enterprises on Responsible Business Conduct.”

“Đang có một động lực và khát khao thực sự đằng sau nỗ lực thay đổi cách thức chuỗi cung ứng vận hành trên toàn cầu. Các quy định pháp lý đang góp phần định hướng sự chú ý vào vấn đề này, nhưng chúng ta cũng cần những lời khuyên thiết thực và sự hỗ trợ dựa trên căn cứ vững chắc.

Sự ra đời của **Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom** là một phần của bước tiến đó, ứng phó với các thách thức trong việc thu hút ngành xây dựng tham gia vào đối thoại có ý nghĩa, từ đó góp phần loại bỏ những thực hành tàn nhẫn này. Gần đây, nhận thức về tình trạng bóc lột lao động tại công trường xây dựng đã được cải thiện. Tuy nhiên, tình trạng lạm dụng lao động tại công trường xây dựng chỉ là một phần của câu chuyện: những ví dụ kinh hoàng về lao động cưỡng bức trong các chuỗi cung ứng liên quan đến trẻ em, phụ nữ và nam giới vẫn xuất hiện thường xuyên và lan rộng.

Nhận thức là bước quan trọng đầu tiên hướng tới xóa bỏ lao động cưỡng bức trong các chuỗi cung ứng, và vẫn còn rất nhiều việc khó khăn cần làm nếu chúng ta muốn thay đổi cách thức kinh doanh của ngành xây dựng.”

Bà Young, Nữ Nam tước vùng Hornsey, OBE

Tóm tắt tổng quan

Design for Freedom là phong trào toàn cầu, do Grace Farms dẫn dắt, nhằm loại bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng. Trên toàn thế giới, có khoảng 28 triệu người làm việc trong điều kiện lao động cưỡng bức. Cùng với các tổ chức hàng đầu trong ngành, Grace Farms đang giải quyết hành vi vi phạm quyền con người này và tạo ra một sự thay đổi triệt để nhằm kiến tạo và xây dựng một tương lai nhân đạo hơn cho tất cả mọi người.

Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom cung cấp các tài nguyên và thông tin mà các chuyên gia có thể sử dụng để ưu tiên những chuỗi cung ứng có đạo đức, đồng thời tích hợp các Nguyên tắc của Design for Freedom. Với sự đóng góp từ hơn mười chuyên gia quốc tế hàng đầu, Hướng dẫn này làm sáng tỏ một số vấn đề quan trọng liên quan đến lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng, bao gồm bối cảnh pháp lý, tầm quan trọng của việc tuân thủ, vấn đề đang ngày càng bức thiết về lao động tù nhân, cũng như vai trò của các công ty bảo hiểm và nhà đầu tư trong việc đảm bảo vật liệu xây dựng không chứa đựng lao động cưỡng bức hay lao động trẻ em.

Tài liệu cũng cung cấp thông tin về 12 loại vật liệu thô và vật liệu tổng hợp có nguy cơ cao liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Nhóm vật liệu này, bao gồm kính, bê tông, thép, và gạch, là một số vật liệu được sử dụng phổ biến nhất trong môi trường xây dựng hiện nay. Chúng thường được khai thác và sản xuất trong những điều kiện tàn bạo và vô nhân đạo ở nhiều quốc gia trên thế giới. Bằng cách hiểu rõ hơn chuỗi cung ứng của những vật liệu này và sử dụng các công cụ liên quan được trình bày tại đây, các chuyên gia trong lĩnh vực thiết kế và xây dựng có thể ưu tiên quyền con người và mua sắm có đạo đức, đồng thời đáp ứng các mục tiêu về sức khỏe và khí hậu của dự án.

Hướng dẫn được xây dựng dựa trên ba Nguyên tắc của Design for Freedom:

Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn

- Không tiếp tục thu lợi từ mức giá chiết khấu dựa trên nạn nô lệ hiện đại hoặc bóc lột.
- Hiểu rõ rủi ro liên quan đến nguyên liệu thô, hợp tác để giải quyết lao động cưỡng bức, thúc đẩy sự minh bạch và chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng.

Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức

- Thúc đẩy chuyển đổi công bằng trong đó quyền con người được đảm bảo.
- Phân tích các kế hoạch và phát triển sản phẩm giảm phát thải dưới lăng kính quyền con người.

Ưu tiên tính tuần hoàn

- Rút ngắn chuỗi cung ứng nhằm giảm rủi ro bóc lột. Chuẩn hóa và ghi chép việc sử dụng sản phẩm thu hồi, tái sử dụng, tái chế, và cải tiến; đồng thời thách thức các mô hình kinh doanh hiện tại.

Những nguyên tắc này là lời kêu gọi hành động.

Nếu không thực hiện thẩm định quyền con người một cách phù hợp trong các chuỗi cung ứng toàn cầu, sẽ tiếp tục xảy ra tình trạng thiếu thông tin, các vi phạm quyền con người, thiếu trách nhiệm giải trình và số người trong tình trạng lao động cưỡng bức sẽ không giảm.

Công cuộc này đòi hỏi tất cả chúng ta — kiến trúc sư, kỹ sư, người tiêu dùng, nhà cung cấp, nhà sản xuất, nhà phát triển, nhà đầu tư, công ty bảo hiểm, nhà thiết kế, và nhà thầu — phải cùng tham gia, yêu cầu trách nhiệm giải trình, và chia sẻ trách nhiệm đảm bảo rằng vật liệu xây dựng của chúng ta không được tạo ra từ lao động cưỡng bức.



Design for Freedom

Sứ mệnh và Nguyên tắc

Việc xây dựng một phong trào toàn cầu đòi hỏi phải có một nền tảng vững chắc mà tất cả các bên liên quan có thể dễ dàng hiểu, đồng thuận và ủng hộ. Sứ mệnh tập thể của chúng tôi rất rõ ràng.

Sứ mệnh của chúng tôi

Tận dụng sức mạnh của môi trường xây dựng để tôn trọng và hỗ trợ quyền con người, đồng thời loại bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

NGUYÊN TẮC

1.
Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn

2.
Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức

3.
Ưu tiên tính tuần hoàn

TẠI SAO?

Để không tiếp tục thu lợi từ mức giá chiết khấu dựa trên nạn nô lệ hiện đại hoặc bóc lột.

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi công bằng trong đó quyền con người được đảm bảo.

Để rút ngắn chuỗi cung ứng nhằm giảm rủi ro bóc lột.

NHƯ THẾ NÀO?

Hiểu rõ rủi ro liên quan đến nguyên liệu thô, hợp tác để giải quyết lao động cưỡng bức, thúc đẩy minh bạch và chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng.

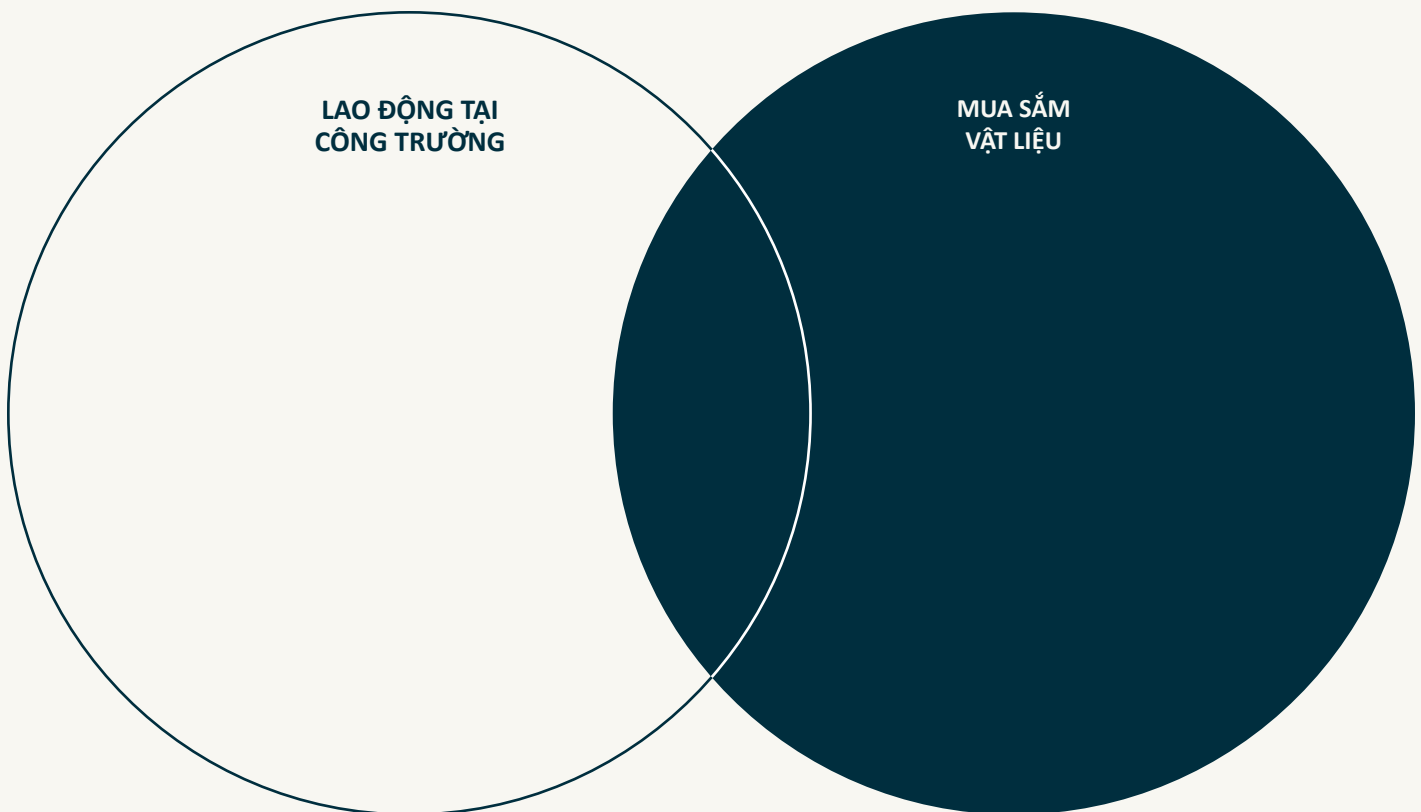
Phân tích các kế hoạch và phát triển sản phẩm giảm phát thải dưới lăng kính quyền con người.

Chuẩn hóa và ghi chép việc sử dụng sản phẩm thu hồi, tái sử dụng, tái chế và cải tiến; đồng thời thách thức các mô hình kinh doanh hiện tại.

“Các công trình của chúng ta có sử dụng nguồn cung ứng có đạo đức, không sử dụng lao động cưỡng bức, cũng như được thiết kế bền vững không?”

Mỗi nguyên tắc Design for Freedom đều giúp củng cố và là kim chỉ nam cho sứ mệnh nêu trên; cả ba nguyên tắc liên kết chặt chẽ với nhau và hỗ trợ thiết yếu cho việc loại bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng trong môi trường xây dựng.

Giải quyết lao động tại công trường mới chỉ là một nửa của vấn đề. Lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng cũng cần phải được giải quyết.



Sự phù hợp với Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc và Liên minh 8.7

Phong trào Design for Freedom đã đạt được tiến bộ đáng vượt bậc tại Hoa Kỳ kể từ khi ra mắt vào năm 2020. Giai đoạn tiếp theo của phong trào là mở rộng tầm ảnh hưởng quốc tế khi chúng tôi tăng tốc các hoạt động, phù hợp với Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc,ⁱ hướng tới việc đóng góp vào các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG)ⁱⁱ khi chúng ta tiến gần đến mốc 2030. SDG 8, 9, 11, 12, và 13 là những mục tiêu mà chúng tôi tin rằng chúng tôi có thể đóng góp nhiều nhất.

8 DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH



9 INDUSTRY, INNOVATION AND INFRASTRUCTURE



11 SUSTAINABLE CITIES AND COMMUNITIES



12 RESPONSIBLE CONSUMPTION AND PRODUCTION



13 CLIMATE ACTION



Sáng kiến Toàn cầu về Chống Lao động Cưỡng bức

Alliance 8.7 (Liên minh 8.7)ⁱⁱⁱ là sáng kiến toàn cầu về chống lao động cưỡng bức, nạn nô lệ hiện đại, mua bán người và lao động trẻ em, thuộc Mục tiêu Phát triển Bền vững 8.7.

Sáng kiến này tập hợp các chính phủ, tổ chức quốc tế và khu vực, tổ chức của người lao động, tổ chức của người sử dụng lao động và doanh nghiệp, tổ chức xã hội dân sự, giới học thuật, cũng như các bên liên quan và mạng lưới quan trọng khác.

Alliance 8.7 cung cấp nền tảng để các đối tác chia sẻ thông tin, các thực hành có triển vọng thành công và bài học kinh nghiệm, cũng như hợp tác và thể hiện tiến độ.

Là một đối tác, Design for Freedom tìm cách khai thác các nguồn lực của chúng tôi theo cách hiệu quả nhất để hỗ trợ các nỗ lực của chính phủ trong việc giải quyết lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại, mua bán người và lao động trẻ em trong các chuỗi cung ứng.

Quá trình mở rộng trên phạm vi quốc tế của Design for Freedom

Design for Freedom, trong vai trò một phong trào toàn cầu, tiếp tục phát triển mạnh mẽ khi các công việc của chúng tôi trên phạm vi quốc tế đang tiến triển tốt, với Chương trình Tăng tốc của Design for Freedom đầu tiên được triển khai tại cả Ấn Độ và Vương quốc Anh. Hiện tại, đã có 12 Dự án thí điểm của Design for Freedom tại ba châu lục.

Tại Ấn Độ, chúng tôi đã xác định một đối tác chiến lược, Trung tâm Kinh doanh có Trách nhiệm (CRB),^{iv} đặt trụ sở tại Delhi. Kinh nghiệm của CRB trong việc hợp tác với các bộ, ngành và cơ quan của Chính phủ Ấn Độ, giới học thuật, tổ chức xã hội dân sự, hiệp hội ngành và khu vực tư nhân — cùng với chuyên môn của Trung tâm về chuỗi cung ứng ngành xây dựng — sẽ đóng vai trò nền tảng cho thành công của chúng tôi tại địa điểm quan trọng này.

i UN Global Compact, 2024.

ii “2030 Agenda and the Sustainable Development Goals.” United Nations Sustainable Development Group.

iii “Ending Forced Labour, Modern Slavery, Human Trafficking and Child Labour.” Alliance 8.7.

iv “India and Sustainability Standards.” Centre for Responsible Business.

Hệ sinh thái môi trường xây dựng

Phương tiện và phương pháp tác động chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng theo hướng có đạo đức

Tại Vương quốc Anh, Chương trình Tăng tốc của Design for Freedom đang cùng với các đối tác then chốt dẫn đầu một nỗ lực nhằm mở rộng sự chú ý của những người làm trong môi trường xây dựng - mà vốn đã tập trung vào vấn đề lao động cưỡng bức tại công trường – sang bao gồm cả vấn đề lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

Đối tác chiến lược của chúng tôi, ông Rijit Sengupta, CEO của Trung tâm Kinh doanh có Trách nhiệm, Chương trình Tăng tốc của Design for Freedom tại Ấn Độ, cho biết, “Ấn Độ đang có điều kiện thuận lợi và sẵn sàng để thúc đẩy sứ mệnh của phong trào Design for Freedom. Chúng tôi đã đạt nhiều tiến bộ trong phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật số và giao thông vận tải, bao gồm cả các sáng kiến của chính phủ như phát triển các Thành phố Thông minh nhằm nâng cao chất lượng sống đô thị thông qua công nghệ và các thực hành bền vững. Nhìn chung, Ấn Độ đang thúc đẩy mạnh mẽ việc áp dụng các biện pháp bền vững như giảm tác động môi trường, tiêu chuẩn xây dựng xanh, trồng mới và tái sinh rừng, quản lý chất thải, bảo tồn nước, tích hợp năng lượng tái tạo, và các khung pháp lý. Là đối tác chiến lược của Design for Freedom tại Ấn Độ, chúng tôi sẵn sàng đóng góp kiến thức và chuyên môn để củng cố chương trình nghị sự quốc gia về xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm, bền vững và cạnh tranh nhằm nâng cao vị thế của ngành xây dựng Ấn Độ.”



“Những năm tới sẽ đòi hỏi cần có nghiên cứu, đổi mới và các hệ thống tuân thủ. Nhưng trên hết, sẽ cần có sự sẵn sàng công nhận sự hiện diện - và lắng nghe tiếng nói - của những con người trong chuỗi cung ứng, thay vì chỉ đơn thuần tiếp nhận thành quả lao động của họ như những đầu vào không được xem xét cho các dự án của chúng ta. Trong khi các vụ bê bối lớn và các chiến dịch vận động đang thúc đẩy dư luận về vấn đề nạn nô lệ và mua bán người ở các dự án quy mô quốc tế, thì lại có ít sự quan tâm hơn đến cách những thực tiễn đó được phản ánh “ngay tại quê nhà.”

Nô lệ hiện đại không chỉ là việc người công nhân xây dựng bị bóc lột tại công trường, mà còn tồn tại trong chuỗi cung ứng vật liệu toàn cầu đầy phức tạp. Ngay cả một công ty luôn chú trọng đến sức khỏe, an toàn và quyền lợi người lao động cũng có thể bị ảnh hưởng bởi nạn nô lệ hiện đại, vì mỗi viên gạch, mỗi thanh dầm và mỗi tấm kính không chỉ là sản phẩm của sự tự hào và tay nghề, mà còn là sự hiện thân của trải nghiệm bị bóc lột và ngược đãi.”

Lou C. deBaca, Cựu Đại sứ lưu động về Giám sát và Phòng chống Mua bán người trong Báo cáo Design for Freedom của Grace Farms, 2020

Nguyên tắc 1

Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn

TẠI SAO?

Để không tiếp tục thu lợi từ mức giá chiết khấu dựa trên nạn nô lệ hiện đại hoặc bóc lột.

NHƯ THẾ NÀO?

Hiếu rõ rủi ro liên quan đến nguyên liệu thô, hợp tác để giải quyết lao động cưỡng bức, thúc đẩy minh bạch và chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng.

Vai trò Doanh nghiệp và Tài chính trong giải quyết lao động cưỡng bức trong ngành xây dựng

Dame Sara Thornton, Cựu Ủy viên độc lập về Chống nô lệ của Vương quốc Anh
Tiến sĩ Martin Buttle, Trưởng nhóm Cải thiện Việc làm, Tổ chức Quản lý Đầu tư CCLA (Nhà thờ, Tổ chức từ thiện và Chính quyền địa phương)

Nô lệ hiện đại, lao động cưỡng bức và quyền con người

Lao động cưỡng bức là một hình thức vi phạm quyền con người nghiêm trọng, bao gồm nhiều hình thức bóc lột khác nhau như lạm dụng tình trạng dễ bị tổn thương, thu giữ giấy tờ tùy thân, lừa dối, và gây lệ thuộc bằng nợ. Thực trạng này đang gây tác động toàn cầu, không loại trừ bất cứ quốc gia nào.

Các quy định về cấm lao động cưỡng bức, mua bán người và nô lệ đã có mặt trong luật quốc tế về quyền con người và trong luật pháp của nhiều quốc gia có chủ quyền. Ngoài ra, xóa bỏ nô lệ hiện đại cũng là một trong những Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc.

Tuy nhiên, tình trạng nô lệ và mua bán người vẫn tiếp tục lan rộng và số người bị ảnh hưởng ước tính tăng lên trong những năm gần đâyⁱ.

Chúng ta không phải chấp nhận thực trạng này. Các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức xã hội dân sự và chính phủ đang cùng nhau hành động để đấu tranh với tội ác này.

Design for đang đi đầu trong việc thúc đẩy một mô hình mới cho ngành xây dựng và môi trường xây dựng.

Vai trò của doanh nghiệp và tài chính trong việc giải quyết “mức giá chiết khấu dựa trên tình trạng nô lệ”

Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức là nguyên tắc đầu tiên của Design for Freedom, chỉ rõ rằng chúng ta không nên tiếp tục thu lợi từ ‘mức giá chiết khấu dựa trên tình trạng nô lệ’.

Rõ ràng mức giá chiết khấu dựa trên tình trạng nô lệ rất đáng kể. Lợi nhuận hàng năm từ lao động cưỡng bức trên toàn thế giới là 236 tỷ đô laⁱⁱ. Đây là số tiền bị lấy đi khỏi tay những người dễ bị tổn thương nhất và ít khả năng trang trải chi phí nhất.

Doanh nghiệp dung túng lao động cưỡng bức và mua bán người sẽ có chi phí lao động thấp hơn và lợi thế cạnh tranh không công bằng, giúp họ dễ tiếp cận nguồn vốn hơn. Lợi nhuận thu được từ nô lệ và bóc lột trong các tổ chức và chuỗi cung ứng của chúng ta được tư nhân hóa, trong khi giá phải trả được xã hội hóa.

Doanh nghiệp có tiềm năng to lớn để thúc đẩy thay đổi tích cực, cả trong hoạt động của chính họ và trong chuỗi cung ứng quốc tế. Doanh nghiệp có thể thiết lập tiêu chuẩn, thúc đẩy minh bạch, chủ động tìm kiếm và xử lý lao động cưỡng bức, đồng thời có hành động ngăn ngừa.

Nhưng các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần đưa ra định hướng từ cấp cao nhất và cam kết xóa bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức.

i “Global Estimates of Modern Slavery: Forced Labour and Forced Marriage.” International Labour Organization, 2022.
ii “Profits and poverty: The economics of forced labour.” International Labour Organization, 2024.

Phần 1 Hướng dẫn

Tại Tổ chức Quản lý Đầu tư CCLA, chúng tôi tin rằng ngành tài chính đóng vai trò then chốt trong việc định hình chương trình lãnh đạo này. Tài chính có quan hệ gắn bó chặt chẽ với phần còn lại của nền kinh tế; hành động của ngành này có thể giúp thay đổi cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế thế giới.

Là người giám sát doanh nghiệp, các nhà đầu tư có thể phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp để đảm bảo rằng các thực tiễn tốt hơn được chuẩn hóa và khuyến khích.

Đó là lý do chúng tôi hình thành sáng kiến “Tìm kiếm, Khắc phục, Ngăn chặn” vào năm 2019 để thúc đẩy hợp tác giữa các nhà đầu tư trong vấn đề nô lệ hiện đại. Kể từ năm 2019, liên minh đã dần lớn mạnh với 65 nhà đầu tư toàn cầu với tổng tài sản được quản lý và tư vấn lên tới 19,6 nghìn tỷ đô la Mỹⁱⁱⁱ. Chúng tôi nỗ lực làm việc để vận dụng tầm ảnh hưởng tổng thể vào giải quyết thách thức này, tương tác với các doanh nghiệp, vận động cho chính sách tốt hơn, và định hướng tư duy lãnh đạo.

Kỳ vọng về quy định pháp lý

Trong những năm gần đây, ngày càng nhiều chính phủ và cơ quan siêu quốc gia thiết lập các tiêu chuẩn mới cho doanh nghiệp về giải quyết lao động cưỡng bức và nạn nô lệ hiện đại.

Vương quốc Anh, Úc và Canada đã ban hành Đạo luật Nô lệ Hiện đại. Năm 2024, Liên minh châu Âu ban hành Chỉ thị về Thẩm định tính Bền vững của Doanh nghiệp (Corporate Sustainability Due Diligence Directive), yêu cầu tất cả các công ty hoạt động hoặc giao dịch tại châu Âu có doanh thu vượt một ngưỡng nhất định phải thực hiện thẩm định quyền con người, đồng thời khắc phục các vi phạm nếu phát hiện. Theo lệnh cấm lao động cưỡng bức của châu Âu, các cơ quan của châu Âu có quyền chặn nhập khẩu những sản phẩm có liên quan tới lao động cưỡng bức. Những quy định này thêm vào cùng Đạo luật Ngăn chặn Lao động Cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ (Uyghur Forced Labor Prevention Act) của Hoa Kỳ có hiệu lực vào năm 2022.

Những quy định này tạo ra sự công bằng và củng cố lập luận cho việc các doanh nghiệp cần lập bản đồ chuỗi cung ứng, thúc đẩy tính minh bạch và giải quyết rủi ro lao động cưỡng bức trong hoạt động và chuỗi cung ứng của mình.

Ngành Xây dựng

Ngành xây dựng là lĩnh vực có rủi ro cao về lao động cưỡng bức. Không chỉ bởi vì ngành này phụ thuộc vào lực lượng lao động tương đối ít kỹ năng — trong đó ở một số khu vực địa lý có tỷ lệ người di cư cao — mà còn vì nó phụ thuộc vào nhiều loại vật liệu thô và vật liệu tổng hợp, từ đá, gỗ và kính đến tấm pin mặt trời. Ngành xây dựng phụ thuộc vào các chuỗi cung ứng phức tạp, trong đó nhiều nhà thầu phụ tìm nguồn cung từ các quốc gia có được ghi nhận là yếu về quyền con người. Hoạt động mua sắm thường không tập trung và khó truy xuất đầy đủ nguồn gốc vật liệu. Những rủi ro nội tại này cùng với khoảng trống trong giám sát và quy trình thẩm định làm tăng nguy cơ vi phạm.

Ở cấp độ ngành, lĩnh vực xây dựng có thể học hỏi từ các ngành đã có thời gian dài hơn trong việc loại bỏ lao động cưỡng bức và thực tiễn lao động bóc lột. Các ngành như may mặc và giày dép, khai khoáng và chiết xuất, bán lẻ và sản xuất thực phẩm, ngân hàng và tài chính đều có những bài học tốt để chia sẻ về việc nâng cao thẩm định quyền con người, xây dựng hệ thống khắc phục và ngăn ngừa nô lệ hiện đại.

Nhưng ngành xây dựng có một lợi thế so với các ngành này. Các kiến trúc sư và nhà thiết kế có khả năng gây ảnh hưởng để đưa các thực hành chống nạn nô lệ vào ngay từ khâu thiết kế, lựa chọn các vật liệu có rủi ro thấp hơn, và ưu tiên tính tuần hoàn để rút ngắn và đưa chuỗi cung ứng về gần địa phương hơn. Điều này có nghĩa là một số rủi ro có thể được loại trừ trước khi dự án bắt đầu.

Hợp tác xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn

Những viên gạch nền hiện đã sẵn sàng để chúng ta thúc đẩy thay đổi thực tiễn, nếu tất cả chúng ta cùng hành động. Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom là một nguồn lực hỗ trợ quan trọng để các nhà thiết kế, công ty xây dựng và các doanh nghiệp khác hoạt động trong ngành xây dựng cùng loại bỏ loại hình tội ác đang lan rộng này.

iii “Find it, Fix it, Prevent it Modern slavery report 2024.” CCLA. Exchange rate 9.11.24.

“Nạn nô lệ hiện đại xâm nhập vào mọi khía cạnh của xã hội chúng ta. Nó được dệt trong quần áo chúng ta mặc, thấp sáng thiết bị điện tử chúng ta dùng, và thêm gia vị cho thực phẩm chúng ta ăn. Căn bản, nô lệ hiện đại là biểu hiện của sự bất bình đẳng cực độ. Nó là tấm gương phản chiếu quyền lực, cho thấy ai trong xã hội nắm giữ quyền lực và ai thì không. Không nơi nào nghịch lý này thể hiện rõ hơn trong nền kinh tế toàn cầu, thông qua các chuỗi cung ứng xuyên quốc gia. Nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng đã dẫn đến sự tích lũy của cải khổng lồ, trong đó các quốc gia G20 chiếm 85% GDP toàn cầu. Nhu cầu này cũng dẫn đến suy thoái môi trường, bất bình đẳng xã hội sâu sắc, và tình trạng lao động cưỡng bức lan rộng.”

Grace Forrest, Giám đốc sáng lập Walk Free, trong ấn phẩm “Chỉ số Nô lệ Toàn cầu” năm 2023

Nguyên tắc 2

Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức

TẠI SAO?

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi công bằng trong đó quyền con người được đảm bảo.

NHƯ THẾ NÀO?

Phân tích các kế hoạch và phát triển sản phẩm giảm phát thải dưới lăng kính quyền con người.

“Đây là một thời điểm hiếm có và đầy hứa hẹn để khởi xướng ‘giảm phát thải carbon có đạo đức’ nhằm đánh giá và tiến hành giảm đồng thời cả carbon và nỗi đau khổ ẩn trong một thị trường nặng nề và thiếu minh bạch, mà sẽ có ảnh hưởng sâu sắc tới con người.”

Sharon Prince, Giám đốc điều hành và nhà sáng lập Grace Farms, tại buổi ra mắt ấn phẩm “Vật liệu xây dựng và Khí hậu: Xây dựng một tương lai mới,” một báo cáo do UNEP, Trung tâm Hệ sinh thái + Kiến trúc Yale soạn thảo trong khuôn khổ Liên minh Toàn cầu ngành Công trình và Xây dựng (GlobalABC), tháng 9 năm 2023

Giảm phát thải carbon có đạo đức: Giảm thiểu rủi ro đối với con người song song với phong trào giảm phát thải carbon ẩn, từ đó tạo cộng hưởng giữa các mục tiêu về công bằng môi trường và công bằng xã hội.

Ngành xây dựng, một trong những lĩnh vực công nghiệp hóa lớn nhất, có rủi ro cao nhất về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, là ngành sẽ phải giải quyết đồng thời cả vấn đề biến đổi khí hậu và lao động cưỡng bức thông qua giảm phát thải carbon có đạo đức. Chỉ gần đây, mối liên hệ giữa nỗi đau khổ do lao động cưỡng bức ẩn trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng và khủng hoảng khí hậu mới được xác định. Khi ngành bắt đầu cân nhắc việc tái sử dụng vật liệu xây dựng, cũng như sử dụng vật liệu có nguồn gốc sinh học, nó có thể đẩy nhanh tiến trình xóa bỏ lao động cưỡng bức.

Những thực hành đi ngược với tự nhiên, đặt ưu tiên vào tiêu dùng và sản xuất giá rẻ chính là những thực hành thúc đẩy sự bất công của lao động cưỡng bức.

Việc giảm thiểu rủi ro đối với con người có thể được thực hiện song song với phong trào giảm phát thải carbon ẩn. Các chiến lược bao gồm chuyển sang các thực hành vật liệu tái sinh bất cứ khi nào có thể, thông qua việc sử dụng vật liệu xây dựng có carbon thấp và được sản xuất một cách đạo đức có nguồn gốc từ đất và sinh học. Ngay cả ở các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn sử dụng tấm pin mặt trời cũng có khả năng tồn tại lao động cưỡng bức trong khâu khai thác, chế biến, tinh chế và sản xuất các thành phần như polysilicon, kính, đồng, và nhôm.

Chi phí của sự bóc lột nghiêm trọng này càng trở nên cấp bách hơn trong bối cảnh khủng hoảng khí hậu — vốn ảnh hưởng bất cân xứng đến những người dễ bị tổn thương nhất. Biến đổi khí hậu đang thúc đẩy làn sóng di cư hàng loạt khi mùa màng thất bát, nguồn nước cạn kiệt và cơ hội canh tác suy giảm. Lực lượng lao động di cư là một trong những lực lượng chịu yếu tố rủi ro nổi hiện đại hàng đầu.

Giảm phát thải carbon có đạo đức

Anna Dyson, Giáo sư Hines về Kiến trúc tại các Trường Kiến trúc và Môi trường Đại học Yale, Giám đốc sáng lập Trung tâm Hệ sinh thái trong Kiến trúc Đại học Yale

Môi trường xây dựng là nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất, chịu trách nhiệm cho ít nhất 37% lượng phát thải toàn cầu. Mặc dù đã có những tiến bộ từng bước trong công tác giảm phát thải “vận hành” của các tòa nhà, ngành này cần tập trung nhiều hơn vào việc giảm phát thải carbon “ẩn” trong hoạt động sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng. Nhu cầu cấp bách về giảm phát thải carbon có đạo đức trong vật liệu xây dựng là cơ hội để kết hợp hài hòa các mục tiêu công bằng về xã hội và môi trường, vì để đạt phát thải ròng bằng 0 trong môi trường xây dựng toàn cầu vào giữa thế kỷ, hai mục tiêu này đều đặc biệt cần có sự hỗ trợ từ quy định pháp lý và cơ chế chứng nhận công bằng.

Giảm phát thải carbon có đạo đức có nghĩa là trong tương lai, các chứng nhận về môi trường và quy định pháp lý đối với các loại vật liệu xây dựng và hệ thống có tính bền vững sẽ bao gồm cả tác động đến sức khỏe và phúc lợi con người như một phần không thể tách rời trong sức khỏe của hệ sinh thái.

Tác động của việc lựa chọn vật liệu đối với hệ sinh thái cần được tích hợp tốt hơn vào tất cả các đánh giá. Design for Freedom đã tham gia rà soát Báo cáo Toàn cầu do Liên Hợp Quốc và Yale CEA phát triển — “*Vật liệu Xây dựng và Khí hậu: Xây dựng một tương lai mới*,” ấn phẩm với nội dung tập trung vào ba lộ trình cấp thiết để hỗ trợ các bên liên quan hoàn thành mục tiêu giảm phát thải carbon có đạo đức cho vật liệu xây dựng vào giữa thế kỷ:

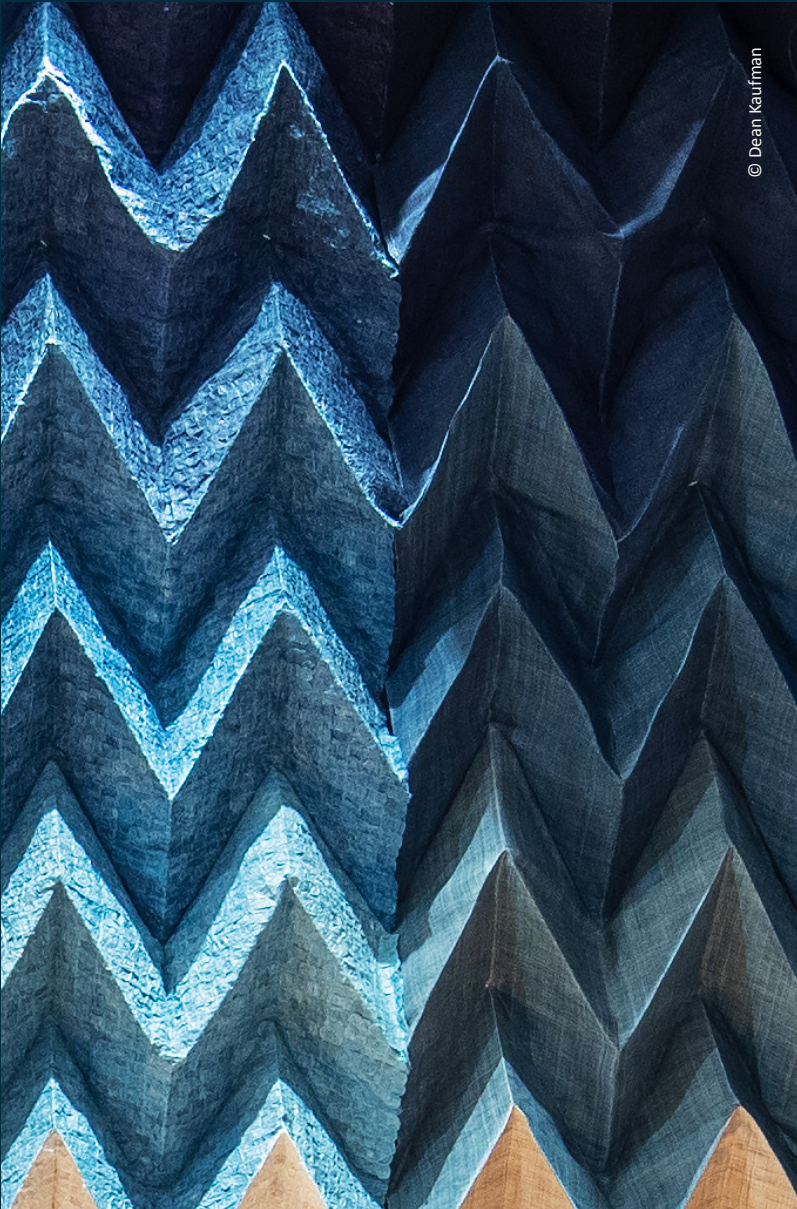
- 1. **Tránh** khai thác và sản xuất nguyên liệu thô bằng cách thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, yêu cầu thiết kế sử dụng ít vật liệu hơn, tái sử dụng công trình và vật liệu tái chế ở bất cứ nơi nào có thể.
- 2. **Chuyển** sang áp dụng các thực hành về vật liệu tái sinh bất cứ khi nào có thể bằng cách sử dụng các vật liệu xây dựng có nguồn gốc đất và sinh học, có mức phát thải carbon thấp, và được sản xuất có đạo đức (như gạch, gỗ, tre, phế liệu nông lâm nghiệp có nguồn gốc bền vững) bất cứ khi nào có thể.
- 3. **Cải tiến** các phương pháp giảm triệt để phát thải carbon từ vật liệu truyền thống như bê tông, thép và nhôm, và chỉ sử dụng các vật liệu có lượng carbon cao này khi thực sự cần thiết.

Cả ba lộ trình đều mang lại các cơ hội đồng thời gia tăng rủi ro phát sinh vi phạm về lao động và quyền con người. Mục tiêu giảm lượng carbon hàm chứa trong vật liệu xây dựng xuống mức ròng bằng 0 có thể đạt được vào năm 2060 nếu chúng ta thúc đẩy sự phát triển và quy mô ứng dụng những công nghệ tốt nhất hiện có, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ việc sử dụng nhiều hơn các vật liệu sinh học có tính tuần hoàn, tái sinh có nguồn gốc từ ngành nông - lâm nghiệp bằng cách liên kết chặt chẽ hơn các hoạt động phát triển sản phẩm xây dựng và quản lý rừng, quản lý nông nghiệp bền vững. Điều này sẽ mang lại lợi ích kép cho sức khỏe con người và hệ sinh thái bằng cách giảm rủi ro cháy rừng, đồng thời lưu giữ carbon trong kết cấu các công trình

trước khi những công trình này xuống cấp và phát thải các loại khí gây biến đổi khí hậu như CH4 và CO2. Chúng ta có khả năng tăng thêm hiệu suất hấp thụ carbon của rừng và đất nông nghiệp trên quy mô khu vực nếu chủ động lựa chọn các vật liệu được tạo ra từ việc tận dụng phế liệu rừng và nông nghiệp, do điều này sẽ thúc đẩy quá trình tái sinh và trồng rừng có trách nhiệm. Tuy nhiên, các ngành nông nghiệp và lâm nghiệp có những rủi ro cao khác về vi phạm quyền con người, tạo tác động không cân xứng đến phụ nữ và trẻ em ở nhiều nền kinh tế đang phát triển. Do đó, cần thiết lập cơ chế chứng nhận với sự phối hợp giữa các ngành để đảm bảo tuân thủ.

Các ưu tiên về phát triển và vận động chính sách trong tương lai:

- 1. **Hiển thị rõ yếu tố carbon và lao động:** Cải thiện khả năng tiếp cận dữ liệu
- 2. **Yêu cầu thiết lập các tiêu chuẩn nhãn mác** nghiêm ngặt nhưng công bằng và minh bạch
- 3. **Vận động** cho các quy chuẩn xây dựng dựa trên hiệu suất
- 4. **Khuyến khích** các nhà phát triển công và tư nhân lớn đóng vai trò dẫn dắt thay đổi
- 5. **Tận dụng** mua sắm công để hỗ trợ giảm phát thải carbon trong vật liệu
- 6. **Giải quyết** các thành kiến giới trong cả khu vực xây dựng chính thức và phi chính thức



Tiến sĩ James Cockayne, Ủy viên về vấn đề Chống nô lệ khu vực New South Wales, Úc

Các công trình là nơi chúng ta sinh sống, làm việc, được che chở, sưởi ấm và nghỉ ngơi. Chúng đáp ứng các nhu cầu của con người. Chúng là kết quả của sự hợp tác giữa con người, và ngày nay dựa vào các chuỗi cung ứng toàn cầu dài và phức tạp. Cách chúng ta tổ chức các chuỗi cung ứng ấy nói lên rất nhiều điều về giá trị mà xã hội của chúng ta theo đuổi.

Hiện nay, chúng ta biết rằng các chuỗi giá trị trong ngành xây dựng chiếm 37% tổng lượng phát thải carbon toàn cầu.ⁱ Nếu có thể giảm phát thải carbon trong các chuỗi cung ứng này, chúng ta sẽ tiến một bước dài trong việc giải quyết một trong những thách thức sâu sắc nhất mà nhân loại từng đối mặt — biến đổi khí hậu. Và chúng ta cũng sẽ mở ra một giá trị to lớn: Diễn đàn Kinh tế Thế giới ước tính rằng có thể tạo ra giá trị lên tới 1,8 nghìn tỷ đô la.ⁱⁱ

Tuy nhiên, biến đổi khí hậu không phải là cái giá vô hình duy nhất đến từ cách chúng ta tổ chức sản xuất vật liệu xây dựng và vận hành các công trình. Trong một số trường hợp, nó còn kéo theo lao động cưỡng bức và nạn nô lệ hiện đại.

Chi phí thực sự của một công trình là gì?

Chi phí thực sự của mỗi công trình vượt xa giá trị tài chính của nó. Trong thập kỷ qua, nhiều bằng chứng cho thấy xây dựng là một trong những ngành có rủi ro cao liên quan tới lao động cưỡng bức, lừa dối trong tuyển dụng, lệ thuộc vì nợ, mua bán người, và nô lệ. Những thực hành vi phạm quyền con người này có thể xảy ra tại các công trường, hoặc trong quá trình sản xuất và phân phối vật liệu xây dựng.

Dù nhận thức về vấn đề này đang dần tăng lên, sự phức tạp của các chuỗi cung ứng cùng quan hệ hợp đồng phức tạp gây khó khăn cho việc xác định nguy cơ về nạn nô lệ hiện đại. Ngoài ra, khối lượng khổng lồ các loại vật liệu thô và tổng hợp khác nhau cần cho mỗi tòa nhà khiến việc bảo đảm rằng tất cả vật liệu đều không dính líu đến nô lệ gần như là điều không thể.ⁱⁱⁱ

Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom xác định loại 12 vật liệu xây dựng có rủi ro cao về lao động cưỡng bức, chẳng hạn như tấm pin mặt trời, gạch, sắt/thép và đá.^{iv} Nghiên cứu năm 2022 phát hiện ra rằng PVC của hạng mục sàn và đường ống trong các ngôi nhà, trường học, và bệnh viện trên toàn thế giới có liên quan tới lao động cưỡng bức từ khu vực Tân Cương của Trung Quốc.^v Polysilicon, một vật liệu quan trọng trong tấm pin mặt trời, cũng cũng được xác định có liên quan đến lao động cưỡng bức ở Trung Quốc.^{vi} Pin, nguyên vật liệu thiết yếu cho quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo, cũng mang theo cái giá đắt đỏ đối với con người. Pin lithium-ion (Li-ion), vốn phụ thuộc vào thành phần chính là cobalt, thường được sản xuất trong các điều kiện liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.^{vii}

Mặc dù ẩn chứa những vấn đề về quyền con người nêu trên, vật liệu xây dựng, thành phần chiếm khoảng 45% chi phí trong mỗi dự án xây dựng, hiếm khi được kiểm tra hoặc truy xuất nguồn gốc để đảm bảo các thực hành lao động công bằng.^{viii} Tình trạng thiếu giám sát cho phép các hành vi bóc lột tiếp diễn, đặc biệt ở các tầng thấp hơn của chuỗi cung ứng, nơi sự cạnh tranh gay gắt và biên lợi nhuận thấp^{ix} của các nhà thầu nhỏ và siêu nhỏ là động lực mạnh mẽ để giảm chi phí lao động thông qua các biện pháp cưỡng bức.

Tính minh bạch trong các khâu sản xuất, phân phối, và xây dựng là yêu cầu thiết yếu để giải quyết các rủi ro về quyền con người này. Bằng cách thực hiện các biện pháp như vậy, chúng ta có thể bắt đầu giảm bớt các chi phí con người ẩn chứa trong những công trình đang định hình thế giới, mở đường cho một môi trường xây dựng có đạo đức hơn.

i “The building sector is key to the fight against climate change.” World Economic Forum, 2024.

ii “Towards Green Building Value Chains: China and Beyond.” World Economic Forum, 2024.

iii “Design for Freedom Toolkit.” Grace Farms Foundation, 2022.

iv Ibid.

v Murphy, Laura T., et al. “Build on Repression.” Sheffield Hallam University, Helena Kennedy Centre, 2022.

vi Cockayne, James, et al.

“‘The Energy of Freedom’: Solar energy, modern slavery and the Just Transition.” University of Nottingham Rights Lab, 2022; “List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor.” Bureau of International Labor Affairs, 2020.

vii “Democratic Republic of Congo: ‘This is what we die for’: Human rights abuses in the Democratic Republic of the Congo power the global trade in cobalt.” Amnesty International, (AFR 62/3183/2016), 2016; “Interconnected Supply Chains: A Comprehensive Look at Due Diligence Challenges and Opportunities Sourcing Cobalt and Copper from the Democratic Republic of Congo.” OECD, 2019, Paris; “Making Mining Safe and Fair: Artisanal cobalt extraction in the Democratic Republic of the Congo, White Paper.” World Economic Forum, 2020.

viii “Design for Freedom Toolkit.” Grace Farms Foundation, 2022.

ix Cockayne, James. “Developing Freedom: The Sustainable Development Case for Ending Modern Slavery, Forced Labour and Human Trafficking.” United Nations University, 2021.

Phần 1 Hướng dẫn

Loại bỏ cả sự cưỡng bức, chứ không chỉ carbon, khỏi chuỗi cung ứng

Nỗ lực giảm phát thải carbon trong chuỗi cung ứng xây dựng toàn cầu của chúng ta trở nên phức tạp vì một yếu tố cụ thể: sự hiện diện của cưỡng bức trong các chuỗi cung ứng cần giảm carbon cũng như trong một số giải pháp chủ chốt, chẳng hạn như phát triển tấm pin mặt trời. Tuy nhiên, để thực sự bền vững, quá trình chuyển dịch khỏi các vật liệu và phương pháp xây dựng tiêu tốn nhiều carbon không thể dựa trên sự cưỡng ép bất hợp pháp. Điều này không chỉ vì việc dựa vào sản phẩm làm từ lao động nô lệ là vô đạo đức; mà còn vì nó có nguy cơ khiến quá trình chuyển đổi không bền vững về mặt xã hội, và thậm chí trở nên đắt đỏ hơn.

Trên phương diện doanh thu và chi phí, nô lệ hiện đại làm giảm doanh thu thuế: các khoản lương không được chi trả dẫn đến lượng thuế thu về thấp hơn, đồng thời việc người lao động không có lương để chi tiêu cũng khiến doanh thu thuế tiêu thụ giảm. Tác động này có thể có quy mô đáng kể: kết quả tính toán vào đầu năm nay của ILO cho thấy, lợi nhuận từ lao động cưỡng bức ước tính đạt 236 tỷ đô la mỗi năm. Tình trạng nô lệ cũng làm tăng chi tiêu công cho hoạt động thực thi pháp luật, tư pháp hình sự, dịch vụ y tế và dịch vụ hỗ trợ nạn nhân. Các nhà nghiên cứu của Bộ Nội vụ Vương quốc Anh ước tính, các chi phí trực tiếp và liên quan đến nạn nhân của nô lệ hiện đại ở Vương quốc Anh dao động từ 3,3 đến 4,3 tỷ bảng mỗi năm.^x

Cả sự cưỡng bức và sự ấm lên toàn cầu đều là những hệ quả không mong muốn của cách chúng ta tổ chức hệ sinh thái ngành xây dựng và thi công. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là chúng ta có khả năng giải quyết vấn đề này — bằng cách thay đổi cách tổ chức hệ sinh thái đó.

Điều này đòi hỏi phải có hành động tập thể. Nó đòi hỏi người mua, nhà cung cấp, nhà sản xuất vật liệu, nhà phát triển, nhà đầu tư, công ty bảo hiểm, nhà thiết kế và nhà thầu cùng đóng vai trò, cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc đảm bảo rằng hệ thống không dựa vào cưỡng bức, cũng như không dựa vào carbon.

Chính phủ giữ vai trò then chốt, với tư cách là cơ quan điều tiết thị trường và chất xúc tác thông qua sự dụng quyền lực về thương mại.

Tại bang New South Wales (NSW), nền kinh tế cấp tiểu bang lớn nhất của Úc, chính phủ đang từng bước thực hiện chính vai trò này. Hơn 400 đơn vị khu vực công đang đồng lòng loại bỏ sản phẩm liên quan đến nạn nô lệ hiện đại khỏi danh mục mua sắm trị giá hơn 30 tỷ đô la mỗi năm, bao gồm tất cả các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng lớn.

Chúng tôi đã đưa một điều khoản chống nạn nô lệ vào Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp. Chúng tôi tích hợp nội dung về nô lệ hiện đại vào tất cả các hợp đồng để đảm bảo rằng trong trường hợp phát hiện tình trạng nô lệ, cả mua và nhà cung cấp sẽ không chỉ đơn giản là chấm dứt hợp đồng — đẩy rủi ro cho người khác trong hệ thống — mà thay vào đó, họ sẽ cùng nỗ lực khắc phục thiệt hại và loại bỏ sự phụ thuộc vào cưỡng bức trong thực hành kinh doanh của nhà cung cấp. Các cơ quan chính phủ cấp tiểu bang đang hợp tác để phân tích rủi ro về nô lệ hiện đại trong các chuỗi cung ứng xây dựng của họ, và để đảm bảo những người lao động bị ảnh hưởng được tiếp cận các biện pháp khắc phục một cách hiệu quả.

Nhu cầu hợp tác

Mặc dù Chính quyền bang NSW là bên sử dụng lao động lớn nhất ở nam bán cầu và có quyền lực đáng kể trên thị trường địa phương, các chuỗi cung ứng mà các đơn vị mua sắm tại NSW sử dụng để tìm nguồn vật liệu xây dựng rõ ràng là chuỗi cung ứng toàn cầu.

Chỉ có thông qua quan hệ đối tác và hợp tác quốc tế chúng ta mới có thể đạt đến điểm bùng phát cần thiết để bảo đảm rằng quá trình chuyển đổi của chúng ta thực sự là công bằng, không phải trả giá bằng nạn nô lệ.

Phong trào Design for Freedom là một khuôn khổ quan trọng để thúc đẩy quan hệ hợp tác đó. Tại New South Wales, chúng tôi mong muốn thấy phong trào này phát triển và lan tỏa — và hướng sự quan tâm vào khía cạnh xã hội của quá trình chuyển dịch khỏi carbon trong ngành xây dựng toàn cầu.

^x Ibid.

“Chi phí thực sự của mỗi công trình vượt xa giá trị tài chính của nó. Trong thập kỷ qua, nhiều bằng chứng cho thấy xây dựng là một trong những ngành có rủi ro cao liên quan đến lao động cưỡng bức, lừa dối trong tuyển dụng, lệ thuộc vì nợ, mua bán người, và nô lệ.”

Tiến sĩ James Cockayne, Ủy viên về vấn đề Chống nô lệ khu vực New South Wales, Úc

Nguyên tắc 3

Ưu tiên tính tuần hoàn

TẠI SAO?

Để rút ngắn chuỗi cung ứng nhằm giảm rủi ro bóc lột.

NHƯ THẾ NÀO?

Chuẩn hóa và ghi chép việc sử dụng sản phẩm thu hồi, tái sử dụng, tái chế và cải tiến; đồng thời thách thức các mô hình kinh doanh hiện tại.

Cách hiệu quả nhất để giảm rủi ro lao động cưỡng bức trong ngành xây dựng là ưu tiên nền kinh tế tuần hoàn. Một nền kinh tế tuần hoàn có thể giảm 38% lượng phát thải CO2 toàn cầu từ vật liệu xây dựng vào năm 2050. Trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng, rủi ro cao nhất thường nằm ở thượng nguồn, tại điểm khai thác nguyên liệu thô, khai khoáng, canh tác, và thu hoạch. Việc tránh mua sắm vật liệu mới và thúc đẩy hình thành hệ thống vòng lặp khép kín sẽ giúp chúng ta đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu trong 25 năm tiếp theo của một ngành có mức tăng trưởng đáng kể. Việc tích hợp các biện pháp bao gồm sử dụng hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số, kiểm toán trước phá dỡ, thiết kế đảm bảo tính linh hoạt và khả năng tháo rời, đánh giá vòng đời là cần thiết để đạt được các mục tiêu của một nền kinh tế tuần hoàn thực sự.

“Trên toàn cầu, công trình và xây dựng chịu trách nhiệm cho hơn 50% khối lượng tài nguyên khai thác, hơn 40% chất thải rắn phát sinh, và gần 40% lượng phát thải carbon dioxide. Chúng ta cần thay đổi! Và hướng đi có triển vọng nhất là tiến tới một nền kinh tế tuần hoàn. Đây cũng là lời kêu gọi để chúng ta, các nhà thiết kế và bên liên quan trong ngành, quay lại điểm đầu của vòng tuần hoàn đó, quay lại bước phác thảo để loại bỏ chất thải ngay từ trong thiết kế. Nhưng, nếu bạn muốn bắt đầu tái sử dụng các vật liệu trong môi trường xây dựng hiện tại, chúng ta cần nắm được các chi tiết về nguồn tài nguyên đó. Hiện tại, chúng ta biết rất ít về thành phần vật liệu và chi tiết thi công của các công trình hiện hữu...”

Nói đến tái sử dụng là nói về sự tôn trọng: Tôn trọng lao động, công việc, và kỹ năng của những người đã sản xuất các vật liệu này trong quá khứ. Nếu chúng ta tuyên bố, ‘Vật liệu này vô giá trị, có thể cho ra bãi rác;’ chúng ta cũng đang xem nhẹ kỹ năng đã được đầu tư vào vật liệu này một trăm — hoặc 20 — năm trước.”

Felix Heisel, Phòng thí nghiệm Xây dựng Tuần hoàn, Đại học Cornell tại Hội nghị Thượng đỉnh Bàn tròn của Design for Freedom 2023, “Tính tuần hoàn về vật liệu + Đổi mới công nghệ”

Tính tuần hoàn và vật liệu tái sinh

Lindsay Baker, Giám đốc điều hành,
Viện International Living Future

Trong nỗ lực tập thể của chúng ta để tạo ra một thế giới công bằng và lành mạnh hơn, một trong những thách thức lớn nhất mà chúng ta đối mặt là khả năng hình dung, với đủ chi tiết, thế giới tốt đẹp hơn mà chúng ta đang hướng tới. Đôi khi chúng ta nhìn sang những nơi khác trên thế giới mà chúng ta nghĩ rằng giải pháp thực sự đã được tìm thấy, đôi khi chúng ta tìm đến khoa học viễn tưởng và các nhà tương lai học để lấy cảm hứng và lời cảnh tỉnh từ câu chuyện của họ, và đôi khi chúng ta chỉ cần thử phương pháp động não quen thuộc.

Khi nói đến việc hình dung một chuỗi cung ứng tốt hơn cho ngành xây dựng toàn cầu của chúng ta, phương pháp yêu thích của tôi là nhìn lại quá khứ. Chỉ cách đây 100 năm, các vật liệu chúng ta dùng để xây dựng sẽ đến từ một khu vực nhỏ hơn, cục bộ hơn nhiều. Do đó, những người xây dựng các công trình có chuỗi cung ứng ngắn hơn, quen thuộc hơn với những người họ mua vật liệu, và có cảm nhận trực quan và rõ ràng hơn về tác động của những vật liệu đó. Trong 40 năm qua, toàn cầu hóa đã thay đổi và làm gián đoạn căn bản những mô hình kinh doanh cũ đó.

Ngày nay, chúng ta sống trong một nền kinh tế mà việc biết rõ nguồn gốc của vật liệu xây dựng là một thách thức lớn. Mặc dù nền kinh tế này đã mở rộng thị hiếu về vật liệu của chúng ta và tạo ra một loạt cơ hội thiết kế đa dạng đến đáng kinh ngạc, nó cũng khiến việc xây dựng theo cách có tác động tích cực đến thế giới trở nên vô cùng khó khăn. Nhưng tôi thấy lạc quan khi bắt đầu bằng cách nhớ rằng không phải lúc nào việc tạo ra tác động tích cực thông qua hành động xây dựng cũng là một thách thức.

Ngày nay, thông qua công việc của chúng tôi tại Viện Living Future và cộng đồng các bên hợp tác, trong đó có Design for Freedom, chúng tôi đang nỗ lực để làm cho việc xây dựng có tác động tích cực trở nên dễ dàng hơn — chúng tôi gọi đây là xây dựng tái sinh. Khi chúng ta nói rằng một tòa nhà hoặc một thiết kế có tính tái sinh, nghĩa là nó có tác động tích cực đến môi trường, sức khỏe của chúng ta, và sức khỏe của cộng đồng của chúng ta. Thông qua Thử thách Tòa nhà Sống và các chương trình khác tại Viện Living Future, chúng tôi cung cấp các công cụ thực tiễn cho các kiến trúc sư và kỹ sư để theo đuổi các mục tiêu tái sinh cụ thể và khả thi, sau đó chúng tôi tôn vinh và chia sẻ những ví dụ về các công trình tái sinh này với cộng đồng lớn hơn, với hy vọng rằng sẽ truyền được cảm hứng và tạo ra một chuẩn mực mới cho “diện mạo của công trình tốt.” Mỗi tòa nhà không chỉ là một tòa nhà: mỗi dự án chứa đựng hàng ngàn quyết định, sản phẩm, điểm học hỏi, mối quan hệ... và mỗi thứ trong số đó có hiệu ứng lan tỏa riêng của nó.

Phần 1 Hướng dẫn

Khi biết đến phong trào Design for Freedom của Grace Farms, chúng tôi vô cùng vui mừng khi tìm thấy những người có cùng chí hướng cống hiến cho một khía cạnh quan trọng trong tác động của công trình đến thế giới, và đây là một khía cạnh vốn chưa được chú ý đúng mức. Chiến lược và cộng đồng của Design for Freedom là sự bổ sung quan trọng cho phong trào các công trình tái sinh, khi chúng ta cùng tìm kiếm những cách thức tốt hơn để đảm bảo rằng các công trình không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường, mà còn mang lại lợi ích cho sức khỏe con người và công bằng xã hội trên toàn thế giới. Chúng tôi biết rằng phong trào bảo vệ môi trường hiện đại chưa tập trung đủ vào tác động đối với con người — điều mà Sharon Prince đã mô tả đầy xúc động là "đau khổ tiềm ẩn" - của những vật liệu mà chúng ta sử dụng hàng ngày. Chúng tôi biết rằng công bằng là nền tảng cho công việc của chúng tôi. Điều đáng mừng hiện nay là sự tăng tiến nhận thức và sự sẵn sàng để giải quyết những vấn đề này. Và đó chính là lúc Hướng dẫn & Bộ công cụ này phát huy tác dụng.

Xây dựng với mục tiêu tái tạo giúp giảm nguy cơ lao động cưỡng bức theo nhiều cách. Đầu tiên, phong trào hướng tới các công trình và vật liệu tái sinh đề cao sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong chuỗi cung ứng. Đây là nền tảng quan trọng để loại bỏ lao động cưỡng bức trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và ngành xây dựng. Đây là một dự án lớn với nhiều quy định phức tạp, nhiều bên liên quan, nhiều câu hỏi về dữ liệu và công nghệ cùng nhiều chi tiết phức tạp khác. Nhưng chúng tôi đang xây dựng một phong trào mạnh mẽ để phối hợp thúc đẩy tính minh bạch của chuỗi cung ứng, và chúng tôi đang tăng dần tốc độ và quy mô khi có nhiều tiếng nói hơn tại diễn đàn này.

Thứ hai, nhìn chung, chúng tôi ưu tiên chuỗi cung ứng ngắn hơn và các thực hành tuần hoàn. Nói một cách đơn giản, chúng tôi thấy cách dễ nhất để tạo ra tác động tích cực là phát triển các chuỗi cung ứng theo cách tương tự như các trung tâm tái sử dụng tại địa phương, các chương trình thu hồi vật liệu và các cải tiến vật liệu khác cho phép chúng tôi tái sử dụng vật liệu trong cộng đồng và/hoặc trong hệ sinh thái vật liệu cụ thể của mình. Những hoạt động này không chỉ bảo tồn giá trị vật liệu, do đó giảm nhu cầu về vật liệu thô, mà còn kết nối con người và hệ thống trong ngành xây dựng trong những mối quan hệ đầy ý nghĩa mới.

Và cuối cùng, xây dựng tái tạo, xét về mặt thực tiễn, là một hoạt động mang tính hệ thống. Khi chúng ta chứng minh được việc quan tâm đến các vấn đề xã hội, môi trường, kinh tế và văn hóa có thể mang lại kết quả tốt hơn, phong trào của chúng ta sẽ thu hút được sự chú ý. Sự liên kết và hợp tác đang diễn ra hiện nay đã mang lại sự tăng tốc mà chỉ vài năm trước đây dường như là không thể tưởng tượng được. Nhưng trong phong trào này, điều không tưởng lại có thể thực hiện... và đang trở thành hiện thực.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý, như hoạt động của Design for Freedom đã thể hiện rõ, là không phải tất cả các vật liệu có đặc tính có lợi cho môi trường hiện nay đều là vật liệu tối ưu nếu xét về rủi ro lao động cưỡng bức. Chúng tôi ước gì mọi thứ đơn giản như vậy, nhưng thực tế là một số vật liệu được Design for Freedom chỉ ra có rủi ro cao nhất về tình trạng nô lệ ẩn lại là những vật liệu yêu thích điển hình của cộng đồng xây dựng xanh nhờ có nguồn gốc sinh học — chẳng hạn như gỗ. Chính vì thế, một phong trào phối hợp, kiên quyết đánh giá dựa trên nhiều tiêu chí và đặt nền tảng là khả năng truy xuất nguồn gốc và minh bạch, là yếu tố then chốt cho sự thành công của chúng ta. Những quyết định đơn chiều chỉ tối ưu hóa theo tác động carbon hoặc nguy cơ hóa chất đều có nguy cơ lớn bỏ sót những tác động tiêu cực thực sự và đáng kể đến con người và cộng đồng trên khắp thế giới.

Phần 1 Hướng dẫn

Vì vậy, trong tinh thần tạo tác động tập thể này, tôi đề nghị bạn hãy dành chút thời gian để hình dung cách bạn muốn đóng góp vào nền kinh tế tương lai mà chúng ta cùng nhau kiến tạo. Có thể đó chỉ là một chuỗi cung ứng của một danh mục sản phẩm cụ thể mà bạn muốn thay đổi cách lựa chọn, có thể đó là một sáng kiến bạn muốn thực hiện trong ngành vật liệu xây dựng địa phương của chính mình, hoặc có thể là điều gì đó mang tính toàn cầu và có sức lan tỏa rộng lớn hơn.

Dù vai trò của bạn là gì, hãy biết rằng bạn đang là một phần của điều gì đó lớn hơn, và rằng các mục tiêu của phong trào và cộng đồng xây dựng tái sinh đang được phối hợp chặt chẽ với các nỗ lực xóa bỏ lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng của chúng ta. Chúng ta đang ở đây để cùng nhau kiến tạo tương lai của nền kinh tế vật liệu xây dựng – và để đảm bảo rằng sự chuyển dịch này phục vụ cho tất cả con người, tất cả cộng đồng trên khắp thế giới phức tạp và mong manh này.

“Chiến lược và cộng đồng của Design for Freedom là sự bổ sung quan trọng cho phong trào các công trình tái sinh, khi chúng ta cùng tìm kiếm những cách thức tốt hơn để đảm bảo rằng các công trình không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường, mà còn mang lại lợi ích cho sức khỏe con người và công bằng xã hội trên toàn thế giới.”

Lindsay Baker, Giám đốc điều hành, Viện International Living Future

Các vấn đề then chốt

Pháp lý Tổng quan pháp lý về nô lệ trong ngành xây dựng, David Alfrey	Nhà đầu tư Các nhà đầu tư và việc xóa bỏ lao động trẻ em, Benafsha Delgado
Công ty bảo hiểm Tận dụng bảo hiểm để thúc đẩy chuỗi cung ứng có đạo đức, Abi Potter Clough	Lao động tù nhân Hiện trạng sử dụng lao động tù nhân ở Hoa Kỳ

Tổng quan pháp lý về lao động cưỡng bức trong ngành xây dựng | Góc nhìn từ Vương quốc Anh

David Alfrey, Đồng Trưởng nhóm ESG | Addleshaw Goddard

Lao động cưỡng bức bao gồm mọi hình thức lao động không tự nguyện. Các doanh nghiệp phải đối mặt với các yêu cầu ngày càng khắt khe hơn về tiến hành thẩm định và xác nhận rằng các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của họ không có hành vi lao động cưỡng bức.

Luật liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) của EU và Vương quốc Anh có phạm vi áp dụng vượt ra ngoài lãnh thổ để đảm bảo rằng các tác hại đối với con người được khu vực tư nhân thẩm định và công bố, bất kể họ hoạt động ở đâu. Những biện pháp trừng phạt này bao gồm nhiều mức phạt khác nhau, từ phạt tiền dân sự và phạt thực hiện công việc cụ thể cho đến trách nhiệm hình sự cá nhân đối với người được ủy thác và những người ra quyết định quan trọng trong doanh nghiệp. Trong khi quy định này tạo ra nghĩa vụ và tính bình đẳng trong sân chơi, thông qua việc tích hợp công nghệ và các hoạt động hợp tác trên toàn chuỗi cung ứng, sẽ có cơ hội tạo ra các điều kiện làm việc công bằng hơn trên toàn cầu đồng thời cải thiện chứng chỉ ESG của các cá nhân.

Hợp đồng và thực thi trong lĩnh vực xây dựng

Trong số 50 triệu người trên toàn thế giới sống trong tình trạng nô lệ hiện đại, ngành xây dựng và phát triển hạ tầng chiếm hơn 20% (hơn 10 triệu người). Ngành xây dựng vẫn là một lĩnh vực đầy thách thức trong việc xử lý các điều khoản hợp đồng then chốt liên quan đến các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG), bao gồm cả lao động cưỡng bức.

Hợp đồng pháp lý mang đến cơ hội giải quyết vấn đề này một cách chủ động trong bối cảnh pháp lý đang phát triển:

Bằng chứng về hoạt động thẩm định. Đầu tiên, khi các điều khoản như bảo hành và bồi thường được đưa vào hợp đồng, chúng thường được coi là “tự xác nhận” mà không có sự thẩm định thực sự từ phía đối tác. Đối với quá trình thẩm định pháp lý, điều quan trọng là phải yêu cầu và đánh giá các bằng chứng liên quan đến bất kỳ xác nhận nào được đưa ra, đặc biệt trong bối cảnh các biện pháp trừng phạt đang tiến dần tới mức xử lý hình sự. Việc dựa vào cam kết bảo đảm không thể được xem là lý do biện minh để công ty được miễn trừ trách nhiệm khi không thực hiện thẩm định đầy đủ.

Thực thi các điều chỉnh khi phát hiện vi phạm. Thứ hai, khi có bằng chứng về vi phạm, sẽ có sự miễn cưỡng trong việc thực thi các điều khoản hợp đồng. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố, bao gồm thời gian thực hiện tổng thể và các cân nhắc về mặt kinh tế đối với dự án. Một giải pháp khả thi là đưa ra các yêu cầu thực hiện cụ thể, bao gồm cả yêu cầu phải thuê một đơn vị khác thực hiện hợp đồng với chi phí do bên vi phạm chi trả, hoặc thực hiện các khoản thanh toán bù trừ, mang tính khắc phục để bên bị vi phạm được thanh toán cho các dịch vụ đã cung cấp trong chuỗi cung ứng.

Cơ chế báo cáo minh bạch trong chuỗi cung ứng. Cuối cùng, do sự kết hợp của tính dễ bị tổn thương của người lao động và tính phức tạp của chuỗi cung ứng trong ngành xây dựng (ví dụ như các nhà thầu phụ), hiện đang thiếu hụt về nguồn lực và năng lực để nhận diện các đặc điểm dễ bị tổn thương và thiết lập cơ chế khiếu nại hiệu quả cũng như các biện pháp khắc phục tương ứng. Các tiêu chuẩn quản trị trong toàn bộ chuỗi cung ứng cần được đánh giá để đảm bảo rằng các mắt xích dễ bị tổn thương nhất của chuỗi cung ứng có chính sách, quy trình và hệ thống nhằm kịp thời khắc phục khi xảy ra vi phạm, đồng thời thiết lập cơ chế báo cáo minh bạch và xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan.

Quy định chính

1. Chỉ thị về thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp (EU) và Đạo luật chuỗi cung ứng của Đức (Đức): Đặt ra nghĩa vụ cho chuỗi cung ứng và giá trị đối với các thực thể có liên quan tham gia vào thị trường EU (ngay cả khi có trụ sở ngoài EU) nhằm đảm bảo cơ chế thẩm định có trách nhiệm cho phép xác định, ngăn ngừa, giảm nhẹ và khắc phục những tác động thực tế và tiềm tàng đối với con người.

2. Đạo luật Nô lệ Hiện đại (Anh): Đặt ra nghĩa vụ phải giải trình các bước họ đã thực hiện để xác minh rằng doanh nghiệp và chuỗi cung ứng của họ không có bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào. Đề xuất về trách nhiệm hình sự đối với hành vi khai báo gian dối đang được xem xét

Ngày ban hành	Tên luật	Vùng lãnh thổ
2024	Chỉ thị về Thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp	Liên minh Châu Âu
2023	Đạo luật Phòng chống lao động cưỡng bức & lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng	Canada
2022	Chỉ thị về Báo cáo tính bền vững của doanh nghiệp	Liên minh Châu Âu
2022	Sắc lệnh về Thẩm định và Tính minh bạch	Thụy Sĩ
2021	Đạo luật Thẩm định chuỗi cung ứng	Đức
2021	Đạo luật Ngăn chặn Lao động Cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ	Hoa Kỳ
2021	Đạo luật về Tính minh bạch	Na Uy
2019	Đạo luật Thẩm định lao động trẻ em	Hà Lan
2018	Đạo luật Nô lệ hiện đại	Úc
2017	Luật Nghĩa vụ cảnh giác	Pháp
2016	Đạo luật Tạo thuận lợi thương mại và Thi hành thương mại năm 2015	Hoa Kỳ
2015	Đạo luật Nô lệ hiện đại	Vương quốc Anh
2010	Đạo luật Minh bạch trong chuỗi cung ứng California	Hoa Kỳ
2000	Đạo luật Bảo vệ nạn nhân mua bán người	Hoa Kỳ

Vai trò đặc biệt của ngành bảo hiểm

Trong thế giới ngày càng kết nối, nơi toàn cầu hóa đã gắn kết các nền kinh tế và xã hội lại với nhau, nạn mua bán người thường ẩn náu trong bóng tối của thương mại toàn cầu, tạo ra lợi nhuận phi pháp thông qua lao động cưỡng bức. Các tổ chức tội phạm, bao gồm cả những đối tượng sử dụng lao động cưỡng bức, liên tục thích nghi với hoàn cảnh thay đổi, lôi kéo cả những ngành ít cảnh giác vào các hoạt động của chúng. Một trong những lĩnh vực tưởng như không liên quan là ngành bảo hiểm.

Mối quan hệ giữa lao động cưỡng bức và ngành bảo hiểm vừa phức tạp vừa đáng lo ngại. Tội phạm thường dàn dựng những kế hoạch tinh vi nhằm trục lợi các công ty bảo hiểm — khiến các công ty này vô tình trở thành nguồn tài chính cho hoạt động mua bán người. Sự lợi dụng này không chỉ gây nguy hại cho tính liêm chính của ngành bảo hiểm mà còn tạo điều kiện cho các mạng lưới mua bán người phát triển mạnh trong một môi trường thiếu sự quản lý.

Tuy nhiên, ngành bảo hiểm thực tế có vai trò quan trọng trong việc chống lao động cưỡng bức. Bằng cách thay đổi các hoạt động và tăng cường sự tham gia vào công tác phòng ngừa, bảo vệ và truy tố, ngành này có thể đóng góp đáng kể vào việc theo dõi và ngăn chặn dòng tiền tài trợ cho các đường dây mua bán người.

Các công ty bảo hiểm là giao điểm quan trọng của nhiều lĩnh vực, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dự án xây dựng, hàng hóa trong quá trình vận chuyển và hoạt động đầu tư của các tổ chức.

Đối với công ty bảo hiểm dự án xây dựng, lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng xây dựng đặt ra những rủi ro đáng kể. Điều quan trọng là phải có các hệ thống và quy trình phù hợp nhằm phòng ngừa và xử lý lao động cưỡng bức, không chỉ để bảo vệ nạn nhân mà còn là cơ chế giảm nhẹ rủi ro pháp lý cho các công ty bảo hiểm. Ngoài ra, việc gắn với các biện pháp phòng ngừa yếu kém có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến danh tiếng của công ty bảo hiểm, dẫn đến mất cơ hội kinh doanh. Do đó, cần tăng cường thẩm định chặt chẽ để đảm bảo rằng các dự án được bảo lãnh không liên quan đến lao động cưỡng bức — dù điều này có thể làm gia tăng chi phí vận hành và áp lực tuân thủ.

Đối với công ty bảo hiểm hàng hóa trong quá trình trung chuyển, lao động cưỡng bức đặt ra những thách thức đáng kể. Nguy cơ tồn tại lao động cưỡng bức trong những hàng hóa có rủi ro cao có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng, dẫn đến việc chậm trễ hoặc hàng hóa bị tịch thu, là thiệt hại mà các công ty bảo hiểm có thể phải chi trả. Nếu phát hiện ra tình trạng lao động cưỡng bức, công ty bảo hiểm có thể phải hủy hoặc từ chối bảo hiểm, có khả năng dẫn đến tranh chấp pháp lý và tổn thất tài chính. Ngành này cũng phải chịu sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp như vật liệu xây dựng, nơi tình trạng lao động cưỡng bức diễn ra phổ biến hơn.

Đối với công ty bảo hiểm hoạt động dưới dạng nhà đầu tư tổ chức, lao động cưỡng bức gây ra rủi ro đáng kể cho danh mục đầu tư. Việc vô tình đầu tư vào các doanh nghiệp liên quan đến lao động cưỡng bức có thể khiến các công ty bảo hiểm phải chịu rủi ro tài chính như bị tẩy chay, trừng phạt hoặc sụt giảm giá cổ phiếu. Việc tuân thủ các tiêu chí về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) cũng trở nên phức tạp hơn, vì vi phạm về lao động cưỡng bức có thể là điều kiện hủy tư cách đầu tư. Hơn nữa, áp lực từ các bên liên quan nhằm thoái vốn khỏi các công ty liên quan đến lao động cưỡng bức có thể tác động đến các chiến lược đầu tư và làm giảm sự đa dạng của danh mục đầu tư.

Trên tất cả các lĩnh vực này, lao động cưỡng bức gây ra những rủi ro nghiêm trọng — không chỉ về tổn thất tài chính trực tiếp mà còn thông qua rủi ro về mặt pháp lý, danh tiếng và tuân thủ. Để giải quyết những thách thức này, các công ty bảo hiểm cần tăng cường hoạt động thẩm định, đánh giá rủi ro và tuân thủ đạo đức. Các công ty bảo hiểm cũng phải nhận thức được nguy cơ danh tiếng của họ bị tổn hại. Trong khi ngành này thường tập trung vào những rủi ro hữu hình như cháy rừng và lũ lụt thì nạn mua bán người lại là một “rủi ro thầm lặng” nhưng cũng không kém phần nguy hiểm và cần được đặc biệt quan tâm.

Trong bối cảnh những nỗ lực toàn cầu nhằm chống lại lao động cưỡng bức ngày càng mạnh mẽ, ngành bảo hiểm cần đảm nhận vai trò quan trọng của mình trong cuộc chiến này chủ động hành động để ứng phó với thách thức.

Vận dụng bảo hiểm để thúc đẩy chuỗi cung ứng có đạo đức

Abi Potter Clough, CEO, AbiLeads LLC

Ngành bảo hiểm và quản lý rủi ro thường là chất xúc tác cho những thay đổi tích cực trong xã hội, góp phần định hình lại bối cảnh xã hội và kinh tế theo hướng tốt đẹp hơn cho nhân loại. Từ việc khuyến khích thói quen lái xe an toàn thông qua chiết khấu phí bảo hiểm đến thay đổi tiêu chuẩn an toàn xây dựng và quy định phòng cháy chữa cháy, các công ty bảo hiểm tận dụng ảnh hưởng và chuyên môn của mình để giảm rủi ro và định hình lại thế giới theo hướng tốt đẹp và an toàn hơn cho các thế hệ tương lai. Thông qua các chính sách bảo hiểm, các công ty bảo hiểm tác động đến hành vi và tạo ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp để thúc đẩy phúc lợi công cộng.

Một thách thức dai dẳng đòi hỏi sức ảnh hưởng của ngành bảo hiểm chính là tình trạng lao động cưỡng bức trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Vấn đề này đặt ra những lo ngại đáng kể về quyền con người mà trong đó ngành bảo hiểm và quản lý rủi ro có thể đóng vai trò quan trọng. Rủi ro này đặc biệt phổ biến trong các ngành liên quan đến môi trường xây dựng, ví dụ trong như hoạt động xây dựng, nơi chuỗi cung ứng có tính chất phức tạp, thường không minh bạch và trải rộng trên nhiều quốc gia và ngành công nghiệp. Vật liệu xây dựng có nguồn gốc từ nhiều nơi trên thế giới, đôi khi từ những khu vực hệ thống bảo vệ lao động yếu kém và tình trạng bóc lột lao động phổ biến. Với tính chất toàn cầu của ngành xây dựng, lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng thâm nhập vào ó thể tồn tại trong các vật liệu được sử dụng trong các dự án trên toàn thế giới, từ những đô thị lớn nhất đến các thị trấn nông thôn nhỏ nhất.

Ngành bảo hiểm có vị thế đặc biệt, cho phép tận dụng phạm vi hoạt động rộng khắp các ngành để buộc ngành xây dựng và các ngành khác phải chịu trách nhiệm trong việc cải thiện hoạt động tìm nguồn cung ứng có đạo đức, từ đó thúc đẩy sự thay đổi tích cực. Phạm vi bảo hiểm mà các công ty bảo hiểm cung cấp không chỉ bao gồm các rủi ro vật chất, ví dụ như thiệt hại cho nhà xưởng do bão gây ra, mà còn có các rủi ro như gián đoạn kinh doanh, rủi ro về danh tiếng và trách nhiệm pháp lý — và trong phạm vi bảo hiểm này, các công ty bảo hiểm có thể tạo ảnh hưởng lớn nhất đến hành vi của bên được bảo hiểm bằng cách khuyến khích và tạo động lực cho các thực hành có đạo đức.

Các doanh nghiệp trong môi trường xây dựng nếu ưu tiên các thực hành minh bạch, nhân đạo và có đạo đức trong chuỗi cung ứng có thể được hưởng lợi từ mức phí bảo hiểm thấp hơn và được tiếp cận các gói bảo hiểm chuyên biệt. Ngược lại, các doanh nghiệp vận hành chuỗi cung ứng không minh bạch, không rõ ràng có thể phải cung cấp thêm giấy tờ để được bảo hiểm, hoặc có thể phải trả phí bảo hiểm cao hơn nếu họ may mắn tìm được bên cung cấp bảo hiểm trên thị trường tiêu chuẩn. Thông qua việc thiết kế chính sách thưởng dành cho các thực hành có đạo đức trong chuỗi cung ứng và thực thi các yêu cầu báo cáo nghiêm ngặt để chứng minh tính minh bạch, các công ty bảo hiểm có thể tạo ảnh hưởng để các doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm giải trình đối với nguồn vật liệu và lao động mà họ sử dụng.

Ngành bảo hiểm và xây dựng có chung sứ mệnh đạo đức là tận dụng sức ảnh hưởng để loại trừ lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng và cải thiện điều kiện sống cho mọi người trên toàn thế giới. Các công ty bảo hiểm có thể chủ động thiết kế chính sách nhằm khuyến khích các thực hành có đạo đức và yêu cầu đánh giá rủi ro nghiêm ngặt, hợp tác với ngành xây dựng để thúc đẩy thay đổi và tiến bộ xã hội.

Chúng ta đang ở một thời điểm mang tính bước ngoặt trong lịch sử nơi chúng ta có thể cùng nhau định hướng tương lai của ngành xây dựng, đảm bảo rằng các công trình trong tương lai sẽ là biểu tượng của phẩm giá con người, công bằng và lòng nhân ái.

“Ngành bảo hiểm có vị thế đặc biệt, cho phép tận dụng phạm vi hoạt động rộng khắp các ngành để buộc ngành xây dựng và các ngành khác phải chịu trách nhiệm trong việc cải thiện hoạt động tìm nguồn cung ứng có đạo đức, từ đó thúc đẩy sự thay đổi tích cực.”

Tác động của nhà đầu tư trong việc chấm dứt các thực hành lao động cưỡng bức

Trong bối cảnh hiện nay, nhà đầu tư đang cân nhắc kỹ lưỡng hơn bao giờ hết các yếu tố rủi ro khi ra quyết định đầu tư — rủi ro tài chính và rủi ro danh tiếng. Họ chủ động tìm kiếm thông tin từ các nhà quản lý danh mục đầu tư về cam kết của doanh nghiệp mục tiêu đối với các nguyên tắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cũng như liệu doanh nghiệp đó có lịch sử tuân thủ tốt các quy định pháp luật liên quan đến thực hành đạo đức và bền vững hay không.ⁱ

Khi chúng ta hướng đến việc tạo ra những chuyển đổi mang tính hệ thống và thúc đẩy phong trào Design for Freedom, sẽ cần có sự tham gia đầy đủ của tất cả các lĩnh vực — bao gồm cả tài chính.

Quỹ Grace Farms từ lâu đã nhận ra tác động của ngành tài chính trong việc xóa bỏ nô lệ hiện đại. Grace Farms đã tổ chức một hội nghị tại Đại học Liên Hợp Quốc về lĩnh vực tài chính và nạn nô lệ hiện đại, dẫn đến sự ra đời của sáng kiến Ngành tài chính trong cuộc chiến chống nô lệ và mua bán người (FAST) của Đại học Liên Hợp Quốc cũng như báo cáo có sức ảnh hưởng lớn “25 chìa khóa để phá vỡ chuỗi tài chính của nạn mua bán người và nô lệ hiện đại”, công bố vào tháng 7 năm 2017.

Bất chấp các lệnh cấm phổ quát, tình trạng nô lệ hiện đại vẫn tiếp tục phát triển, hàng năm tạo ra hơn 230 tỷ đô la lợi nhuận bất hợp pháp.ⁱⁱ Các tổ chức tài chính có thể liên quan trực tiếp đến nô lệ hiện đại và mua bán người thông qua hoạt động của chính họ, hoặc gián tiếp thông qua các mối quan hệ kinh doanh. Do sự hội nhập sâu rộng của ngành tài chính trong nền kinh tế toàn cầu, các hành động của lĩnh vực này có thể tạo ảnh hưởng đáng kể để đạt đến sự thay đổi mang tính hệ thống. Vào thời điểm quan trọng này, ngành tài chính đang có cơ hội đặc biệt để dẫn đầu quá trình chuyển đổi nền kinh tế toàn cầu hướng tới việc xóa bỏ nô lệ hiện đại và mua bán người.

Những thay đổi trong khung quản lý toàn cầu sẽ đòi hỏi trách nhiệm giải trình cao hơn từ phía các nhà đầu tư và khu vực tài chính. Báo cáo Ngành tài chính trong cuộc chiến chống tình trạng nô lệ và nạn mua bán người (FAST), một bản kế hoạch huy động tài chính cho mục tiêu chống nô lệ và mua bán người, lập luận rằng các chủ ngân hàng, nhà đầu tư, công ty bảo hiểm và đối tác tài chính trên thế giới “có tầm ảnh hưởng vượt trội đến hoạt động kinh doanh toàn cầu... và tài chính là đòn bẩy có thể thay đổi toàn bộ nền kinh tế toàn cầu”.ⁱⁱⁱ

Hiện nay, vẫn chưa có sự đồng thuận về các chỉ số quyền con người mang tính quyết định trong lĩnh vực đầu tư. Do đó, nhà đầu tư thường gặp khó khăn trong việc thiết lập và giám sát các biện pháp cũng như tác động liên quan tới quyền con người. Một báo cáo gần đây của Hội đồng Nhân quyền về vấn đề quyền con người, các tập đoàn xuyên quốc gia và các doanh nghiệp kinh doanh khác đã làm rõ trách nhiệm của các nhà đầu tư liên quan đến việc tôn trọng quyền con người theo Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người. Tài liệu này cũng đưa ra định hướng giúp các nhà đầu tư có thể điều chỉnh cách tiếp cận về môi trường, xã hội, quản trị và tính bền vững sao cho phù hợp với trách nhiệm của họ theo Nguyên tắc Hướng dẫn.^{iv} Thực tế, một trong những khuyến nghị chính của tài liệu là các quốc gia cần xây dựng, hỗ trợ triển khai các mô hình đầu tư ESG và bền vững có đảm bảo tôn trọng quyền con người.

“Hiện nay, vẫn chưa có sự đồng thuận về các chỉ số quyền con người mang tính quyết định trong lĩnh vực đầu tư. Do đó, nhà đầu tư thường gặp khó khăn trong việc thiết lập và giám sát các biện pháp cũng như tác động liên quan tới quyền con người.

Quỹ Grace Farms

i “Uyghur Forced Labor Prevention Act Statistics.” U.S. Customs and Border Protection, 2023.

ii “Profits and poverty: The economics of forced labour.” International Labour Organization, 2024.

iii “A Blueprint for Mobilizing Finance Against Slavery and Trafficking.” Finance Against Slavery and Trafficking (FAST), 2019.

iv “A/HRC/56/55: Investors, environmental, social and governance approaches and human rights.” United Nations Human Rights, Office of the High Commissioner, 2024.

Các nhà đầu tư và việc loại trừ lao động trẻ em

Benafsha (Bee) Delgado, Trưởng bộ phận Tính Bền vững Xã hội, Mạng lưới Hiệp ước Toàn cầu Liên Hợp Quốc – Vương quốc Anh

Lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng đang trở thành ưu tiên hàng đầu trên toàn thế giớiⁱ. Được thúc đẩy bằng các chỉ đạo của chính phủ như trong 'Dự luật Quy hoạch và Cơ sở hạ tầng'ⁱⁱ của Chính phủ Vương quốc Anh, ngành công nghiệp này dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 5% trong 10 năm tới.ⁱⁱⁱ

Chỉ thị này nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải hiện đại hóa môi trường xây dựng để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giải quyết nhiều thách thức cấp bách của thế kỷ 21. Tại Vương quốc Anh, sự tập trung của chính phủ vào cơ sở hạ tầng được kỳ vọng sẽ thu hút hàng tỷ bảng Anh vào các dự án tăng cường khả năng kết nối, tính bền vững và tăng cường khả năng chống chịu. Trên toàn cầu, chi tiêu cho hạ tầng tiếp tục tăng, kéo theo đó là những thách thức trong việc đảm bảo tăng trưởng này bền vững, công bằng và có trách nhiệm. Dữ liệu cho thấy nhu cầu đầu tư lên tới hàng nghìn tỷ đô la, phần lớn xuất phát từ các thị trường mới nổi và các nước thu nhập thấp.

Trong khi các dự án cơ sở hạ tầng toàn cầu đang mở rộng, đối với các nhà đầu tư, sự chuyển dịch này không chỉ là một cơ hội tài chính mà còn là cơ hội đóng góp để hình thành một di sản phát triển bền vững và bao trùm. Các khuôn khổ như RAPID có thể đảm bảo các khoản đầu tư sẽ phù hợp với cả mục tiêu tài chính và nhu cầu chung của xã hội. Mạng lưới Hiệp ước Toàn cầu Liên hợp quốc tại Vương quốc Anh^{iv} đã thiết lập Khung RAPID^v, một công cụ thiết yếu trong lĩnh vực này với thiết kế riêng để giúp các nhà đầu tư nhận diện, giải quyết và cuối cùng là loại bỏ rủi ro về lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng của họ.

Môi trường xây dựng là lĩnh vực mà các dự án quy mô lớn thường liên quan đến những chuỗi cung ứng phức tạp, đa tầng. Những chuỗi này có thể liên quan đến nhiều quốc gia và ngành công nghiệp, khiến việc đảm bảo các thực hành có đạo đức ở mọi cấp độ trở nên khó khăn. Bằng cách sử dụng RAPID, các nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng có thể đánh giá một cách có hệ thống các chuỗi cung ứng trong danh mục đầu tư của mình, phát hiện rủi ro tiềm ẩn về lao động trẻ em và thực hiện các biện pháp chủ động để giảm rủi ro. Từ đó, họ có thể bảo vệ khoản đầu tư của mình khỏi những rủi ro về tổn hại danh tiếng và các thay đổi về mặt luật pháp.

Khung này phác thảo năm giai đoạn tham gia chính của các nhà đầu tư: Điều chỉnh góc nhìn, Đồng thuận, Cung cấp, Khẳng định và Phát triển (viết tắt là RAPID). Các nhà đầu tư nên 'Điều chỉnh góc nhìn' khi tiếp cận vấn đề quyền con người như một nội dung xuyên suốt, 'Đồng thuận' về các chỉ số phù hợp, 'Cung cấp' sự rõ ràng bằng cách đặt ra những câu hỏi cấp thiết, 'Khẳng định' về bằng chứng có trọng lượng, và 'Phát triển' năng lực và khả năng.

Khung RAPID cung cấp lộ trình thiết thực để các nhà đầu tư quản lý chuỗi cung ứng của mình một cách hiệu quả và có trách nhiệm. Khi chi tiêu cho cơ sở hạ tầng tiếp tục tăng trên toàn cầu, đặc biệt là khi có sự ủng hộ của các chính sách thúc đẩy phát triển quy mô lớn, nhu cầu về giám sát đạo đức trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Những nhà đầu tư áp dụng Khung RAPID không chỉ bảo vệ danh mục đầu tư của mình mà còn đóng góp vào mục tiêu lớn hơn là xóa bỏ lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.

i "The King's Speech 2024 – New Planning Reform Bill to Boost UK's Housing and Infrastructure." IBB Law, 2024.
ii "Global Infrastructure Construction Market Overview." Market Research Future.
iii UN Global Compact Network UK.
iv "Rapid Institutional Investor Guidance Framework for the Elimination of Child Labour in Supply Chains." UN Global Compact Network UK, Rapid-Framework.

Hiện trạng sử dụng lao động tù nhân ở Hoa Kỳ

Grace Farms đang khởi động nghiên cứu nhằm hiểu rõ cách thức lao động tù nhân được đưa vào các sản phẩm nội thất và những mặt hàng khác trong chuỗi cung ứng. Chúng tôi đang hợp tác với các nhóm vận động chính sách, chuyên gia trong ngành và các trường đại học để xây dựng hiểu biết chuyên sâu về việc sử dụng lao động tù nhân trong sản xuất và mua sắm vật liệu, cũng như thiết kế và xây dựng nhà tù.

Lịch sử hoạt động bóc lột

Lao động tù nhân ở Hoa Kỳ là một chương trình do chính phủ giám sát và được bảo vệ theo Tu chính án thứ Mười ba của Hiến pháp Hoa Kỳ. Được phê chuẩn vào năm 1865, Tu chính án thứ Mười ba quy định rằng chế độ nô lệ và lao động cưỡng bức là vi hiến ở Hoa Kỳ, ngoại trừ khi được sử dụng như hình phạt đối với người phạm tội đã bị kết án theo quy định của pháp luật.

“Bản án tù chỉ cấu thành sự tước đoạt quyền tự do cơ bản. Nó không đồng nghĩa với việc tước đi các quyền con người khác, ngoại trừ những quyền bị hạn chế một cách tự nhiên do việc bị giam giữ. Cải cách hệ thống nhà tù là cần thiết để đảm bảo nguyên tắc này được tôn trọng, bảo vệ quyền con người của tù nhân và tăng khả năng tái hòa nhập xã hội, phù hợp với các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế liên quan.”ⁱ

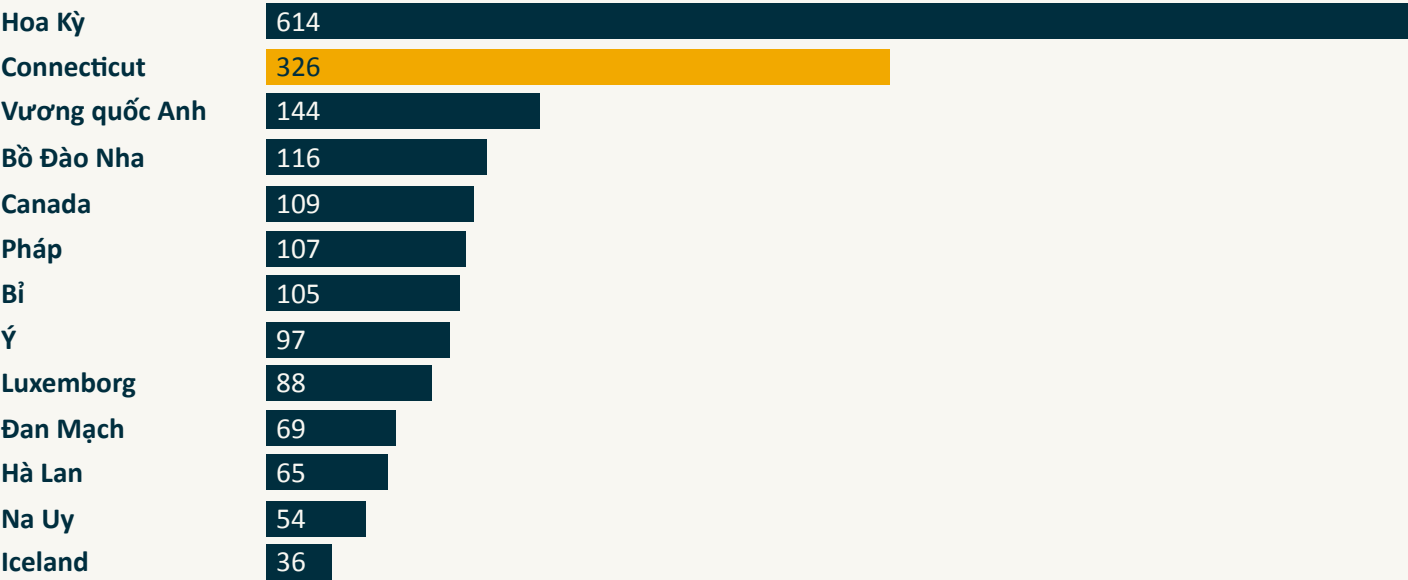
Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm

Một vấn đề mang tính đặc thù của Hoa Kỳ

Với tỷ lệ người bị giam giữ cao nhất trong bất kỳ nền dân chủ nào trên thế giới, với khoảng 1,2 triệu người đang bị giam giữ, chiếm hơn 20% dân số bị giam giữ toàn cầu.ⁱⁱ Cả 50 tiểu bang đều có tỷ lệ giam giữ trên đầu người cao hơn hầu hết các quốc gia khác.

Tỷ lệ giam giữ So sánh tiểu bang Connecticut và các quốc gia sáng lập NATO

tỷ lệ giam giữ trên 100.000 dân



Nguồn: Prison Policy Initiative

i “Decade of Action.” United Nations Office of Drugs and Crime.
ii Ross, Andrew, et al. “Abolition Labor The Fight to End Prison Slavery.” OR Books, 2024.

Phần 1 Hướng dẫn

Lao động cưỡng bức

Hơn 70% số người trong nhà tù tiểu bang phải làm việc để tránh phải đối mặt với các hình phạt, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bị đe dọa giam giữ biệt lập, bị từ chối liên lạc với gia đình và thậm chí là không được xét ân xá. Chỉ có 29% tự nguyện làm việc trong khi bị giam giữ.ⁱⁱⁱ Lao động cưỡng bức cũng hạn chế khả năng tham gia các chương trình giáo dục và phục hồi chức năng. Trên khắp cả nước, người lao động tù nhân được trả rất ít hoặc không được trả công, với thu nhập trung bình chỉ từ 0,13 đến 0,52 đô la mỗi giờ. Số tiền lương cực kỳ thấp cũng bị khấu trừ đến 80% bằng các khoản phí do chính phủ quy định.^{iv}

Tư nhân hóa

Hoa Kỳ là quốc gia đầu tiên trên thế giới tư nhân hóa hệ thống nhà tù. Ngày nay, 8% số người bị giam giữ đang ở trong các nhà tù tư nhân. Ngoài ra, hơn 90% trong số 30.000v người nhập cư bị tạm giữ hàng ngày cũng bị giam giữ tại các nhà tù tư nhân. Tổng doanh thu của các công ty tư nhân từ hoạt động giam giữ này lên tới 5,8 tỷ USD mỗi năm. Hoạt động giam giữ người nhập cư gia tăng do số lượng người bị giữ tăng lên, thời gian giam giữ kéo dài, và chi phí thấp.^{vi} Hàng ngàn người nhập cư đã và đang bị cưỡng bức lao động trong thời gian tạm giữ với mức lương 1 đô la Mỹ/ngày. Điều này vi phạm Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân Mua bán người (TVPA),^{vii} do phần lớn vẫn chưa bị kết án.

Thiết kế & xây dựng nhà tù

Hoa Kỳ có hơn 7.000 cơ sở giam giữ, với tổng chi tiêu hàng năm cho xây dựng nhà tù lên đến 4,6 tỷ đô la Mỹ.^{viii} Viện Kiến trúc sư Hoa Kỳ (AIA) đề cập đến thiết kế nhà tù trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử Nghề nghiệp của mình như sau:

- Quy tắc 1.403 — Thành viên không được cố ý thiết kế các không gian phục vụ cho việc hành quyết. Thiết kế không gian nhằm kết thúc sự sống con người là không phù hợp với lý tưởng tôn trọng quyền con người.
- Quy tắc 1.404 — Các thành viên không được cố ý thiết kế các không gian dự kiến phục vụ mục đích tra tấn, bao gồm cả giam giữ biệt lập vô thời hạn hoặc kéo dài. Các thành viên nên sử dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn của mình để thiết kế các công trình và không gian nhằm nâng cao và tạo thuận lợi cho việc bảo vệ phẩm giá con người cũng như sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của cá nhân và cộng chúng.

Trách nhiệm giải trình trong ngành

“Rất nhiều điều chúng tôi được đào tạo với tư cách là kiến trúc sư bị đặt dấu hỏi khi phải lựa chọn hoặc sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ tổ hợp công nghiệp nhà tù. Hy vọng rằng việc làm sáng tỏ vấn đề này sẽ dẫn đến hoạt động cải cách theo từng tiểu bang, để chúng ta có thể tuân thủ các quy định áp dụng cho hàng nhập khẩu và đảm bảo những hàng hóa đó không được sản xuất từ trong điều kiện lao động cưỡng bức. WXY rất vinh dự được đóng góp vào Hướng dẫn và Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom.”

Claire Weisz, FAIA, Giám đốc sáng lập tại WXY architecture + urban design

“Gần đây, chúng tôi đã từ chối yêu cầu của một công ty thiết kế lớn về việc đưa sản phẩm nội thất của chúng tôi vào yêu cầu kỹ thuật họ dự định áp dụng cho một dự án nhà tù mới. Có lẽ chúng tôi sẽ tiếp tục từ chối gửi báo giá cho những sản phẩm Hightower được chỉ định sử dụng trong nhà tù, trại giam hoặc bất kỳ cơ sở giam giữ/cải tạo nào. Nếu buộc phải chấp nhận thực hiện dự án trong các cơ sở này, húng tôi sẽ quyên góp toàn bộ lợi nhuận từ dự án đó cho các tổ chức hỗ trợ và nâng cao đời sống của những người từng bị ảnh hưởng bởi hệ thống tư pháp tại tiểu bang nơi dự án được triển khai.”

Natalie Hartkopf, Đồng sở hữu & Giám đốc điều hành của Hightower

Hàng hóa được sản xuất từ lao động tù nhân

Ngoại trừ Alaska, tất cả các bang đều yêu cầu tù nhân phải tham gia sản xuất hàng hóa. Một số bang còn quy định rằng các dự án sử dụng ngân sách công, bao gồm cả các trường đại học bang, phải mua sản phẩm được sản xuất bằng lao động tù nhân. Những mặt hàng này bao gồm đồ nội thất, thiết bị, đồ điện tử, biển báo, sản phẩm bê tông và cửa gỗ.^{ix}

iii Wang, Leah. “The state prison experience: Too much drudgery, not enough opportunity.” Prison Policy Initiative, 2022.

iv “Captive Labor: Exploitation of Incarcerated Workers.” ACLU, 2022.

v Hyunhye Eunice. “Unchecked Growth: Private Prison Corporations and Immigration Detention, Three Years Into the Biden Administration.” ACLU, 2023.

vi “The Prison Industry, Mapping Private Sector Players.” Worth Rises, 2020.

vii Sherman, Samantha.

“Defining Forced Labor: The Legal Battle to Protect Detained Immigrants from Private.” The University of Chicago Law Review, 2021.

viii “The Prison Industry, Mapping Private Sector Players.” Worth Rises, 2020.

ix “Private Companies Producing with US Prison Labor in 2020: Prison Labor in the US, Part II.” Corporate Accountability Lab, 2020.

“Mặc dù các thành viên Quốc hội lên án hàng hóa nhập khẩu được sản xuất bằng lao động tù nhân ở những nơi như tỉnh Tân Cương (Xinjiang) của Trung Quốc, nhưng văn phòng của nhiều cơ quan chính phủ ở Washington và các nơi khác lại được trang bị đầy nội thất và vật dụng do chính tù nhân trong nước làm ra. Trên thực tế, các cơ quan liên bang được quy định phải mua hàng hóa từ các nhà tù liên bang. Tương tự, các cơ quan cấp tiểu bang hoặc thành phố, bao gồm cả các trường công và trường đại học, thường phải cân nhắc tìm nguồn cung ứng từ các nhà tù tiểu bang. Ở nhiều bang, hàng hóa do tù nhân sản xuất được bán rộng rãi trên thị trường tự do và thậm chí được xuất khẩu ra nước ngoài.”

Andrew Ross, Tommaso Bardelli và Aiyuba Thomas — Thành viên của Phòng Nghiên cứu Chương trình Giáo dục Nhà tù của Đại học New York và là đồng tác giả cuốn “Lao động bãi nô: Cuộc đấu tranh chấm dứt chế độ nô lệ trong tù.”

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Tòa nhà của bạn có sử dụng nguồn vật liệu có đạo đức, không có lao động cưỡng bức và có được thiết kế bền vững không? _____

Nguyên liệu thô và vật liệu tổng hợp có nguy cơ cao liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em

Nếu không thực hiện đầy đủ thẩm định quyền con người trong chuỗi cung ứng toàn cầu, tình trạng thiếu hiểu biết, các hành vi vi phạm quyền con người, sự thiếu trách nhiệm giải trình và số người rơi vào hoàn cảnh lao động cưỡng bức sẽ tiếp tục gia tăng. Ngành xây dựng hiện nay phần lớn đã đánh giá sản phẩm dựa trên tác động môi trường, khí thải carbon, hiệu suất và sức khỏe. Tuy nhiên, việc đánh giá chuỗi cung ứng về những vi phạm quyền con người nghiêm trọng vẫn chưa được đặt thành ưu tiên và thường bị bỏ qua vì bị xem là quá phức tạp, không phải trách nhiệm của bản thân, hoặc đơn giản là không bị nhìn nhận là một vấn đề đáng lo ngại.

Một số tổ chức chỉ thực hiện việc tuân thủ dưới dạng hình thức mà không thực sự hiểu biết toàn diện về mức độ nghiêm trọng của vấn đề và các rủi ro hiện hữu đối với người lao động trong chuỗi cung ứng cũng như đối với doanh nghiệp mà họ cung ứng nguyên vật liệu.

Số lượng sản phẩm và vật liệu được sử dụng trong môi trường xây dựng là rất lớn. Một thực tế đáng suy ngẫm là vào năm 2020, khối lượng vật chất do con người tạo ra — hay còn gọi là khối lượng nhân sinh — lần đầu tiên đã vượt qua trọng lượng khô của toàn bộ sinh vật sống trên Trái Đất.ⁱ Cũng cần lưu ý rằng bê tông chiếm hơn 33% khối lượng nhân sinh này.ⁱⁱ

Những dữ liệu trên nhấn mạnh tầm quan trọng và tính cấp thiết trong sứ mệnh của phong trào Design for Freedom. Trong nỗ lực xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, chúng ta có cơ hội kết nối rõ ràng các chương trình nghị sự có liên hệ mật thiết với nhau như phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và phi carbon hóa.

Những vật liệu được liệt kê tại đây rất phổ biến trong ngành xây dựng. Tuy nhiên, chúng cũng nằm trong nhóm có nguy cơ cao liên quan đến khai thác và sản xuất dưới các điều kiện nguy hiểm, gắn liền với lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.

Các quốc gia G20 chiếm 85% GDP toàn cầu. Trung Quốc và Hoa Kỳ là hai nền kinh tế xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới.ⁱⁱⁱ Dữ liệu xuất nhập khẩu trong các trang tiếp theo cho thấy rõ khả năng to lớn của các quốc gia này trong việc định hình thị trường liên quan đến vật liệu có nguy cơ gắn với lao động cưỡng bức.

Không có điểm khởi đầu nào tốt hơn việc chúng ta chủ động nâng cao nhận thức và hiểu biết về những rủi ro tiềm ẩn trong chuỗi cung ứng toàn cầu của các nguyên liệu thô và vật liệu tổng hợp mà tất cả chúng ta đều đang phụ thuộc vào.

i Elhacham, Emily, et al. "Global human-made mass exceeds all living biomass." *Nature*, 2020.

ii "This is the total weight of everything humans have created since 1990." *World Economic Forum*, 2021.

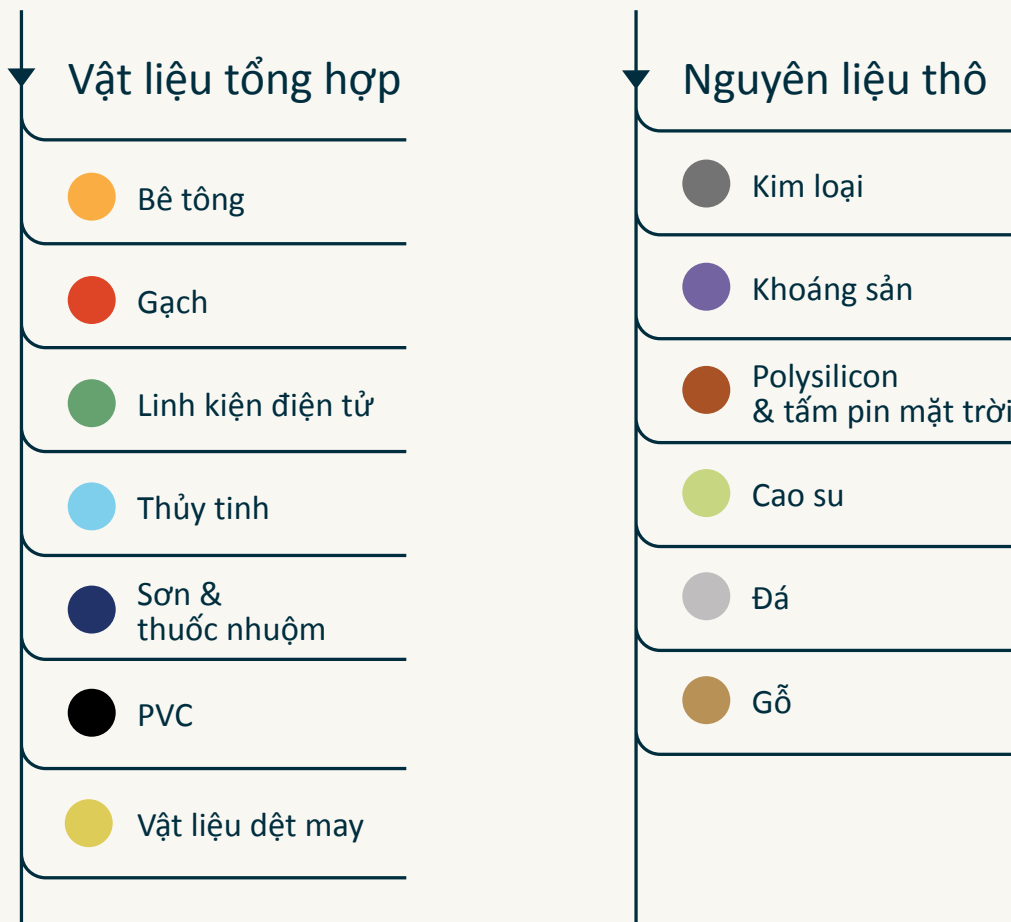
iii "Global Estimates of Modern Slavery: Forced Labour and Forced Marriage." *International Labour Organization (ILO)*, 2022, Geneva.

“Chúng tôi không muốn phải kể đi kể lại câu chuyện của mình chỉ để đánh thức mọi người.

Chúng tôi không muốn bị đàn áp, cũng không muốn gánh chịu tổn thất. Chúng tôi muốn cùng dẫn dắt quá trình thay đổi thế giới này – bằng cách xây dựng các ngành công nghiệp, hệ thống tài chính, hàng hóa, dịch vụ và lực lượng lao động 100% minh bạch.”

Nasreen Sheikh, người sống sót từ nạn nô lệ hiện đại, nhà lãnh đạo có tầm nhìn, tác giả và người sáng lập Quỹ Empowerment Collective

Nguyên liệu thô và vật liệu tổng hợp có nguy cơ cao bị cưỡng bức lao động và lao động trẻ em



Tổng quan vật liệu:

Gạch

Hơn 20 quốc gia sử dụng lao động cưỡng bức và/hoặc lao động trẻ em để sản xuất gạch trong nước.

Ngành công nghiệp gạch đặc biệt dễ bị tổn thương trước các vấn đề liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, đặc biệt là tại các lò nung ở các quốc gia như Afghanistan, Ấn Độ và Nepal. Nhiều lao động, bao gồm cả trẻ em sinh ra trong các gia đình mắc nợ truyền đời, phải chịu đựng các điều kiện làm việc khắc nghiệt.

Mặc dù nhiều quốc gia đã ban hành luật nhằm ngăn chặn các hình thức lao động cưỡng bức và lao động vì nợ, những nỗ lực này thường bị suy yếu do tham nhũng và việc thực thi pháp luật kém hiệu quả. Các cơ quan chức năng thường làm ngơ trước tình trạng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em tại các lò gạch, vì các hành vi này thường gắn liền với các mối quan hệ kinh doanh bất hợp pháp và các khoản chi phí “bôi trơn” (theo Verisk Maplecroft).

Tỷ lệ nghèo đói cao là một trong những nguyên nhân cốt lõi thúc đẩy các hệ thống lao động cưỡng bức tồn tại phổ biến trong ngành gạch. Nhiều gia đình buộc phải lao động để trả nợ vay – thường là khoản vay nhằm chi trả phí tuyển dụng hoặc các khoản nợ truyền đời. Kết hợp với các hành vi bóc lột như việc giữ lại tiền lương, ngành công nghiệp gạch tại một số quốc gia có thể duy trì lực lượng lao động bằng cách giữ họ trong tình trạng nghèo đói triền miên.

Chẳng hạn như tại Nepal, đã có những bước tiến trong việc giải quyết các thực hành lao động cưỡng bức truyền thống và nước này hiện đang tích cực nỗ lực xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em thông qua các sáng kiến như Liên minh 8.7 – một mạng lưới toàn cầu phối hợp hành động nhằm xóa bỏ lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại, mua bán người và lao động trẻ em, phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững 8.7 của Liên Hợp Quốc. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây cho thấy lao động cưỡng bức và lao động trẻ em vẫn còn tồn tại trong ngành sản xuất gạch tại Nepal.

Ước tính có từ 30.000 đến 60.000 trẻ em làm việc tại các lò gạch ở Nepal, trong đó hơn 1/3 là lao động cưỡng bức.ⁱ Một khảo sát của UNICEF năm 2021ⁱⁱ cho thấy, trong tổng số 176.373 lao động thủ công tại các lò gạch, có 6.229 người (3,5%) là lao động cưỡng bức, và khoảng 34.593 trẻ em đang sinh sống tại các lò gạch. Trẻ em chiếm khoảng 10% lực lượng lao động, trong đó 96% trẻ em làm việc được xác định là lao động trẻ em tại Nepal.

Ngành gạch và thủy tinh cộng lại chịu trách nhiệm cho khoảng 3% lượng khí thải carbon liên quan đến năng lượng toàn cầu.ⁱⁱⁱ Trên phạm vi toàn cầu, than đá là nguồn nhiên liệu chính được sử dụng trong các lò nung gạch.

Tại Campuchia, nơi hơn 9% lao động ngành gạch là trẻ em, chất thải dệt may chưa qua sử dụng từ các thương hiệu thời trang toàn cầu nổi tiếng cũng được sử dụng làm nhiên liệu cho lò nung.^{iv} Điều này làm gia tăng rủi ro trong môi trường làm việc vốn đã nguy hiểm. Chất thải từ ngành thời trang nhanh thường chứa các hóa chất độc hại như amoniac, clo tẩy trắng, PVC, formaldehyde và kim loại nặng,^v gây ra các tác động tiêu cực nghiêm trọng đến sức khỏe.

Người lao động có thể bị buộc phải làm việc dưới sự đe dọa bạo lực, đồng thời phải đối mặt với các điều kiện nguy hiểm như nhiệt độ cực cao, bụi hít vào và kiệt sức về thể chất. Các lao động nữ được ghi nhận thường xuyên phải đối mặt với quấy rối tình dục và bạo lực (theo Verisk Maplecroft).

Tại các quốc gia dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu, các kiểu thời tiết thay đổi và hiện tượng thời tiết cực đoan — đặc biệt là mưa lớn — có thể làm gián đoạn hoạt động tại các lò gạch, khiến người lao động lâm vào cảnh nợ nần nghiêm trọng hơn do không thể tiếp tục sản xuất. Tình trạng năng suất nông nghiệp suy giảm — một phần do tác động của biến đổi khí hậu — cũng đang khiến nhiều nông dân rời bỏ công việc đồng áng để chuyển sang lao động tại các lò nung gạch (theo Verisk Maplecroft).

i “Report on Employment Relationships in the Brick Industry in Nepal.” UNICEF, 2021.
ii Ibid.
iii “Building Materials and Climate: Constructing a New Future.” United Nations Environment Programme, 2023.
iv “2024 List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor.” United States Department of Labor, 2024.
v Brickell, Katherine, et al. “Blood Bricks: Untold Stories of Modern Slavery and Climate Change from Cambodia.” Royal Holloway, University of London, 2018.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Thành phần của Gạch^{vi}

Silica (SiO₂) 55% | Alumina (Al₂O₃) 30% | Oxit sắt (Fe₂O₃) 8%
Magie oxit (MgO) 5% | Vôi (CaO) 1% | Chất hữu cơ 1%

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Xây dựng: (Tường, mặt đường, móng)
- Lát nền
- Cảnh quan

Chứng nhận liên quan

1. Better Brick Nepal của tổ chức GoodWeave

Các quốc gia sản xuất gạch hàng đầu^{vii}

1. Trung Quốc: 1 nghìn tỷ viên gạch (77,3% thị phần toàn cầu)
2. Ấn Độ: 200 tỷ viên (15,5% thị phần toàn cầu)
3. Pakistan: 45 tỷ viên (3,5% thị phần toàn cầu)
4. Tổng sản lượng toàn cầu: 1,5 nghìn tỷ viên gạch mỗi năm (trung bình)

Xuất khẩu gạch xây dựng theo quốc gia (Tính theo giá trị USD)^{viii}

1. Bỉ: 238 triệu USD (1,1 tỷ viên gạch)
2. Đức: 118 triệu USD (171 triệu viên gạch)
3. Hà Lan: 74 triệu USD (201 triệu viên gạch)

Nhập khẩu gạch xây dựng theo quốc gia (Tính theo giá trị USD)^{ix}

1. Vương quốc Anh: 199 triệu USD (465 triệu viên gạch)
2. Đức: 74 triệu USD (142 triệu viên gạch)
3. Hoa Kỳ: 59 triệu USD (271 triệu viên gạch)

vi "Composition of Bricks – Function of Ingredients." Civil Engineering.

vii "Mitigating Black Carbon And Other Pollutants From Brick Production." Climate & Clean Air Coalition, 2015.

viii "Building bricks exports by country in 2021." (HS: 690410). World Integrated Trade Solution, World Bank, 2021.

ix "Building bricks imports by country in 2021." (HS: 690490) World Integrated Trade Solution, World Bank, 2021.



Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

TS. Doreen S. Boyd, Trường Địa lý, Đại học Nottingham

Ngành công nghiệp sản xuất gạch toàn cầu được định giá 230 tỷ USD vào năm 2020, và được dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 8% cho đến năm 2026. Việc sản xuất gạch diễn ra ở nhiều quốc gia trên thế giới, được thúc đẩy bởi sự phát triển kinh tế. Hiện nay, Trung Quốc chiếm hơn một nửa sản lượng gạch toàn cầu, phục vụ cả nhu cầu trong nước và xuất khẩu, đứng đầu trong bảng xếp hạng giá trị xuất khẩu. Ấn Độ, Nam Phi và Ả Rập Xê Út đặc biệt có lộ trình tăng trưởng kinh tế gắn liền với ngành sản xuất gạch. Ngành gạch của Ấn Độ dự kiến sẽ tăng trưởng 8–10% mỗi năm, xếp thứ ba toàn cầu về giá trị xuất khẩu.

Hiện nay, các cuộc thảo luận xoay quanh ngành sản xuất gạch thường đề cập đến các lò nung gạch, đặc biệt là các lò nung đất sét, như là điểm giao thoa giữa các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc – bao gồm SDG 8 (việc làm bền vững), các mục tiêu liên quan đến đô thị hóa (SDG 11, 12), suy thoái môi trường và ô nhiễm (SDG 3, 14, 15), và biến đổi khí hậu (SDG 13). Những rủi ro vật chất mà các lò nung gạch gây ra đối với SDG là mối quan tâm của quốc gia sản xuất. Tuy nhiên, do tính chất toàn cầu của các quá trình hệ thống (ví dụ: phát tán khí nhà kính từ các ống khói của lò nung sử dụng than), các rủi ro đó cũng trở thành mối lo chung của tất cả các quốc gia. Mặc dù đã có những tiến bộ đáng kể trong việc giảm tác động môi trường của ngành sản xuất gạch — các quốc gia phát triển đã nâng cấp công nghệ sản xuất bằng cách áp dụng công nghệ sạch hơn — thì nhiều quốc gia Nam Á vẫn đang sử dụng các công nghệ sản xuất truyền thống và lạc hậu.

Cách tiếp cận truyền thống này phần lớn dựa vào lao động thủ công, dẫn đến điều kiện làm việc khắc nghiệt và bấp bênh. Sự thiếu hụt việc làm thay thế và tình trạng nghèo đói kéo dài khiến người lao động dễ chấp nhận công việc với điều kiện sinh hoạt và làm việc tồi tệ, không có hợp đồng lao động bằng văn bản. Đây cũng là một lĩnh vực ít được quản lý, tạo điều kiện cho lao động cưỡng bức do mắc nợ (debt bondage) phát sinh và đã được ghi nhận tại các lò gạch. Rủi ro SDG này (số 8 – việc làm bền vững) không chỉ gây quan ngại cho các quốc gia sản xuất gạch mà còn cho cả các quốc gia nhập khẩu, do chuỗi cung ứng phức tạp liên quan đến gạch xuất khẩu. Trong bối cảnh gạch đất sét nung có nhiều ưu điểm trong xây dựng và sẽ tiếp tục được xuất khẩu khi kinh tế toàn cầu tiếp tục phát triển – kéo theo nhu cầu xây dựng tăng cao – thì sự cần thiết và cấp bách của các sáng kiến như Design for Freedom trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Những sáng kiến như vậy nhằm quy tụ các bên liên quan chủ chốt trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng nhằm nâng cao nhận thức, giải quyết tính bền vững trong sản xuất gạch, và xây dựng một tương lai công bằng hơn cho những người trực tiếp làm ra các vật liệu này.

“Trong bối cảnh gạch đất sét nung có nhiều ưu điểm trong xây dựng và sẽ tiếp tục được xuất khẩu khi kinh tế toàn cầu tiếp tục phát triển – kéo theo nhu cầu xây dựng tăng cao – thì sự cần thiết và cấp bách của các sáng kiến như Design for Freedom trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết...”

TS. Doreen S. Boyd

Tổng quan vật liệu:

Bê tông

Một nửa số công trình trên Trái đất được làm từ bê tông.

Bê tông là vật liệu xây dựng được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Hơn 70% dân số toàn cầu đang sinh sống trong các tòa nhà có sử dụng bê tông.ⁱ Tính trung bình, mỗi người trên hành tinh đang "sở hữu" 80 tấn bê tông.ⁱⁱ Trung Quốc đã sử dụng nhiều bê tông từ năm 2018 đến 2020 hơn cả lượng bê tông mà Hoa Kỳ đã sử dụng trong toàn bộ lịch sử của mình.ⁱⁱⁱ

Bê tông được tạo thành từ nhiều nguyên liệu khác nhau, bao gồm xi măng, cát, sỏi và đá nghiền. Những vật liệu này thường được khai thác tại các quốc gia mà hoạt động khai thác chưa được quản lý chặt chẽ, và các quy định về an toàn lao động hoặc luật lao động công bằng không được thực thi hoặc không tồn tại. Bê tông tạo ra 8% lượng khí thải CO₂ toàn cầu, trở thành nguồn phát thải carbon ẩn lớn nhất trong môi trường xây dựng. Ngoài ra, sản xuất bê tông còn tiềm ẩn nguy cơ cao về lao động cưỡng bức, đặc biệt trong các khâu khai thác đá vôi và sỏi cũng như khai thác mica và soda ash (tro soda).

- Buôn bán cát trái phép, một thành phần chính của bê tông, là hình thức buôn lậu có giá trị lớn thứ ba trên thế giới, với doanh thu ước tính từ khoảng 200 tỷ đến 349 tỷ USD.^{iv}
- Ngành công nghiệp bê tông hiện đang tạo ra khoảng 4 tỷ tấn khí CO₂ mỗi năm.^v
- Mức phát thải này tương đương tổng lượng khí thải từ tất cả các phương tiện ô tô trên toàn thế giới.^{vi}

i "Six Interesting Facts About Concrete." Cement Concretes & Aggregates Australia, 2023.

ii Conway, Ed. "Material World: The Six Raw Materials That Shape Modern Civilization." Penguin Random House, 2023.

iii Ibid.

iv Ramodon, Luis Fernando. "The global estimated value of illegal sand extraction: Guest post by Luis Fernando Ramodon." SandStories.org, 2021.

v Ramsden, Keegan.

"Cement and Concrete: The Environmental Impact." Princeton Student Climate Initiative, 2020.

vi "Rethinking Cement." Beyond Zero Emissions, 2017.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Thành phần chính của bê tông^{vii}

Đá vôi / Đất sét / Đá phiến sét | Đá nghiền | Cát | Sỏi | Nước | Xi măng | Phụ gia

Ứng dụng và mục đích sử dụng cuối cùng:

- Móng công trình
- Tường
- Cầu
- Đường giao thông

Chứng nhận liên quan

1. Chứng nhận của Hội đồng Phát triển Bền vững Bê tông

Các quốc gia sản xuất bê tông hàng đầu thế giới^{viii}

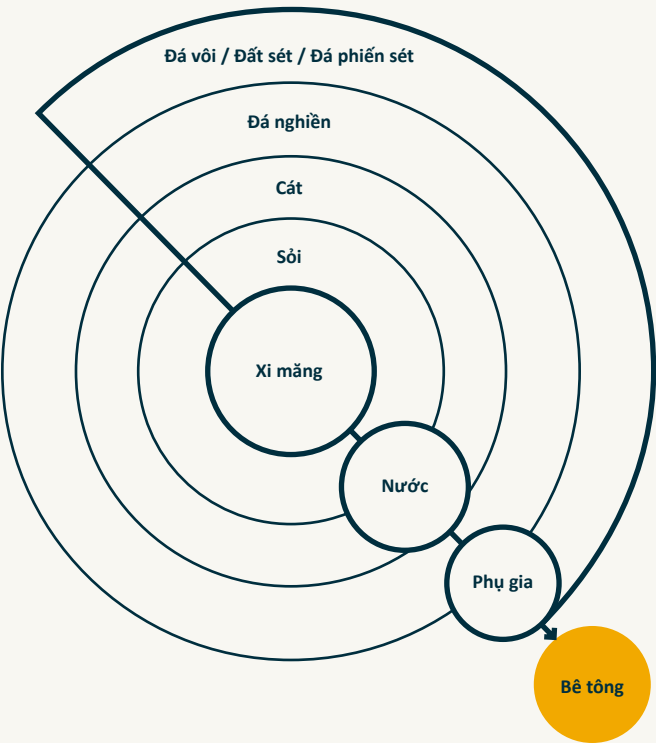
1. Trung Quốc: 3,3 tỷ mét khối (35% thị phần toàn cầu)
2. Hoa Kỳ: 333 triệu mét khối (2,7% thị phần toàn cầu)
3. Ấn Độ: 219 triệu mét khối (2,3% thị phần toàn cầu)

Xuất khẩu bê tông hàng đầu theo quốc gia (Bê tông hoặc các sản phẩm nhập khẩu nhân tạo theo quốc gia năm 2021, tính theo USD, đơn vị: kg)^{ix}

1. Trung Quốc: 990 triệu kg, trị giá 2,8 tỷ USD
2. Liên minh Châu Âu: 729 triệu kg, trị giá 1,1 tỷ USD
3. Tây Ban Nha: 435 triệu kg, trị giá 816 triệu USD
4. Việt Nam: 243 triệu kg, trị giá 502 triệu USD

Nhập khẩu bê tông hàng đầu theo quốc gia (Số liệu nhập khẩu bê tông theo quốc gia năm 2021, tính theo USD, đơn vị: kg)^x

1. Hoa Kỳ: 1,8 tỷ kg, trị giá 3 tỷ USD
2. Canada: 212 triệu kg, trị giá 341 triệu USD
3. Liên minh Châu Âu: 338 triệu kg, trị giá 338 triệu USD
4. Vương quốc Anh: 214 triệu kg, trị giá 293 triệu USD



vii Gagg, Colin. "Cement and concrete as an engineering material: An historic appraisal and case study analysis." Engineering Failure Analysis, 2014.

viii "Global Concrete Report 2023." Global Cement Magazine.

ix "Top exports of articles of cement, of concrete or of artificia exports by country in 2021." World Bank, World Integrated Trade Solution, Export data for HS Code 681099.

x "Top imports of articles of cement, of concrete or of artificia exports by country in 2021." World Bank, World Integrated Trade Solution, Import data for HS Code 681099.

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

TS. Chris Hackney, Giảng viên Cao cấp, Trường Địa lý, Chính trị và Xã hội học, Đại học Newcastle, Vương quốc Anh

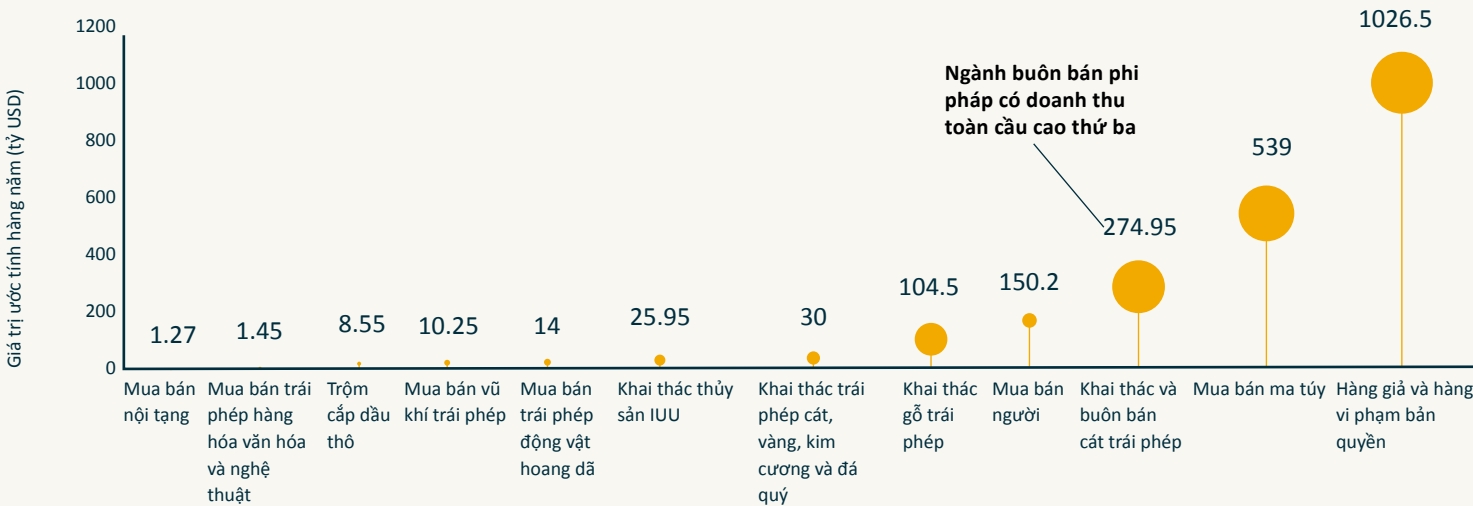
“Nhìn thấy thế giới trong hạt cát” — khi William Blake viết những dòng này vào năm 1803, ông không thể ngờ rằng đến thế kỷ 21, cát sẽ trở thành khoáng sản được khai thác nhiều thứ hai trên thế giới, với khoảng 50 tỷ tấn được khai thác mỗi năm (UNEP, 2014^{xi}; 2022^{xii}). Cát là thành phần thiết yếu của cuộc sống hiện đại — được sử dụng rộng rãi trong sản xuất bê tông (chiếm gần một nửa khối lượng vật chất do con người tạo ra trên hành tinh; Elhacham và cộng sự, 2020^{xiii}), sản xuất thủy tinh, các dự án hạ tầng, cùng nhiều ứng dụng khác.

Trên phạm vi toàn cầu, phần lớn lượng cát và vật liệu tổng hợp được tiêu thụ trong nội địa các quốc gia là do chính các quốc gia đó khai thác. Mặc dù có các bộ dữ liệu toàn cầu thống kê nhu cầu, tiêu thụ và thương mại ở cấp quốc gia, nhưng chuỗi cung ứng liên quan đến khai thác cát lại thiếu minh bạch. Một phần nguyên nhân là do thiếu khung pháp lý quốc tế điều chỉnh việc khai thác cát và vật liệu tổng hợp — khác với các tài nguyên khác như vàng, dầu và khí đốt. Việc phân quyền quản lý xuống cấp quốc gia đã tạo nên một “tấm thảm toàn cầu” gồm nhiều khung pháp lý với mức độ hiệu quả và nghiêm ngặt khác nhau trong việc điều chỉnh các vấn đề lao động, phúc lợi và tác động môi trường liên quan đến khai thác vật liệu tổng hợp.

Tại nhiều nơi trên thế giới, cái gọi là “mafia cát” kiểm soát phần lớn chuỗi cung ứng, khai thác cát từ bãi biển, sông, hồ vào ban đêm và thậm chí sử dụng vũ lực và bạo lực để phục vụ hoạt động của mình (Hoffman, 2021^{xiv}). Nghiên cứu cho thấy buôn bán cát trái phép là ngành thương mại phi pháp lớn thứ ba thế giới, với doanh thu toàn cầu ước tính từ 199,88 đến 349,98 tỷ USD (Ramadon, 2020^v).

Hình thức buôn bán này phụ thuộc vào lực lượng lao động không được bảo vệ đầy đủ, dẫn đến tình trạng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em (Da & Le Billon, 2022^{vi}; Bari & Hague, 2022^{vii}). Lao động cưỡng bức đã được phát hiện trong chuỗi cung ứng cát tại Ấn Độ, Morocco và Sierra Leone (Bari & Haque, 2022^{viii}; ILO, 2019; Bộ Lao động Hoa Kỳ, 2020^{ix}) — và có khả năng phổ biến hơn tại các khu vực có mafia cát hoạt động và quản lý yếu kém. Do cát chưa được thương mại hóa rộng rãi xuyên quốc gia, việc tăng cường và cải thiện quản lý ở cấp quốc gia là chìa khóa để đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho người lao động trong chuỗi cung ứng cát.

Cần có “sự hiểu biết định tính mạnh mẽ và định lượng về hệ thống vật chất” (Torres và cộng sự, 2021, tr.645^x), bao gồm việc lập bản đồ chuỗi cung ứng cát và xác định các nhóm tham gia ở tất cả các cấp trong mạng lưới cát. Việc này là cần thiết để đảm bảo chuỗi cung ứng cát có thể chống chịu tốt trước mối đe dọa ngày càng tăng từ các tổ chức phi pháp, những kẻ đang tận dụng nhu cầu cao và quy định yếu kém ở địa phương. Ở những khu vực trên thế giới đang đối mặt với áp lực phát triển và đô thị hóa, nơi khả năng tiếp cận vật liệu thay thế hoặc thiết kế công trình sử dụng ít cát hơn là điều không khả thi hoặc không hợp lý về chi phí, thì nguy cơ bóc lột lao động và chuỗi cung ứng bị lạm dụng là rất cao.



Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

xi “Sand, rarer than one thinks.” GRID-Geneva, United Nations Environment Programme, Geneva, Switzerland, 2014.

xii “2022 Sand and sustainability: 10 strategic recommendations to avert a crisis.” GRID-Geneva, United Nations Environment Programme, Geneva, Switzerland, 2022.

xiii. Elhacham, E., et al. “Global human-made mass exceeds all living biomass.” *Nature*, 2020.

xiv Hoffman, M.P. “Digging for sand after the revolution: mafia, labor and shamanism in a Nepali sand mine.” *Dialectic Anthropology*, 2021.

xv Ramadan, L.F. “Water Resources and mining: a study on sand extraction in the Guandu River Basin, master’s dissertation.” State University of Rio de Janeiro, 2020.

xvi Da, S. and Le Billon, P. “Sand mining: Stopping the grind of unregulated supply chains.” *The Extractive Industries and Society*, 2022.

xvii Barri, E. and Haque, S.E. “Legal and Illicit Sand Mining Practice in Bangladesh: Exploring Supply Chain and its Value.” *Journal of Illicit Economies and Development*, 2022.

xviii Ibid.

xix “Child labour in mining and global supply chains.” International Labour Organization, 2019.

xx Torres, A., et al. “Sustainability of the global sand system in the Anthropocene.” *One Earth*, 2021.



“Chúng ta đang đối mặt với nhu cầu cấp thiết trong việc thu hẹp khoảng cách hiểu biết về thị trường lao động, phúc lợi cho người lao động và các mạng lưới cung ứng phi pháp trên toàn cầu, nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng cát toàn cầu được bền vững, công bằng và chính đáng cho tất cả những người liên quan.”

TS. Chris Hackney



Tổng quan vật liệu:

Thủy tinh

Thủy tinh là một vật liệu xây dựng trong suốt, nhưng chuỗi cung ứng của nó lại thiếu minh bạch. Không có chứng nhận liên quan hoặc kiểm toán độc lập của bên thứ ba về lao động công bằng đối với loại vật liệu xây dựng phổ biến này.

Là một vật liệu tổng hợp, thủy tinh được tạo thành từ các nguyên liệu thô có nguy cơ cao về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trong quá trình khai thác. Hiện tại, không có các tiêu chuẩn ngành nào bao gồm các yếu tố lao động được kiểm toán bởi bên thứ ba dành riêng cho thủy tinh.

Thủy tinh là một phần không thể thiếu trong xây dựng hiện đại, được sử dụng cho các mặt dựng, ốp ngoài và cách nhiệt. Thủy tinh được sản xuất bằng cách nung chảy các nguyên liệu thô như cát, tro soda và đá vôi ở nhiệt độ rất cao, thường khoảng 1700°C (3090°F). Những nguyên liệu thô này có nguy cơ cao về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Ở các nền kinh tế có thu nhập thấp và trung bình, khai thác cát, sỏi và đá nghiền thường được thực hiện bởi các thợ mỏ thủ công, những người phụ thuộc vào công việc này để kiếm sống. Bản chất phi chính thức của các mỏ này có nghĩa là chúng không được quản lý và các tiêu chuẩn lao động không được thực thi, làm tăng nguy cơ bóc lột.

- Silica, tro soda và đá vôi là các thành phần chính của thủy tinh, và tất cả đều có nguy cơ cao về lao động cưỡng bức.
- Trong các mỏ đá, việc sử dụng nhiều nhà thầu phụ, lao động tạm thời và số lượng lớn lao động di cư tham gia vào việc khai thác nguyên liệu phục vụ sản xuất thủy tinh làm gia tăng đáng kể nguy cơ xảy ra lao động cưỡng bức. (Verisk Maplecroft)

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo silica trong phần khoáng sản.

Các thành phần của thủy tinhⁱ

Cát | Tro soda | Đá vôi

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Xây dựng (Cửa sổ và mặt dựng)
- Thiết kế nội thất (Gương, vách ngăn, bề mặt bếp, bàn, kệ, chiếu sáng và cách nhiệt)
- Năng lượng tái tạo (Kính năng lượng mặt trời và tuabin gió)

Chứng nhận liên quan

Không có

ⁱ “What is Glass?”
Glass Alliance Europe.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Các quốc gia sản xuất thủy tinh hàng đầuⁱⁱ

- 1. Trung Quốc: 51%
- 2. Châu Á và châu Đại Dương: 12%
- 3. Châu Âu: 11%

Phương pháp sản xuất kính nổi (float glass) là một phương pháp tạo ra kính phẳng. Vào năm 2023, quy mô thị trường kính phẳng toàn cầu được định giá ở mức 305,81 tỷ USD. Thị trường xây dựng là người sử dụng chính của kính phẳng, tiếp theo là ngành công nghiệp ô tô.ⁱⁱⁱ

Phân phối xuất khẩu kính nổi trên toàn cầu^{iv}

- 1. Trung Quốc: 13%
- 2. Đức: 10,5%
- 3. Hoa Kỳ: 7,1%

Xuất khẩu kính nổi toàn cầu theo quốc gia (giá trị tính bằng USD)^v

- 1. Trung Quốc: 1,4 tỷ USD, chiếm 18% thị trường toàn cầu
- 2. Đức: 779 triệu USD, chiếm 10,2% thị trường toàn cầu
- 3. Hoa Kỳ: 566 triệu USD, chiếm 7,41% thị trường toàn cầu

Nhập khẩu kính nổi toàn cầu theo quốc gia (giá trị tính bằng USD)^{vi}

- 1. Trung Quốc: 429 triệu USD, chiếm 5,6% thị trường toàn cầu
- 2. Canada: 371 triệu USD, chiếm 4,9% thị trường toàn cầu
- 3. Ấn Độ: 309 triệu USD, chiếm 4,1% thị trường toàn cầu

ii “Distribution of float glass production worldwide in 2019 by region.” Statista, 2024.
iii “Flat Glass Market Size, Share & Trends Analysis Report By Product.” Grand View Research.
iv “Distribution of float glass exports worldwide in 2021, by country.” Statista, 2024.
v “Float Glass.” OEC.world, Observatory of Economic Complexity (OEC).
vi Ibid.



Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Michael Min Ra, Giám đốc/Đồng sáng lập, VIA/Front

Thủy tinh là vật liệu quan trọng nhất trong kiến trúc xây dựng và giao thông vận tải hiện nay. Không có vật liệu thay thế nào có thể bảo vệ chúng ta khỏi gió, mưa, lửa, nhiệt, lạnh, thậm chí là các vụ nổ và các vật thể bay mà vẫn duy trì được tính trong suốt. Mặc dù ít phổ biến hơn, thủy tinh cũng có thể được thiết kế để trở thành cấu trúc chính trong suốt thay thế cho gỗ, bê tông hoặc thép. Nếu không bị tác động gây vỡ, thủy tinh có thể tồn tại mãi mãi. Không giống như các vật liệu tổng hợp trong suốt như acrylic vốn có tính độc hại cố hữu, thủy tinh được sản xuất từ nhiệt và các nguyên liệu tự nhiên phong phú mà không cần khai thác sâu dưới lòng đất. Thành phần chính của thủy tinh là cát silica. Mặc dù trữ lượng dồi dào, nhu cầu về silica đã tăng trưởng theo cấp số nhân khi quá trình mở rộng kinh tế diễn ra mạnh mẽ tại các khu vực có mật độ dân số cao nhất thế giới. Dù có những lợi ích sinh thái nhất định, nhưng quy mô nhu cầu khổng lồ đặc biệt đến từ ngành xây dựng bê tông lại tạo ra các những tác động tiêu cực đến con người và hệ sinh thái mà các hệ quả vẫn chưa đủ rõ ràng để nhận diện. Quy trình sản xuất thủy tinh rất dễ thấy, vì các công đoạn này thường được thực hiện tại nhà máy nơi người ngoài có thể dễ dàng tiếp cận. Tuy nhiên, quá trình thu mua nguyên liệu thô cấu thành thủy tinh lại ít minh bạch hơn nhiều. Phương pháp, quy trình và cách thức khai thác thường không được công bố rõ ràng, cũng như không có hệ thống truy xuất hay xác minh tính đạo đức nào cho các giai đoạn đầu của chuỗi sản xuất thủy tinh.

Thủy tinh sở hữu nét tinh tế riêng nhờ khả năng tái sử dụng. Tuy nhiên, khi được pha trộn với các vật liệu khác như chất tạo màu, lớp phủ, in ấn và cán mỏng, quá trình tái chế trở nên phức tạp hơn, tiêu tốn nhiều năng lượng hơn và giảm khả năng tái sử dụng cuối cùng.

Do các yêu cầu tuân thủ quy định năng lượng ngày càng nghiêm ngặt được áp dụng trên toàn cầu, đang có một xu hướng giảm sử dụng thủy tinh ở một số phân khúc, trong khi ngành công nghiệp kính đang phát triển các công nghệ mới để tăng cường khả năng cách nhiệt và bảo vệ khỏi bức xạ mặt trời, nhằm đáp ứng và duy trì nhu cầu tiếp tục sử dụng vật liệu này.

“Quy trình sản xuất thủy tinh rất dễ thấy, vì các công đoạn này thường được thực hiện tại nhà máy nơi người ngoài có thể dễ dàng tiếp cận. Tuy nhiên, quá trình thu mua nguyên liệu thô cấu thành thủy tinh lại ít minh bạch hơn nhiều. Phương pháp, quy trình và cách thức khai thác thường không được công bố rõ ràng, cũng như không có hệ thống truy xuất hay xác minh tính đạo đức nào cho các giai đoạn đầu của chuỗi sản xuất thủy tinh.”

Michael Min Ra

Tổng quan vật liệu:

Kim loại

Các kim loại như thép, đồng và nhôm được sử dụng rộng rãi trong xây dựng nhờ vào độ bền và khả năng chịu lực cao; tuy nhiên, chúng cũng gắn liền với các vấn đề liên quan đến lao động cưỡng bức và góp phần đẩy nhanh biến đổi khí hậu.

Việc khai thác các kim loại như đồng, cobalt, quặng sắt và có liên quan đến các hành vi lạm dụng lao động cưỡng bức, đặc biệt tại các quốc gia nơi ngành khai thác khoáng sản bị kiểm soát bởi các tổ chức tội phạm có tổ chức hoặc lực lượng quân đội. Tại một số quốc gia, tỷ lệ lao động di cư và lao động hợp đồng cao tại các mỏ khoáng sản làm gia tăng nguy cơ lao động cưỡng bức. Có nhiều báo cáo cho thấy trẻ em và người lớn bị buộc phải làm việc trong điều kiện nguy hiểm và không đảm bảo sức khỏe trong thời gian dài. Một tỷ lệ đáng kể các kim loại trên thế giới được khai thác từ các mỏ thủ công, làm gia tăng khả năng xảy ra lao động cưỡng bức (Verisk Maplecroft).

Chứng nhận liên quan

1. Aluminum Stewardship Initiative Chain of Custody Standard
2. Copper Mark (Zinc Mark, Molybdenum Mark)
3. London Metal Exchange Responsible Sourcing
4. Responsible Mineral Initiative
5. ResponsibleSteel Certification



Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

John Morrison, Giám đốc Điều hành, Viện Kinh doanh và Quyền con người (IHRB)

Việc chuyển dịch sang năng lượng tái tạo sẽ đòi hỏi lượng lớn hơn đáng kể các nguyên liệu như đồng, silicon, kim loại đất hiếm và molybden để sản xuất và truyền tải năng lượng. Các loại pin thiết yếu để lưu trữ và vận chuyển năng lượng này sẽ phụ thuộc vào các khoáng sản chuyển đổi năng lượng (ETMs) như lithium, graphite, cobalt, nickel và manganese, trừ khi các loại khoáng sản thay thế được phát triển. Cùng với đồng, nhôm và kẽm sẽ là những loại khoáng sản có mức tăng nhu cầu tuyệt đối lớn nhất trong cơ sở hạ tầng liên quan, dự kiến sẽ vượt tổng sản lượng lịch sử vào năm 2050.

Ba yếu tố chính sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu ETMs: tốc độ và quy mô của quá trình chuyển đổi khí hậu, tiến bộ công nghệ thay đổi loại và khối lượng ETMs cần thiết, và mức độ tuần hoàn trong việc sử dụng ETMs — tức mức độ tái sử dụng và tái chế các khoáng sản hiện có. Theo dự báo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) và Ngân hàng Thế giới, đến năm 2030, so với năm 2022, nhu cầu toàn cầu có thể tăng 58% đối với nhôm, 260% đối với cobalt, 160% đối với đồng, 400% đối với graphite và hơn 500% đối với lithium. Đến năm 2050, mức tăng có thể còn cao hơn nữa, với một số khoáng sản như cobalt và lithium có khả năng tăng gấp 13 đến 40 lần so với mức sản xuất hiện tại.

Trong khi khai thác than và quặng sắt phân bố rộng rãi trên toàn cầu, khai thác ETMs lại có xu hướng tập trung hơn. Ví dụ, Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC) sản xuất gần ba phần tư lượng cobalt toàn cầu, Indonesia gần một nửa sản lượng nickel, Australia thống trị sản xuất lithium, Trung Quốc dẫn đầu về kẽm và Chile chiếm ưu thế về đồng. Tuy nhiên, nhu cầu ngày càng tăng và các cuộc cạnh tranh địa chính trị sẽ có khả năng đa dạng hóa các nguồn cung cấp này, với các chuỗi cung ứng mới xuất hiện tại Mỹ Latinh, châu Phi và một số khu vực châu Á.

Một mối quan ngại lớn là khoảng 54% các dự án khai thác mới tiềm năng có thể ảnh hưởng đến các vùng đất của người bản địa, dẫn đến xung đột về tính bền vững và quyền lợi. Ngoài ra, sự thống trị của Trung Quốc trong lĩnh vực tinh chế các khoáng sản, đặc biệt là đồng, nickel, cobalt và các nguyên tố đất hiếm, cũng đặt ra nhiều thách thức. Các quốc gia OECD đang ngày càng xem xét việc đảm bảo chuỗi cung ứng riêng và giảm sự phụ thuộc vào sản xuất của Trung Quốc, như được nhấn mạnh trong các biện pháp khuyến khích của Đạo luật Giảm Phát thải (Inflation Reduction Act) của Hoa Kỳ. Bất kỳ xung đột thương mại lớn nào, đặc biệt là giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, đều có thể làm gián đoạn dòng chảy ETMs, ảnh hưởng đến các nỗ lực chuyển đổi khí hậu toàn cầu.

Hiện nay, các doanh nghiệp vẫn chưa giải quyết đầy đủ các tác động xã hội ở khâu đầu chuỗi cung ứng, như tham nhũng, quyền của người lao động và phát triển cộng đồng địa phương — những vấn đề vốn đã phần nào được đề cập trong các lĩnh vực khai thác carbon cao. Mặc dù đã quen thuộc với các khái niệm như giấy phép xã hội và chia sẻ lợi ích, những thực hành này vẫn chưa được tích hợp đầy đủ vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Cuộc đua hướng tới mục tiêu Net Zero, kết hợp với các mối quan ngại về thương mại và an ninh toàn cầu, có nguy cơ làm suy giảm tiêu chuẩn trong các lĩnh vực khai thác mới. Các chiến lược chuyển đổi khí hậu công bằng phải bao gồm ETMs, xem xét tác động của chúng đến chuỗi cung ứng và sinh kế, đặc biệt là đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương.

“Cuộc đua hướng tới mục tiêu Net Zero, kết hợp với các mối quan ngại về thương mại và an ninh toàn cầu, có nguy cơ làm suy giảm tiêu chuẩn trong các lĩnh vực khai thác mới.”

John Morrison

Nhôm

Các quốc gia sản xuất nhôm hàng đầuⁱⁱ
Phân phối sản xuất nhôm luyện kim trên toàn cầu năm 2023, theo quốc giaⁱⁱⁱ

- 1. Trung Quốc: 41 triệu tấn, 51%
- 2. Ấn Độ: 4,1 triệu tấn, 6%
- 3. Nga: 3,8 triệu tấn, 5%

Xuất khẩu nhôm toàn cầu (giá trị tính bằng USD)^{iv}

- 1. Trung Quốc: 42,1 tỷ USD
- 2. Đức: 21,1 tỷ USD
- 3. Hoa Kỳ: 14,5 tỷ USD

Nhập khẩu nhôm toàn cầu theo quốc gia (giá trị tính bằng USD)^v

- 1. Hoa Kỳ: 36,7 tỷ USD
- 2. Đức: 26,6 tỷ USD
- 3. Trung Quốc: 11,7 tỷ USD

Nhôm là kim loại nhẹ, thường được sử dụng trong xây dựng nhờ độ bền, tính linh hoạt, khả năng chống gỉ và có thể tái chế nhiều lần. Theo Hiệp hội Nhôm, ước tính khoảng 60% lượng nhôm được sử dụng trong các công trình xây dựng hiện nay có nguồn gốc từ vật liệu tái chế.

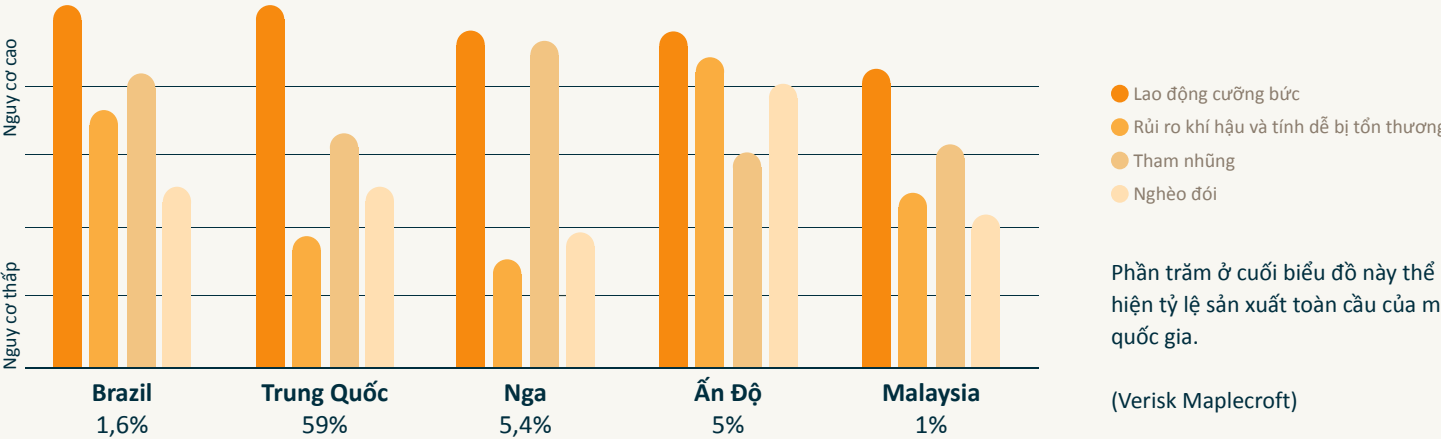
Nhôm là thành phần quan trọng trong các sản phẩm năng lượng tái tạo như tua-bin gió và tấm pin mặt trời. Nhôm có nguy cơ cao liên quan đến lao động cưỡng bức, một lần nữa cho thấy rằng, mặc dù khả năng tái chế góp phần nâng cao tính bền vững môi trường, điều đó không đồng nghĩa với việc không sử dụng lao động cưỡng bức.

- Nhu cầu nhôm dự kiến sẽ tăng 40% vào năm 2030ⁱ. Sự gia tăng này được thúc đẩy bởi sự chuyển dịch sang các công nghệ năng lượng sạch.
- Nhôm được liệt kê là một ngành ưu tiên trong Đạo luật Ngăn chặn Lao động Cưỡng bức của người Duy Ngô Nhĩ (UFLPA), ngăn chặn các sản phẩm được sản xuất bằng lao động cưỡng bức khỏi nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Mặt dựng
- Mái nhà
- Tường
- Cửa sổ
- Tấm pin mặt trời
- Tấm ốp ngoài
- Hệ thống HVAC
- Lốp hoàn thiện

Nhôm Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



Cobalt

Hơn 70% lượng cobalt trên thế giới đến từ Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC), nơi các hoạt động khai thác quy mô lớn và nhỏ thường dựa vào lao động cưỡng bức^{vi}.

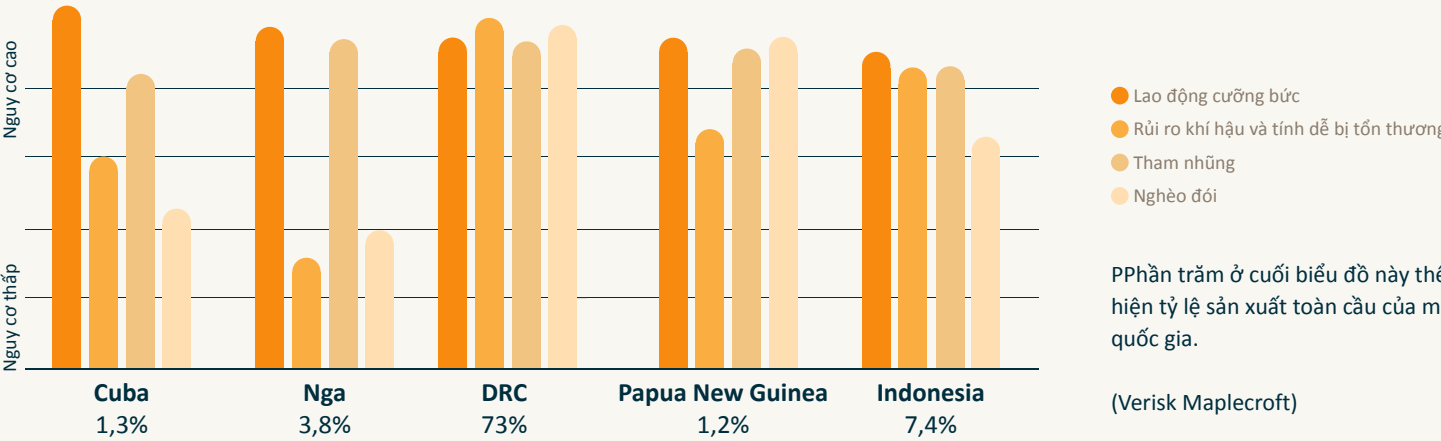
Nhiều nguyên liệu thô được khai thác đồng thời, chẳng hạn như cobalt và đồng, dù cuối cùng được sử dụng để tạo ra các sản phẩm khác nhau. Các mỏ cobalt-đồng ngày càng bị giám sát chặt chẽ do nguy cơ cao về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trong việc sản xuất các thành phần quan trọng cho pin năng lượng tái tạo, tấm pin mặt trời, hệ thống mái nhà, đường ống và vật liệu ốp bề mặt.

- Tại DRC, cobalt được khai thác ở cả tại các mỏ công nghiệp lớn và các mỏ thủ công quy mô nhỏ. Trẻ em được ghi nhận làm việc trong những mỏ thủ công với các công việc nguy hiểm như đào hầm, khuân vác nặng và nghiền quặng.^{vii}
- Một phần ba lượng cobalt sản xuất tại DRC được khai thác từ các mỏ thủ công, nơi có ít hoặc không có sự giám sát.^{viii}

Ứng dụng và sản phẩm cuối cùng^{ix}:

- Pin
- Hợp kim chống ăn mòn và mài mòn
- Sơn, thuốc nhuộm và chất tạo màu
- Kim loại cứng

Colbalt Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Sản lượng cobalt toàn cầu theo quốc gia^x

- 1. DCộng hòa Dân chủ Congo: 170.000 tấn
- 2. Indonesia: 17.000 tấn
- 3. Nga: 8.800 tấn

Xuất khẩu cobalt toàn cầu theo quốc gia^{xi}

- 1. Cộng hòa Dân chủ Congo: 57,6%
- 2. Canada: 6%
- 3. Hoa Kỳ: 4,3%

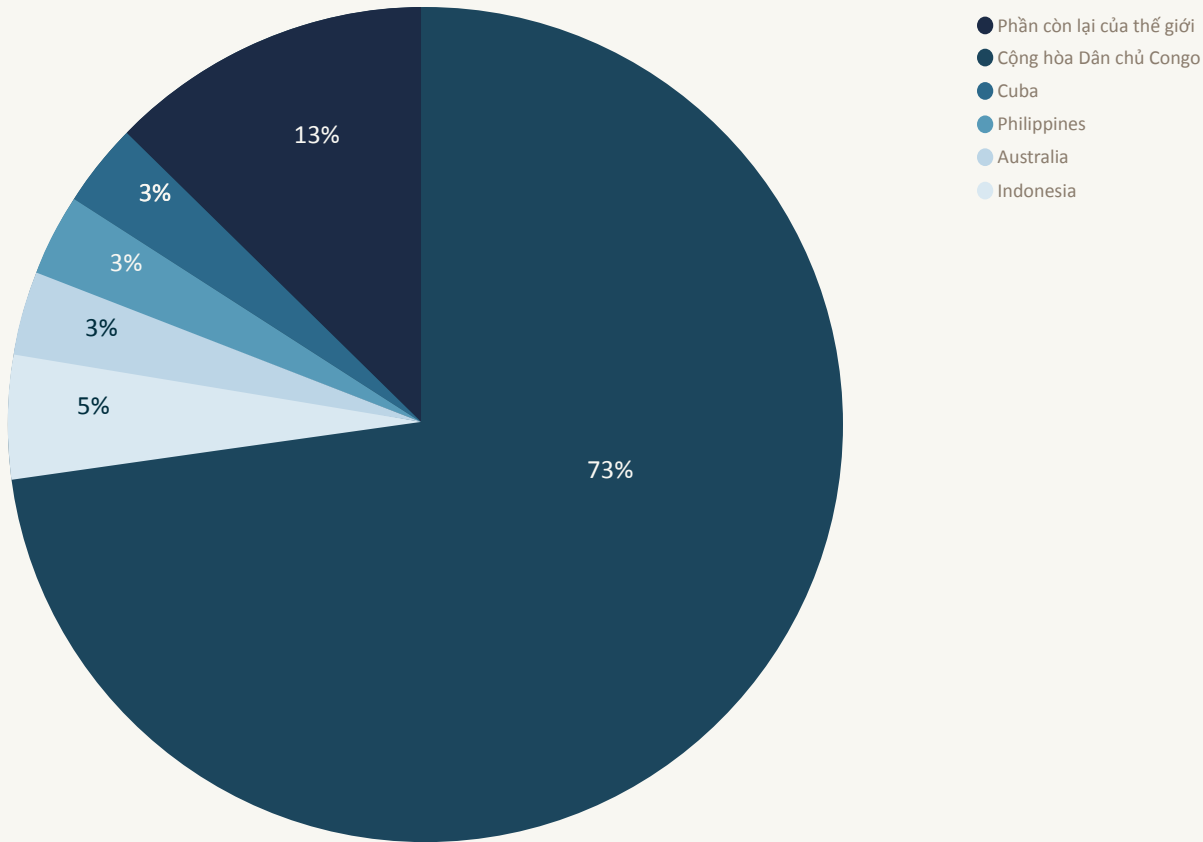
Nhập khẩu cobalt toàn cầu theo quốc gia^{xii}

- 1. Trung Quốc: 63%
- 2. Nhật Bản: 6%
- 3. Hoa Kỳ: 5%

Sản lượng khai thác cobalt hàng đầu theo quốc gia năm 2023^{xiii}

- 1. mỏ Kisanfu (DRC): 25.500 tấn
- 2. Dự án Metakol RTR (DRC): 22.610 tấn
- 3. mỏ Tenke Fungurume (DRC): 22.500 tấn

Phân phối nguồn cung cobalt khai thác trên toàn cầu năm 2022, theo quốc gia^{xiv}



Nguồn: Benchmark Minerals; Cobalt Institute and Statista

Đồng

Các quốc gia sản xuất đồng hàng đầu^{xix}

- 1. Chile: 5 triệu tấn
- Peru: 2,6 triệu tấn
- Cộng hòa Dân chủ Congo: 2,5 triệu tấn
- Trung Quốc: 1,7 triệu tấn

Xuất khẩu đồng (Giá trị tính bằng USD)^{xx}

- 1. Chile: 21,6 tỷ USD
- 2. Cộng hòa Dân chủ Congo: 16,8 tỷ USD
- 3. Đức: 15,9 tỷ USD

Nhập khẩu đồng (Giá trị tính bằng USD)^{xxi}

- 1. Trung Quốc: 68,7 tỷ USD
- 2. Hoa Kỳ: 15,6 tỷ USD
- 3. Đức: 15,3 tỷ USD

Sử dụng các sản phẩm đồng và hợp kim đồng tại Hoa Kỳ theo mục đích^{xxii}

- 1. Xây dựng: 45%
- 2. Sản phẩm điện và điện tử: 22%
- 3. Thiết bị vận tải: 16%
- 4. Sản phẩm tiêu dùng và chung: 10%
- 5. Máy móc và thiết bị công nghiệp: 7%

Đồng là một vật liệu đa năng, có khả năng tái chế và được đánh giá cao nhờ tính dẫn điện và khả năng chống ăn mòn, cùng với tính linh hoạt. Đồng thường được sử dụng cho hệ thống dây điện, hệ thống sưởi, đường ống, mái nhà, tấm pin mặt trời, linh kiện điện tử và pin. Thực tế, khoảng một nửa nguồn cung đồng trên toàn cầu được sử dụng trong các công trình xây dựng.^{xv}

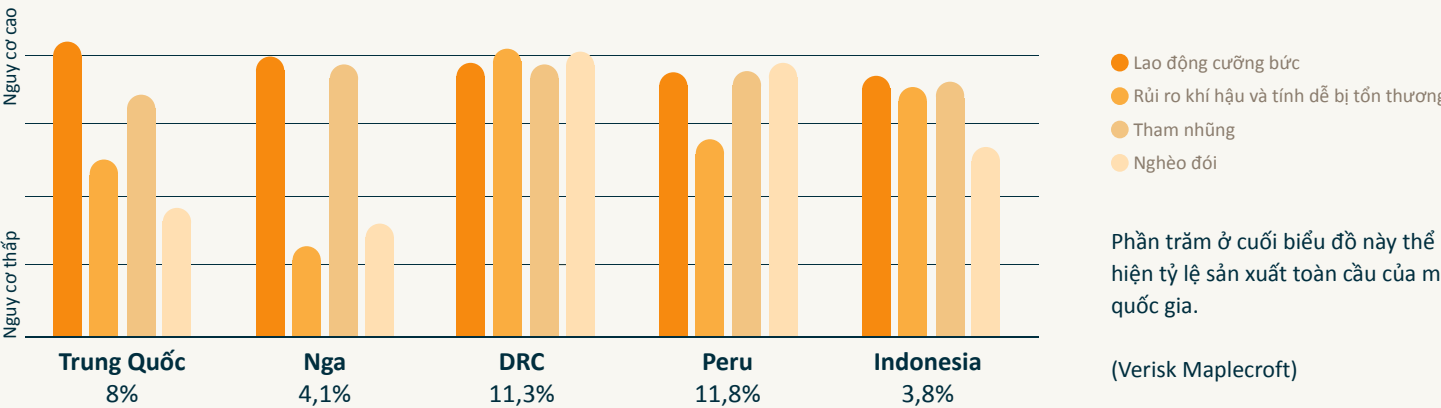
Quá trình sản xuất đồng rất phức tạp và bao gồm nhiều công đoạn. Nó bắt đầu từ việc khai thác quặng, bao gồm cả quặng đồng oxit và quặng đồng sunfua.

- Sản lượng đồng toàn cầu đã chứng kiến sự tăng trưởng ổn định trong thập kỷ qua, tăng từ 16 triệu tấn vào năm 2010 lên khoảng 22 triệu tấn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của ngành xây dựng.^{xvi}
- 65% trữ lượng và tài nguyên đồng chưa phát triển nằm gần các khu vực có đa dạng sinh học cao.
- 47% nằm gần các vùng đất của các cộng đồng người bản địa.
- 45% tổng lượng đồng tại Hoa Kỳ được sử dụng trong lĩnh vực xây dựng.
- Dự báo tăng 60% trong việc khai thác nguyên liệu thô trên toàn cầu vào năm 2060.^{xvii}

Ứng dụng và sản phẩm cuối cùng^{xviii}:

- Hệ thống sưởi và làm mát
- Lớp phủ bề mặt
- Lớp chống thấm
- Hệ thống làm lạnh
- Linh kiện điện tử
- Dây điện, ống dẫn và ống đồng
- Phụ kiện xây dựng
- Máng xối và ống thoát nước

Đồng Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



Thép và Sắt

Các quốc gia sản xuất thép thô hàng đầu^{xxviii}

- 1. Trung Quốc: 1 tỷ tấn, chiếm 52,6% thị trường toàn cầu
- 2. Ấn Độ: 140 triệu tấn, chiếm 7,4% thị trường toàn cầu
- 3. Nhật Bản: 87 triệu tấn, chiếm 4,6% thị trường toàn cầu

Các quốc gia xuất khẩu thép hàng đầu toàn cầu năm 2022^{xxix}

- 1. Trung Quốc: 68,1 triệu tấn
- 2. Nhật Bản: 31,7 triệu tấn
- 3. Hàn Quốc: 25,5 triệu tấn

Các quốc gia nhập khẩu thép thô hàng đầu toàn cầu (tấn)^{xxx}

- 1. Hoa Kỳ: 28,9 triệu tấn
- 2. Đức: 21 triệu tấn
- 3. Ý: 20,2 triệu tấn

Thép và sắt chiếm 95% tổng lượng kim loại được sản xuất trên toàn cầu.^{xxiii} Thép là kim loại được sử dụng nhiều nhất trong xây dựng, và hơn một nửa sản lượng thép toàn cầu được ngành xây dựng tiêu thụ.^{xxiv}

Chuỗi cung ứng thép tiềm ẩn nhiều nguy cơ liên quan đến lao động cưỡng bức do điều kiện làm việc nguy hiểm và thiếu minh bạch, trải dài từ khai thác, luyện kim, sản xuất, cán thép cho đến lắp dựng. Nguy cơ lao động cưỡng bức hiện diện ở từng công đoạn của quy trình này.

- Thép có dấu chân carbon lớn và chiếm 7% tổng lượng khí thải nhà kính toàn cầu.^{xxv}
- Trong 25 năm tới, nhu cầu về thép và sắt dự kiến sẽ tăng 40%.^{xxvi}
- Sản lượng thép toàn cầu trung bình đạt 2 tỷ tấn thép thô mỗi năm, trong đó khoảng một nửa được sản xuất tại các nhà máy Trung Quốc, nơi có nguy cơ cao về lao động cưỡng bức.^{xxvii}

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

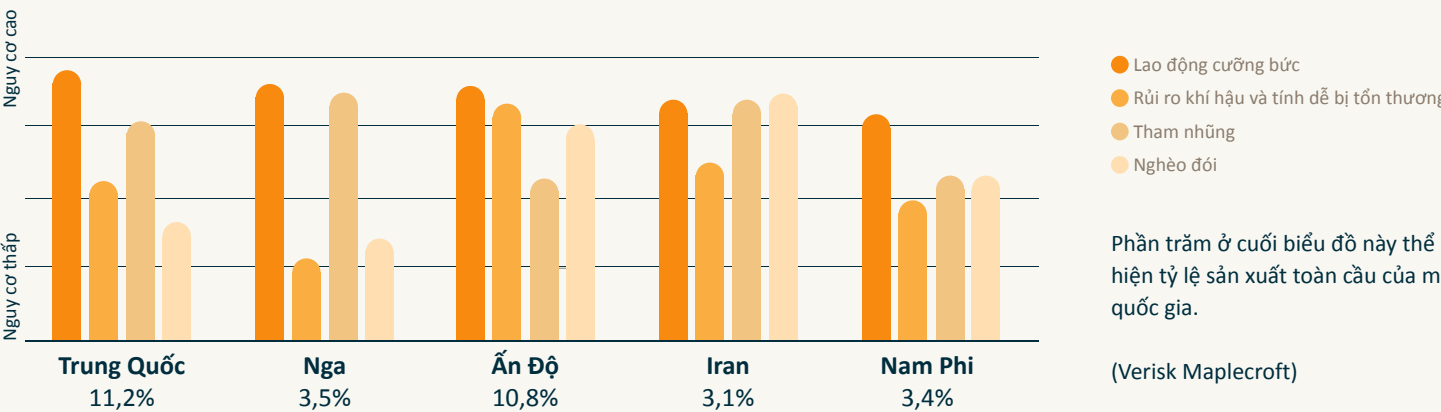
Công trình

- Mái lợp kim loại
- Dầm thép
- Thép cốt bê tông
- Giá đỡ và khung lắp đặt

Cơ sở hạ tầng

- Cầu
- Rào chắn an toàn bằng thép cho đường bộ, hệ thống chiếu sáng và cột điện cao thế
- Lan can và đường ray

Sắt Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Gang thỏi

Gang thỏi là sản phẩm được tạo ra từ quá trình nấu chảy quặng sắt với nhiên liệu có hàm lượng carbon cao như than cốc.^{xxx}

Sản lượng gang thỏi hàng đầu theo quốc gia^{xxxii}

- 1. Trung Quốc: 890 triệu tấn, chiếm 68,5% thị trường toàn cầu
- 2. Ấn Độ: 87 triệu tấn, chiếm 7% thị trường toàn cầu
- 3. Nhật Bản: 63 triệu tấn, chiếm 4,8% thị trường toàn cầu

*Tỷ lệ phần trăm được tính dựa trên tổng sản lượng toàn cầu là 1,3 tỷ tấn

Sản lượng quặng sắt hàng đầu theo quốc gia^{xxxiii}

- 1. Australia: 960 triệu tấn, chiếm 38,4% thị trường toàn cầu
- 2. Brazil: 440 triệu tấn, chiếm 17,6% thị trường toàn cầu
- 3. Trung Quốc: 280 triệu tấn, chiếm 11,2% thị trường toàn cầu

*PTỷ lệ phần trăm được tính dựa trên tổng sản lượng toàn cầu là 2,5 tỷ tấn (đã làm tròn))

Xuất khẩu quặng sắt toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{xxxiv}
và phân phối xuất khẩu^{xxxv}

- 1. Australia: 91 tỷ USD, chiếm 56,4% thị trường toàn cầu
- 2. Brazil: 30,6 tỷ USD, chiếm 19% thị trường toàn cầu
- 3. Canada: 6,6 tỷ USD, chiếm 4,1% thị trường toàn cầu

Nhập khẩu quặng sắt toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{xxxvi}
và phân phối nhập khẩu^{xxxvii}

- 1. Trung Quốc: 173,6 tỷ USD, chiếm 70,1% thị trường toàn cầu
- 2. Nhật Bản: 18 tỷ USD, chiếm 7,3% thị trường toàn cầu
- 3. Hàn Quốc: 12,1 tỷ USD, chiếm 4,9% thị trường toàn cầu

Chứng nhận liên quan

- 1. Aluminum Stewardship Initiative Chain of Custody Standard
- 2. Copper Mark (Zinc Mark, Molybdenum Mark)
- 3. London Metal Exchange Responsible Sourcing
- 4. Responsible Mineral Initiative
- 5. ResponsibleSteel Certification

i “Exposing Exploitation in Global Supply Chains Series.”
U.S. Department of Labor, Bureau of International Labor Affairs.

ii “Major smelter producers of primary aluminum in 2023.” Statista, 2024.

iii “Distribution of aluminum smelter production share worldwide in 2023, by country.” Statista, 2024.

iv “Leading Exporters of Aluminum and Aluminum Producing Countries.” Statista, 2022.

v “Leading importers of aluminum and aluminum products worldwide in 2022, by country.” Statista, 2024.

vi “2024 List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor.” U.S. Department of Labor, Bureau of International Labor Affairs, 2024.

vii Ibid.

viii “Opportunities for Businesses to Promote Child Rights in Cobalt Artisanal and Small-Scale Mining.” Save the Children and The Centre for Child Rights and Business, 2021.

ix “Cobalt Statistics and Information.” USGS, 2024.

x “Leading countries based on cobalt mine production worldwide in 2023.” Statista, 2024.

xi “Distribution of cobalt exports worldwide in 2021, by country.” Statista, 2024.

xii “Distribution of cobalt imports worldwide in 2021, by country.” Statista, 2024.

xiii “Leading cobalt mines worldwide in 2023, by production volume.” Statista, 2024.

xiv “Distribution of mined cobalt supply worldwide in 2022, by country.” Statista, 2024.

xv Copper Development Association.

xvi “Mine production of copper worldwide from 2010 to 2023.” Statista, 2024.

xvii “The global demand for copper and the human rights challenges ahead.” The Institute for Human Rights and Business (IHRB), 2021.

xviii Copper Development Association.

xix “Major countries in copper mine production worldwide in 2023.” Statista, 2024.

xx “Leading exporters of copper and copper products worldwide in 2022, by country.” Statista, 2024.

xxi “Leading importers of copper and copper products worldwide in 2022, by country,” Statista, 2024.

xxii “Use of copper and copper alloys products in the United States in 2023, by purpose.” Statista, 2024.

xxiii “Iron and Steel Statistics and Information.” U.S. Geological Survey, USGS.

xxiv Moynihan, Muir and Allwood, Julia, “The Flow of Steel into the Construction Sector.” Resources, Conservation, and Recycling, 2012.

xxv U.S. Department of Energy Announces \$28 Million to Decarbonize Domestic Iron and Steel Production.” U.S. Department of Energy, ARPA-E (Advanced Research Projects Agency – Energy), 2024.

xxvi Ibid.

xxvii “Steel industry in China - statistics and facts.” Statista, 2022.

xxviii “Mineral Commodity Summaries 2024.” U.S. Geological Survey, U.S. Department of the Interior, 2024.

xxix “World leading steel exporters in 2022, by country.” Statista, 2024.

xxx “World leading steel importers in 2022, by country.” Statista, 2024.

xxxi World Steel Association.

xxxii “Mineral Commodity Summaries 2024.” U.S. Geological Survey, U.S. Department of the Interior, 2024.

xxxiii Ibid.

xxxiv “Leading iron ore exporting countries worldwide in 2023, based on value.” Statista, 2024.

xxxv “Distribution of global iron ore exports in 2023, by major country.” Statista, 2024.

xxxvi “Leading iron ore importing countries worldwide in 2021.” Statista, 2024.

xxxvii “Distribution of global iron ore imports based on value in 2021, by major country.” Statista, 2024.

Tổng quan vật liệu:

Khoáng sản

Khoáng sản là các thành phần thiết yếu trong xây dựng, điện tử và sơn, nhưng việc khai thác chúng thường liên quan đến lao động cưỡng bức, lao động trẻ em và suy thoái môi trường.

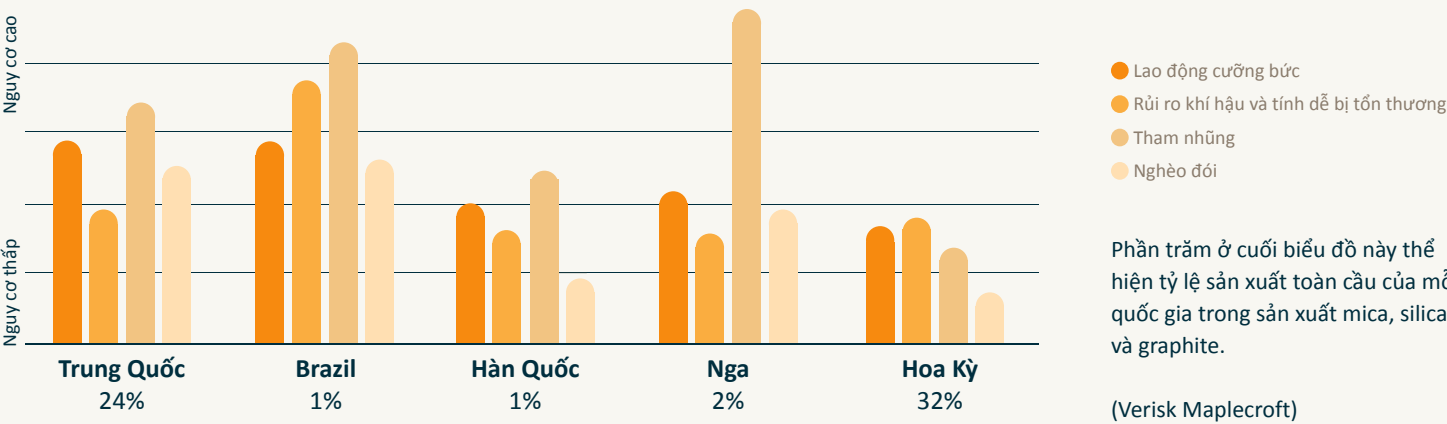
Các khoáng sản như mica, silica và thạch cao là nguyên liệu thô được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

- Các khoáng sản như mica, silica và graphite có vai trò tăng cường độ bền và hiệu suất cho nhiều vật liệu xây dựng thiết yếu. Chúng thường có nguồn gốc từ các quốc gia có nhiều báo cáo về lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, tham nhũng và nghèo đói. Việc thiếu thực thi an toàn lao động có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng trong quá trình khai thác và vận chuyển các loại khoáng sản này, gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (Verisk Maplecroft)
- Tại các quốc gia sản xuất hàng đầu, nghèo đói là nguyên nhân chính thúc đẩy tình trạng bóc lột lao động trẻ em, dẫn đến nhiều vụ tai nạn gây chết người tại các mỏ khai thác không được kiểm soát. (Verisk Maplecroft)
- Một số quốc gia sản xuất khoáng sản hàng đầu đã bị cáo buộc có liên quan đến các hành vi lao động cưỡng bức. Các công ty khai khoáng được cho là đã tham gia vào các chương trình lao động do nhà nước bảo trợ, điều chuyển người lao động đến các khu vực có trữ lượng khoáng sản. Những người lao động này không thể từ chối nhiệm vụ được giao hoặc không thể tự do nghỉ việc. (Verisk Maplecroft)
- Tham nhũng cũng có thể khiến các quan chức địa phương cho phép các công ty hoạt động mà không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các phương pháp khai thác, đặc biệt tại các quốc gia sản xuất hàng đầu, có thể dẫn đến nạn phá rừng, xói mòn đất và ô nhiễm nguồn nước do hệ thống xử lý nước thải không đầy đủ. (Verisk Maplecroft)

Chứng nhận liên quan

- Initiative for Responsible Mining Assurance Certification
- Responsible Mica Initiative
- Responsible Minerals Initiative

Khoáng sản Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



Thạch cao

Các quốc gia sản xuất thạch cao hàng đầuⁱⁱ

- 1. Hoa Kỳ: 22 triệu tấn, chiếm 13,75% thị phần toàn cầu*
- 2. Iran: 16 triệu tấn, chiếm 10% thị phần toàn cầu*
- 3. Trung Quốc: 12 triệu tấn, chiếm 7,5% thị phần toàn cầu*

*Tỷ lệ phần trăm được tính dựa trên tổng sản lượng toàn cầu là 160 triệu tấn

Các quốc gia xuất khẩu thạch cao hàng đầu (Giá trị tính bằng USD)ⁱⁱⁱ

- 1. Thái Lan: 225 triệu USD, chiếm 13,1% thị phần toàn cầu
- 2. Tây Ban Nha: 195 triệu USD, chiếm 11,4% thị phần toàn cầu
- 3. Đức: 146 triệu USD, chiếm 8,5% thị phần toàn cầu

Các quốc gia sản xuất thạch cao hàng đầu (Giá trị tính bằng USD)^{iv}

- 1. Hoa Kỳ: 128 triệu USD
- 2. Ấn Độ: 125 triệu USD
- 3. Nigeria: 97 triệu USD

Thạch cao — một loại khoáng chất mềm nằm trong đá — là vật liệu xây dựng đa năng, được sử dụng để sản xuất xi măng Portland, tấm thạch cao, cũng như trong xây dựng đường bộ, đường cao tốc.

- Sản xuất thạch cao: Hoa Kỳ là nước dẫn đầu thế giới về sản xuất thạch cao với 22 triệu tấn, chiếm 13,75% thị phần toàn cầu, trong khi đó Iran sản xuất 16 triệu tấn, tương ứng 10% thị phần toàn cầuⁱ.
- Chất thải thạch cao: Đáng tiếc, một tỷ lệ lớn chất thải thạch cao hiện đang tồn tại tại các bãi chôn lấp trên toàn cầu, bao gồm bột thạch cao, khối thạch cao và chất thải từ tấm thạch cao; trong đó, tấm thạch cao là loại chất thải thạch cao có khả năng tái chế phổ biến nhất tại châu Âu.

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Tấm thạch cao
- Đúc khuôn
- Bao bì
- Vách ngăn
- Bột thạch cao
- Gạch
- Khối thạch cao

Mica

Các quốc gia xuất khẩu mica hàng đầu
(Mica thô và mica tách lớp)^{ix}
(Giá trị tính bằng USD)

- 1. Ấn Độ: 17 triệu USD
- 2. Madagascar: 16,4 triệu USD
- 3. Nigeria: 3,6 triệu USD

Các quốc gia nhập khẩu mica hàng đầu^x
(Giá trị tính bằng USD)

- 1. Trung Quốc: 71,2 triệu USD; 170 triệu kg
- 2. Liên minh Châu Âu: 5,6 triệu USD; 6,9 triệu kg
- 3. Nhật Bản: 5 triệu USD; 6,7 triệu kg
- 4. Đức: 3,6 triệu USD; 4,5 triệu kg

Khai thác mica — một khoáng sản được sử dụng toàn cầu trong các sản phẩm như sơn, mỹ phẩm và linh kiện điện tử — khiến trẻ em phải đối mặt với các điều kiện làm việc nguy hiểm khi di chuyển qua các hầm mỏ hẹp, dễ sập và làm việc bằng tay trần, dẫn đến các vết cắt, nhiễm trùng và các bệnh hô hấp nghiêm trọng do tiếp xúc với bụi. Trẻ em chiếm 62% lực lượng lao động khai thác mica tại Madagascar, nhấn mạnh sự cần thiết cấp bách về minh bạch và cải cách đạo đức trong chuỗi cung ứng.^v

- Ấn Độ và Madagascar chiếm 40% tổng lượng xuất khẩu mica toàn cầu, với khoảng 22.000 trẻ em tại Ấn Độ và 10.000 trẻ em tại Madagascar tham gia vào hoạt động khai thác mica, thường xuyên làm việc trong các điều kiện không an toàn.^{vi}
- Các đặc tính phản chiếu của mica rất quan trọng trong mỹ phẩm, sơn, linh kiện điện tử và vật liệu xây dựng, nhưng ngành công nghiệp này đang vướng phải tình trạng lao động trẻ em và điều kiện làm việc nguy hại tại các quốc gia sản xuất hàng đầu.
- Trung Quốc là nước sản xuất mica và silica lớn nhất thế giới.^{vii}

Ứng dụng và sản phẩm cuối cùng^{viii}:

- Hợp chất mối nối
- Sơn
- Máy biến áp và các linh kiện điện khác
- Vật liệu cách âm bằng nhựa
- Bê tông kiến trúc
- Thủy tinh
- Nhựa
- Cao su
- Vật liệu cách nhiệt

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Fanny Frémont, Giám đốc Điều hành, Responsible Mica Initiative

Mica là một nhóm gồm 37 khoáng chất và là nguồn tài nguyên quan trọng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp trên toàn cầu. Các đặc tính phản chiếu quang học của mica được sử dụng trong mỹ phẩm cũng như trong sơn và lớp phủ bề mặt. Tính chất cách điện và cách nhiệt tự nhiên vượt trội khiến mica trở thành thành phần then chốt trong ngành điện tử, sản xuất cáp và ô tô. Mica cũng được sử dụng làm chất độn chức năng trong nhựa và vật liệu xây dựng như hợp chất trát tường, phụ gia cho bê tông, vật liệu lợp mái, gạch lát sàn và tường. Ngoài ra, mica còn được sử dụng như một chất bôi trơn trong ngành khoan dầu khí.

Mica được khai thác tại hơn 35 quốc gia trên toàn cầu. Ấn Độ và Madagascar cùng chiếm 40% lượng xuất khẩu mica toàn cầu. Tại hai quốc gia này, mica chủ yếu được khai thác thông qua hoạt động khai thác thủ công và quy mô nhỏ (ASM) và liên quan đến các vấn đề như lao động trẻ em, điều kiện làm việc tồi tệ, khai thác bất hợp pháp và sự phụ thuộc kinh tế cao. Sự kết hợp giữa nghèo đói, giá thu mua mica thấp, thiếu thị trường chính thức và thiếu minh bạch trong chuỗi cung ứng khiến chuỗi cung ứng mica dễ bị tổn thương bởi quản trị yếu kém và các tác nhân xấu, bao gồm cả tình trạng lao động bị ràng buộc bởi nợ. Tại Ấn Độ, ước tính có tới 22.000 trẻ em tham gia thu gom mica.^{xi} Tại Madagascar, 10.000 người, tức một nửa số người thu gom mica, được ước tính là lao động trẻ em.^{xii} Các em dễ bị ảnh hưởng hơn người lớn bởi các bệnh hô hấp, chấn thương và tai nạn, cũng như bị bóc lột tình dục và kinh tế. Công việc của các em có thể bao gồm từ thu gom mica dưới đáy các hầm hẹp, phân loại mica hoặc mang vác các bao nặng.

Tỷ lệ khai thác mica bất hợp pháp cao khiến dữ liệu về sản xuất không phản ánh đúng thực tế, vì không bao gồm sản lượng mica được khai thác từ ASM. Do đó, số liệu xuất khẩu thường đáng tin cậy hơn so với số liệu sản xuất (cơ sở dữ liệu UN Comtrade, số liệu năm 2022).

- Madagascar chiếm 54% lượng xuất khẩu mica tầm toàn cầu về khối lượng và 17% mica vụn. Ước tính có 10.000 trẻ em (một nửa số lao động) tham gia khai thác mica tại Madagascar (Terre des Hommes Netherlands).
- Ấn Độ chiếm 24% lượng xuất khẩu mica tầm toàn cầu về khối lượng và 81% mica vụn.

Sau khi thu gom, mica được vận chuyển đến các cơ sở chế biến trong cùng quốc gia, nơi mica được phân loại, nghiền và sàng lọc trước khi xuất khẩu chủ yếu sang Trung Quốc (>80%), nơi mica được chế biến thêm trước khi xuất khẩu ra toàn cầu.

Trong những năm gần đây, các nỗ lực từ nhiều bên trong lĩnh vực mica đã nâng cao nhận thức quốc tế, ban hành luật mới tại bang Jharkhand, Ấn Độ, cải thiện điều kiện sống cho một số gia đình và xây dựng các tiêu chuẩn ngành và chương trình đào tạo cho người lao động. Tuy nhiên, để đẩy nhanh việc thực hiện các chuỗi cung ứng có trách nhiệm và có thể mở rộng quy mô, các yếu tố then chốt vẫn là cam kết tập thể, thay đổi phương thức kinh doanh theo hướng minh bạch hơn và đảm bảo trả mức lương đủ sống như một yếu tố quyết định trong việc giảm nghèo và ngăn ngừa lao động trẻ em.

“Tại Madagascar, 10.000 người, tức một nửa số người thu gom mica, được ước tính là lao động trẻ em... Các em có thể bị ảnh hưởng bởi các bệnh hô hấp, chấn thương, tai nạn và bị bóc lột tình dục và kinh tế. Công việc của các em có thể bao gồm từ thu gom mica dưới đáy các hầm hẹp, phân loại hoặc mang vác các bao nặng quá sức.”

Fanny Frémont

Silica

Các quốc gia sản xuất silica hàng đầu (Cát công nghiệp và sỏi)^{xiii}

- 1. Hoa Kỳ: 114 triệu tấn
- 2. Trung Quốc: 87 triệu tấn
- 3. Ý: 14 triệu tấn

Xuất khẩu silica toàn cầu theo quốc gia (2023, cát và cát thạch anh)^{xiv}

- 1. Hoa Kỳ: 742 triệu USD; 7 tỷ kg
- 2. Liên minh Châu Âu: 124 triệu USD; 855 triệu kg
- 3. Đức: 88 triệu USD; 861 triệu kg
- 4. Bỉ: 83 triệu USD; 1,3 tỷ kg

Nhập khẩu silica toàn cầu theo quốc gia (2023, cát và cát thạch anh)^{xv}

- 1. Trung Quốc: 332 triệu USD; 6,5 tỷ kg
- 2. Canada: 273 triệu USD; 5,9 tỷ kg
- 3. Liên minh Châu Âu: 89 triệu USD; 837 triệu kg
- 4. Mexico: 83 triệu USD; 815 triệu kg

Silica là một khoáng chất được tìm thấy trong lớp vỏ trái đất và được sử dụng để sản xuất cát, đá, bê tông và vữa, cũng như thủy tinh, gạch và đá nhân tạo. Silica tồn tại dưới hai dạng chính: silica kết tinh và silica không kết tinh (hay còn gọi là vô định hình). Silica kết tinh thường được tìm thấy trong các vật liệu như cát và thạch anh.

- Các hoạt động như nổ mìn, cắt, đục, khoan hoặc mài các vật liệu này có thể tạo ra bụi silica nguy hiểm và khiến người lao động tiếp xúc với các môi trường độc hại và các bệnh liên quan đến silica.
- Thủy tinh là sản phẩm cuối cùng dễ nhận thấy nhất được sản xuất từ silica sau khi đã được nấu chảy.

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Gốm sứ
- Công nghiệp hóa chất
- Sàn chống trượt
- Cát
- Đá tự nhiên
- Bê tông
- Vữa
- Thủy tinh
- Đồ gốm
- Gạch
- Đá nhân tạo
- Tấm pin mặt trời
- Sơn latex
- Hợp chất trét mối nối tấm thạch cao
- Nhựa đường

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

i “Mineral Commodity Summaries 2024.” U.S. Geological Survey, U.S. Department of the Interior, 2024.

ii “Major countries in gypsum mine production in 2023,” Statista, 2024.

iii “Gypsum.” OEC.world, Observatory of Economic Complexity (OEC), 2022.

iv Ibid.

v Child Labor in Madagascar’s Mica Sector,” Terre des Hommes Netherlands, 2019.

vi Ibid.

vii “Mineral Commodity Summaries 2024.” U.S. Geological Survey, U.S. Department of the Interior, 2024.

viii “Mica/Uses.” Responsible Mica Initiative.

ix “Crude mica and mica rifted into sheets or split exports by country in 2023.” Trade Solution, World Bank, 2023.

x Ibid.

xi “Global Mica Mining And The Impact On Children’s Rights.” Terre des Hommes, Netherlands, 2016.

xii “Child Labour in Madagascar’s Mining Sector.” Terre des Hommes, 2019.

xiii “2022 Minerals Yearbook - Silica (Advanced Release), Statista, 2023.

xiv “Silica sands and quartz sands exports by country in 2023.” World Integrated Trade Solution, World Bank.

xv “Silica sands and quartz sands imports by country in 2023.” Statista, 2024.



Một người thanh niên đang tìm kiếm đồng tại Cộng hòa Dân chủ Congo. Cậu là một trong khoảng 4.000 thanh niên và trẻ em đang làm thợ mỏ thủ công. Trẻ em chỉ mới tám tuổi đã phải làm việc trong mỏ trong những điều kiện nguy hiểm.

Tổng quan vật liệu:

Sơn và Thuốc nhuộm

Các thành phần chính của sơn và thuốc nhuộm thường được chế biến tại các quốc gia có nguy cơ cao về tham nhũng và nghèo đói, góp phần làm gia tăng nguy cơ lao động cưỡng bức và suy thoái môi trường.

Thị trường thuốc nhuộm và sắc tố toàn cầu đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể khi các sản phẩm này chủ yếu được sử dụng trong các ngành công nghiệp như dệt may, xây dựng và nhựa. Ngành dệt may là một trong những ngành sử dụng thuốc nhuộm và sắc tố lớn nhất, với hàng loạt ứng dụng trong sản xuất quần áo, đồ nội thất gia đình và các sản phẩm dựa trên vải.ⁱ Ngành xây dựng sử dụng sơn và thuốc nhuộm trong sản xuất các lớp phủ kiến trúc, lớp phủ ô tô và các lớp phủ công nghiệp khác. Ngành công nghiệp nhựa cũng là một ngành dùng sắc tố đáng kể, với các ứng dụng trong sản xuất bao bì, hàng tiêu dùng và các linh kiện công nghiệpⁱⁱ. Việc sử dụng nhựa ngày càng nhiều trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau đã dẫn đến nhu cầu về thuốc nhuộm và sắc tố tăng cao.

- Trong ngành xây dựng, sơn và thuốc nhuộm đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các bề mặt công trình. Tuy nhiên, các thành phần chính như crom, chì và cadmium thường được chế biến tại các quốc gia có nguy cơ cao về tham nhũng và nghèo đói, góp phần làm gia tăng nguy cơ lao động cưỡng bức và suy thoái môi trường. (Verisk Maplecroft)
- Tại các quốc gia có nguy cơ cao, đã có các báo cáo về sự thông đồng giữa doanh nghiệp và quan chức địa phương nhằm cho phép khai thác nguyên liệu thô dùng cho sơn và thuốc nhuộm mà không tuân thủ luật lao động hoặc không có giấy phép hợp lệ. Tình trạng nghèo đói cũng có thể khiến người lao động phải tìm đến những công việc không chính thức tại các cơ sở không được cấp phép. (Verisk Maplecroft)
- Việc thực thi lỏng lẻo các quy định về luật lao động có thể khiến các nhà máy thiếu các biện pháp an toàn hiệu quả. Người lao động và cộng đồng sống gần các cơ sở chế biến có thể phải chịu những hậu quả sức khỏe nghiêm trọng do tiếp xúc với các hóa chất được sử dụng trong sản xuất sơn và thuốc nhuộm mà không có trang phục bảo hộ phù hợp. (Verisk Maplecroft)

Ứng dụng và mục đích sử dụng cuối cùng

- Sơn
- Dệt may trong nội thất và quần áo
- Lớp phủ

Chứng nhận liên quan

Không có

i “Textiles Industry Data Book – Household Textile, Technical Textile, and Fashion Market Textile Market Size, Share, Trend Analysis, and Segment Forecasts 2020-2030.” Grand View Research, 2023.

ii “Plastics Industry DataBook - Plastic Resins, Plastic Additive, Plastic Compounds and Recycled Plastics Market Size, Share, Trends Analysis, And Segment Forecasts, 2023 – 2030.” Grand View Research, 2023.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Xuất khẩu thuốc nhuộm toàn cầu (sơn, thuốc nhuộm, vecni) theo quốc giaⁱⁱⁱ
(Giá trị tính bằng USD)

- 1. Đức: 13,9 tỷ USD
- 2. Trung Quốc: 11 tỷ USD
- 3. Hoa Kỳ: 7,9 tỷ USD

Nhập khẩu thuốc nhuộm toàn cầu (sơn, thuốc nhuộm, vecni) theo quốc gia^{iv}
(Giá trị tính bằng USD)

- 1. Trung Quốc: 6 triệu USD
- 2. Đức: 5,8 triệu USD
- 3. Hoa Kỳ: 5,3 triệu USD

Tổng giá trị xuất nhập khẩu sơn, thuốc nhuộm và vecni^v
(Giá trị tính bằng USD)

- 1. Nhập khẩu thuốc nhuộm toàn cầu: 91,3 tỷ USD (2022)
- 2. Xuất khẩu thuốc nhuộm toàn cầu: 91,3 tỷ USD (2022)

iii. "Leading Exporters of Paints, Dyes, and Varnishes Worldwide in 2021." Statista, 2024.
iv. "Leading importers of paints, dyes, and varnishes worldwide in 2021, by value." Statista, 2024.
v. "Total value of paints, dyes, and varnishes imports and exports worldwide from 2010 to 2022." Statista, 2024.



Nghề nghiệp xây dựng sử dụng sơn và thuốc nhuộm trong sản xuất các lớp phủ kiến trúc và các mục đích khác. Những loại sơn này thường tiềm ẩn các nguy cơ lớn đối với sức khỏe và môi trường. Tại đây, thép được phủ lớp sơn để sử dụng trong một công trình xây dựng bằng thép

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Jonsara Ruth, Đồng sáng lập & Giám đốc Thiết kế, Healthy Materials Lab
Alison Mears, Đồng sáng lập & Đồng Giám đốc, Healthy Materials Lab

Khi bạn tưởng tượng về việc lựa chọn sơn cho một không gian, bạn sẽ nghĩ đến điều gì? Thông thường, lựa chọn màu sắc là ưu tiên hàng đầu. Tại Healthy Materials Lab, câu hỏi đầu tiên chúng tôi đặt ra là, “Sơn này được làm từ gì?” Sau đó là, “Sơn được sản xuất như thế nào và ở đâu?” và quan trọng nhất là, “Ai đã làm ra nó, và họ đã bị ảnh hưởng như thế nào trong quá trình đó?” Những câu hỏi đơn giản này đưa chúng tôi đến những câu trả lời tiết lộ tác động của vật liệu đối với sức khỏe con người, hệ sinh thái, khí hậu và phơi nhiễm nghề nghiệp.

Tất cả các loại sơn đều được cấu thành từ bốn thành phần cơ bản — chất kết dính, sắc tố, phụ gia và dung môi. Nếu chúng ta xem xét các thành phần này trong suốt vòng đời của chúng, chúng ta sẽ thấy rằng từng thành phần đều ảnh hưởng đến sức khỏe con người, hệ sinh thái, khí hậu và các sinh vật sống. Một phân tích nhanh về vòng đời của sơn acrylic hay còn gọi là “sơn latex,” từ khai thác nguyên liệu thô đến sản xuất, sử dụng và cuối cùng là thải bỏ, sẽ tiết lộ nhiều tác động đáng lo ngại.

Sơn acrylic hoặc “sơn latex,” dạng sơn phổ biến nhất hiện nay trên toàn cầu,ⁱ bắt đầu từ nhiên liệu hóa thạch. Chất kết dính của nó là nhựa acrylic, một sản phẩm phụ từ quá trình tinh chế nhiên liệu hóa thạch. Phần lớn các loại sơn đều sử dụng sắc tố tổng hợp có nguồn gốc từ hóa dầu, hắc ín hoặc phản ứng hóa học với kim loại nặng. Các phụ gia quen thuộc nhất được sử dụng để sản xuất sơn acrylic hoặc latex là hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC). Ngoài ra còn có nhiều loại phụ gia khác như AlkylPhenol Ethoxylates (APEs), giúp sắc tố hòa trộn tốt hơn; chất kháng khuẩn, được thêm vào để ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn; hoặc phthalates, được thêm vào để cải thiện tính linh hoạt của sơn.

Tất cả các thành phần này đều có nguồn gốc từ hóa dầu và gây ảnh hưởng đến những người làm việc trong nhà máy, cư dân sinh sống quanh khu vực sản xuất và người sử dụng trong không gian sống. Trong quá trình sản xuất, các chất ô nhiễm độc hại được phát tán, gây ô nhiễm không khí, nước và đất, ảnh hưởng đến thực vật, động vật và mọi sinh vật sống. Những người sống gần nhà máy sản xuất phải chịu ảnh hưởng nhiều hơn. Những người tiếp xúc với các phụ gia như APEs, chất kháng khuẩn và phthalates có nguy cơ bị rối loạn nội tiếtⁱⁱ. Công nhân trong các nhà máy sản xuất sơn tiếp xúc lâu dài với các hóa chất độc hại và do đó có nguy cơ cao mắc các bệnh về gan và thận, ung thư và tổn thương DNAⁱⁱⁱ. Đây là một vấn đề cấp bách về quyền con người khi người lao động bị buộc phải đối mặt với nguy cơ tiếp xúc với hóa chất độc hại tại nơi làm việc^{iv}.

Ngoài ra, các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng sản xuất nhựa và hóa dầu sẽ là nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất và đe dọa khả năng đạt được các mục tiêu khí hậu toàn cầu.^v Một nghiên cứu khác cho thấy các hạt vi nhựa từ sơn chiếm hơn một nửa tổng số vi nhựa trong các đại dương và nguồn nước trên thế giới^{vi}. Các phụ gia độc hại trong các hạt sơn vi nhựa khiến chúng còn nguy hiểm hơn các loại vi nhựa khác^{vii}. Vào năm 2022, lần đầu tiên, một nghiên cứu cho thấy các hạt vi nhựa đã xuất hiện trong máu và phổi của con người.^{viii} Biến đổi khí hậu, sức khỏe con người, hệ sinh thái và quyền con người có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

May mắn thay, hiện nay có những lựa chọn sơn tốt hơn và dễ tiếp cận. Có nhiều loại sơn vừa đẹp vừa có hiệu suất cao mà không cần sử dụng dầu thô hay hóa dầu. Khoáng sản và thực vật đã được sử dụng làm nguyên liệu trong hàng thế kỷ, và giờ đây, nhờ vào những tiến bộ công nghệ, quá trình sản xuất sơn từ các thành phần này được thúc đẩy bằng năng lượng tái tạo. Sơn gốc khoáng không chỉ tránh VOC và các phụ gia độc hại mà còn có nhiều ưu điểm khác. Nhiều loại sơn gốc khoáng có khả năng hấp thụ các tạp chất từ không khí, cải thiện chất lượng không khí trong nhà. Sơn từ khoáng chất còn có khả năng khúc xạ ánh sáng, mang lại sự sáng rõ đặc biệt cho không gian. Ngoài ra, loại sơn này còn bền bỉ, dễ lau chùi và không bị bong tróc hay phai màu theo thời gian.

Lựa chọn các loại sơn ít gây hại và tốt cho sức khỏe hơn sẽ thúc đẩy thị trường hướng đến việc tạo ra những không gian lành mạnh hơn và một tương lai đáng sống hơn cho tất cả mọi người.

i Allen, Samantha and Hirt, Meredith. “4 Major Types Of Paint For Your Indoor Project.” Forbes, March 14, 2024.
ii “Paint.” EWG’s Healthy Living: Home Guide, 2024.
iii Ghobakhloo, Safiye, et al. “Exposure to Volatile Organic Compounds in Paint Production Plants: Levels and Potential Human Health Risks.” MDPI, 2023.
iv Saironi, Afqah, et al. “Effect of Paint Exposure Among Paint Workers and DNA Damage: A Scoping Review.” Malaysian Journal of Medicine and Health Sciences, 2023.
v Hamilton, Lisa A., et al. “Plastic and Climate: The Hidden Cost of a Plastic Planet.” Center for International Environmental Law, 2019.
vi Paruta, et al. “Plastic Paints the Environment.” EAEnvironmental Action, 2022.
vii Turner, Andrew. “Paint particles in the marine environment: An overlooked component of microplastics.” Water Research, 2021.
viii Leonard, Sophie, et al. “Microplastics in human blood: Polymer types, concentrations and characterisation using μ FTIR.” Environmental International, 2024.

Tổng quan vật liệu:

Polysilicon và Tấm pin mặt trời

Các giải pháp được coi là bền vững, như tấm pin mặt trời, sẽ không thực sự bền vững nếu chúng dựa trên lao động cưỡng bức.

Nguyên liệu thô chính được sử dụng để sản xuất tấm pin mặt trời là polysilicon, một hợp chất được tìm thấy nhiều ở các sa mạc rộng lớn của khu vực Tân Cương tại Trung Quốc. Với 35–45% nguồn cung polysilicon dùng cho sản xuất pin mặt trời toàn cầu xuất phát từ khu vực Tân Cương, các công ty đang phải đối mặt với nguy cơ cao khi nhập khẩu hàng hóa có thể dính líu đến lao động cưỡng bức.ⁱ Đạo luật Ngăn chặn Lao động Cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ (Uyghur Forced Labor Prevention Act) đưa ra một “giả định có thể bác bỏ” rằng các sản phẩm được sản xuất toàn bộ hoặc một phần tại Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ (XUAR) của Trung Quốc đều có liên quan đến lao động cưỡng bức và bị cấm nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Khi chúng ta tiến tới giải quyết các thách thức do khủng hoảng khí hậu tạo ra, việc giảm phát thải carbon có đạo đức cần được ưu tiên không chỉ tại công trường mà còn trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Các hành động vì khí hậu hướng tới phát thải ròng bằng không (Net Zero) có thể được thực hiện song song với nỗ lực loại bỏ lao động cưỡng bức khỏi các chuỗi cung ứng trong môi trường xây dựng.

- Silicon là vật liệu bán dẫn được sử dụng phổ biến nhất trong các tế bào quang điện. Nhu cầu ngày càng tăng đối với tấm pin mặt trời đã làm tăng giá trị của silicon trong ngành xây dựng. Để duy trì chi phí thấp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đang phát triển, silicon thường được sản xuất tại các quốc gia có mức độ tham nhũng và nghèo đói cao, làm tăng nguy cơ lao động cưỡng bức từ quá trình khai thác silica — thành phần chính của silicon — đến các giai đoạn sản xuất. (Verisk Maplecroft)
- Do giá trị thương mại ngày càng cao, chính quyền địa phương có thể cho phép doanh nghiệp khai thác silica mà không cần xin phép hay tuân thủ luật lao động. Việc thiếu sự giám sát của nhà nước càng làm suy yếu các biện pháp bảo vệ người lao động trong các cộng đồng địa phương, nơi mà phần lớn người dân đã sống dưới mức nghèo và có rất ít cơ hội việc làm thay thế. (Verisk Maplecroft)
- Các báo cáo cho thấy tình trạng lao động cưỡng bức phổ biến trong ngành silicon, nơi nhiều lao động tham gia sản xuất silicon được tuyển dụng không chính thức, làm tăng nguy cơ bị ràng buộc vì nợ và dễ bị lạm dụng lao động hơn.
- Người lao động tại các quốc gia sản xuất silicon còn dễ bị tổn thương hơn trước các thảm họa khí hậu khi thiên tai xảy ra thường xuyên hơn và nguồn tài nguyên như nước ngày càng khan hiếm. Ngoài ra, tình trạng lũ lụt tăng cao do mưa lớn cực đoan có thể gây gián đoạn hoạt động, như việc đóng cửa mỏ hoặc nhà máy — khiến những người lao động không chính thức có nguy cơ mất thu nhập. (Verisk Maplecroft)

Thành phần của tấm pin mặt trời: Đồng, Nhôm, Bạc, Thép, Thủy tinh

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Tấm pin mặt trời
- Thiết bị gia dụng
- Chất bán dẫn
- Máy móc hạng nặng

Chứng nhận liên quan

Không có

ⁱ “Traced to Forced Labor: Solar Supply Chains Dependent on Polysilicon from Xinjiang.” U.S. Department of Labor, Bureau of International Affairs, 2023.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Các quốc gia sản xuất polysilicon hàng đầuⁱⁱ

1. Trung Quốc: 82,9%
2. Đức: 6,9%
3. Hoa Kỳ: 6,1%

Quy mô thị trường polysilicon toàn cầu (Giá trị tính bằng USD): \$37.31 tỷⁱⁱⁱ

Xuất khẩu polysilicon toàn cầu theo quốc gia (dựa trên số lượng lô hàng)^{iv}

1. Hoa Kỳ: 4.207 lô hàng
2. Trung Quốc: 482 lô hàng
3. Nhật Bản: 297 lô hàng

Nhập khẩu polysilicon toàn cầu theo quốc gia (dựa trên số lượng lô hàng)^v

1. Việt Nam: 1.294 lô hàng
2. Nhật Bản: 1.039 lô hàng
3. Hoa Kỳ: 368 lô hàng

ii “Distribution of polysilicon production worldwide in 2022, by country.” Statista, 2024.

iii “Polysilicon Market Size, Share & Trends Analysis Report By Application (Solar PV, Monocrystalline Solar Panel, Multicrystalline Solar Panel, Electronics), By Region, And Segment Forecasts, 2024 – 2030.” Grand View Research, 2023.

iv “Polysilicon Exports from World - Market Size & Demand based on Export Trade Data.” Volza, updated July 17, 2024.

v “Polysilicon Imports in World - Market Size & Demand based on Import Trade Data.” Volza, June 30, 2024.



Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Alan Crawford, Chủ sở hữu và Chủ tịch, Alan Crawford Consulting LLC

Trong những năm gần đây, đã có rất nhiều điều được nói về năng lượng mặt trời, nhưng điều quan trọng là phải xem xét lại vai trò của silicon không chỉ trong các tấm pin mặt trời mà còn trong các ứng dụng khác trong môi trường xây dựng, vì silicon vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề và có mối liên hệ chặt chẽ với lao động cưỡng bức do nhà nước Trung Quốc bảo trợ tại Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương (XUAR). Tôi đánh giá cao việc Design for Freedom đã tập trung sự chú ý vào vấn đề quan trọng này.

Silicon là nguyên tố dồi dào thứ hai trong lớp vỏ trái đất, chỉ đứng sau oxy. Dạng silicon nguyên tố được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu, bao gồm trong môi trường xây dựng. Silicone (hợp chất từ silicon) được sử dụng phổ biến trong nhiều ứng dụng xây dựng, bao gồm keo dán, lớp phủ, sơn, chất bịt kín và chống thấm. Chất bán dẫn tuy không dễ nhận thấy trong xây dựng, nhưng mọi hệ thống điều khiển khí hậu và an ninh, đều phụ thuộc vào chất bán dẫn silicon và các bộ linh kiện điện tử liên quan. Silicone được sử dụng trong quá trình lắp ráp các linh kiện điện tử này. Cáp quang đang dần thay thế dây đồng trong việc truyền tải dữ liệu. Các mô-đun năng lượng mặt trời dựa trên silicon là dạng silicon dễ thấy nhất trong các công trình xây dựng.

Việc truy xuất chính xác dòng chảy của silicon từ thạch anh đến các mô-đun năng lượng mặt trời thành phẩm là một thách thức và ngày càng trở nên khó khăn hơn do các hành động có chủ đích của phần lớn ngành công nghiệp năng lượng mặt trời toàn cầu. Việc truy vết dòng silicon sử dụng trong các sản phẩm silicone, cáp quang hoặc các sản phẩm silicon khác được sản xuất toàn cầu trong xây dựng còn khó khăn hơn nhiều vì hầu hết các chuỗi cung ứng này phức tạp chuỗi cung ứng pin mặt trời. Các luật mới của Trung Quốc các công ty trong nước cung cấp dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho bất kỳ vật liệu nào (silicon, bông, v.v.) được sản xuất tại XUAR, do lo ngại rằng các vật liệu này có thể liên quan đến lao động cưỡng bức.

Một giả định hợp lý có thể được đưa ra là bất kỳ sản phẩm nào chứa silicon được sản xuất tại Trung Quốc từ silicon cấp luyện kim (MGS) đều có nguy cơ cao chứa ít nhất một phần silicon có nguồn gốc từ lao động cưỡng bức tại XUAR. Dù có một lượng lớn các sản phẩm silicon không có nguồn gốc từ lao động cưỡng bức cũng được sản xuất tại Trung Quốc và xuất khẩu ra toàn cầu, nhưng hầu hết trong số này không thể xác định chính xác do thiếu sự minh bạch có chủ đích từ nhà cung cấp.

Cách tốt nhất hiện nay (2024) để tránh vô tình sử dụng các sản phẩm silicon có liên quan đến lao động cưỡng bức XUAR trong môi trường xây dựng là mua các vật liệu này từ các nhà sản xuất tích hợp toàn cầu. Các công ty này bắt đầu quy trình sản xuất bằng cách mua MGS từ các nguồn đã xác định. Cách tiếp cận này không nhất thiết loại bỏ hoàn toàn rủi ro lao động cưỡng bức từ XUAR nhưng sẽ giảm đáng kể khả năng này. Chuỗi cung ứng của các nhà sản xuất silicone chuyên biệt không thuộc Trung Quốc (và không tích hợp hoàn toàn) cũng cần được giám sát kỹ lưỡng vì họ có thể mua nguyên liệu đầu vào từ các nhà sản xuất Trung Quốc. Cần lưu ý rằng chi phí của các vật liệu này sẽ cao hơn so với các sản phẩm tương đương được mua từ các nhà sản xuất Trung Quốc hoặc các nhà sản xuất không chuyên biệt. Tuy nhiên, khi đặt chi phí tăng thêm này trong tổng thể của một dự án xây dựng, mức chênh lệch này thường không đáng kể.

“Việc truy xuất chính xác dòng chảy của silicon từ thạch anh đến các mô-đun năng lượng mặt trời thành phẩm là một thách thức và ngày càng trở nên khó khăn hơn do các hành động có chủ đích của phần lớn ngành công nghiệp năng lượng mặt trời toàn cầu.”

Alan Crawford

Tổng quan vật liệu:

PVC (polyvinyl chloride)

Quá trình sản xuất PVC khiến người lao động tiếp xúc với các hóa chất có hại cho sức khỏe và gây ra các tác động xấu đến khí hậu.

Polyvinyl chloride (PVC) thường được tìm thấy trong nhiều loại vật liệu xây dựng như ống nước, sàn nhà, tấm ốp tường, mái nhà, khung cửa sổ, máng xối và thảm trải sàn. Đây là loại nhựa được sản xuất nhiều thứ ba trên thế giới. Riêng tại châu Âu, 5,9 triệu tấn PVC được sản xuất hàng năm.ⁱ Tính linh hoạt vượt trội, đặc tính kỹ thuật độc đáo, khả năng tái chế và hiệu quả chi phí của PVC khiến nó phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau trong xây dựng.

Tổng sản lượng PVC toàn cầu năm 2018 đạt 44,3 triệu tấn. Dự báo quy mô thị trường PVC toàn cầu sẽ tăng lên gần 60 triệu tấn vào năm 2025. Thị trường toàn cầu của PVC được định giá 68,3 tỷ USD vào năm 2021 và dự kiến tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 3,8% từ 2022 đến 2031. Đến cuối năm 2031,ⁱⁱ quy mô thị trường PVC toàn cầu được dự đoán sẽ đạt 100,9 tỷ USD.ⁱⁱⁱ

- Quá trình sản xuất PVC sử dụng các nguyên liệu đầu vào có liên quan đến lao động cưỡng bức, rủi ro sức khỏe và các nguy cơ môi trường. (Verisk Maplecroft)
- Một số quốc gia sản xuất PVC đã ghi nhận các liên kết đến tình trạng lao động cưỡng bức. Người lao động bị mua bán thông qua các chương trình của nhà nước có thể không thể từ chối công việc được giao hoặc tự do rời bỏ công việc. (Verisk Maplecroft)
- Sản xuất PVC khiến người lao động tiếp xúc với các hóa chất gây hại cho sức khỏe, nhưng tại một số quốc gia sản xuất PVC, các tiêu chuẩn an toàn như trang bị bảo hộ và quần áo bảo hộ có thể không được duy trì đầy đủ. PVC được tạo ra từ một hóa chất gọi là vinyl chloride monomer (VCM), việc tiếp xúc với chất này có thể làm tăng tỷ lệ mắc các khối u gan. Ngoài ra, các cộng đồng dân cư sống gần các nhà máy sản xuất nhựa có nguy cơ cao hơn trong việc phát triển ung thư do tiếp xúc với các chất độc hại trong không khí. (Verisk Maplecroft)
- Quá trình sản xuất PVC còn góp phần gây ra biến đổi khí hậu do tiêu thụ năng lượng cao và phát thải khí nhà kính. Các công ty sử dụng than để sản xuất PVC phát thải nhiều chất ô nhiễm hơn đáng kể, đặc biệt là CO₂, so với các công ty sử dụng khí tự nhiên. Quá trình sản xuất PVC cũng sử dụng ethane, một hợp chất được lấy từ khí tự nhiên và phát thải methane — một trong những tác nhân chính gây ra biến đổi khí hậu. (Verisk Maplecroft)
- Khoản chiết khấu ngầm và lợi thế giá thành đối với PVC sản xuất tại khu vực Duy Ngô Nhĩ chỉ đạt 100 USD mỗi tấn^{iv}.

Thành phần của PVC: Polyvinyl Chloride (Polyme nhựa tổng hợp)

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Sàn nhà
- Sàn ngoài trời
- Mái nhà
- Cửa sổ

Chứng nhận liên quan

Không có

i “PVC in building and construction.” European Council of Vinyl Manufacturers (ECVM).

ii “Polyvinyl chloride (PVC) production volume worldwide in 2018 and 2025.” Statista, 2024.

iii “Polyvinyl chloride (PVC) market value worldwide in 2021 and 2031.” Statista, 2024.

iv Murphy, Laura T., et al. “Built on Repression.” Sheffield Hallam University, 2022.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân bố nhu cầu polyvinyl chloride (PVC) trên toàn cầu năm 2021, theo lĩnh vực sử dụng cuối cùng^v

- 1. Xây dựng: 61%
- 2. Bao bì linh hoạt: 9%
- 3. Bao bì cứng: 8%

Xuất khẩu PVC toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{vi}

- 1. Hoa Kỳ: 2,9 tỷ USD
- 2. Trung Quốc: 2,3 tỷ USD
- 3. Đài Loan: 1,6 tỷ USD

Nhập khẩu PVC toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{vii}

- 1. Ấn Độ: 2,3 tỷ USD
- 2. Thổ Nhĩ Kỳ: 1,3 tỷ USD
- 3. Ý: 980 triệu USD

v “Distribution of demand for polyvinyl chloride (PVC) worldwide in 2021, by end-use sector” Statista, 2024.

vi “Leading exporters of polyvinyl chloride (PVC) polymer worldwide in 2021, by country.” Statista, 2024.

vii “Leading importers of polyvinyl chloride (PVC) polymer worldwide in 2021, by country,” Statista 2024.



Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Jim Valette, Chủ tịch, Material Research L3C

Khoảng 10% lượng polyvinyl chloride (PVC) trên toàn cầu được sản xuất tại Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương (XUAR), thuộc sự quản lý của Trung Quốc. Một báo cáo năm 2022 có tên Built on Repression^{viii} đã truy vết dòng chảy PVC từ các nhà máy trong khu vực này. Các công ty này đã bị phát hiện tham gia tích cực vào các chương trình chuyển đổi lao động tai tiếng tại XUAR. Chính phủ Trung Quốc đã cưỡng bức hàng ngàn người Duy Ngô Nhĩ rời khỏi các ngôi làng của họ để làm việc tại các nhà máy nhựa.

PVC từ Tân Cương đã được sử dụng để sản xuất sàn nhựa tại một nhà máy lớn ở Việt Nam. Từ đầu những năm 2020, một lượng lớn sàn nhựa vinyl “cao cấp” xuất xứ từ Việt Nam đã tràn vào các cửa hàng bán lẻ vật liệu xây dựng và các nhà phân phối sàn nhựa nổi tiếng tại Hoa Kỳ. Đến đầu năm 2023, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đã ngừng nhập khẩu tất cả các sản phẩm sàn nghi ngờ có liên quan đến các nhà máy ở khu vực Tân Cương. CBP cũng đã đưa các nhà máy được nêu tên trong báo cáo Built on Repression vào danh sách cấm vận.

Các nhà máy PVC tại Tân Cương vẫn tiếp tục xuất khẩu nhựa resin sang các quốc gia khác, đặc biệt là các nước thuộc Liên Xô cũ. Các nhà sản xuất tại Nga, Kazakhstan và các nước khác xuất khẩu sàn nhựa, viền PVC và tấm xốp PVC ra thị trường toàn cầu. Nhựa PVC từ Tân Cương cũng đã được biết là xuất khẩu đến một công ty sản xuất sàn tại Ấn Độ, công ty này sau đó xuất khẩu sản phẩm đi Hoa Kỳ và nhiều nơi khác trên thế giới.

Những người tham gia lựa chọn vật liệu xây dựng đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn việc sử dụng lao động cưỡng bức. Loại vật liệu nhựa phổ biến nhất trong xây dựng là PVC. 70% lượng PVC trên toàn cầu được sử dụng trong xây dựng và công trình.

Phần lớn các sáng kiến minh bạch về vật liệu xây dựng chỉ mở rộng đến cấp độ chuỗi cung ứng đầu tiên (Tier I). Đối với các sản phẩm phức tạp như sàn nhựa và các bộ phận nội thất, các nhà máy PVC thường nằm ở cấp độ chuỗi cung ứng thứ hai hoặc thứ ba (Tier II, Tier III). Do đó, các chương trình chứng nhận sàn nhựa và các vật liệu xây dựng khác không yêu cầu nhà sản xuất công bố nguồn gốc nhựa PVC. Nhiều sản phẩm sàn nhựa được chứng nhận bởi các sáng kiến xây dựng xanh đã được phát hiện chứa nhựa PVC từ khu vực Tân Cương.

Do chuỗi cung ứng toàn cầu, sự tập trung sản xuất PVC lớn tại XUAR và sự thiếu hụt các hạn chế nhập khẩu tại nhiều quốc gia khác, bất kỳ sản phẩm xây dựng nào chứa nhựa PVC không rõ nguồn gốc đều có khả năng cao chứa nhựa resin từ các nhà máy cưỡng bức lao động tại Tân Cương.

Các nhà máy sản xuất nhựa PVC tại XUAR cũng là những cơ sở gây ô nhiễm hàng đầu thế giới. Họ sản xuất PVC bằng cách phản ứng than đá với clo, sử dụng kim loại thủy ngân độc hại làm chất xúc tác — một phương pháp không còn phổ biến trên thế giới. Các vụ nổ thường xuyên xảy ra. Ô nhiễm môi trường diễn ra hàng loạt. Các nhà máy này là đơn vị tiêu thụ thủy ngân hàng đầu thế giới và cũng là nguồn phát thải thủy ngân lớn nhất. Bảy cơ sở sản xuất PVC tại Tân Cương phát thải 50 triệu tấn khí nhà kính mỗi năm, tương đương khoảng một phần ba tổng lượng phát thải từ toàn bộ ngành công nghiệp nhựa tại Hoa Kỳ.

Các sản phẩm xây dựng được bán quốc tế và được biết đến là chứa nhựa PVC từ các nhà máy tại Tân Cương:

- Sàn nhựa vinyl (tấm, gạch)
- Viền PVC (như viền cửa)
- Tấm xốp PVC
- Ống nhựa PVC

Khu vực Duy Ngô Nhĩ là một trong số ít nơi trên thế giới mà các phương pháp sản xuất PVC cực kỳ độc hại vẫn đang được phép tồn tại.

viii Murphy, Laura T., et al. “Built on Repression.” Sheffield Hallam University, 2022.

“Những ngành công nghiệp độc hại nhất trên thế giới thường tập trung ở những nơi có sự bảo vệ môi trường và quyền con người yếu kém nhất. PVC — loại nhựa được mệnh danh là 'nhựa độc' — cũng không phải là ngoại lệ.”

Jim Valette



Tổng quan vật liệu:

Cao su

Trong hơn một thế kỷ qua, lao động cưỡng bức đã là vấn nạn tồn tại trong ngành công nghiệp cao su.

Cao su là một vật liệu đa năng được sử dụng rộng rãi trong xây dựng, bao gồm các ứng dụng chống thấm, làm kín và cách nhiệt. Khoảng 76% lượng cao su tự nhiên trên thế giới được tiêu thụ bởi ngành công nghiệp sản xuất lốp xe, trong khi phần còn lại được sử dụng cho các ứng dụng xây dựng khác như mối nối, vòng đệm, lớp phủ và sơn.ⁱ Cả cao su tự nhiên và cao su tổng hợp đều có các đặc tính hữu ích như khả năng chịu nhiệt, chống cháy và chống thấm nước. Hiện tại, 47% lượng tiêu thụ cao su toàn cầu là cao su tự nhiên.ⁱⁱ

Nguồn cung cao su tự nhiên toàn cầu — khoảng 20 triệu tấn mỗi nămⁱⁱⁱ — gần như hoàn toàn đến từ những hộ sản xuất nhỏ, làm việc trên những mảnh đất nhỏ lẻ tại các khu rừng nhiệt đới.^{iv} Hàng triệu lao động chăm sóc các đồn điền cao su ở Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc và Tây Phi, cần thận tách vỏ cây để thu hoạch nhựa mủ trắng, sau đó tạo hình thành các tấm cao su và phơi khô dưới nắng. Những nông dân này cung cấp tới 85% lượng cao su tự nhiên trên thế giới.^v Cao su tự nhiên được khai thác từ nhựa mủ của cây cao su, trong khi cao su tổng hợp được sản xuất từ các sản phẩm phụ của dầu mỏ. Dù có nhiều ứng dụng hữu ích, quá trình sản xuất cao su, đặc biệt tại các nước như Myanmar, Campuchia và Indonesia, vẫn còn tồn tại các vấn đề đạo đức như lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Cao su tự nhiên, mặc dù thân thiện với môi trường hơn so với cao su tổng hợp, vẫn gắn liền với các mối quan ngại về môi trường như nạn phá rừng, mất đa dạng sinh học và ô nhiễm. Cao su tổng hợp, có nguồn gốc từ dầu thô, cũng gây ra nhiều thách thức môi trường.

- Liên minh Châu Âu phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu cao su tự nhiên, trong đó 85% đến từ Indonesia, Thái Lan, Bờ Biển Ngà và Malaysia.^{vi}
- Ngành xây dựng toàn cầu, được dự đoán sẽ đạt 8 nghìn tỷ USD vào năm 2030, là động lực quan trọng thúc đẩy nhu cầu cao su công nghiệp, với các thị trường tiêu thụ chính là Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ.
- Thách thức trong ngành cao su bao gồm biến động giá cao su toàn cầu ảnh hưởng tới sinh kế của nông dân nghèo và quyền sử dụng đất của người bản địa; phụ thuộc vào lao động di cư, những người thường xuyên bị bóc lột.
- Mặc dù cao su tự nhiên có nguồn gốc từ lưu vực Amazon, khoảng 90% nguồn cung cao su hiện nay được trồng tại châu Á. Phần lớn đến từ Đông Nam Á — đặc biệt là Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Malaysia. Bốn quốc gia này chiếm khoảng 70% giá trị toàn cầu.
- Dù là cao su tổng hợp hay cao su tự nhiên, loại vật liệu này đều gắn liền với cuộc sống hàng ngày và ngành xây dựng. Cao su tổng hợp được xem là bền hơn và được sản xuất từ các dẫn xuất của dầu mỏ.

i "Natural Rubber." European Tyre and Rubber Association.

ii Silva, Daniella. "Huge Potential for Sustainability with Natural Rubber, Experts Say." *Forests News*, June 30, 2022.

iii "Rubber Industry Overview." Malaysia Rubber Council.

iv "Smallholders Representation Working Group Update – August 2019." Global Platform for Sustainable Natural Rubber.

v Ibid.

vi "The Natural Rubber Supply Chain." European Tyre and Rubber Association, 2022.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Ngành cao su đã bị ảnh hưởng đáng kể bởi đại dịch COVID-19, với sản lượng toàn cầu giảm 5% vào năm 2020 nhưng đã phục hồi trong những năm tiếp theo. Tính đến năm 2022, quy mô thị trường cao su tổng hợp toàn cầu được định giá 23 tỷ USD và dự kiến sẽ đạt 28,9 tỷ USD vào năm 2027.^{vii}

- Cao su tự nhiên có nhiều ứng dụng trong ngành xây dựng, bao gồm cách âm, bảo vệ các mối nối công trình và cách điện cho dây điện. Cao su được trồng tại các quốc gia có nguy cơ cao về lao động cưỡng bức, lao động trẻ em và biến đổi khí hậu.
- Ngành cao su phụ thuộc rất nhiều vào lao động di cư từ các quốc gia lân cận để canh tác các đồn điền cao su. Nạn mua bán người phổ biến trong các cộng đồng này, và chủ đồn điền có thể tịch thu giấy tờ tùy thân của lao động và ép buộc họ phải chuyển đến các địa điểm khác mà không có sự đồng ý của họ. Người lao động di cư cũng dễ rơi vào tình trạng nợ nần do các công ty tuyển dụng đòi hỏi phí tuyển dụng cao. (Verisk Maplecroft).
- Các luật lao động, đặc biệt là các luật bảo vệ trẻ em, có thể bị chính quyền địa phương bỏ qua tại các đồn điền cao su.

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

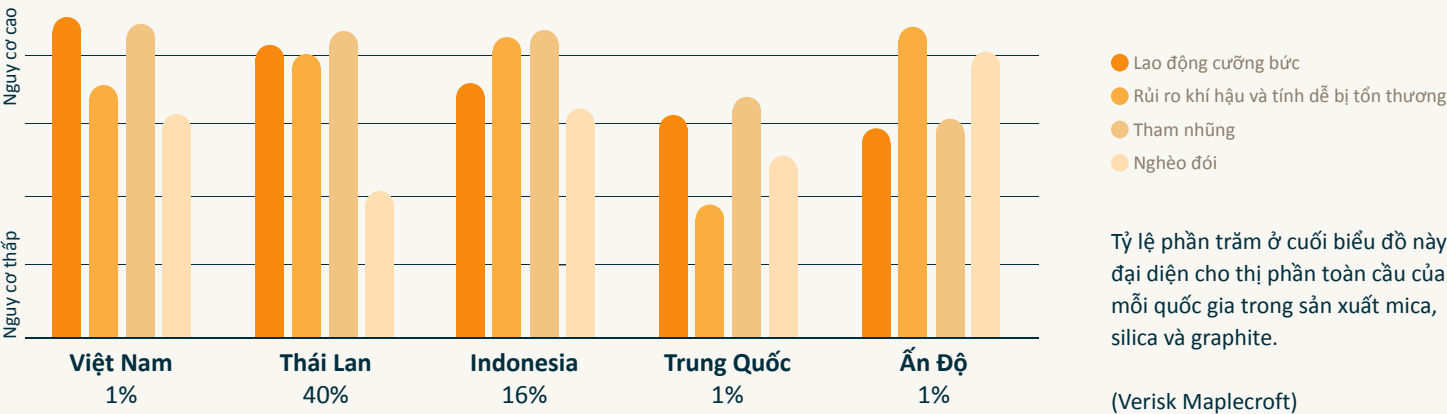
1. Gạch cao su lát sàn
2. Lốp xe
3. Gioăng và các bộ phận làm kín

Chứng nhận liên quan

1. Fairly Traded Natural Rubber
2. FSC Rubber
3. PEFC Certification for Rubber Growers

vii “Synthetic Rubber Market by Type (SBR, BR, SBC, EPDM, IIR, NBR) Application (Tire Automotive (Non-tire), Footwear, Industrial Goods, Consumer Goods, Textiles), and Region, (North America, Europe, APAC, South America, MEA) – Global Forecast to 2027.” MarketsandMarkets, 2022.

Cao su thiên nhiên Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Sản lượng cao su tự nhiên và cao su tổng hợp trên toàn cầu, 2020 – 2022^{viii}

- 1. 27 triệu tấn (2020)
- 2. 29 triệu tấn (2021)
- 3. 29,6 triệu tấn (2022)

Các quốc gia sản xuất cao su tổng hợp hàng đầu^{ix}

- 1. Trung Quốc: 22%
- 2. Liên minh Châu Âu: 14%
- 3. Hoa Kỳ: 13%
- 4. Hàn Quốc: 12%

Xuất khẩu cao su tổng hợp toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^x

- 1. Hàn Quốc: 3,3 tỷ USD, chiếm 10,6% thị trường toàn cầu
- 2. Thái Lan: 3 tỷ USD, chiếm 9,8% thị trường toàn cầu
- 3. Hoa Kỳ: 2,9 tỷ USD, chiếm 9,6% thị trường toàn cầu

Nhập khẩu cao su tổng hợp toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{xi}

- 1. Trung Quốc: 8,7 tỷ USD, chiếm 28,2% thị trường toàn cầu
- 2. Hoa Kỳ: 2 tỷ USD, chiếm 6,3% thị trường toàn cầu
- 3. Ấn Độ: 1,3 tỷ USD, chiếm 4,3% thị trường toàn cầu

Sản lượng cao su tự nhiên theo quốc gia^{xii}

- 1. Thái Lan: 4,7 triệu tấn
- 2. Indonesia: 2,7 triệu tấn
- 3. Bờ Biển Ngà: 1,6 triệu tấn

Mặc dù cao su tự nhiên có nguồn gốc từ lưu vực Amazon, khoảng 90% nguồn cung cao su hiện nay được trồng tại châu Á. Phần lớn đến từ Đông Nam Á — đặc biệt là Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Malaysia. Bốn quốc gia này chiếm khoảng 70% giá trị toàn cầu.^{xiii}

Xuất khẩu cao su tự nhiên toàn cầu theo quốc gia^{xiv}
và phân phối xuất khẩu cao su tự nhiên theo giá trị^{xv}

- 1. Thái Lan: 5 tỷ USD, chiếm 31,6% thị trường toàn cầu
- 2. Indonesia: 2,5 tỷ USD, chiếm 22% thị trường toàn cầu
- 3. Bờ Biển Ngà: 2 tỷ USD, chiếm 11,6% thị trường toàn cầu

Top 15 quốc gia xuất khẩu chiếm khoảng 94,4% lượng xuất khẩu cao su tự nhiên toàn cầu vào năm 2022.

Nhập khẩu cao su tự nhiên toàn cầu theo quốc gia^{xvi}
và phân phối nhập khẩu cao su tự nhiên toàn cầu theo giá trị^{xvii}

- 1. Trung Quốc: 4 tỷ USD, chiếm 21,7% thị trường toàn cầu
- 2. Hoa Kỳ: 2,4 tỷ USD, chiếm 12,8% thị trường toàn cầu
- 3. Malaysia: 1,6 tỷ USD, chiếm 8,9% thị trường toàn cầu

viii “Production of rubber worldwide from 2000 to 2022.” Statista, 2024.
ix “Distribution of synthetic rubber production worldwide in 2020, by country.” Statista, 2024.
x “Synthetic Rubber.” OEC. world, Observatory of Economic Complexity (OEC).
xi Ibid.
xii “Leading natural rubber producing countries worldwide in 2023.” Statista, 2024.
xiii Ibid.
xiv “Leading natural rubber exporting countries worldwide based on export value in 2022.” Statista, 2024.
xv “Distribution of natural rubber exports based on value in 2022, by country.” Statista, 2024.
xvi “Leading natural rubber importing countries worldwide in 2022, based on value.” Statista, 2024.
xvii “Distribution of natural rubber imports worldwide based on value in 2022, by country.” Statista, 2024.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Stefano Savi, Giám đốc Nền tảng,

Global Platform for Sustainable Natural Rubber (GPSNR)

Cao su tự nhiên là một vật liệu có giá trị trong ngành xây dựng. Tính đàn hồi, độ bền và khả năng chống chịu đựng các yếu tố môi trường khác nhau khiến nó phù hợp cho nhiều ứng dụng như vòng đệm, gioăng, lát sàn, lợp mái, cách ly rung, mối nối giãn nở và phụ gia bê tông. Những ưu điểm của cao su tự nhiên bao gồm độ bền, tính linh hoạt, khả năng cách âm, chống thấm nước và tiềm năng phát triển bền vững. Không giống như cao su tổng hợp, cao su tự nhiên được chiết xuất từ cây cao su — một nguồn tài nguyên tái tạo giúp giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Cao su tự nhiên thường có lượng phát thải carbon thấp hơn so với cao su tổng hợp và có khả năng phân hủy sinh học, trừ khi được kết hợp với cao su tổng hợp.

Nếu phong trào Design for Freedom tưởng tượng về một thế giới nơi tất cả các vật liệu xây dựng đều được sản xuất một cách công bằng, thì Global Platform for Sustainable Natural Rubber (GPSNR)^{xviii} cũng có tầm nhìn tương tự trong ngành cao su tự nhiên.

Năm 2023, các nghiên cứu sử dụng dữ liệu vệ tinh cho thấy rằng nạn phá rừng liên quan đến cao su có thể lớn gấp ba lần so với những gì được tin tưởng trước đây. Kể từ những năm 1990, nạn phá rừng do cao su đã tác động đến một khu vực có diện tích tương đương với diện tích Thụy Sĩ.^{xix} Bên cạnh đó, các rủi ro xã hội trong chuỗi cung ứng bao gồm thiếu luật lao động, chiếm đoạt đất đai, điều kiện làm việc tồi tệ và mức lương thấp.^{xx}

Một công ty đơn lẻ không thể tự tìm kiếm các giải pháp toàn diện và đột phá cho những vấn đề phức tạp này. Trong 5 năm qua, GPSNR đã phát triển hai giải pháp dài hạn độc đáo để thực hiện song song. Mô hình đầu tiên là mô hình đảm bảo (assurance model) — một quy trình từng bước hỗ trợ các công ty thành viên tích hợp các cam kết mạnh mẽ về xã hội, môi trường và kinh tế vào hoạt động vận hành.

Khi một công ty trở thành thành viên của GPSNR, họ phải cam kết tuân thủ khung chính sách của GPSNR^{xxi} và bắt đầu báo cáo về các cam kết của mình^{xxii} trong năm đầu tiên. Trong năm tiếp theo, họ bắt đầu thực hiện các cam kết này. Bước tiếp theo là một đơn vị đánh giá độc lập rà soát việc thực hiện các cam kết và xử lý các điểm còn thiếu. Với sự xác minh này, các công ty cao su thiên nhiên có thể đưa ra các tuyên bố đáng tin cậy trong một hệ thống toàn ngành vốn tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về xã hội, kinh tế và môi trường.

Mô hình này đã được thử nghiệm trong nửa đầu năm 2024. GPSNR hiện đang tiến hành điều chỉnh mô hình dựa trên các bài học thu được từ giai đoạn thử nghiệm. Đến năm 2025, tất cả các công ty thành viên sẽ bắt đầu tuân thủ hệ thống đảm bảo này.

Giải pháp thứ hai tập trung vào việc xây dựng năng lực lâu dài cho các hộ sản xuất nhỏ và cách thức phân bổ chi phí này một cách công bằng trong chuỗi cung ứng thông qua Cơ chế Đầu tư chung.

Thông qua khuôn khổ này, các công ty sản xuất thành viên của GPSNR đóng góp vào một quỹ đầu tư cho các dự án xây dựng năng lực, tương ứng với mức tiêu thụ cao su của họ.

Cơ chế này biến việc xây dựng năng lực cho các hộ sản xuất nhỏ trở thành chiến lược dài hạn của GPSNR và tất cả các dự án thuộc cơ chế này đều hướng tới sự thay đổi quy mô lớn trong toàn ngành nhằm hỗ trợ tính bền vững và công bằng.

Mặc dù cả hai mô hình này đều đặc thù cho ngành cao su tự nhiên, GPSNR tìm kiếm sự hợp tác với các ngành khác trên con đường này và có tầm nhìn tương tự để cùng nhau tạo ra một thế giới thực sự bền vững.

xviii “About GPSNR.” Global Platform for Sustainable Natural Rubber.

xix “Revealing the true extent of tropical forest loss from rubber plantations.” Royal Botanic Garden Edinburgh, 2023.

xx Inkonkoy, F. “Sustainability in the Natural Rubber Supply chain: Getting the Basics right.” Zoological Society of London, 2022.

xxi “Revealing the true extent of tropical forest loss from rubber plantations.” Royal Botanic Garden of Edinburgh, 2023.

xxii “Sustainability in the Natural Rubber Supply chain: Getting the Basics right.” Zoological Society of London, 2022.

“Ngành công nghiệp cao su có tính phân mảnh cao, với 80% cao su tự nhiên được sản xuất bởi các hộ nông dân nhỏ lẻ có diện tích trung bình từ 2 đến 3 ha, và sản phẩm được mua bán qua nhiều bên trung gian.”^{xxiii}

Stefano Savi

^{xxiii} “The Natural Rubber Supply Chain.” ETRMA, 2022.

Tổng quan vật liệu:

Đá tự nhiên

Tại các quốc gia ở châu Á và châu Phi, trẻ em làm việc trong các mỏ đá, đập đá, làm việc ở độ cao nguy hiểm, mang vác nặng và sử dụng công cụ, thiết bị nguy hiểm.ⁱ

Đá là một trong những vật liệu đầu tiên được sử dụng trong xây dựng và đã được sử dụng trong nhiều thế kỷ.ⁱⁱ Đây là vật liệu bền, ít phát thải carbon và chống cháy. Quá trình khai thác đá bao gồm việc khai thác từ các mỏ tự nhiên, sau đó cắt, mài và đánh bóng để tạo thành sản phẩm hoàn thiện. Không giống như bê tông hay thép, đá không cần phải trải qua quá trình sản xuất công nghiệp phức tạp vì nó là vật liệu tự nhiên. Tuy nhiên, các công đoạn cắt, chà nhám và đánh bóng thường rất lao động thủ công và có thể liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.

Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em vẫn tồn tại ở các mỏ đá trên toàn cầu, đặc biệt tại các quốc gia như Trung Quốc, Brazil, Angola, Ấn Độ, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ và Ba Lan.ⁱⁱⁱ Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) báo cáo có ít nhất 500.000 lao động tại Ấn Độ bị ràng buộc vì nợ và làm việc trong điều kiện nguy hiểm.^{iv} Tại Nepal, cả gia đình làm việc dọc theo các bờ sông để thu gom và đập đá, sau đó vận chuyển đến các công trường xây dựng. Nhiều trẻ em tham gia vào công việc này, khiến chúng không thể đi học khi phải thực hiện các công việc nặng nhọc như đập và mang vác đá.^v

Các yếu tố ảnh hưởng bao gồm vị trí nông thôn của nhiều mỏ đá, tính không chính thức của chuỗi cung ứng ban đầu, lực lượng lao động có tay nghề thấp tại các nền kinh tế đang phát triển, khung pháp lý yếu, lương thấp, nghèo đói, thiếu bảo trợ xã hội và thiếu giáo dục. Thực tiễn khai thác thiếu trách nhiệm và áp lực từ thị trường toàn cầu cạnh tranh cũng là một phần nguyên nhân.

- Rủi ro lao động đối với đá thường xảy ra ở cấp độ khai thác. Việc thiếu quy định trong ngành cùng với vị trí xa xôi của các mỏ thường làm gia tăng nguy cơ điều kiện làm việc bị bóc lột, với tình trạng lao động cưỡng bức được ghi nhận là phổ biến. Công nhân khai thác đá có thể dễ bị bóc lột và quấy rối bởi chủ mỏ. (Verisk Maplecroft)
- Các chính phủ quốc gia và khu vực có thể có động cơ bỏ qua việc khai thác đá trái phép, dẫn đến tình trạng bóc lột lao động cũng bị bỏ qua. (Verisk Maplecroft)
- Nghèo đói là đặc trưng của ngành công nghiệp này. Có nhiều báo cáo về phụ nữ và trẻ em bị buộc làm việc trong các mỏ đá ở các quốc gia có rủi ro cao, khai thác và đập đá mà không có thiết bị bảo hộ, để kiếm sống cho gia đình. (Verisk Maplecroft)
- Có những lo ngại đáng kể về tác động của biến đổi khí hậu đối với việc sản xuất đá xây dựng. Các mỏ đá được xây dựng kém để bị ngập lụt, với nguy cơ sập mỏ đe dọa đến tính mạng của người lao động. (Verisk Maplecroft)

i “2024 List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor.” U.S. Department of Labor, Bureau of International Labor Affairs.
ii “The Impact of Choosing Natural Stones as a Building Material on Sustainability and the Environment.” Polycor.
iii “2024 List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor.” U.S. Department of Labor, Bureau of International Labor Affairs.
iv Ibid.
v “In-country Research and Data Collection on Forced Labor and Child Labor in the Production of Goods.” U.S. Department of Labor, 2020.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Công trình đường bộ
- Thiết kế nội thất và ngoại thất
- Sản xuất kim loại
- Công nghiệp thủy tinh
- Tấm đá
- Khối đá
- Mặt bàn
- Gạch
- Phụ kiện nhà bếp
- Chống cháy
- Nền móng công trình
- Cốt liệu xi măng và bê tông
- Lợp mái

Chứng nhận liên quan

1. ANSI Natural Stone Institute Sustainability Standard
2. Fair Stone
3. Nhãn tiêu chuẩn XertifiX

Sản xuất đá toàn cầu theo quốc gia^{vi}

1. Các quốc gia sản xuất đá granite, sa thạch và các loại đá xây dựng khác trên toàn thế giới
2. Trung Quốc: 107 triệu tấn
3. Nga: 37 tấn
4. Ấn Độ: 25 triệu tấn

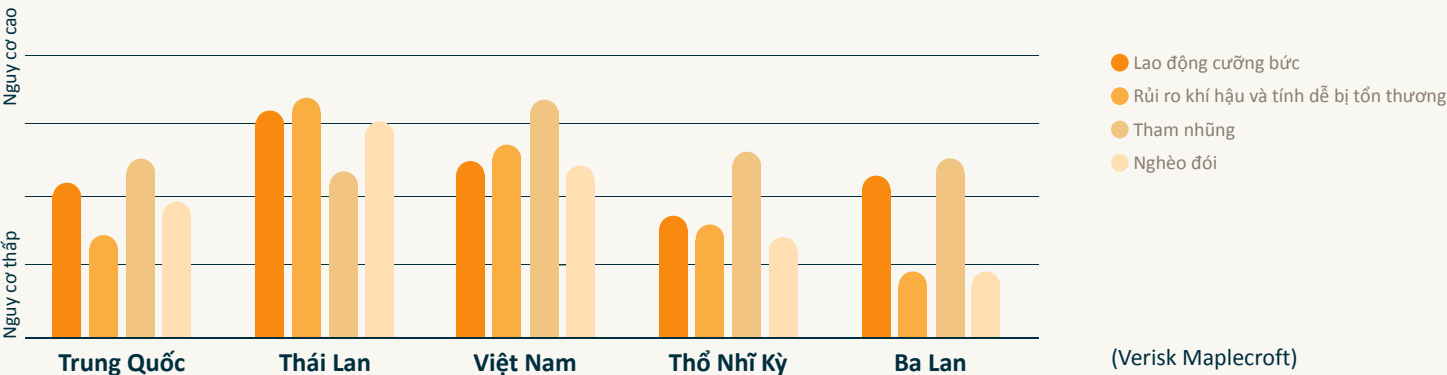
Xuất khẩu đá toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{vii}

1. Thổ Nhĩ Kỳ: 610 triệu USD; 1,7 tỷ kg
2. Liên minh châu Âu: 406 triệu USD; 359 triệu kg
3. Ai Cập: 280 triệu USD; 341 triệu kg
4. Ý: 245 triệu USD; 142 triệu kg

Nhập khẩu đá toàn cầu theo quốc gia (Giá trị tính bằng USD)^{viii}

1. Ả Rập Xê Út: 237 triệu USD; 704 triệu kg
2. Liên minh châu Âu: 131 triệu USD; 351 triệu kg
3. Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất: 125 triệu USD; 339 triệu kg
4. Qatar: 88 triệu USD; 104 triệu kg
5. Hoa Kỳ: 69 triệu USD; 91 triệu kg

Đá tự nhiên Lao động cưỡng bức và các rủi ro liên quan tại các quốc gia sản xuất chính



vi “While China Still Dominates Global Granite, Sandstone, and Other Building Stone Market, Russia Emerges as the Fastest Growing Consumer.” Global Trade, 2020.
vii “Monumental/building stone, cut/sawn flat/even, ma exports by country in 2021.” World Bank, World Integrated Trade Solutions.
viii Ibid.

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Amar Lal, Luật sư bảo vệ quyền trẻ em, cựu lao động trẻ em trong ngành sa thạch, người lãnh đạo có kinh nghiệm sống và là người bảo vệ quyền trẻ em, Delhi, Ấn Độ

Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em vẫn tồn tại trong ngành đá tự nhiên của Ấn Độ. Là một cựu lao động trẻ em được giải cứu khi mới 6 tuổi, tôi phát biểu từ kinh nghiệm và sự hiểu biết thực tế. Tôi hiểu rõ tác động khôn lường của hai vấn nạn này đến trẻ em, gia đình và cộng đồng của họ. Nhiều thế hệ trong cùng một gia đình phải làm công nhân từ lúc sinh ra cho đến khi qua đời, luôn sống bên lề xã hội mà không được tiếp cận các biện pháp bảo vệ xã hội cần thiết. Rất nhiều người trong số họ là lao động di cư nội địa ở Ấn Độ, chuyển đến nơi có công việc lao động phổ thông. Khi di chuyển đến các bang khác để làm việc, họ không thể cho con cái học hành hay tiếp cận các chương trình hỗ trợ của chính phủ. Trong nỗ lực kiếm sống và nuôi gia đình, tình trạng của họ càng trở nên tồi tệ hơn.

Có rất nhiều việc cần phải làm đối với vấn đề này trong nước, nhưng thị trường quốc tế cho đá tự nhiên, cùng với việc gia tăng các quy định về thẩm định quyền con người toàn cầu, đang tạo ra cơ hội cho ngành xây dựng toàn cầu. Đây là cơ hội để làm sáng tỏ những thách thức này và hướng tới việc chính quy hóa ngành công nghiệp, nâng cao tiêu chuẩn cho người lao động và loại bỏ lao động cưỡng bức cũng như lao động trẻ em.

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Elaine Mitchel-Hill, Giám đốc quốc tế, Design for Freedom

Tin vui cho những người thiết kế, xây dựng và kinh doanh đá tự nhiên.

Nhờ sự đô thị hóa nhanh chóng, công nghiệp hóa và nhu cầu cải tạo tăng cao, nhu cầu về đá tự nhiên trong cả xây dựng thương mại và dân dụng đang gia tăng. Dự kiến đến năm 2032, thị trường đá tự nhiên sẽ đạt giá trị 72,95 tỷ USD, tăng 3,9% so với năm 2023.^{ix} Nhờ lượng carbon tích lũy thấp so với các vật liệu như bê tông và thép, khi được khai thác tại địa phương, đá tự nhiên có thể giảm đáng kể lượng khí thải carbon của một công trình. Những tiến bộ trong công nghệ cắt và xẻ đá hiện nay cho phép tạo ra các hình khối và kết cấu phức tạp hơn, mở ra nhiều khả năng mới. Phát triển các phương pháp sử dụng căng sau (post-tensioning) trong kết cấu đá, giúp tăng cường độ bền, đã cho phép các thiết kế kiến trúc táo bạo hơn và mở rộng khả năng ứng dụng đá trong thiết kế hiện đại. Tất cả đều là tin tốt cho những người thiết kế, xây dựng và kinh doanh đá tự nhiên.

Nhưng không phải là tin tốt cho những người lao động bị cưỡng bức trong các mỏ đá.

Không hẳn là tin tốt cho những người lao động bị cưỡng bức trong các mỏ đá, phải khai thác nguyên liệu từ lòng đất, di chuyển đá và phế liệu, tham gia vào quá trình chế tác và gia công, hoặc trẻ em lao động trong sản xuất đá cuội, lái máy kéo chỉ có ba bánh, hoặc sử dụng máy khoan. Bạn có thể nghĩ rằng điều này là phóng đại, nhưng tôi đã tận mắt chứng kiến trong suốt 20 năm quay trở lại nguồn cung ứng nguyên liệu thô trong chuỗi cung ứng đá tự nhiên.

Công ước số 182 của ILO — Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

Cũng cần nhớ rằng, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) ước tính rằng khoảng một triệu trẻ em từ 5 đến 17 tuổi đang tham gia vào các hoạt động khai thác mỏ và mỏ đá quy mô nhỏ trên toàn cầu.^x Theo Công ước số 182 của ILO, đây được xác định là một trong những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.^{xi}

Hãy dành một chút thời gian để suy nghĩ về tác động không thể đo lường đối với những đứa trẻ này, nhiều em trong số đó có thể không bao giờ hồi phục được sau những tổn thương thể chất và tâm lý do bị ép buộc lao động trong những điều kiện khắc nghiệt như vậy.

ix "Global Natural Stone Market Report and Forecast 2024-2032." Expert Market Research, 2024.
x "The burden of gold child labour in small-scale mines and quarries." International Labour Organization, 2005.
xi "ILO worst forms of child labour Convention comes into force." International Labour Organization, 2020.

Hành động phối hợp và khẩn cấp

Những bên tham gia vào việc mua sắm và kinh doanh đá, cùng với toàn bộ chuỗi giá trị, cần tận dụng nhu cầu ngày càng tăng đối với đá tự nhiên để thực hiện các hành động phối hợp và khẩn cấp nhằm giải quyết các vấn đề nghiêm trọng về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em tại nhiều quốc gia cung ứng quan trọng. Angola, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam là những quốc gia vẫn tồn tại vấn đề lao động trẻ em, lao động cưỡng bức — bao gồm lao động lệ thuộc vì nợ và lao động trong các trung tâm giam giữ và nhà tù.

Tại đây, việc không trả lương hoặc giữ lại lương, mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu, điều kiện làm việc lạm dụng, đối xử khắc nghiệt và vô nhân đạo, hạn chế tự do di chuyển, giữ lại giấy tờ và buôn bán trẻ em đều đang diễn ra với mức độ khác nhau. Các vấn đề về sức khỏe và an toàn vẫn tiếp diễn với việc thiếu hoặc không có thiết bị bảo hộ cá nhân. Các bệnh nghiêm trọng do bụi, như bệnh bụi phổi silic (silicosis), rất phổ biến, cũng như các tai nạn thay đổi cuộc sống hoặc gây tử vong.

Vấn đề phức tạp

Các vấn đề phức tạp, bao gồm khung pháp lý yếu kém, tham nhũng, thiếu hệ thống bảo trợ xã hội, không thực thi pháp luật, nghèo đói, thiếu giáo dục, ít hoặc không hiểu biết về quyền của người lao động, tính chất phi chính thức của một phần lớn ngành công nghiệp, lực lượng lao động di cư, mức độ dễ bị tổn thương gia tăng, và các chuẩn mực xã hội chấp nhận lao động trẻ em, tất cả đều hội tụ với tính phức tạp của chuỗi cung ứng. Nhu cầu về các sản phẩm giá rẻ từ thị trường quốc tế, tác động từ thị trường nội địa của các quốc gia, khai thác mỏ trái phép và sự gia tăng khả năng thương mại với các thị trường không được quản lý, nơi các yêu cầu pháp lý không đưa ra những thách thức về thẩm định quyền con người như khi giao dịch với các tổ chức tại các khu vực có quy định pháp luật rõ ràng.

Tác động của căng thẳng nhiệt

Bên cạnh đó, tác động hiện hữu của biến đổi khí hậu tại nhiều quốc gia cung ứng và các hậu quả nghiêm trọng của căng thẳng nhiệt đối với những người lao động ngoài trời tại các khu vực nông thôn đang ngày càng gia tăng. Những tác động này bao gồm giảm năng suất lao động, kéo theo tác động kinh tế tiêu cực, gia tăng tai nạn lao động, các bệnh liên quan đến nhiệt độ, và các vấn đề sức khỏe lâu dài như bệnh tim mạch và thận. Ngoài ra, còn có tình trạng thiếu nước nghiêm trọng đối với cả dân cư địa phương và quá trình sản xuất (nước là yếu tố quan trọng trong quá trình chế biến đá), gây gián đoạn chuỗi cung ứng và tổn thất kinh tế cho các doanh nghiệp trong chuỗi.

Giải quyết các vấn đề quyền con người đa dạng.

Mối quan tâm ngày càng tăng và có lẽ là mối lo ngại đối với đá tự nhiên hiện nay cần được tận dụng để giải quyết hàng loạt vấn đề quyền con người trong một ngành mà các vấn đề này thường bị che giấu khỏi tầm nhìn. Mặc dù tiến độ cải thiện còn chậm, các chính phủ hiện đang điều tiết việc cấp phép khai thác đá ở cấp độ mỏ và thu nguồn thu đáng kể từ thuế, phí và tiền bản quyền; và trong khi số liệu cụ thể có thể không được công bố, đá tự nhiên vẫn đóng góp đáng kể cho nền kinh tế của mỗi quốc gia.

“Mặc dù không thể chỉ trích các công ty vì sự tồn tại của lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng khi sự thực thi pháp luật của nhà nước còn yếu kém, họ vẫn có thể và sẽ bị chỉ trích nếu không thực hiện các biện pháp loại bỏ lao động cưỡng bức tại những nơi mà họ rõ ràng có khả năng làm được.”

Geeta Koska, Luật sư, Krishnendu Mukherjee, Luật sư và Luật sư Bào chữa tại Ấn Độ, Doughty Street Chambers

Tổng quan vật liệu:

Vật liệu dệt may

Nội thất, bao gồm nhiều ứng dụng của dệt may, tạo điều kiện và cơ hội để các nhà lãnh đạo ngành và người tiêu dùng tìm nguồn cung ứng có đạo đức các vật liệu như bọc ghế, thảm và rèm cửa.

Vật liệu dệt may được định nghĩa là các vật liệu được sử dụng trong nhiều ứng dụng xây dựng khác nhau, bao gồm cách nhiệt từ sợi tự nhiên, lớp phủ tường, thảm, đồ nội thất và bọc ghế. Trong xây dựng, cách nhiệt bằng sợi tự nhiên là một trong những ứng dụng lớn nhất của dệt may trong ngành.

Vật liệu dệt may và nội thất cung cấp một điểm khởi đầu để thực hiện phong trào Design for Freedom. Ngành công nghiệp may mặc cũng cho chúng ta một mô hình tham khảo về tính minh bạch và nhu cầu của người tiêu dùng.

- Những thay đổi gần đây trong thị hiếu người tiêu dùng đã tạo ra nhu cầu tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc trong ngành dệt may. Điều này giúp tăng đáng kể mức độ minh bạch và sự xuất hiện của nhiều chứng nhận dệt may có đạo đức và bền vững.
- Chuỗi cung ứng bông mang theo rủi ro cao về lao động cưỡng bức và vi phạm quyền con người ở tất cả các giai đoạn, từ thu hoạch đến sản xuất và tái chế sản phẩm.
- Ngành công nghiệp dệt may cũng góp phần gây suy thoái môi trường, với 85% lượng dệt may tại Hoa Kỳ cuối cùng bị thải bỏ tại các bãi rác.ⁱ
- Tại Turkmenistan, một trong những nước sản xuất bông lớn nhất thế giới, lao động cưỡng bức do nhà nước áp đặt đang bóc lột hàng chục nghìn nông dân và công nhân khu vực công.ⁱⁱ
- Tại Tân Cương, Trung Quốc — nơi sản xuất 90% lượng bông của Trung Quốcⁱⁱⁱ và 20% lượng bông toàn cầu — chính quyền buộc người Duy Ngô Nhĩ và các dân tộc thiểu số khác phải rơi vào tình trạng lao động cưỡng bức, là một phần của các vi phạm nhân quyền lan rộng.
- Với các quy định và công cụ mới hiện nay, ngành xây dựng đang có cơ hội để thay đổi cách thức cung ứng dệt may và vật liệu nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững và đạo đức.
- Bông là loại sợi thực vật được sản xuất nhiều nhất, đứng sau là sợi đay.^{iv} Bông được sử dụng để sản xuất dây thừng, vật liệu chống xói mòn trong nông nghiệp, bọc ghế, thảm, thảm trải sàn, lớp lót sàn linoleum và rèm cửa.

Nội thất trong nhà và văn phòng của chúng ta đều được thiết kế bằng dệt may. Đồ nội thất, bọc ghế, thảm và rèm cửa là những ví dụ về các sản phẩm sử dụng dệt may. Ngành xây dựng tiêu thụ khoảng ¼ tổng lượng dệt may toàn cầu, trong đó có nhiều loại có nguy cơ cao liên quan đến lao động cưỡng bức. Theo UNICEF, nhiều trong số 160 triệu trẻ em lao động đang làm việc trong chuỗi cung ứng thời trang, sản xuất dệt may và quần áo cho các thị trường trên toàn thế giới.

i “Your Clothes Can Have an Afterlife.” National Institute of Standards and Technology, 2022.
ii “State-imposed forced labour in Turkmenistan: Now is the time for action.” Anti-Slavery International, 2023.
iii Sudworth, John.
“China’s Tainted Cotton.” BBC.
iv “What is Jute Fabric: Properties, How it’s Made and Where.” Sewport.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Do các vi phạm quyền con người được ghi nhận rộng rãi, ngành may mặc có rủi ro cao đã đạt được một số tiến bộ trong việc giải quyết vấn đề bóc lột trong chuỗi cung ứng của họ.

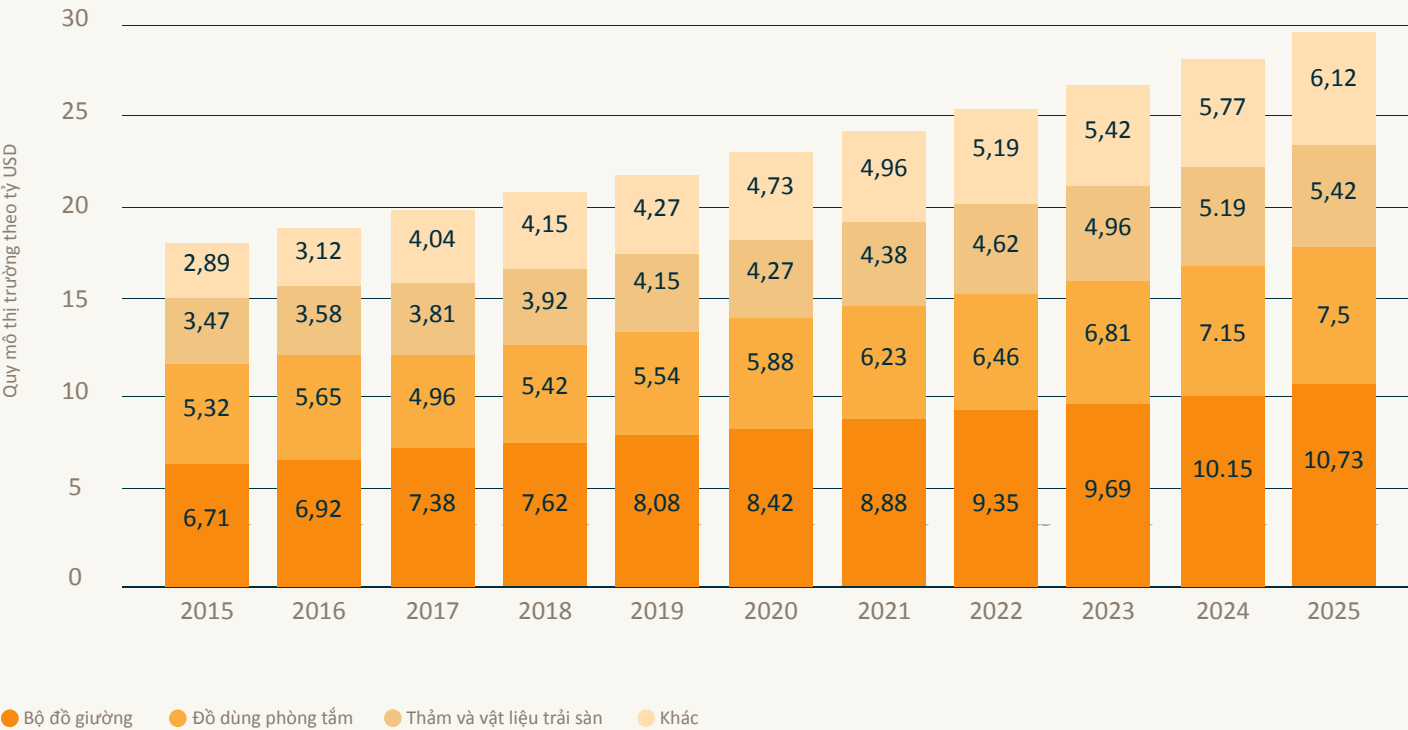
- Các báo cáo về lao động cưỡng bức do nhà nước áp đặt và lao động cưỡng bức đang phổ biến trong ngành dệt may và sợi, đặc biệt là ở cấp độ trang trại. Người lao động thời vụ tại các trang trại có thể bị ngăn cản rời khỏi nơi làm việc khi giấy tờ tùy thân của họ bị chủ trang trại hoặc người tuyển dụng thu giữ. Điều kiện sống của họ có thể rất tồi tệ, với ít hoặc không có nước uống sạch hoặc hệ thống thoát nước trung tâm, và nhiều công nhân đang sống dưới hoặc sát mức nghèo đói quốc gia. (Verisk Maplecroft)
- Biên lợi nhuận thấp và thời gian giao hàng ngắn khiến các khâu xử lý dệt may như quay sợi, dệt hoặc nhuộm thường được thuê lại cho lao động phi chính thức hoặc lao động tại nhà, bao gồm phụ nữ và trẻ em. Những lao động này dễ bị bóc lột, bao gồm thời gian làm việc kéo dài và lạm dụng tình dục, vì họ thường không có hợp đồng lao động chính thức và gần như không được bảo vệ bởi luật lao động. (Verisk Maplecroft)
- Mặc dù luật lao động ở nhiều quốc gia sản xuất dệt may tương đối mạnh, việc thực thi kém có thể làm suy yếu các biện pháp bảo vệ người lao động hiện hành, dẫn đến các điều kiện dễ tạo ra tình trạng nô lệ hiện đại. (Verisk Maplecroft)

v “Value of the home textiles market worldwide from 2018 to 2025.” Statista, 2024.
vi “Home textiles market size in the United States from 2015 to 2025, by product category.” Statista, 2024.

Quy mô thị trường dệt may gia dụng toàn cầu từ 2018 đến 2025 (Giá trị tính bằng USD)^v

- 1. 121 tỷ
- 2. 133,4 tỷ (dự kiến cho năm 2025)

Thị trường dệt may gia dụng tại Hoa Kỳ theo danh mục sản phẩm



Thị trường dệt may gia dụng tại Hoa Kỳ theo danh mục sản phẩm (2015 – 2025) (Giá trị tính bằng USD)^{vi}

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Ứng dụng và Sản phẩm cuối cùng:

- Bề mặt trong nhà/ngoài trời
- Vật liệu lợp mái
- Cách nhiệt
- Mặt dựng tòa nhà
- Sản phẩm thiết kế nội thất
- Đồ nội thất
- Tấm cách âm
- Tấm tường bọc vải và vách ngăn
- Bê tông gia cố bằng sợi
- Lưới sợi
- Sợi thủy tinh
- Màng sợi thủy tinh phủ PTFE
- Polyester phủ vinyl
- Màng phim
- Vải che nắng

Dệt may thương mại

Cách nhiệt trong xây dựng là một trong những ứng dụng lớn nhất của dệt may, chẳng hạn như việc sử dụng sợi thủy tinh nhờ tính linh hoạt và độ bền. Thông thường, sợi thủy tinh được pha trộn với các vật liệu khác để tăng cường độ bền.”^{vi} Ngoài ra, những tiến bộ trong việc sử dụng dệt may “mang lại các hình thức mới để sử dụng trong các dự án hạ tầng và thiết kế, xây dựng công trình.”^{viii}

Thị trường sợi thủy tinh toàn cầu

Quy mô thị trường sợi thủy tinh trên toàn thế giới vào năm 2016 và 2021, cùng dự báo cho năm 2027 (Giá trị tính bằng USD)^{ix}

1. 12,6 tỷ
2. 17,5 tỷ (dự kiến cho năm 2027)

Relevant Certifications

1. Better Cotton
2. Fairtrade
3. FSC Certified Viscose
4. Global Organize Textile Standard
5. Good Weave
6. Oeko-Tex
7. Tiêu chuẩn Len có Trách nhiệm (RWS)

vii “6 Fiberglass Uses In Construction.” ArchEyes, 2022.
viii “Sustainable infrastructure and construction textiles.” Fabric Architecture, ATA Publication, 2019.
ix “Glass fiber market size worldwide in 2016 and 2021, with a forecast for 2027.” Statista, 2024.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Vicky O'Brien, Nhân viên Khu vực Tư nhân, Tổ chức Chống Nô lệ Quốc tế

Rủi ro liên quan đến các nguyên liệu thô chính trong xây dựng

Từ vật liệu cách nhiệt bằng sợi tự nhiên đến lớp phủ tường và bọc ghế, bông là một nguyên liệu linh hoạt và ngày càng được các kiến trúc sư và nhà thiết kế sử dụng cho các công trình xây dựng bền vững. Tuy nhiên, chuỗi giá trị của bông tiềm ẩn nhiều rủi ro nghiêm trọng về bóc lột lao động và vi phạm quyền con người, từ khâu thu hoạch và chế biến đến sản xuất sản phẩm và tái chế. Với việc các đạo luật mới đang được thông qua tại EU và được xem xét ở các quốc gia khác, các công ty phải có nhận thức rõ ràng về các rủi ro liên quan đến lao động cưỡng bức và hành động để giảm thiểu khả năng tiếp xúc với các rủi ro đó.

Rủi ro lao động cưỡng bức do nhà nước áp đặt trong chuỗi cung ứng bông

Một ưu tiên cấp bách là người mua cần hiểu rõ quy mô lớn của sản lượng bông được sản xuất thông qua lao động cưỡng bức do nhà nước áp đặt. Đây là hình thức chính phủ ép buộc công dân làm việc, chẳng hạn như để huy động lao động phục vụ phát triển kinh tế, trừng phạt bất đồng chính kiến, hoặc phân biệt đối xử với các nhóm dân tộc và tôn giáo thiểu số. Trong những bối cảnh như vậy, việc rút lui khỏi thị trường và ngừng đầu tư là phản ứng duy nhất có hiệu quả, do các công ty không có đòn bẩy để cải thiện điều kiện tại chỗ.

Ví dụ, tại Turkmenistan (một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu bông lớn nhất thế giới), chính phủ kiểm soát hoàn toàn hệ thống sản xuất bông, ép buộc và bóc lột hàng chục nghìn nông dân thuê đất, công chức và các lao động khác tham gia sản xuất và thu hoạch bông. Các cuộc giám sát độc lập tại Turkmenistan cho thấy lao động cưỡng bức do nhà nước áp đặt vẫn phổ biến và mang tính hệ thống.^x Chính phủ nước này cũng đàn áp nghiêm trọng mọi quyền tự do dân sự và các quyền lao động cơ bản. Điều này đồng nghĩa với việc những người lên tiếng phản đối phải sống lưu vong, và các giám sát viên lao động độc lập phải báo cáo trong điều kiện đối mặt với rủi ro cá nhân rất cao.

Trong khi đó, tại Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, Trung Quốc (một trung tâm sản xuất và chế biến bông toàn cầu; chiếm tới 90% sản lượng bông của Trung Quốc và khoảng 1/5 sản lượng bông toàn cầu),^{xi} chính phủ Trung Quốc đang thực hiện các hành vi vi phạm quyền con người quy mô lớn đối với người Duy Ngô Nhĩ và các dân tộc Turkic và Hồi giáo khác. Những vi phạm này bao gồm giám sát hàng loạt, giam giữ tùy tiện, hiếp dâm, tra tấn, triệt sản cưỡng bức và lao động cưỡng bức do nhà nước áp đặt,^{xii} bao gồm cả trong quá trình thu hoạch và chế biến bông.^{xiii}

x "Leading the Fight Against State-Imposed Forced Labor in the Cotton Fields of Turkmenistan." Cotton Campaign.

xi Sudworth, John.

"China's Tainted Cotton" BBC.

xii "Guardians & offenders:

Examining state-imposed forced labour." Walk Free, Global Slavery Index Spotlight.

xiii "Businesses should be forced to cut ties with China's modern gulag." Anti-Slavery International, 2020.



Chúng ta có thể làm gì?

Ngành xây dựng cần hành động nhanh chóng để đảm bảo chuỗi cung ứng của mình không còn tình trạng bóc lột lao động. Điều này không chỉ nhằm tránh liên đới trách nhiệm với các hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền con người, mà còn để đáp ứng các nghĩa vụ mới theo bối cảnh pháp lý đang thay đổi nhanh chóng (chẳng hạn như Chỉ thị Thấm định Bền vững Doanh nghiệp của EU và Quy định về Lao động Cưỡng bức). May mắn thay, các hướng dẫn từng bước về cách thực hiện thẩm định như vậy đã có sẵn, dù là theo khu vực^{xiv} hay theo loại vật liệu.^{xv} Các luật mới này đang tạo ra áp lực bắt buộc các doanh nghiệp phải lập bản đồ sản phẩm và chuỗi cung ứng của mình — điều này đang trở nên dễ dàng hơn với các công cụ kỹ thuật số như Supply Trace.^{xvi}

Tiến bộ là điều hoàn toàn có thể; hiện nay, hơn bao giờ hết, ngành xây dựng có động lực, công cụ và sức mạnh kinh tế để thách thức các hoạt động mua bán và thực hành kinh doanh của chính mình.

“Với các luật mới đang được ban hành tại EU và đang được xem xét tại các quốc gia khác, các công ty phải nhận thức rõ hơn về các rủi ro lao động cưỡng bức và hành động để giảm thiểu sự tiếp xúc với các rủi ro này.”

Eloise Savill

xiv “Leading the Fight Against State-Imposed Forced Labor in the Cotton Fields of Turkmenistan.” Cotton Campaign.
xv Cranston, Chloe, et al.
“Respecting Rights in Renewable Energy, Investor guidance to mitigate Uyghur forced labour risks in the renewable energy sector.” Anti-Slavery International, 2024.
xvi “Open supply chain intelligence for a just world.” Supply Trace, Northeastern and Sheffield Hallam Universities collaboration.

Tổng quan vật liệu:

GỖ

Ước tính có tới 50% lượng gỗ khai thác trái phép trên toàn cầu có liên quan tới lao động cưỡng bức.ⁱ

Khai thác gỗ trái phép thường diễn ra tại các khu vực hẻo lánh trên thế giới, ở những quốc gia có ít hoặc không có quy định và là nơi tham nhũng phổ biến.

Gỗ là vật liệu sinh học được sử dụng nhiều nhất trong môi trường xây dựng và là một trong những vật liệu xây dựng phổ biến nhất trên thế giới. Với ước tính khoảng 38% sản phẩm gỗ trên toàn cầu đang được sử dụng trong xây dựng và công trình,ⁱⁱ việc truy xuất nguồn gốc của gỗ và lao động ẩn chứa trong chuỗi cung ứng là trách nhiệm của tất cả các bên ra quyết định trong các nhóm thiết kế, xây dựng và sản xuất trên toàn thế giới. Từ 15% đến 30% lượng gỗ được giao dịch toàn cầu là gỗ bị khai thác trái phép mà không có sự giám sát, và đối với gỗ nhiệt đới, tỷ lệ này có thể lên tới 90%.ⁱⁱⁱ

Quản lý rừng có trách nhiệm, bao gồm các thực tiễn lao động công bằng cho người lao động, là con đường tốt nhất để đáp ứng nhu cầu khổng lồ từ ngành xây dựng đối với gỗ. Việc đốn hạ cây trưởng thành để giúp cây non phát triển và duy trì sự cân bằng để ngăn cháy rừng là một phần trong phương pháp quản lý rừng có đạo đức, giúp tái tạo hệ sinh thái rừng mà không làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tạo việc làm công bằng và tử tế cho cộng đồng địa phương.

- Lao động cưỡng bức phổ biến trong ngành gỗ tại một số nước sản xuất lớn, chủ yếu xảy ra trong quá trình khai thác gỗ và cưa xẻ gỗ. Bạo lực, đe dọa, không trả lương và tịch thu giấy tờ tùy thân là những vấn nạn được ghi nhận trong ngành khai thác gỗ. Những người làm việc tại các xưởng cưa cũng thường phải làm việc quá giờ mà không được trả công và có thể bị buộc phải làm việc trong điều kiện nguy hiểm mà không có thiết bị bảo hộ. (Verisk Maplecroft)
- Nghèo đói tại nhiều quốc gia sản xuất gỗ là yếu tố rủi ro chính khiến các cộng đồng phải di cư để làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp. Nhiều người buộc phải làm việc không hợp đồng để trả nợ phí tuyển dụng. Các cộng đồng bản địa cũng đang bị buộc phải rời khỏi đất đai truyền thống của họ và có thể bị ép buộc khai thác rừng. (Verisk Maplecroft)
- Các quan chức chính phủ và nhân viên thực thi pháp luật có thể lợi dụng sự phụ thuộc toàn cầu vào gỗ cho ngành xây dựng bằng cách làm ngơ trước tình trạng khai thác gỗ trái phép để nhận các khoản thanh toán bất hợp pháp từ các công ty khai thác gỗ. Tính chất phi chính thức của ngành kết hợp với sự cô lập của các khu vực khai thác gỗ khiến cho việc thanh tra lao động và tổ chức công đoàn trở nên khó khăn. (Verisk Maplecroft)
- Nhiệt độ tăng cao và các hiện tượng thời tiết cực đoan đang khiến điều kiện làm việc tại các quốc gia sản xuất gỗ trở nên khó khăn hơn. Năng suất nông nghiệp suy giảm do hạn hán gia tăng và sự suy yếu của đa dạng sinh học đất cũng đang đẩy nông dân ra khỏi công việc nông nghiệp và buộc họ phải chuyển sang khai thác gỗ. (Verisk Maplecroft)

i “INVESTOR SNAPSHOT Forced Labor in Forestry (incl. Paper & Forest Products).” KnowTheChain, 2019.

ii Ramage, Michael, et al.

“The wood from the trees: The use of timber in construction.” Renewable and Sustainable Energy Reviews, Volume 68, Part 1. February 2017.

iii “GLOBAL FORESTRY ENFORCEMENT Strengthening Law Enforcement Cooperation Against Forestry Crime.” Interpol, April 2019.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Ứng dụng và sản phẩm cuối cùng

Gỗ xẻ

- Kiến trúc mái nhà, ốp tường, sàn gỗ ngoài trời, hàng rào, sàn nhà, khung gỗ, giàn pergola
- Lan can, tay vịn, nội thất/ngoại thất
- Cầu thang

Gỗ lạng

- Ứng dụng nội thất và trang trí
- Cửa nội thất
- Trang trí sàn nhà

Gỗ dán

- Gỗ ép nhiều lớp
- Đồ nội thất
- Xây dựng tường ngoài

Gỗ laminate

- Sàn nhà
- Đồ nội thất
- Gỗ CLT
- Cửa
- Tủ bếp

Chứng nhận liên quan

1. American Tree Farm System
2. Forest Stewardship Council Certification
3. Programme for the Endorsement of Forest Certification
4. Sustainable Forest Initiative

Tiêu thụ và sản xuất gỗ

Tỷ lệ tiêu thụ toàn cầu

Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ rừng^{iv}

Gỗ tròn công nghiệp

1. Hoa Kỳ: 18%
2. Trung Quốc: 12%
3. Nga: 9%
4. Brazil: 7%
5. Canada: 6%

Gỗ xẻ

1. Trung Quốc: 25%
2. Hoa Kỳ: 22%
3. Đức: 5%
4. Canada: 3%
5. Nhật Bản: 3%

iv “Forest product consumption and production.” FAO Forestry Stats, 2020.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Gỗ tấm

- 1. Trung Quốc: 41%
- 2. Hoa Kỳ: 13%
- 3. Ấn Độ: 3%
- 4. Đức: 3%
- 5. Nga: 3%

Tỷ lệ sản xuất toàn cầu
Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ rừng^v

Gỗ tròn công nghiệp

- 1. Hoa Kỳ: 19%
- 2. Nga: 10%
- 3. Trung Quốc: 9%
- 4. Brazil: 7%
- 5. Canada: 7%

Gỗ xẻ

- 1. Trung Quốc: 18%
- 2. Hoa Kỳ: 17%
- 3. Nga: 9%
- 4. Canada: 8%
- 5. Đức: 6%

Gỗ tấm

- 1. Trung Quốc: 44%
- 2. Hoa Kỳ: 9%
- 3. Nga: 4%
- 4. Đức: 3%
- 5. Ấn Độ: 3%

Sản xuất gỗ tròn công nghiệp, gỗ lá kim và gỗ phi lá kim^{vi}

Quốc gia sản xuất gỗ lá kim công nghiệp hàng đầu

- 1. Hoa Kỳ: 293 triệu tấn (26% sản lượng toàn cầu)
- 2. Nga: 161 triệu tấn (14% sản lượng toàn cầu)
- 3. Canada: 108 triệu tấn (9% sản lượng toàn cầu)

Quốc gia sản xuất gỗ phi lá kim công nghiệp hàng đầu

- 1. Trung Quốc: 152 triệu tấn (18% sản lượng toàn cầu)
- 2. Brazil: 101 triệu tấn (12% sản lượng toàn cầu)
- 3. Indonesia: 83 triệu tấn (10% sản lượng toàn cầu)

Lượng xuất khẩu gỗ tròn công nghiệp toàn cầu^{vii}

- 1. New Zealand: 21,4 triệu tấn
- 2. Cộng hòa Séc: 11,2 triệu tấn
- 3. Đức: 11,1 triệu tấn

Lượng nhập khẩu gỗ tròn công nghiệp toàn cầu^{viii}

- 1. Trung Quốc: 53,4 triệu tấn
- 2. Áo: 9,7 triệu tấn
- 3. Thụy Điển: 6,4 triệu tấn

v Ibid.
vi “World Food and Agriculture, Statistical Yearbook 2022.” Food and Agricultural Organization of the United Nations.
vii “Forestry Production and Trade.” FAOSTAT, Food and Agricultural Organization of the United Nations.
viii Ibid.

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Sản xuất gỗ xẻ, gỗ lá kim và gỗ phi lá kim hàng đầu^{ix}

- 1. Hoa Kỳ: 81,2 triệu tấn
- 2. Trung Quốc: 79,5 triệu tấn
- 3. Nga: 39,9 triệu tấn

Lượng xuất khẩu gỗ xẻ toàn cầu^x

- 1. Nga: 27,2 triệu tấn
- 2. Canada: 25,9 triệu tấn
- 3. Thụy Điển: 13,2 triệu tấn

Lượng nhập khẩu gỗ xẻ toàn cầu^{xi}

- 1. Trung Quốc: 27,7 triệu tấn
- 2. Hoa Kỳ: 27,3 triệu tấn
- 3. Vương quốc Anh: 7,1 triệu tấn

Sản xuất gỗ tấm hàng đầu^{xii}

- 1. Trung Quốc: 153,3 triệu tấn
- 2. Hoa Kỳ: 33,5 triệu tấn
- 3. Nga: 17,1 triệu tấn

Lượng xuất khẩu gỗ tấm theo quốc gia^{xiii}

- 1. Trung Quốc: 14 triệu tấn
- 2. Canada: 8 triệu tấn
- 3. Nga: 6,3 triệu tấn

Lượng nhập khẩu gỗ tấm theo quốc gia^{xiv}

- 1. Hoa Kỳ: 17,8 triệu tấn
- 2. Đức: 6 triệu tấn
- 3. Nhật Bản: 3,7 triệu tấn

ix Ibid.
x Ibid.
xi Ibid.
xii Ibid.
xiii Ibid.
xiv Ibid.



Gỗ hồng mộc tại Madagascar

© Toby Smith/Getty Images Reportage

Giảm phát thải carbon có đạo đức trong việc lựa chọn gỗ Sử dụng Nền tảng Đánh giá Rủi ro theo Giai đoạn

Chris Sharples, AIA, Đồng sáng lập, SHoP Architects

Giống như nhiều vật liệu khác trong chuỗi cung ứng xây dựng, gỗ xây dựng cũng gặp nhiều thách thức khi nói đến nguồn cung ứng có đạo đức. Việc hiểu rõ về phân loại loài gỗ và các đặc tính vật liệu như thành phần sợi và khu vực sản xuất khiến cho việc tìm nguồn và sản xuất gỗ trở nên phức tạp. Việc nắm được thông tin về nguồn gốc và thực hành lao động của nhà sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào mức độ mà kiến trúc sư, kỹ sư và nhà thầu xây dựng có quyền tiếp cận và minh bạch dữ liệu của nhà cung ứng toàn cầu.

Để thực sự hiểu rõ nguy cơ lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng gỗ, cần có sự phân tích sâu hơn về chuỗi kiểm soát (chain of custody). Các tiêu chuẩn chứng nhận gỗ như FSC (Forest Stewardship Council), CSA (Canadian Standards Association) và SFI (Sustainable Forestry Initiative) cung cấp một số đảm bảo về nguồn cung ứng có đạo đức. Phần lớn các khu rừng sản xuất ở Canada thuộc sở hữu công, được quản lý và cho thuê bởi chính phủ liên bang và tỉnh bang. Trong khi đó, ở Hoa Kỳ, phần lớn các khu rừng sản xuất là tài sản tư nhân và được quản lý với tiêu chuẩn đạo đức cao. Điều này không phải lúc nào cũng đúng với các khu vực khai thác gỗ ở các khu vực khác trên thế giới, đặc biệt là châu Phi, Mỹ Latinh và Đông Nam Á.

Đối với các kiến trúc sư, việc xác minh rằng các vật liệu như gỗ ghép (mass timber) được sử dụng trong giai đoạn đầu của quy trình thiết kế được cung ứng một cách có đạo đức sẽ là tình huống lý tưởng. Tuy nhiên, việc có được thông tin này trước khi mua sắm vẫn là một thách thức. Các nhà cung cấp và nhà chế tạo thường chỉ được giới thiệu chính thức trong giai đoạn sau của quá trình thiết kế, khi dự án đã được lập thành tài liệu và các thông số kỹ thuật được đưa ra cho các nhà thầu tiềm năng. Quy trình mua sắm sớm hoặc thiết kế xây dựng sớm có thể giúp các nhà cung cấp tham gia vào dự án ngay từ đầu, nhưng quy trình này vẫn chưa phổ biến ở Bắc Mỹ. Vì gỗ ghép là loại vật liệu dễ sản xuất, nên nó có khả năng đẩy nhanh quá trình mua sắm, từ đó tạo điều kiện cho việc nghiên cứu kỹ lưỡng hơn về các nhà cung cấp gỗ trong giai đoạn đầu của thiết kế.

Để giải quyết thách thức này, Fair Supply Analytics — một nền tảng web về chuỗi cung ứng có đạo đức — đã phát triển một giao thức đánh giá rủi ro ở giai đoạn đầu có tên là “Spotlight”, nhằm bổ sung và xác minh các kết quả phân tích rủi ro ở giai đoạn sau. Chương trình này cho phép các nhà thiết kế và nhà thầu đánh giá rủi ro từ phía nhà cung cấp trước khi bắt đầu quá trình mua sắm. Nếu phát hiện có rủi ro tiềm ẩn, một bảng câu hỏi sẽ được tạo tự động và chia sẻ với nhà cung cấp/chế tạo nhằm đánh giá cụ thể mức độ rủi ro cũng như các biện pháp giảm thiểu rủi ro đó. Bên cạnh phân tích về đạo đức trong chuỗi cung ứng, công cụ này còn đo lường lượng khí thải carbon tích lũy và các chỉ số về đa dạng sinh học — tất cả được tổng hợp thành một điểm rủi ro tổng thể.

Các bên tham gia — kiến trúc sư, kỹ sư, nhà thầu và chủ sở hữu — có thể tải lên dữ liệu của nhà cung cấp/chế tạo, chẳng hạn như loại vật liệu, ngành công nghiệp, khu vực và chi phí dự kiến. Thông qua mô hình chuỗi cung ứng tích hợp, dựa trên dữ liệu nguồn gốc có đạo đức từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, tổ chức phi chính phủ (NGO) và dữ liệu kinh tế thương mại toàn cầu, Fair Supply có thể đưa ra chỉ số rủi ro cho các vật liệu và sản phẩm đang được chỉ định hoặc thu mua cho một dự án hoặc doanh nghiệp cụ thể.

Kimberly Randle, người sáng lập kiêm CEO của Fair Supply, mô tả Spotlight như “một công cụ tìm nguồn cung ứng có đạo đức tương tự Google”. Spotlight sẽ trở thành một công cụ quan trọng giúp Fair Supply hỗ trợ các doanh nghiệp truy xuất và quản lý các rủi ro về lao động cưỡng bức, khí thải carbon và tác động đến đa dạng sinh học trong chuỗi cung ứng của họ. Thông qua công cụ đánh giá tích hợp độc quyền, Fair Supply lập bản đồ toàn bộ chuỗi cung ứng, cung cấp thông tin chi tiết về các rủi ro tiềm ẩn, giúp các công ty tuân thủ các quy định toàn cầu và điều chỉnh hoạt động theo các mục tiêu phát triển bền vững. Công cụ này cũng giúp các công ty theo dõi tiến độ của mình theo thời gian và đảm bảo nguồn cung ứng có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bằng cách phân tích dữ liệu mua sắm, Spotlight cho phép doanh nghiệp theo dõi các rủi ro ESG đến tận mười cấp độ trong chuỗi cung ứng. Chuỗi cung ứng vật liệu có thể ngày càng trở nên mờ nhạt và khó nắm bắt, khiến việc nhận diện các rủi ro tiềm ẩn trở nên phức tạp. Cũng như nhiều công cụ quản lý rủi ro khác, phân tích nguồn cung ứng có đạo đức thường đòi hỏi nhiều vòng phản hồi và tương tác trực tiếp với nhà cung cấp thông qua các bảng câu hỏi nhằm làm rõ rủi ro và xác định các biện pháp giảm thiểu phù hợp. Spotlight ưu tiên việc tương tác với nhà cung cấp và hỗ trợ các nhóm kiến trúc, kỹ thuật và xây dựng (AEC) xác định những nhà cung cấp/chế tạo cần triển khai các biện pháp nhằm giải quyết các rủi ro đạo đức trong chuỗi cung ứng của họ. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng mối quan hệ hợp tác dựa trên tính minh bạch, từ đó thúc đẩy nguồn cung ứng có đạo đức và xây dựng một chuỗi cung ứng nhân văn, bền vững hơn.



© Iwan Baan

Phần 2 Vật liệu có nguy cơ cao

Phân tích của Chuyên gia Vật liệu

Mark Heath, MME Group, Cựu Phó Giám đốc,
Cơ quan Chống Bóc lột Lao động Gangmasters

Một chương trình làm việc gần đây nhằm đánh giá rủi ro bóc lột lao động trong chuỗi cung ứng gỗ tại châu Âu, tập trung chủ yếu vào các quốc gia Scandinavia và, ở mức độ thấp hơn, các quốc gia Baltic, đã xác định một vấn đề đang làm gia tăng rủi ro này.

Ba yếu tố nổi bật được rút ra từ các cuộc trao đổi với các bên liên quan chính, bao gồm doanh nghiệp sử dụng lao động trong ngành sản xuất gỗ và cơ quan quản lý tại các quốc gia được khảo sát.

Thứ nhất, tất cả các bên đều tin rằng khu vực này đã có quy định pháp lý đầy đủ về bảo vệ người lao động. Nhiều người cho rằng các quốc gia Scandinavia là những nước tiên phong trong lĩnh vực này, và các doanh nghiệp tại đây nhận thức rõ trách nhiệm của mình với mức độ tuân thủ cao.

Thứ hai, các chứng nhận ngành như PEFC và FSC được xem là biện pháp bảo vệ bổ sung. Tuy nhiên, nhận định cũng cho rằng trọng tâm cho đến gần đây vẫn chủ yếu đặt vào tính bền vững và nguồn gốc sản phẩm, hơn là phúc lợi người lao động.

Thứ ba, việc sử dụng các công ty cung ứng lao động trong ngành này được cho là ở mức tối thiểu, chủ yếu để cung cấp lao động kỹ thuật thay vì lao động phổ thông hoặc thủ công – vốn thường cần cho các vai trò như trồng cây. Trong mối liên hệ đó, Chỉ thị về Lao động được điều động (Posting of Workers Directive – PWD) được coi là một lĩnh vực đặc biệt đáng lo ngại.

Chỉ thị PWD được áp dụng tại các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu (EU) theo Chỉ thị 96/71/EC. Theo đó, người lao động được điều động là người được cử sang một quốc gia EU khác để thực hiện một dịch vụ trong thời gian giới hạn, mà không chính thức gia nhập vào thị trường lao động của quốc gia tiếp nhận.

Theo Cơ quan Lao động châu Âu, mỗi năm có khoảng 3,6 triệu lượt điều động lao động, liên quan đến 2,6 triệu lao động tại EU. Trong số đó, 1,2 triệu người đang làm việc tại từ hai quốc gia thành viên trở lên.

Chỉ thị PWD đặt ra thách thức trong việc xác định bản chất chính xác của thỏa thuận lao động và thực thi các quy định pháp lý liên quan. Những thách thức này càng trở nên phức tạp hơn khi công việc được thực hiện tại các khu vực hẻo lánh, với khả năng tiếp cận thông tin và giám sát hạn chế.

Các vấn đề phổ biến liên quan đến bóc lột lao động vẫn tồn tại, chẳng hạn như làm việc tại các khu vực xa xôi, rào cản ngôn ngữ, thiếu thông tin về quyền của người lao động, và khả năng tiếp cận các biện pháp khắc phục còn hạn chế. Đối với những người tìm cách xác định và giải quyết tình trạng bóc lột, việc xác minh quy trình tuyển dụng trước khi người lao động được điều động đến một quốc gia EU khác là vô cùng khó khăn.

Bên cạnh đó, các cấu trúc công ty phức tạp với sự hiện diện tại nhiều quốc gia, và mối liên kết giữa các bên, cũng khiến việc xác định quốc gia có thẩm quyền pháp lý trở nên rắc rối. Dù đã có một số nỗ lực nhằm thúc đẩy hợp tác chặt chẽ hơn, hệ thống chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới vẫn chưa được thiết lập đầy đủ tại tất cả các quốc gia thành viên EU.

Mặc dù ngành và các cơ quan chứng nhận, cơ quan quản lý vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn trong việc xác định và kiểm soát rủi ro bóc lột lao động, đây cũng là cơ hội để xây dựng các liên kết sâu sắc hơn giữa các bên liên quan nhằm hiểu rõ hơn về rủi ro, quy trình tuyển dụng và tuyến đường di cư – từ đó tạo ra hành động chung. Nếu không có những nỗ lực đó, thách thức sẽ tiếp tục tồn tại.

Bền vững qua nhiều thế hệ — Mô hình khai thác gỗ Nhật Bản

Toshihiro Oki, RA, Cố vấn Kiến trúc, Grace Farms Foundation

Trong kiến trúc truyền thống Nhật Bản, “quá trình” hoặc “cách thức” xây dựng quan trọng không kém gì hình dạng cuối cùng của công trình. Sự chăm sóc và chú ý mà con người đặt vào quá trình chế tác mang lại cho kiến trúc đó một giá trị đặc biệt hơn, vì người ta có thể cảm nhận được bàn tay đã biến vật liệu về bản chất tự nhiên của nó. Những người trải nghiệm có thể cảm nhận được kỹ năng và tinh thần của người thợ. Tính nhân văn của công trình được tôn vinh, và các cấu trúc ấy được chăm sóc kỹ càng. “Giá trị” này có thể được hiểu bằng trực giác.

Gần các cố đô Nara và Kyoto, có một vùng núi rừng mang tên Yoshino, nơi có điều kiện đất đai và khí hậu thuận lợi để trồng các loại cây Sugi (tuyết tùng) và Hinoki (bách Nhật Bản). Những loại cây này được đánh giá cao nhờ thớ gỗ thẳng và khả năng chống mục nát và côn trùng, được sử dụng cho các ứng dụng như đồ nội thất, thùng đựng rượu sake, xây dựng và các công trình đền đài. Khoảng 500 năm trước, các phương pháp lâm nghiệp thương mại bắt đầu hình thành tại đây. Cây non được trồng dày đặc, sau đó được tỉa thưa có chọn lọc trong vòng 100-200 năm, rồi trồng lại theo chu kỳ. Quy trình này tạo ra những vòng sinh trưởng dày, đảm bảo chất lượng gỗ cao. Tuy nhiên, quy trình này đòi hỏi nhiều thế hệ người làm rừng phải chăm sóc cẩn thận. Mỗi thế hệ đều phải nghỉ xa và lên kế hoạch cho những thành quả sẽ chỉ hiện thực hóa sau hàng thập kỷ, thậm chí cả thế kỷ. Những hành động của họ sẽ được cảm nhận bởi những người mà họ không bao giờ gặp — vì những cây gỗ họ trồng có thể sống lâu hơn chính cuộc đời họ. Đó là một hệ thống lâm nghiệp bền vững xuyên thế hệ, nơi mỗi thế hệ trao đi một món quà cho thế hệ kế tiếp.

Giá trị của những thân cây được chăm sóc trong rừng sẽ được trao lại cho thế hệ thợ mộc kế tiếp. Khi gỗ đã được phơi khô tự nhiên, nó sẽ được chọn lọc và định hình thành các cấu trúc và chi tiết mộc trong công trình xây dựng. Kiến trúc truyền thống Nhật Bản sử dụng kỹ thuật ghép mộng gỗ để xây dựng những công trình có khả năng thích nghi với sự thay đổi độ ẩm và các trận động đất thường xuyên xảy ra tại Nhật Bản.

Đinh kim loại và các phụ kiện kim loại có tốc độ giãn nở khác với gỗ (và cũng dễ bị gỉ), gây hư hại cho kết cấu gỗ và khiến việc sửa chữa trở nên khó khăn. Với kỹ thuật ghép mộng gỗ phù hợp, các công trình bằng gỗ có thể tồn tại hơn 1.000 năm. Những phần gỗ bị mục có thể được thay thế một cách khéo léo nhờ vào kỹ thuật mộng truyền thống. Công trình gỗ lâu đời nhất thế giới vẫn đang được sử dụng đến ngày nay là khu đền Horyu-ji ở Nara, đã tồn tại vững chắc suốt hơn 1.300 năm.

Và chìa khóa cho thành công này chính là các thợ mộc bậc thầy (miyadaiku) — những người đã dành cả đời để rèn luyện tay nghề của mình. Trong lịch sử, loại gỗ tốt nhất luôn được dành để xây dựng các ngôi đền — nơi thần linh và Đức Phật ngự trị — vì vậy, người thợ mộc đặt trọn tâm huyết và trái tim của mình vào từng công trình. Bất kỳ ai bước vào những công trình ấy đều có thể cảm nhận được điều đó. Cũng vì thế, các thợ mộc và các cấu trúc họ tạo

dựng luôn được hết mực tôn kính. Ngay cả đến ngày nay, một số tổ chức miyadaiku vẫn tiếp tục tồn tại và hoạt động từ hơn 1.400 năm trước. Một ví dụ điển hình là Kongo Gumi, công ty xây dựng lâu đời nhất thế giới vẫn còn hoạt động — minh chứng cho sức sống bền bỉ và giá trị truyền đời của mô hình này.

Nhìn vào hệ sinh thái xoay quanh cách các cây gỗ này được trồng, chăm sóc, khai thác, xây dựng và bảo trì qua nhiều thế hệ con người, ta có thể thấy rõ một chuỗi giá trị được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đây chính là một mô hình kinh tế tuần hoàn, nơi giá trị được thấu hiểu, gìn giữ và kế thừa. Mô hình này vận hành theo một động lực tự duy trì, khi con người chủ động thúc đẩy sự phát triển của nó một cách tự nhiên và toàn diện. Điều này hoàn toàn đối lập với mô hình kinh tế tuyến tính phổ biến hiện nay, nơi mọi thứ vận hành theo trình tự: khai thác — chế tác — giao dịch — sử dụng một lần — và cuối cùng là phá hủy hoặc thải bỏ, thường diễn ra trong thời gian ngắn nhất có thể. Trong mô hình này, hiệu quả thị trường được đặt lên hàng đầu, và chi phí thấp cùng tốc độ nhanh là hai yếu tố then chốt. Lao động con người bị coi là một loại hàng hóa để cân đo tìm giá rẻ nhất, và khi con người bị xem như hàng hóa, giá trị xã hội sẽ mất đi và hệ thống xã hội sẽ bắt đầu sụp đổ — và cái giá phải trả sẽ rất lớn trong tương lai.

Nhưng chúng ta không nhất thiết phải đi theo con đường đó. Nhìn lại quá khứ có thể là cách tốt để nhắc nhở chúng ta về cách tiến lên phía trước. Những hành động mà chúng ta thực hiện hôm nay có thể trở thành món quà cho những thế hệ tương lai mà chúng ta sẽ không bao giờ gặp mặt. Chỉ cần suy nghĩ về điều đó cũng đủ để khơi dậy quyết tâm trong nhiều người rằng những nỗ lực hiện tại sẽ thành công.

“Nhìn lại quá khứ có thể là cách tốt để nhắc nhở chúng ta về cách tiến lên phía trước. Những hành động mà chúng ta thực hiện hôm nay có thể trở thành món quà cho những thế hệ tương lai mà chúng ta sẽ không bao giờ gặp mặt.”

Toshihiro Oki



Rừng Yoshino của Nhật Bản là một hình mẫu về tính bền vững qua nhiều thế hệ.

Phần 3 Bộ công cụ

Tất cả chúng ta đều có
quyền chủ động để Kiến
tạo vì Tự do _____

Bộ công cụ

Phong trào Design for Freedom của Grace Farms được khởi xướng vào năm 2020 với việc công bố Báo cáo Design for Freedom – một dấu mốc mang tính lịch sử, mở ra bước ngoặt quan trọng trong nỗ lực xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng. Năm 2022, Bộ công cụ của Design for Freedom được công bố nhằm cung cấp các công cụ và nghiên cứu hỗ trợ những người thi hành tích hợp các chiến lược tìm nguồn cung ứng có đạo đức và bền vững vào các thực hành của mình.

Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom này được phát triển dựa trên nền tảng đó. Các công cụ dưới đây có thể góp phần thúc đẩy nỗ lực chung của chúng ta trong việc kiến tạo và xây dựng một tương lai nhân văn hơn.

Kêu gọi Hành động

Hướng dẫn cho các bên liên quan

Việc bảo vệ quyền con người trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng hiện nay là một yêu cầu cấp bách.

Tình trạng thiếu cơ chế giám sát trong môi trường xây dựng vốn tồn tại từ lâu đang từng bước được khắc phục. Tác động từ luật pháp quốc tế, các yêu cầu báo cáo, sự quan tâm ngày càng lớn từ cộng đồng đầu tư, cũng như việc thúc đẩy đối thoại chiến lược ở nhiều cấp độ, tất cả cùng kết hợp để truyền đi một thông điệp rõ ràng đến toàn bộ hệ sinh thái ngành xây dựng: tất cả chúng ta đều phải chủ động hành động tốt hơn và nhanh hơn.

Hệ sinh thái môi trường xây dựng

Các phương pháp và biện pháp để tạo ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng một cách có đạo đức

Tài liệu Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom được xây dựng nhằm trao quyền cho bạn thông qua các đề xuất hành động cụ thể và thiết thực. Để thúc đẩy sự thay đổi hiệu quả và bền vững, mỗi cá nhân cần thực hiện những hành động có ý nghĩa nhằm chấm dứt những nỗi đau mà người lao động đang phải gánh chịu; trẻ em, phụ nữ và nam giới bị ép buộc lao động trong chuỗi cung ứng, phải gánh chịu những hậu quả nghiêm trọng và lâu dài, mà phần lớn trong số đó không thể phục hồi hoàn toàn. Tài liệu Hướng dẫn & Bộ công cụ này trình bày các vấn đề một cách rõ ràng. Giờ đây, mỗi chúng ta phải lựa chọn: tiếp tục là một phần của vấn đề, hay trở thành một phần của giải pháp.

Chúng tôi nhận thấy rằng việc truyền thông về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng có thể gặp nhiều thách thức. Việc thấu hiểu bối cảnh văn hóa khi đối thoại và tiếp cận các bên liên quan từ chính vị trí và góc nhìn ban đầu của họ là yếu tố then chốt để phát huy vai trò chủ động của họ.

Vai trò của ngôn ngữ trong trường hợp này là yếu tố không thể xem nhẹ. Việc lựa chọn ngôn ngữ phù hợp giúp tìm được tiếng nói chung với nhiều bên liên quan. Ví dụ, tại một số quốc gia, lao động cưỡng bức có thể được gọi bằng thuật ngữ “lao động phi chính thức”.

Công chúng Nhu cầu của người tiêu dùng			
Chủ sở hữu & Nhà phát triển Yêu cầu về Dự án của Chủ đầu tư (OPR)	Nhóm thiết kế kiến trúc Thông số kỹ thuật Kiến trúc sư Thiết kế Kiến trúc sư Chủ trì Kiến trúc sư Cảnh quan Kỹ sư Chiếu sáng Âm học Kết cấu bao che công trình Chuyên gia tư vấn bổ sung	Đơn vị Khai thác, Nhà Sản xuất & Nhà Cung ứng Hồ sơ lưu trữ, Chứng nhận & Kiểm toán Đơn vị sản xuất/ Đơn vị chế tạo Nhà cung ứng Đơn vị khai thác Kiểm soát viên	Chính phủ, Pháp lý & Tài chính Hợp đồng & Pháp luật
Nhóm Thi công Xây dựng Mua hàng & Hồ sơ lưu trữ Nhà thầu chính Quản lý Xây dựng Nhà thầu phụ		Hiệp hội Ngành nghề & Giới Học thuật Giáo dục & Nghiên cứu	
Truyền thông, Nghệ sĩ & Nhà Hoạt động Nhận thức			

Các nguyên tắc của Design for Freedom

- **Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn**
Hiểu rõ các rủi ro liên quan từ giai đoạn nguyên liệu thô, phối hợp để giải quyết tình trạng lao động cưỡng bức, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch và chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng.
- **Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức**
Phân tích các kế hoạch giảm phát thải carbon và phát triển sản phẩm dưới lăng kính quyền con người.
- **Ưu tiên tính tuần hoàn**
Chuẩn hóa và lưu trữ tài liệu liên quan đến việc sử dụng sản phẩm cải tiến, thu hồi, tái chế, tái sử dụng, đồng thời rà soát lại các mô hình kinh doanh hiện có.

Trách nhiệm của bạn để Kiến tạo vì Tự Do

Chủ sở hữu & Nhà phát triển

Tăng cường năng lực nhằm bảo vệ giá trị đầu tư

- Lồng ghép yêu cầu về vật liệu có nguồn gốc có đạo đức vào OPR
- Bổ sung điều khoản hợp đồng để quy định:
 - Yêu cầu thẩm định chuỗi cung ứng của dự án
 - Quyền rà soát các nỗ lực được thực hiện
 - Yêu cầu báo cáo nhất quán về quá trình triển khai dự án
- Hiểu rõ chuỗi cung ứng của bạn
- Đầu tư cho hoạt động kiểm toán nhà cung cấp đối với vật liệu có rủi ro cao

Nhóm Kiến trúc & Thiết kế

Sử dụng tư duy thiết kế để cách mạng hóa việc triển khai dự án

- Lồng ghép yêu cầu về vật liệu có trách nhiệm trong quy trình thiết lập thông số kỹ thuật
- Ưu tiên sử dụng nguyên liệu thô và vật liệu tổng hợp đã được chứng nhận
- Thực hiện Giảm phát thải carbon có đạo đức bằng cách công khai minh bạch thành phần vật liệu để truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng
- Ưu tiên tính tuần hoàn thông qua việc chuẩn hóa việc sử dụng sản phẩm cải tiến, thu hồi, tái chế, tái sử dụng trong suốt quá trình thiết kế
- Rà soát lại Thư viện Vật liệu hiện có của bạn
- Sử dụng Quy cách về Yêu cầu Thiết kế có Đạo đức và Quy cách Hạn chế của Design for Freedom cho các vật liệu đã được đánh giá
- Đảm bảo hợp đồng của bạn bao gồm điều khoản miễn trừ bồi thường thiệt hại khi dự án đã được hoàn thành đáng kể và quy định rõ kỳ vọng cũng như quyền rà soát
- Gửi Bảng câu hỏi Tự đánh giá của Design for Freedom cho nhà cung cấp
- Đào tạo đội ngũ về các nguyên tắc của Design for Freedom
- Tham gia Cam kết Vật liệu của Viện Kiến trúc sư Hoa Kỳ (AIA) và tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức của AIA

Nhóm Thi công xây dựng – Mua hàng & Hồ sơ lưu trữ

Triển khai các dự án có trách nhiệm, đảm bảo đúng tiến độ

- Tích hợp yêu cầu về thẩm định quyền con người trong toàn bộ quy trình mua hàng
- Nhận diện và giảm thiểu nguy cơ chậm tiến độ do sử dụng các vật liệu bị cấm

- Yêu cầu nhà cung cấp cung cấp Bộ Quy tắc Ứng xử và các chứng nhận có liên quan cho tất cả các phân cấp trong chuỗi cung ứng
- Yêu cầu các sáng kiến chứng nhận của nhà cung cấp/sản phẩm phải tích hợp yếu tố lao động
- Kiểm toán chuỗi cung ứng của bạn bởi bên thứ ba
- Đào tạo cho nhóm dự án về các vấn đề cốt lõi liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em

Nhà sản xuất & Nhà cung cấp

Hiểu rõ và giải quyết rủi ro danh tiếng

- Tích hợp việc giải quyết lao động cưỡng bức và lao động trẻ em ở tất cả các phân cấp của chuỗi cung ứng vào Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp
- Yêu cầu thực hiện kiểm toán lao động toàn diện bởi bên thứ ba trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng
- Xây dựng Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả liên quan đến các hành vi vi phạm từ phía nhà cung cấp
- Thực hiện Giảm phát thải carbon có đạo đức và Ưu tiên tính tuần hoàn trong toàn bộ chuỗi cung ứng sản phẩm của bạn

Nghiên cứu học thuật – Đổi mới

Giáo dục thế hệ tương lai về ý thức tiêu dùng có trách nhiệm

- Lồng ghép tiêu chí về lao động cưỡng bức vào mọi mô hình, đánh giá vật liệu và dự án
- Thúc đẩy nghiên cứu về chính sách, khoa học vật liệu và công nghệ thẩm định chuỗi cung ứng
- Vận động các trường đại học áp dụng tìm nguồn cung ứng có đạo đức cho cả cơ sở mới và hiện tại

Chính phủ

Hợp tác nhằm tăng cường thực thi pháp luật

- Tạo sân chơi thương mại bình đẳng ở cả trong nước và quốc tế
- Phối hợp với các tổ chức xã hội dân sự
- Thiết lập, duy trì và thực thi một môi trường quy định pháp lý vững chắc
- Đi tiên phong bằng cách bảo đảm rằng nguồn vốn công chỉ được sử dụng cho các vật liệu có nguồn gốc đạo đức

Pháp lý & Nhà đầu tư

Xây dựng cơ chế đảm bảo trách nhiệm giải trình đối với các hành vi bóc lột và hệ thống khuyến khích tuân thủ

- Khuyến khích và đẩy nhanh việc thực hiện thẩm định quyền con người nhằm bảo vệ khách hàng trước các rủi ro tiềm ẩn
- Đảm bảo các điều khoản hợp đồng rõ ràng
- Yêu cầu các dữ liệu và bằng chứng quan trọng liên quan đến quyền con người để phục vụ việc ra quyết định
- Đánh giá rủi ro tài chính từ góc độ quyền con người

Hiệp hội Ngành nghề

Nâng cao tiêu chuẩn chung của toàn ngành

- Tổ chức các diễn đàn giáo dục và đối thoại chuyên đề về lao động cưỡng bức
- Đào tạo hội viên về các rủi ro và trách nhiệm nghề nghiệp liên quan
- Điều chỉnh các tiêu chuẩn hành nghề nhằm tích hợp yêu cầu về nguồn cung ứng có trách nhiệm

Phần 3 Bộ công cụ

Truyền thông, Nghệ sĩ, Nhà hoạt động

Lan tỏa thông điệp

- Lên tiếng thay cho những nạn nhân của tình trạng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em
- Phơi bày những sự bất công và khơi dậy hy vọng vào một tương lai tươi sáng thông qua các tác phẩm nghệ thuật công cộng
- Thúc đẩy nhu cầu xã hội

Người tiêu dùng

Gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm có nguồn gốc đạo đức

- Ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng và hàng hóa tiêu dùng có nguồn gốc đạo đức và bền vững
- Đặt câu hỏi với các nhà thiết kế, công ty xây dựng, nhà bán lẻ và nhà cung cấp vật liệu xây dựng địa phương về việc liệu sản phẩm của họ có bảo đảm điều kiện lao động công bằng hay không
- Thực hành tiêu dùng có ý thức bằng cách lựa chọn sản phẩm có chủ đích, ưu tiên sửa chữa hoặc tái sử dụng để giảm thiểu rác thải
- Khuyến khích các lợi ích về uy tín cho các doanh nghiệp đã chứng minh được thực hành lao động công bằng

Design for Freedom

Những công cụ tìm Nguồn cung ứng có Đạo đức

Tài liệu Hướng dẫn và Bộ Công cụ Quốc tế của Design for Freedom nhằm hỗ trợ tất cả các bên liên quan trong môi trường xây dựng có thể:

- Tiến hành các bước nhằm hiểu rõ hơn về các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lao động cưỡng bức
- Xây dựng chuỗi cung ứng vững mạnh, ngày càng minh bạch và có đạo đức
- Tăng cường năng lực trong phạm vi ảnh hưởng của bạn và hơn thế nữa
- Giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp và dự án
- Tích cực tham gia vào phong trào chấm dứt lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng, hướng tới một tương lai nhân văn và bền vững hơn

Dù bạn là chủ đầu tư, kỹ sư, kiến trúc sư, nhà thầu, nhà sản xuất, nhà cung cấp hay nhà thiết kế, tất cả chúng ta đều có vai trò trong việc hiện thực hóa các nguyên tắc của Design for Freedom, hướng đến thiết kế và xây dựng một cách nhân văn hơn:

- Phát hiện và Giải quyết Lao động Cưỡng bức và Lao động Trẻ em tiềm ẩn
- Thực hiện Giảm phát thải carbon có Đạo đức
- Ưu tiên tính tuần hoàn

Việc tích hợp ít nhất một sản phẩm được tái chế, tái sử dụng hoặc thu hồi trong mỗi dự án là một bước khởi đầu đầy tích cực, vì điều này thể hiện rõ cam kết và tương đối khả thi trong thực tế.

Các công cụ dưới đây sẽ giúp bạn phân tích rủi ro và hiểu rõ hơn về nguồn gốc vật liệu xây dựng trong dự án. Đây là một quy trình hiệu quả, mang lại những hiểu biết có giá trị, cho phép theo dõi tiến độ và tích lũy kết quả theo thời gian, đồng thời giúp bạn xây dựng câu chuyện truyền thông thuyết phục cho nội bộ và bên ngoài, củng cố cơ sở lập luận cho việc giảm thiểu rủi ro lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng.

Mỗi dự án đều có tiềm năng nâng cao tiêu chuẩn ngành, xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cho các đối tác, nhà thầu, nhà thiết kế, kỹ sư, nhà sản xuất, nhà cung cấp, người sử dụng và khách hàng về nguy cơ tồn tại những hành vi bóc lột lao động. Việc này cũng góp phần mở rộng tri thức của toàn ngành, thúc đẩy sự tham gia rộng rãi và tác động tích cực đến các tiêu chuẩn ngành.

Là một phần của phong trào Design for Freedom, mỗi chúng ta đều đóng vai trò riêng trong việc thúc đẩy công việc thỏa đáng cho tất cả mọi người và xóa bỏ tình trạng lao động cưỡng bức, lao động trẻ em.

“Với danh mục các dự án thiết kế và xây dựng trên toàn cầu, OBO đang thúc đẩy thay đổi thể chế thông qua hợp tác với các bên liên quan nhằm mở rộng việc sử dụng vật liệu xây dựng có nguồn gốc đạo đức trong ngành.”

Curtis Clay, Giám đốc Kiến trúc,

Cục Điều hành các Trụ sở ở Nước ngoài (OBO), Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tại

Hội thảo Chuỗi cung ứng có Đạo đức của Design for Freedom, tháng 11 năm 2023

Công cụ thực tiễn

Khẳng định cam kết

- Thư Cam kết giữa Nhóm Dự án và Nhà cung cấp để bắt đầu đối thoại
- Quy cách Yêu cầu Thiết kế có Trách nhiệm để yêu cầu tìm nguồn cung ứng có đạo đức

Đánh giá rủi ro

- Bảng Câu hỏi tự Đánh giá dành cho các nhà cung cấp đã xác định
- Mẫu Đánh giá Rủi ro Nô lệ & Mua bán người (STRT) phục vụ điều tra chuyên sâu các lĩnh vực rủi ro

Kết nối dữ liệu

- Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức để ghi nhận vật liệu được xác định ở từng phân cấp
- Chứng nhận có Trách nhiệm, Khuôn khổ và Tiêu chuẩn Quốc tế hỗ trợ xác minh sản phẩm và thực hành tìm nguồn cung ứng có đạo đức
- Nền tảng và Công nghệ Đánh giá Rủi ro Chuỗi Cung ứng để đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu

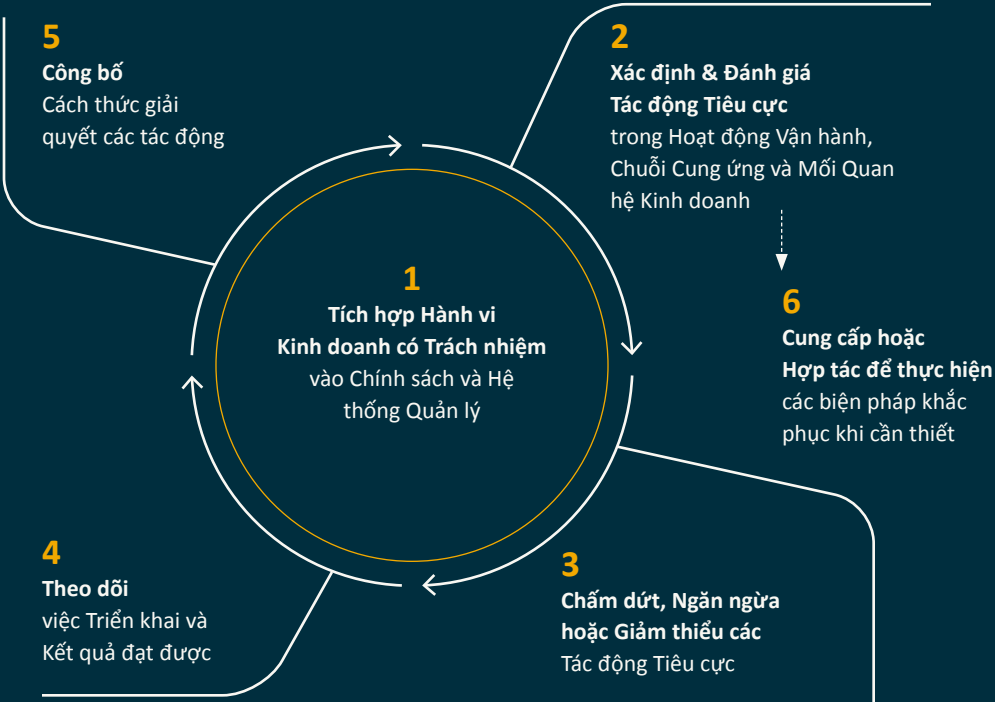
Tài liệu bổ sung

- Tài liệu để tìm hiểu thêm về các tổ chức xã hội dân sự, nghiên cứu, tài chính, thẩm định và quản lý rủi ro, kinh tế tuần hoàn và lao động tù nhân
- Ngôn ngữ Hợp đồng để xây dựng các cam kết mang tính ràng buộc
- Danh mục Thuật ngữ để mở rộng kiến thức

Quy trình Thẩm định theo Hướng dẫn OECD

Theo Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dành cho các Doanh nghiệp Đa Quốc gia về Hành vi Kinh doanh có Trách nhiệm, doanh nghiệp được khuyến nghị thực hiện quy trình thẩm định theo rủi ro.

Quy trình thẩm định này giúp các công ty đánh giá và giải quyết các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn trong các hoạt động vận hành, chuỗi cung ứng và mối quan hệ kinh doanh của mình.



Các Bước hướng đến một Dự án phù hợp với phong trào Design for Freedom

Bước 1

Nâng cao năng lực tổ chức: Chúng ta có những chính sách và quy trình nào để ngăn ngừa lao động cưỡng bức và lao động trẻ em? Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em là gì? Chúng ta đang tìm nguồn cung cấp các loại vật liệu có nguy cơ cao nào? Chúng ta có hiểu rõ nghĩa vụ pháp lý của mình không? Trao đổi và cung cấp thông tin cho người ra quyết định chủ chốt, bao gồm bộ phận mua hàng và tài chính. Đảm bảo cam kết từ các lãnh đạo cấp cao. Chia sẻ Phân tích Vật liệu từ phong trào Design for Freedom để nâng cao nhận thức.

Bước 2

Hiểu rõ rủi ro: Xem xét sử dụng các công cụ hiện có để nhận diện rủi ro về lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Thực hiện các bước để xác định khu vực có rủi ro lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng. Tham khảo các nghiên cứu liên quan đến Công nghệ và Nền tảng Đánh giá Rủi ro Chuỗi cung ứng.

Bước 3

Truyền đạt các Cam kết và Yêu cầu của Dự án: Truyền đạt rõ ràng các yêu cầu và kỳ vọng tới nhóm nội bộ, các thành viên dự án và nhà cung cấp. Thống nhất biện pháp giải trình và theo dõi tiến độ. Sử dụng Thư Cam kết giữa Nhóm Dự án và Nhà cung cấp.

Bước 4

Triển khai Hệ thống và Quy trình Mua hàng toàn diện: Cân nhắc sử dụng đa dạng các loại công cụ khác nhau để nhận diện các lĩnh vực rủi ro trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Hệ thống và quy trình hiện có nào đang hỗ trợ cho việc mua sắm có trách nhiệm? Hệ thống và quy trình đó đã đủ mạnh chưa, có thể cải thiện thêm không? Khai thác các tài liệu của Design for Freedom để hỗ trợ quá trình này.

Bước 5

Thông tin cho nhà cung cấp và các bên liên quan khác: Bắt đầu đối thoại với các nhà sản xuất và nhà cung cấp vật liệu xây dựng. Sử dụng Thư Cam kết dành cho Nhóm Dự án và Nhà cung cấp.

Bước 6

Lưu trữ tài liệu về các yếu tố đầu vào trong chuỗi cung ứng: Xác định và giải quyết tình trạng lao động cưỡng bức, đồng thời ưu tiên Giảm phát thải carbon có Đạo đức và Tính Tuần hoàn. Tiếp cận vấn đề giảm phát thải carbon từ góc độ quyền con người. Sử dụng vật liệu tái chế và tái tạo khi có thể. Truy xuất nguồn gốc và ghi chép vật liệu đã được xác định. Tải xuống Bảng Câu hỏi tự Đánh giá, Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Trách nhiệm, Mẫu Đánh giá Rủi ro Nô lệ và Mua bán người, và Danh mục Chứng nhận & Tiêu chuẩn có Trách nhiệm.

Bước 7

Chia sẻ khó khăn và thành công: Mời tất cả các bên tham gia cập nhật tiến độ định kỳ. Truyền đạt tác động tích cực cũng như thách thức tới các bên liên quan, cả trong nội bộ lẫn bên ngoài tổ chức. Dựa vào những bài học rút ra để rà soát và cải thiện thực tiễn. Ghi nhận và chúc mừng thành công. Tham gia các buổi Chia sẻ hàng tháng của phong trào Design for Freedom. Gửi phản hồi và chia sẻ câu chuyện thành công với nhóm sáng kiến trong các buổi Chia sẻ này.

Bước tiếp theo

Tích hợp các Cam kết vào Hợp đồng: Rà soát và/hoặc xây dựng các điều khoản hợp đồng bao gồm những cam kết của phong trào Design for Freedom. Cân nhắc sử dụng các điều khoản hợp đồng có thể giúp giảm rủi ro và tham khảo mẫu Ngôn ngữ Hợp đồng được cung cấp trong Bộ công cụ này.

Thư Cam kết giữa Nhóm Dự án và Nhà cung cấp

Gửi Thư Cam kết giữa Nhóm Dự án và Nhà Cung cấp đến khách hàng, tư vấn viên, đối tác và nhà cung cấp để khởi động các cuộc đối thoại trong toàn bộ dự án và thiết lập những cam kết chung.

Do tính chất phân tán của ngành thiết kế - xây dựng, chúng tôi khuyến nghị chia sẻ rộng rãi Thư Cam kết này trong nội bộ tổ chức để tất cả các bộ phận đều nhận thức và tuân thủ các Nguyên tắc của Design for Freedom.

Sử dụng liên kết này để truy cập Thư cam kết dành cho Nhóm Dự án và Nhà cung cấp.

design for freedom

grace farms

Kính gửi [Người nhận],

Công ty chúng tôi cam kết hướng đến những chuỗi cung ứng có trách nhiệm nhằm tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Là một phần của phong trào Design for Freedom do Grace Farms khởi xướng, chúng tôi đang nỗ lực loại bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng các sản phẩm và vật liệu được chỉ định và mua sắm trong các dự án của chúng tôi. Với tư cách là một đối tác then chốt, chúng tôi mong muốn được phối hợp cùng quý vị trong hành trình quan trọng này.

Gần 28 triệu người hiện đang phải làm việc trong điều kiện bị cưỡng bức lao động, và khoảng 160 triệu trẻ em từ 5 đến 17 tuổi đang là nạn nhân của lao động trẻ em trên toàn cầu. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng tình trạng nô lệ hiện đại đang tồn tại và lan rộng trong ngành xây dựng.

Phong trào Design for Freedom khai thác sức mạnh của môi trường xây dựng để tôn trọng và thúc đẩy quyền con người, cũng như loại bỏ tình trạng bóc lột lao động trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng. Cùng nhau, những nỗ lực chung của chúng ta sẽ tạo nên sự chuyển biến tích cực trên thị trường.

Ba nguyên tắc cơ bản và gắn kết chặt chẽ định hướng cho các hành động chung của chúng ta:

Phát hiện và giải quyết lao động cưỡng bức tiềm ẩn – nhằm đảm bảo các bên liên quan trong dự án không thu lợi từ việc giảm chi phí nhờ bóc lột lao động hoặc sử dụng lao động là nô lệ thời hiện đại..

Thực hiện giảm phát thải carbon có đạo đức – để nhận thức rõ mối liên hệ giữa khủng hoảng khí hậu và lao động cưỡng bức tiềm ẩn sau các quy trình sản xuất vật liệu xây dựng.

Ưu tiên tính tuần hoàn – tái sử dụng và tái chế vật liệu nhằm rút ngắn chuỗi cung ứng, từ đó giảm nguy cơ cưỡng bức lao động tại nguồn cung ứng hoặc từ cấp độ khai thác khoáng sản của chuỗi cung ứng.

Nhóm dự án của chúng tôi hoàn toàn ủng hộ phong trào này và mong chờ sự tham gia của quý vị để cùng đạt được mục tiêu về công bằng và minh bạch trong việc sử dụng vật liệu.

[Chủ đầu tư]

[Đơn vị thiết kế]

[Nhà thầu]

Quy cách Yêu cầu Thiết kế có Đạo đức

Sử dụng Quy cách về Yêu cầu Thiết kế có Đạo đức để yêu cầu các nhà thầu đáp ứng các tiêu chuẩn tìm nguồn cung ứng có đạo đức đối với toàn bộ vật liệu của dự án hoặc theo từng bộ quy cách (spec division).

Sử dụng liên kết này để truy cập Quy cách về Yêu cầu Thiết kế có Đạo đức, Định dạng Quy cách của Design for Freedom và Tài liệu tham khảo Quy cách về Gỗ của Design for Freedom.



Hướng dẫn – Ngôn ngữ Quy cách kỹ thuật mẫu

Ngôn ngữ Quy cách kỹ thuật mẫu dưới đây được xây dựng kèm theo Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế Design for Freedom của Grace Farms nhằm hỗ trợ kiến trúc sư và chủ đầu tư trong quá trình thúc đẩy thực hiện tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm trên thực tế. Kiến trúc sư và kỹ sư có thể chỉnh sửa và lồng ghép ngôn ngữ này vào những biểu mẫu quy cách kỹ thuật hiện có của mình.

Vui lòng tham khảo trang web, Báo cáo, Tài liệu Hướng dẫn và Bộ công cụ của Design for Freedom để hiểu rõ hơn về Phong trào nhằm hỗ trợ các mục tiêu này.

Trong phạm vi có thể, thuật ngữ sử dụng trong phần này được đảm bảo giống hoặc tối thiểu là nhất quán với thuật ngữ do Design for Freedom sử dụng. Các nguyên tắc hướng dẫn thiết kế nhân đạo được nêu trong tài liệu này dựa trên các Nguyên tắc của phong trào Design for Freedom:

1. **Phát hiện và Giải quyết Lao động Cưỡng bức tiềm ẩn**
2. **Thực hiện Giảm phát thải carbon có Đạo đức**
3. **Ưu tiên tính tuần hoàn**

Mục 018113.63 Yêu cầu Thiết kế có Đạo đức (Biểu mẫu):

Có thể sử dụng như một phần độc lập hoặc tích hợp vào Mục tùy chọn của Bộ quy cách (Division) 01. Điều chỉnh ngôn ngữ để phù hợp với mục tiêu dự án của bạn.

Định dạng Quy cách của Design for Freedom (Biểu mẫu):

Chèn nội dung từ mẫu này vào những quy cách kỹ thuật (Bộ quy cách (Division) 02 – 49) tại các vị trí phù hợp.

Chỉnh sửa theo yêu cầu cụ thể của dự án trong từng mục.

Chỉnh sửa danh sách Chương 1 và Chương 2 để chỉ bao gồm các sản phẩm được đề cập cụ thể trong mục này.

Quy cách về Gỗ của Design for Freedom (Mẫu):

Đây là ví dụ minh họa cách áp dụng ngôn ngữ được cung cấp đối với một bộ quy cách (division) cụ thể.

Một mẫu quy cách về gỗ đã được chuẩn bị sẵn với các tiêu chí được thiết lập, bao gồm các chứng nhận phổ biến và những lựa chọn sản phẩm có tính tuần hoàn.

Quy cách hạn chế (Closed Specs):

Đối với các sản phẩm có thể tuân thủ những yêu cầu của Design for Freedom, hãy sử dụng ngôn ngữ “quy cách hạn chế” để ngăn chặn các đề xuất thay thế không đạt chuẩn từ nhà thầu phụ. Tốt nhất là chỉ định tối thiểu ba sản phẩm tuân thủ.

Bảng Câu hỏi tự Đánh giá của Design for Freedom

Bảng câu hỏi tự đánh giá là công cụ hiệu quả để hiểu rõ về những thực hành liên quan đến lao động của nhà cung cấp và giải quyết các phản hồi đối với những lĩnh vực cần quan tâm.

Bảng câu hỏi này được thiết kế để áp dụng cho các sản phẩm cụ thể, dòng sản phẩm, dự án, hoặc các chuỗi cung ứng, đồng thời góp phần hỗ trợ quá trình phân tích chuỗi cung ứng.

Nhằm gia tăng nỗ lực trong việc xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, phong trào Design for Freedom đưa ra bảng câu hỏi tự đánh giá này nhằm khuyến khích các tổ chức tự đánh giá tiến độ, thúc đẩy đối thoại nội bộ và khuyến khích thảo luận bên ngoài.

Sử dụng liên kết này để truy cập Bảng Câu hỏi tự Đánh giá của Design for Freedom ở định dạng PDF.



Bảng Câu hỏi tự Đánh giá

Bạn được yêu cầu hoàn thành bảng câu hỏi tự đánh giá này nhằm cung cấp thông tin minh bạch về sản phẩm của bạn. Vui lòng trả lời đầy đủ từng câu hỏi dưới đây và cung cấp tài liệu bổ sung nếu cần thiết.

Tên Công ty _____

Ngày _____

Tên Sản phẩm _____

Số Sản phẩm _____

Biểu mẫu Đánh giá Rủi ro về tình trạng Nô lệ & Mua bán người

Gỡ bỏ các rào cản về tài chính và tri thức để có thể hành động ngay lập tức nhằm xác định rủi ro.

Biểu mẫu Đánh giá Rủi ro về tình trạng Nô lệ & Mua bán người (STRT),ⁱⁱⁱ là một biểu mẫu tiêu chuẩn ngành miễn phí, mã nguồn mở, được sử dụng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong nỗ lực tuân thủ pháp luật liên quan đến nô lệ thời hiện đại và mua bán người, đồng thời cải thiện việc công khai thông tin liên quan đến chuỗi cung ứng của mình. Biểu mẫu STRT giúp các công ty và nhà cung cấp của họ phối hợp xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm xã hội thông qua việc tạo điều kiện thu thập dữ liệu chính xác.

Biểu mẫu này là một bảng câu hỏi tự đánh giá ở định dạng Excel, được sử dụng để thu thập dữ liệu về các rủi ro liên quan đến tình trạng mua bán người và nô lệ thời hiện đại trong chuỗi cung ứng. Các công ty có thể sử dụng dữ liệu thu thập được để cải thiện tính minh bạch trong chuỗi cung ứng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro, cải thiện việc công bố thông tin liên quan đến vấn đề mua bán người, và đảm bảo tuân thủ pháp luật liên quan đến mua bán người và nô lệ thời hiện đại.

STRT hỗ trợ việc thu thập và phân tích dữ liệu liên quan đến vấn đề mua bán người và nô lệ thời hiện đại, giúp các công ty và chuỗi cung ứng của họ phối hợp để hướng đến hoạt động có đạo đức hơn. Dữ liệu thu thập được cung cấp cho các công ty cái nhìn rõ hơn về hoạt động chuỗi cung ứng của họ và giúp họ ưu tiên thực hiện thẩm định để giảm thiểu rủi ro.

STRT được thiết kế để đáp ứng nhu cầu về một khuôn mẫu được chấp nhận rộng rãi trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Biểu mẫu STRT được phát triển với sự hỗ trợ và đóng góp từ một nhóm các bên liên quan tham gia vào Ủy ban Phát triển STRT và được giám sát bởi Liên minh Trách nhiệm Xã hội (Social Responsibility Alliance).

Sử dụng liên kết này để truy cập STRT ở định dạng Excel.

iii “The Slavery & Trafficking Risk Template (STRT),” Social Responsibility Alliance (SRA).

Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức

Nhóm dự án được khuyến khích đặt ra các mục tiêu khả thi để hiện thực hóa các Nguyên tắc của Design for Freedom. Một trong những cách thức đó là sử dụng Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức.

Phát hiện và Giải quyết tình trạng Lao động Cường bức bằng cách điều tra riêng lẻ từng loại vật liệu một, nhằm truy xuất từ giai đoạn khai thác nguyên liệu thô đến khi vật liệu được chuyển đến công trường. Khi xác định vật liệu, hãy xác định lựa chọn dựa trên tác động đối với dự án, cân nhắc đến quy mô và mức độ phức tạp của dự án. Sử dụng nguồn tài nguyên trong Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức để xác định các khu vực có nguy cơ bóc lột cao và các chứng nhận về tính minh bạch nhằm công nhận phẩm giá của các chuỗi cung ứng có trách nhiệm.

Thực hiện Giảm phát thải carbon có Đạo đức bằng cách đưa ra các quyết định thiết kế có ý thức về khí thải carbon, đồng thời sử dụng các chiến lược truy xuất carbon để cung cấp cái nhìn rõ hơn về những thực hành lao động trong các chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

Ưu tiên tính tuần hoàn bằng cách tích hợp ít nhất một sản phẩm tái chế, tái sử dụng, hoặc thu hồi trong mỗi dự án.

Sử dụng Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức để theo dõi và ghi nhận các sản phẩm đã được xác định.

Sử dụng liên kết này để truy cập Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức ở định dạng Excel.

design for freedom

grace farms

ETHICAL MATERIAL TRACKING SCHEDULE

PROJECT NAME:

PROJECT LOCATION:

MATERIAL INFORMATION								FIND & ADDRESS FORCED LABOR						ETHICAL DECARBONIZATION				CIRCULARITY			
PRODUCT TIER	HIGH RISK MATERIAL	HIGH RISK LOCATION	PRODUCT NAME	PRODUCT NUMBER/SKU	SUPPLIER NAME	VOLUME	COST	DFP SELF ASSESSMENT QUESTIONNAIRE	STRT	SLAVERY & HUMAN TRAFFICKING STATEMENT	ETHICS & COMPLIANCE POLICY	SUPPLIER CODE OF CONDUCT	CERTIFICATION	LCA	EPD	BIOMASED (VERIFIED BIOMASED)	Building Transparency	SALVAGED, UPCYCLED, OR REUSED	PRE-CONSUMER RECYCLED CONTENT %	POST-CONSUMER RECYCLED CONTENT %	
Tier 1																					
Tier 2																					
Tier 3																					

FOOTNOTES:

1. All materials to be procured/sourced in a sustainable and ethical manner according to Design for Freedom Principles

2. High-Risk Materials: Common building materials at risk for forced and/or child labor, as identified in the Design for Freedom International Guidance and Toolkit 2024

3. High-Risk Locations: Countries of origin for building materials at high risk for forced and/or child labor, as identified in the Design for Freedom International Guidance and Toolkit 2024 and The ILAB List of Goods Produced by Child Labor or Forced Labor by the U.S. Department of Labor 2024

4. Responsible Certifications List: Identified by the Design for Freedom International Guidance and Toolkit 2024 for building material certifications which address labor practices. Refer to the Responsible Certifications List within the Design for Freedom Toolkit

Chứng nhận có Trách nhiệm, Khuôn khổ Quốc tế, và Tiêu chuẩn

Cam kết về tính minh bạch là kim chỉ nam cho các nhà thiết kế khi xem xét và chỉ định sản phẩm.

Mặc dù chúng ta thừa nhận rằng chúng ta không thể tự “chứng nhận” để thoát khỏi vấn nạn lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng, chúng ta phải công nhận rằng các chứng nhận có thể và nên là một phần của giải pháp. Các chứng nhận và tiêu chuẩn, bao gồm các thực hành lao động công bằng, có thể làm nổi bật những sản phẩm, nhà cung cấp, và nhà sản xuất đang thực hiện các bước để tạo ra chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng có trách nhiệm.

Các chứng nhận thuộc nhiều hạng mục khác nhau nhấn mạnh một cam kết đối với những thực hành lao động có trách nhiệm và các tiêu chuẩn ngành. Chứng nhận theo ngành tập trung vào một ngành hoặc nhóm sản phẩm chuyên biệt, trong khi các chứng nhận tổng quát bao trùm đa dạng nhiều loại sản phẩm. Các chứng nhận được xác minh bởi bên thứ ba đảm bảo rằng một tổ chức độc lập xác nhận việc tuân thủ đối với những thực hành lao động, và thực hành lao động có trách nhiệm là điều kiện tiên quyết để đạt được chứng nhận ở bất kỳ cấp độ nào. Các chứng nhận đa tầng công nhận các thực hành lao động tại nhiều cấp độ khác nhau trong chuỗi cung ứng, qua đó củng cố tầm quan trọng của việc tìm nguồn cung ứng có đạo đức.

Các tiêu chuẩn đóng vai trò thiết yếu, vì nhiều chứng nhận tuân thủ theo các bộ quy tắc ứng xử quốc tế được tham chiếu trong toàn bộ các chứng nhận ở cấp độ doanh nghiệp, sản phẩm và công trình. Chứng nhận cấp độ doanh nghiệp phản ánh cam kết thực hành có đạo đức xuyên suốt toàn bộ quy tắc ứng xử hoặc tất cả các dòng sản phẩm của công ty, trong khi chứng nhận cấp sản phẩm tập trung cụ thể vào những thực hành lao động trong từng dòng sản phẩm. Cuối cùng, chứng nhận cấp công trình công nhận toàn bộ các công trình sử dụng vật liệu có nguồn gốc từ những thực hành lao động có trách nhiệm.

Tham khảo Danh sách Chứng nhận có Trách nhiệm trong Lịch trình Theo dõi Vật liệu có Đạo đức để lọc các chứng nhận phù hợp theo loại vật liệu hoặc sản phẩm, sự xác minh của bên thứ ba, chứng nhận tập trung theo ngành, điều kiện tiên quyết, và các tiêu chí phân biệt khác.

Sử dụng liên kết này để truy cập Danh sách Chứng nhận có Trách nhiệm, Khuôn khổ & Tiêu chuẩn ở định dạng Excel.

Phần 3 Bộ công cụ

Chứng nhận & Tiêu chuẩn Cấp độ Doanh nghiệp

Chứng nhận cấp độ doanh nghiệp phản ánh cam kết đối với toàn bộ quy tắc ứng xử hoặc các dòng sản phẩm của công ty.

Đánh giá Sáng kiến Tuân thủ Xã hội trong Kinh doanh của Amfori*

Ngành áp dụng: Đa ngành

Mới bổ sung vào Bộ công cụ 2024, Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Cung cấp Bộ Quy tắc Ứng xử và Sổ tay Hệ thống để triển khai phương pháp tuân thủ của Sáng kiến Chuỗi cung ứng Kinh doanh (BSCI), nhằm bảo vệ quyền con người và quyền của người lao động, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế thông qua các hoạt động giám sát và giải pháp số.

BES 6001: Tìm nguồn cung ứng và sản phẩm xây dựng có trách nhiệm

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

BES 6001 dành cho các công ty cung ứng vật liệu xây dựng để chứng minh việc tuân thủ việc tìm nguồn cung ứng có đạo đức thông qua cơ quan kiểm toán bên thứ ba. Chứng nhận này yêu cầu công ty và các nhà cung cấp của họ phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế.

BES 6002: Tiêu chuẩn Tìm nguồn lao động có đạo đức

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

BES 6002 dành cho các công ty thể hiện rõ việc tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý và đạo đức liên quan đến xóa bỏ tình trạng lao động cưỡng bức trong các chuỗi cung ứng.

Better Cotton (Chất lượng Bông tốt hơn)

Ngành áp dụng: Dệt may

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Sáng kiến Better Cotton (BCI) làm việc với người nông dân, doanh nghiệp và các bên liên quan nhằm thúc đẩy những thực hành bền vững hơn trong quá trình trồng bông vải. BCI yêu cầu thành viên tuân thủ các tiêu chuẩn lao động phù hợp với thông lệ quốc tế, bao gồm mức lương công bằng, điều kiện làm việc an toàn, và nghiêm cấm lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.

Chứng nhận B Corp

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Chứng nhận B Corp cho thấy doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về hiệu suất môi trường và xã hội được xác minh bởi bên thứ ba. Chứng nhận này cũng chỉ ra cho thế giới thấy được một doanh nghiệp cam kết công khai minh bạch và chịu trách nhiệm pháp lý trong nỗ lực cân bằng giữa lợi nhuận và mục đích.

Copper Mark

Ngành áp dụng: Đồng/Thương nguồn

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Copper Mark dựa trên 32 tiêu chí được quốc tế công nhận, phù hợp với các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc và nhiều khuôn khổ toàn cầu khác. Quy trình đảm bảo Copper Mark được thực hiện tại cấp cơ sở bởi các bên thứ ba đánh giá độc lập. Áp dụng cho cả doanh nghiệp khai thác và tinh luyện đồng, giúp họ xây dựng lòng tin với các bên liên quan và bảo đảm thực hành tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng đồng.

Phần 3 Bộ công cụ

Ethical Stone Register (Cơ sở dữ liệu Đá có Đạo đức)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được xác minh bởi bên thứ ba (Cấp độ Xác minh)

Ethical Stone Register là nguồn tài nguyên đặc thù dành riêng cho ngành đá tự nhiên, nhằm thực hiện Đạo luật chống Nô lệ thời Hiện đại năm 2015 của Vương quốc Anh và các vấn đề liên quan đến tìm nguồn cung ứng vật liệu một cách có trách nhiệm. Các kiểm toán viên độc lập đánh giá hành trình của vật liệu, đảm bảo các tiêu chí tìm nguồn cung ứng có đạo đức và có trách nhiệm được đáp ứng xuyên suốt chuỗi cung ứng ở Cấp độ Xác minh. Chỉ các loại đá đã được xác minh mới được hiển thị trong Cơ sở Dữ liệu này.

Fair Labor Association®

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Hiệp hội Lao động Công bằng (Fair Labor Association - FLA) là một tổ chức kiểm toán độc lập bên thứ ba. FLA tiến hành kiểm toán độc lập các công ty nhằm đảm bảo họ tuân thủ quyền lao động và các tiêu chuẩn đạo đức, tập trung vào các lĩnh vực như sức khỏe và an toàn, tiền lương, giờ làm việc, quyền tự do hiệp hội và những quyền lao động chính yếu khác.

Những cuộc kiểm toán này là một phần trong những nỗ lực của FLA nhằm đánh giá và cải thiện điều kiện làm việc trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Quy trình kiểm toán của FLA bao gồm việc đánh giá mức độ tuân thủ Quy tắc Ứng xử của FLA, được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn lao động quốc tế, chẳng hạn như của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Tư cách thành viên FLA được mở rộng cho các công ty, trường đại học và tổ chức liên kết cam kết cải thiện tiêu chuẩn lao động trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Fair Stone

Ngành áp dụng: Đá tự nhiên

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Fair Stone là một tiêu chuẩn xã hội quốc tế dành cho hoạt động nhập khẩu đá tự nhiên từ các thị trường đang phát triển và mới nổi. Các nhà nhập khẩu có thể trở thành đối tác Fair Stone nếu họ áp dụng các tiêu chí trong chuỗi cung ứng nhằm cải thiện điều kiện làm việc tại các nhà máy chế biến và mỏ khai thác đá.

Hệ thống Doanh nghiệp Bền vững Toàn cầu (GSES)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Một nền tảng đo lường hiệu suất phát triển bền vững, quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng của sản phẩm, cũng như của tổ chức, dựa trên yếu tố trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, mua hàng bền vững, phát thải CO₂, kinh tế tuần hoàn, và sức khỏe và an toàn.

GRESB

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

GRESB là một tổ chức đầu ngành, chuyên cung cấp dữ liệu ESG minh bạch và có tính ứng dụng cho thị trường tài chính. GRESB đánh giá và chuẩn hóa hiệu suất ESG của tài sản thực, bao gồm bất động sản và cơ sở hạ tầng, cung cấp dữ liệu chuẩn hóa và xác thực cho các thị trường vốn.

Phần 3 Bộ công cụ

Nhãn “Just”

Ngành áp dụng: Đa ngành

Điều kiện tiên quyết về lao động

Là một công cụ tự nguyện để các tổ chức công khai thông tin, do Viện International Living Future (ILFI) phát triển, nhằm đánh giá cách tổ chức đối xử với người lao động, cũng như tác động cộng đồng và tài chính của tổ chức.

Liên minh Doanh nghiệp có Trách nhiệm (RBA)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Liên minh Doanh nghiệp có Trách nhiệm (Responsible Business Alliance - RBA) tiến hành những cuộc kiểm toán bên thứ ba thông qua một quy trình chặt chẽ và có cấu trúc rõ ràng để đảm bảo rằng các công ty thành viên và các nhà cung cấp của họ tuân thủ các tiêu chuẩn bao gồm quyền lao động, sức khỏe và an toàn, tác động môi trường, đạo đức, và hệ thống quản lý. RBA cung cấp các cấp chứng nhận khác nhau, trong đó các cấp cao nhất yêu cầu kiểm toán bên ngoài. Chứng nhận liên quan: Sáng kiến Nhà máy có Trách nhiệm.

Sáng kiến Lao động có Trách nhiệm (RLI)

Ngành áp dụng: Điện tử

Mới bổ sung vào Bộ công cụ 2024, Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Là một tổ chức trực thuộc RBA, Sáng kiến Lao động có Trách nhiệm (Responsible Labor Initiative — RLI) cung cấp các tài nguyên và dịch vụ kiểm toán để đáp ứng các yêu cầu liên quan đến thẩm định chuỗi cung ứng về lao động cưỡng bức. Danh sách thành viên RLI được công khai, tuy nhiên mức độ hoặc cấp độ thành viên không được công bố. RLI cũng liệt kê các đại lý tuyển dụng tư nhân đang tham gia vào Chương trình Tuyển dụng có Trách nhiệm.

Sáng kiến Khoáng sản có Trách nhiệm (RMI)

Ngành áp dụng: Khoáng sản/Thương nguồn/Điện tử

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Sáng kiến Khoáng sản có Trách nhiệm (Responsible Minerals Initiative – RMI) cung cấp cho các công ty và nhà cung cấp của họ dịch vụ kiểm toán bên thứ ba để xác định các nhà máy luyện kim và tinh chế nào có thể được xác minh nhằm cung ứng khoáng sản một cách có trách nhiệm, cũng như biểu mẫu công bố thông tin để báo cáo về những đơn vị thực hiện điều đó trong chuỗi cung ứng của họ. Với tư cách là một tổ chức thành viên, RMI hỗ trợ đào tạo cho các công ty về quản lý rủi ro, những yêu cầu theo quy định, hướng dẫn của OECD, và các thông lệ quốc tế về tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm.

Hệ thống Quản lý có Đạo đức và Trách nhiệm xã hội SGE 21

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Tiêu chuẩn này cho phép triển khai, kiểm toán và chứng nhận một hệ thống quản lý có đạo đức và trách nhiệm xã hội. Tiêu chuẩn này chứng nhận rằng các doanh nghiệp cam kết trở thành nhà lãnh đạo có trách nhiệm trong ngành và đối với khách hàng của họ.

Tiêu chuẩn SA8000 của Tổ chức Trách nhiệm Xã hội Quốc tế

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Tiêu chuẩn SA8000 được duy trì bởi Tổ chức Trách nhiệm Xã hội Quốc tế (SAI) nhằm đánh giá điều kiện lao động, đảm bảo người lao động được đối xử công bằng tại các nhà máy và tổ chức trên toàn thế giới. Tiêu chuẩn này tập trung vào điều kiện lao động, được xác minh thông qua kiểm toán độc lập bởi bên thứ ba, đồng thời duy trì danh sách các tổ chức được chứng nhận SA8000 và một cổng thông tin tiếp nhận khiếu nại.

Phần 3 Bộ công cụ

Chứng nhận “TCO Certified”

Ngành áp dụng: Điện tử

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

TCO Certified là một chứng nhận phát triển bền vững toàn diện của bên thứ ba dành cho các sản phẩm công nghệ thông tin (CNTT) độc lập với ngành công nghiệp CNTT và người mua. Chứng nhận này đảm bảo rằng sản phẩm có tính bền vững cả về mặt xã hội và môi trường trong suốt vòng đời của sản phẩm.

Tổ chức Thương mại Công bằng Thế giới (WFTO)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Tổ chức Thương mại Công bằng Thế giới (World Fair Trade Organization – WFTO) là một mạng lưới toàn cầu và tổ chức dựa trên thành viên của các doanh nghiệp thương mại công bằng, hơn là một cơ quan chứng nhận. Vai trò chính của WFTO là vận động cho và hỗ trợ các doanh nghiệp cam kết thương mại công bằng, cung cấp nhãn thương mại công bằng đảm bảo cho toàn bộ tổ chức. WFTO sử dụng kiểm toán của bên thứ ba để bảo đảm rằng các tổ chức thành viên của mình duy trì giá trị thương mại công bằng trong tất cả các hoạt động của họ bao gồm cả nguồn cung ứng, sản xuất và bán hàng.

Nhãn tiêu chuẩn XertifiX

Ngành áp dụng: Đá

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Tiêu chuẩn này, được đặt ra bởi XertifiX - một tổ chức phi chính phủ hỗ trợ và vận động cho các điều kiện làm việc được cải thiện và bảo vệ môi trường trong ngành sản xuất đá châu Á, chứng nhận rằng nhà máy, mỏ đá hoặc công ty đáp ứng một tập hợp các giá trị dựa trên các công ước lao động cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

Phần 3 Bộ công cụ

Chứng nhận và Tiêu chuẩn ở cấp Sản phẩm

Các chứng nhận và tiêu chuẩn có xét đến những thực hành lao động trong các dòng sản phẩm cụ thể.

Sáng kiến Quản lý Nhôm (ASI): Tiêu chuẩn Chuỗi Hành trình Sản phẩm ASI (phiên bản 1); và Tiêu chuẩn Hiệu suất ASI (phiên bản 2)

Ngành áp dụng: Kim loại/Thương nguồn

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Tiêu chuẩn Chuỗi Hành trình Sản phẩm của Sáng kiến Quản lý Nhôm (Aluminum Stewardship Initiative – ASI) là một phần trong chương trình chứng nhận nhằm đảm bảo nhôm được sản xuất một cách có trách nhiệm, đặt ra các yêu cầu về thiết lập và duy trì chuỗi giám sát hành trình đối với nhôm và các sản phẩm từ nhôm, từ khâu sản xuất đến khâu sử dụng cuối cùng.

Hệ thống Trại Cây Hoa Kỳ (American Tree Farm System — ATFS)

Ngành áp dụng: Sản xuất và chế biến gỗ/Thương nguồn

Được Bên thứ ba xác minh

Chủ sở hữu rừng gia đình có thể nhận được chứng nhận gồm năm bước và được xác minh bởi bên thứ ba này, và trở thành một phần của mạng lưới đất rừng được quản lý bền vững.

Tiêu chuẩn Bền vững của Viện Đá Tự nhiên Hoa Kỳ (ANSI)

Ngành áp dụng: Đá/Thương nguồn

Mới bổ sung vào Bộ công cụ 2024, Được Bên thứ 3 xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Đánh giá tính Bền vững của NSI đối với Đá có Kích thước Tự nhiên gồm đánh giá về thực hành lao động công bằng, sức khỏe và an toàn cho người lao động, cũng như tính gắn kết cộng đồng, bắt đầu từ chứng nhận cấp Đồng.

Chứng nhận của Hội đồng Phát triển Bền vững Bê tông

Ngành áp dụng: Bê tông

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Hội đồng Phát triển Bền vững Bê tông (Concrete Sustainability Council) cấp chứng nhận sản phẩm cho tất cả các sản phẩm được sản xuất và cung ứng bởi các nhà máy bê tông. Các nhà cung cấp xi măng và cốt liệu cũng có thể nhận được chứng nhận nhà cung cấp cho các tiêu chuẩn sản xuất có trách nhiệm.

Chứng nhận sản phẩm Cradle to Cradle

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được xác minh bởi bên thứ ba (cấp bạc trở lên), Đa tầng

Cradle to Cradle là một chứng nhận dành cho các công ty cung ứng hàng hóa và vật liệu về cả tiêu chuẩn môi trường và lao động. Đây chủ yếu là một chứng nhận sản phẩm tổng quát, bao gồm một số lượng đáng kể sản phẩm trong lĩnh vực Kiến trúc, Kỹ thuật và Xây dựng (AEC), bao gồm cả nội thất.

Declare

Ngành áp dụng: Đa ngành

Mới bổ sung vào Bộ công cụ 2024, được xác minh bởi bên thứ ba, có điều kiện tiên quyết về lao động

Declare là một nền tảng minh bạch dành cho các sản phẩm xây dựng, cung cấp nhãn ghi rõ thành phần và tác động vòng đời của sản phẩm, giúp các nhà thiết kế và xây dựng đưa ra những lựa chọn sáng suốt.

Ethical Stone Register (Cơ sở dữ liệu Đá có Đạo đức)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được xác minh bởi bên thứ ba (Cấp độ Xác minh), Điều kiện tiên quyết về lao động

Ethical Stone Register là nguồn tài nguyên đặc thù dành riêng cho ngành đá tự nhiên, nhằm thực hiện Đạo luật chống Nô lệ thời Hiện đại năm 2015 của Vương quốc Anh và các vấn đề liên quan đến tìm nguồn cung ứng vật liệu một cách có trách nhiệm.

Các kiểm toán viên độc lập đánh giá hành trình của vật liệu, đảm bảo các tiêu chí tìm nguồn cung ứng có đạo đức và có trách nhiệm được đáp ứng xuyên suốt chuỗi cung ứng ở Cấp độ Xác minh. Chỉ các loại đá đã được xác minh mới được hiển thị trong Cơ sở Dữ liệu này.

Phần 3 Bộ công cụ

Tổ chức Thương mại Công bằng Quốc tế (Fairtrade International)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Fairtrade International là một tổ chức chứng nhận thiết lập các tiêu chuẩn toàn cầu về thương mại công bằng, nhằm đảm bảo rằng các nhà sản xuất nhận được mức giá công bằng, điều kiện làm việc tốt hơn và phương pháp sản xuất bền vững. Tổ chức này chịu trách nhiệm phát triển các Tiêu chuẩn Thương mại công bằng (Fairtrade), chứng nhận sản phẩm và củng cố thực hành thương mại công bằng. Doanh nghiệp không bắt buộc phải đáp ứng toàn bộ yêu cầu ngay từ đầu nhưng phải chứng minh được sự tiến bộ theo thời gian. Các doanh nghiệp được chứng nhận phải trải qua cuộc kiểm toán hằng năm bởi FLOCERT — đơn vị kiểm toán độc lập được công nhận theo tiêu chuẩn ISO 17065 của Fairtrade International, để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu.

Các chứng nhận được phát triển trong khuôn khổ của Fairtrade International bao gồm: Fairtrade America (Nhãn Fairtrade Hoa Kỳ), Fairtrade Cotton Mark (Nhãn Bông Fairtrade), Fair Rubber (Nhãn Cao su Công bằng), Tiêu chuẩn Fairtrade cho Vàng và Kim loại quý liên quan trong khai thác thủ công và quy mô nhỏ, và Fairtrade Textile Standard (Tiêu chuẩn Dệt may Fairtrade).

Chứng nhận của Hội đồng Quản lý Rừng (Forest Stewardship Council — FSC)

Ngành áp dụng: Sản xuất và chế biến gỗ

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Năm 2021, các Yêu cầu Cốt lõi về Lao động của FSC đã được đưa vào Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm FSC. Các yêu cầu này bao gồm: xóa bỏ lao động trẻ em, loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, xóa bỏ phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp, tôn trọng quyền tự do hiệp hội và công nhận hiệu quả quyền thương lượng tập thể.

Có ba loại nhãn FSC khác nhau:

1. FSC 100%: tất cả thành phần nguyên liệu trong sản phẩm được đóng nhãn đều có nguồn gốc từ các khu rừng được chứng nhận FSC
2. FSC Tái chế (FSC Recycled): các sản phẩm được làm từ 100% thành phần vật liệu tái chế
3. FSC Hỗn hợp (FSC Mix): Sản phẩm được làm từ hỗn hợp các nguyên liệu từ rừng được chứng nhận FSC, nguyên liệu tái chế, và/hoặc gỗ được kiểm soát bởi FSC

Chứng nhận liên quan: **Vải sợi viscose được chứng nhận FSC và Cao su FSC**

Tuyên bố về Nô lệ thời Hiện đại của Global GreenTag (Global GreenTag MS Declaration)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh

Global GreenTag là một hệ thống chứng nhận được công nhận toàn cầu, tập trung vào tính bền vững và tác động môi trường của sản phẩm, chủ yếu trong môi trường xây dựng (ví dụ: vật liệu xây dựng). Tuyên bố về Nô lệ thời Hiện đại (Modern Slavery Declaration) của Global GreenTag thể hiện cam kết của tổ chức chứng nhận trong việc đấu tranh và xóa bỏ nạn nô lệ thời hiện đại trong chuỗi cung ứng của các sản phẩm được chứng nhận.

Tiêu chuẩn Dệt may Hữu cơ Toàn cầu (Global Organic Textile Standard — GOTS)

Ngành áp dụng: Dệt may

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

GOTS là chứng nhận hàng đầu về dệt may hữu cơ, bao phủ toàn bộ chuỗi cung ứng từ khâu thu mua nguyên liệu thô đến các giai đoạn sản xuất cuối cùng, bao gồm cả các tiêu chí về xã hội và môi trường. Tiêu chuẩn GOTS có các tiêu chí xã hội toàn diện, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đảm bảo thực hành lao động có đạo đức và an toàn xuyên suốt quá trình sản xuất dệt may.

Phần 3 Bộ công cụ

Tiêu chuẩn Tái chế Toàn cầu (Global Recycled Standard — GRS)

Ngành áp dụng: Dệt may

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

GRS là một chứng nhận được công nhận quốc tế, đặt ra các yêu cầu về xác minh của bên thứ ba đối với thành phần tái chế, chuỗi hành trình sản phẩm, thực hành xã hội và môi trường, và hạn chế hóa chất.

Nhãn GoodWeave

Ngành áp dụng: Dệt may, Gạch

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Nhiều cấp độ

GoodWeave là một tổ chức hoạt động nhằm chống lại lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và các hành vi bóc lột trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong ngành thảm thủ công và dệt may. Các sản phẩm có nhãn GoodWeave được sản xuất có đạo đức, không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn lao động công bằng.

Chứng nhận liên quan: **Better Brick Nepal**

Chứng nhận GreenCircle

Ngành áp dụng: Hữu cơ

Mới bổ sung vào Bộ công cụ 2024, Được bên thứ ba xác minh

GreenCircle hỗ trợ các doanh nghiệp thể hiện cam kết về tính bền vững và quyền con người thông qua quy trình kiểm toán và chứng nhận minh bạch và có cơ sở khoa học.

Sáng kiến Đảm bảo Khai thác có Trách nhiệm (Initiative for Responsible Mining Assurance — IRMA)

Ngành áp dụng: Khai khoáng/khoáng sản

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Bộ tiêu chuẩn Khai thác có Trách nhiệm của IRMA định nghĩa các thực hành tốt về việc khai thác có trách nhiệm ở quy mô công nghiệp. Tiêu chuẩn này cung cấp danh sách các kỳ vọng mà các kiểm toán viên độc lập sẽ sử dụng làm chuẩn mực cho các mỏ khai thác có trách nhiệm.

Sáng kiến Chuỗi Cung ứng Thiếc Quốc tế (International Tin Supply Chain Initiative - ITSCI)

Ngành áp dụng: Khai khoáng/khoáng sản

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

ITSCI là một tổ chức kết hợp giữa chứng nhận bền vững và lập bản đồ chuỗi cung ứng, cung cấp hướng dẫn cho thành viên về những thực hành thẩm định liên quan đến khoáng sản xung đột, và công khai kết quả đánh giá. ITSCI quản lý thiếc, tantalum (đôi khi còn được gọi là vàng xanh), tungsten (hay vonfram), vốn được sử dụng trong vật liệu xây dựng, hợp kim và linh kiện điện tử.

Chứng nhận LEVEL của tổ chức Business and Institutional Furniture Manufacturers Association (BIFMA)

Ngành áp dụng: Nội thất

Được xác minh bởi bên thứ ba, Đa tầng

Được phát triển bởi Hiệp hội các Nhà sản xuất và Kinh doanh đồ Nội thất (BIFMA), LEVEL là một chương trình chứng nhận của bên thứ ba nhằm đánh dấu tính bền vững về môi trường và xã hội của sản phẩm nội thất trong môi trường xây dựng.

Chứng nhận Living Product Challenge (LPC)

Ngành áp dụng: Đa ngành

Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

Living Product Challenge là chương trình chứng nhận sản phẩm bền vững do Viện International Living Future (ILFI) phát triển. Một trong những thành phần cốt lõi của LPC là đảm bảo rằng các yếu tố đầu vào được sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm bao gồm Cam kết Lao động Công bằng (Fair Labor Imperative) – tập trung đảm bảo rằng các thực hành lao động trong toàn bộ chuỗi cung ứng sản phẩm đều có đạo đức và công bằng.

Phần 3 Bộ công cụ

Chứng nhận Sản xuất Dệt may và Da bền vững Oeko-Tex (STeP)

Ngành áp dụng: Dệt may
Được bên thứ ba xác minh

Chứng nhận STeP của Oeko-Tex yêu cầu các doanh nghiệp phải chứng minh việc tuân thủ các quy định địa phương và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến thực hành lao động.

Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng (Programme for the Endorsement of Forest Certification – PEFC)

Ngành áp dụng: Sản xuất và chế biến gỗ/Thương nguồn
Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

PEFC là một liên minh toàn cầu các hệ thống chứng nhận rừng quốc gia, thúc đẩy công tác quản lý rừng có trách nhiệm thông qua chứng nhận độc lập bởi bên thứ ba.
Chứng nhận liên quan: **PEFC Rubber**

Sáng kiến Mica có Trách nhiệm

Ngành áp dụng: Mica/Thương nguồn
Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

Sáng kiến Mica có Trách nhiệm thúc đẩy tìm nguồn cung ứng mica có trách nhiệm và có tính bền vững. Mica là một khoáng chất được sử dụng trong nhiều sản phẩm như mỹ phẩm, sơn, và điện tử, đặc biệt tại các khu vực tồn tại tình trạng lao động trẻ em và điều kiện làm việc không an toàn.

Chứng nhận ResponsibleSteel

Ngành áp dụng: Thép/Thương nguồn
Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

ResponsibleSteel là một sáng kiến toàn cầu của nhiều bên liên quan, hợp tác với IRMA, TSM, và RJC, nhằm thúc đẩy thực hành có trách nhiệm trong ngành thép, từ các mỏ khai thác, cơ sở luyện kim đến các tổ chức chế biến công nghiệp khác, để chứng minh việc tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và lao động.

Tiêu chuẩn Len có Trách nhiệm (Responsible Wool Standard — RWS)

Ngành áp dụng: Dệt may (Len)
Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động

RWS là một chương trình chứng nhận hướng đến cải thiện phúc lợi của đàn cừu và đất đai nơi chúng sinh sống. Tiêu chuẩn RWS bao gồm các yêu cầu về phúc lợi động vật, quản lý đất và phúc lợi xã hội.

SCS Toàn cầu

Ngành áp dụng: Đa ngành
Mới cho Bộ công cụ 2024, Được bên thứ ba xác minh, Đa tầng

Dịch vụ SCS Toàn cầu (SCS) là một công ty hàng đầu về xây dựng tiêu chuẩn và chứng nhận của bên thứ ba, cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập, thử nghiệm, và chứng nhận đối với đa dạng ngành. SCS Toàn cầu hoạt động trong các lĩnh vực như phát triển bền vững, rà soát dấu chân carbon, kiểm toán chuỗi cung ứng, xây dựng và công trình xanh, và tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm.

Sáng kiến Lâm nghiệp Bền vững (Sustainable Forestry Initiative – SFI)

Ngành áp dụng: Sản xuất và chế biến gỗ
Được bên thứ ba xác minh, Điều kiện tiên quyết về lao động, Đa tầng

SFI được thành lập năm 1994 bởi Hiệp hội Rừng và Giấy Hoa Kỳ (AF&PA) nhằm thúc đẩy công tác quản lý rừng có trách nhiệm. Chứng nhận này được phát triển để thu hút sự tham gia của đa dạng các bên liên quan nhằm cân bằng nhu cầu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Phần 3 Bộ công cụ

Hệ thống Đánh giá Toàn ngành

Phong trào Design for Freedom đang hợp tác với các tổ chức phi lợi nhuận trong ngành có uy tín trên toàn cầu để tiếp tục đưa vấn đề về tính minh bạch và thẩm định vào chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

- Viện International Living Future (ILFI) | Chương trình Living Building Challenge
- Viện Xây dựng WELL Quốc tế (IWBI) | Chương trình WELL
- Phương pháp Đánh giá Bình đẳng Xã hội (SEAM) **(Mới bổ sung vào Bộ công cụ 2024)**
- Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ USGBC | LEED

Phần 3 Bộ công cụ

Khuôn khổ và Tiêu chuẩn Quốc tế

Các tiêu chuẩn quốc tế hoặc bộ quy tắc ứng xử mà nhiều chứng nhận trong các mục Doanh nghiệp, Sản phẩm, và Công trình xây dựng tuân thủ theo:

Nguyên tắc Phúc lợi Người lao động của Building Responsibly

Ngành áp dụng: Kỹ thuật/Xây dựng
Building Responsibly đóng vai trò là tiêu chuẩn toàn cầu về phúc lợi người lao động, giải quyết các vấn đề chính yếu liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương của người lao động nhằm nâng cao tiêu chuẩn trong ngành kỹ thuật và xây dựng.

Sáng kiến Thương mại Có đạo đức

Ngành áp dụng: Đa ngành
Là khuôn khổ dành cho doanh nghiệp, công đoàn và các tổ chức xã hội nhằm tiến hành đánh giá xã hội, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch hành động về thương mại có đạo đức.

Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu

Ngành áp dụng: Đa ngành
Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) cung cấp một khuôn khổ toàn diện cho việc báo cáo các vấn đề về lao động thông qua nhiều tiêu chuẩn cụ thể. Những tiêu chuẩn này giúp các tổ chức công bố thông tin về các thực hành và tác động của họ liên quan đến việc làm, quyền lao động và điều kiện làm việc phù hợp với những thực hành tốt nhất trên toàn cầu.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)

Ngành áp dụng: Đa ngành
Hướng dẫn Thẩm định của OECD dành cho Chuỗi cung ứng có Trách nhiệm cung cấp một khuôn khổ giúp các doanh nghiệp đảm bảo rằng chuỗi cung ứng của mình không tồn tại những vi phạm liên quan đến lạm dụng quyền con người, tác động có hại đến môi trường, hoặc các hành vi phi đạo đức.

Liên minh Liên Hợp quốc 8.7

Ngành áp dụng: Đa ngành
Liên minh Liên Hợp quốc này tập trung vào Mục tiêu 8.7 trong số các Mục tiêu Phát triển Bền vững 2030, và là một đối tác toàn cầu thực hiện các biện pháp kịp thời và hiệu quả nhằm xóa bỏ lao động cưỡng bức, nô lệ thời hiện đại, nạn mua bán người và lao động trẻ em.

Định nghĩa Thuật ngữ

Áp dụng trong các mục Chứng nhận có Trách nhiệm, Khuôn khổ Quốc tế, và Tiêu chuẩn

- Đa ngành:** Chứng nhận áp dụng cho nhiều loại sản phẩm khác nhau.
- Cấp độ Doanh nghiệp:** Chứng nhận thể hiện cam kết trên toàn bộ quy tắc ứng xử hoặc toàn bộ dòng sản phẩm của một doanh nghiệp.
- Ngành áp dụng:** Ngành hoặc nhóm sản phẩm chuyên biệt mà chứng nhận đó hướng đến.
- Điều kiện tiên quyết về lao động:** Để được chứng nhận, thực hành lao động có trách nhiệm được yêu cầu ở tất cả các cấp độ chứng nhận.
- Đa tầng:** Chứng nhận công nhận các thực hành lao động xuyên suốt các phân cấp trong chuỗi cung ứng.
- Cấp độ Sản phẩm:** Chứng nhận xem xét các thực hành lao động trong các dòng sản phẩm cụ thể.
- Tiêu chuẩn:** Tiêu chuẩn quốc tế hoặc bộ quy tắc ứng xử được nhiều chứng nhận trong các mục Doanh nghiệp, Sản phẩm và Công trình xây dựng tham chiếu và tuân thủ.
- Được bên thứ ba xác minh:** Là quá trình có một tổ chức độc lập tiến hành xác minh các thực hành lao động.

Nền tảng và Công nghệ

Đánh giá Rủi ro Chuỗi cung ứng

Việc ứng dụng công nghệ một cách hiệu quả có thể tạo ra sự tăng trưởng vượt bậc và thúc đẩy việc áp dụng rộng rãi các Nguyên tắc của Design for Freedom trong toàn bộ chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng. Các công cụ dưới đây được nhấn mạnh để làm nổi bật vai trò của công nghệ trong việc thúc đẩy nhanh chóng phong trào này. Việc hiểu rõ bối cảnh đa dạng của các nền tảng đánh giá rủi ro chuỗi cung ứng hiện có sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng, dù là đang tìm nguồn cung ứng hay sản xuất sản phẩm, trong việc giám sát chuỗi cung ứng. Điểm mấu chốt trong suốt quá trình này là không có một giải pháp duy nhất nào để đạt được nguồn cung ứng có trách nhiệm. Ngược lại, điểm mấu chốt là tìm ra sự kết hợp của các chương trình thúc đẩy khả năng tương tác để đạt được kết quả tối ưu cho vị trí cụ thể của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Phong trào Design for Freedom huy động tất cả các ngành trong môi trường xây dựng, và thông qua việc sử dụng công nghệ, chúng ta có thể cùng nhau thúc đẩy việc chuẩn hóa các thực hành minh bạch trong hoạt động tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm. Các tổ chức sau đây đã được đội ngũ Design for Freedom và các thành viên của Nhóm Công tác Design for Freedom phỏng vấn để đưa vào Tài liệu Hướng dẫn và Bộ Công cụ Quốc tế của Design for Freedom. Nhiều nền tảng trong số này sử dụng các nguồn dữ liệu công khai như *Danh sách hàng hóa sản xuất bởi lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức của Bộ Lao động Hoa Kỳ*, *Báo cáo về nạn Mua bán người hoặc Chỉ số Nô lệ Toàn cầu*, cùng với dữ liệu điều tra riêng của từng cơ quan.

Mỗi chương trình trong danh sách này đều hướng đến mục tiêu thúc đẩy bình đẳng xã hội trong chuỗi cung ứng, thông qua việc cung cấp ít nhất một trong các dịch vụ sau:

1. **Đánh giá rủi ro:** Hiểu được rủi ro tiềm ẩn trong chuỗi cung ứng liên quan đến vi phạm quyền con người được báo cáo, hoạt động chính trị, rủi ro kinh tế và biến đổi khí hậu.
2. **Dữ liệu nguồn:** Bộ tài nguyên tổng hợp được cập nhật định kỳ, đánh giá các hành động mà các quốc gia đã thực hiện để giải quyết vấn nạn lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.
3. **Đối sánh thực thể:** Lập bản đồ chuỗi cung ứng toàn diện của một sản phẩm từ đầu đến cuối, sử dụng công nghệ AI và các nguồn dữ liệu đã được xác minh.
4. **Nghiên cứu thực thể:** Cung cấp dữ liệu nhà cung cấp đã được xác minh theo từng địa điểm cụ thể trong thời gian thực.
5. **Truy xuất nguồn gốc vật liệu:** Công nghệ xác minh nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.
6. **Đánh giá nhà cung cấp:** Các công ty đánh giá và chấm điểm hiệu suất về lao động công bằng.
7. **Hệ thống lưu trữ hồ sơ:** Chuẩn bị tài liệu cho việc tuân thủ các Luật pháp Thương mại Quốc tế.
8. **Pháp lý & Tài chính:** Các nhà đầu tư sử dụng tiêu chí xếp hạng ESG để đánh giá rủi ro trong chuỗi cung ứng nhằm bảo vệ danh mục đầu tư của mình.
9. **Nền tảng tìm nguồn cung ứng:** Nền tảng chuyên xác định các nhà cung cấp quy mô lớn với dữ liệu minh bạch có đạo đức phục vụ cho hoạt động mua sắm.
10. **Đối tác minh bạch:** Các nhà lãnh đạo ngành công nhận các tổ chức và sản phẩm có trách nhiệm, bao gồm chứng nhận của bên thứ ba và công bố nguồn gốc vật liệu.

Biểu đồ Tương tác

Nếu việc lập bản đồ chuỗi cung ứng hoặc tài liệu lưu trữ nguồn cung ứng có trách nhiệm chưa sẵn sàng cho một sản phẩm, người dùng có thể tham khảo các Chương trình Công nghệ và Nền tảng Đánh giá Rủi ro Chuỗi cung ứng được liệt kê trong Biểu đồ Tương tác dưới đây.

Đối với vật liệu đã xác định được quốc gia xuất xứ, hãy sử dụng các nguồn Đánh giá Rủi ro để hiểu rõ khả năng xảy ra lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em tiềm ẩn trong chuỗi cung ứng liên quan.

Đối với sản phẩm có chuỗi cung ứng đã được xác định rõ, hãy sử dụng các công nghệ lập bản đồ và dữ liệu để đạt được khả năng hiển thị khắp các cấp và tuân thủ các quy định luật pháp quốc tế.

Đánh giá của Design for Freedom | Khả năng tương tác của Công nghệ Chuỗi cung ứng

Đa ngành	Chuyên biệt			
Đánh giá rủi ro	Đối sánh thực thể	Hệ thống lưu trữ hồ sơ	Nền tảng tìm nguồn cung ứng	Đối tác minh bạch
 FAIRSUPPLY  Verité Fair Labor. Worldwide.	 Altana  SAYARI	 FRDM  Sedex  Sourcemap	 3E  BuildingEase  OPEN SUPPLY HUB	 cradleto cradle  INFORMED  INTERNATIONAL LIVING FUTURE INSTITUTE  mindful MATERIALS
Dữ liệu nguồn	Nghiên cứu thực thể	Pháp lý & Tài chính		
 WALK FREE	 KHARON	 Bloomberg  Thomson Reuters		
	Truy xuất nguồn gốc vật liệu			
	 ORITAIN PROVING ORIGIN. PROTECTING REPUTATIONS.			
	Đánh giá nhà cung cấp			
	 ecovadis			



Đánh giá Rủi ro

FairSupply

Loại: Đánh giá Rủi ro

FairSupply, có trụ sở tại Úc, chuyên về lập bản đồ chuỗi cung ứng bằng cách xác định và trực quan hóa các thành phần và mối quan hệ khác nhau trong mạng lưới cung ứng của một công ty, từ khâu tìm nguồn nguyên liệu thô đến khi bàn giao sản phẩm cuối cùng. Quy trình lập bản đồ này giúp xác định các rủi ro tiềm ẩn trong chuỗi cung ứng, chẳng hạn như các nhà cung cấp đặt tại các khu vực dễ xảy ra vấn đề về môi trường hoặc xã hội, cho phép doanh nghiệp chủ động xử lý các rủi ro này ngay từ giai đoạn ra quyết định ban đầu trong dự án. FairSupply sở hữu cơ sở dữ liệu đáng kể về vật liệu xây dựng.

Verité

Loại: Đánh giá Rủi ro

Verité cung cấp hai nền tảng giúp doanh nghiệp lập bản đồ và quản lý rủi ro liên quan đến quyền con người trong chuỗi cung ứng của mình. Sử dụng dữ liệu từ Văn phòng Giám sát và Chống Mua bán người (TIP) thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, công cụ Responsible Sourcing Tool (RST) (tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm) của Verité là một nguồn tài nguyên toàn diện, cung cấp các công cụ và tài liệu thực tiễn nhằm thúc đẩy những thực hành tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm thông qua hồ sơ rủi ro theo quốc gia và theo ngành cụ thể. Verité Cumulus là công cụ hỗ trợ cho các công ty nhập thông tin chi tiết về nhà cung cấp của mình, bao gồm cả bảng câu hỏi tự đánh giá.

Walk Free

Loại: Dữ liệu nguồn

Walk Free là một tổ chức quốc tế về quyền con người, tập trung vào việc xóa bỏ nô lệ thời hiện đại trên toàn cầu. Được sáng lập bởi Walk Free, Chỉ số Nô lệ Toàn cầu (Global Slavery Index) cung cấp số liệu về số người đang bị bóc lột dưới hình thức nô lệ thời hiện đại theo từng quốc gia, cũng như dữ liệu về cách các chính phủ và tổ chức đang ứng phó với các rủi ro đó.

Lập bản đồ Chuỗi cung ứng & Tính minh bạch

Altana

Loại: Đối sánh thực thể

Nền tảng Altana Atlas là một mô hình tiên tiến được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo, giúp hiển thị thông tin rõ ràng, đa tầng và sinh động về chuỗi cung ứng toàn cầu. Hệ thống này tích hợp dữ liệu từ đa dạng nhiều nguồn khác nhau, cả công khai và riêng tư, để xây dựng một bản đồ sống động phản ánh sự thay đổi của mạng lưới chuỗi cung ứng, bao phủ gần 45% chuỗi giá trị toàn cầu. Altana tích hợp các phân tích rủi ro từ bên thứ ba và dữ liệu ESG, cho phép doanh nghiệp quản lý rủi ro chuỗi cung ứng và đo lường hiệu suất quản trị môi trường – xã hội thông qua bảng điều khiển tùy chỉnh.

Sayari

Loại: Thông tin thị trường

Sayari là nhà cung cấp thông tin tình báo về rủi ro đối tác và chuỗi cung ứng được các cơ quan chính phủ, các tập đoàn đa quốc gia và các tổ chức tài chính tin tưởng. Nền tảng phân tích mạng lưới trực quan của Sayari giúp phát hiện các rủi ro ẩn thông qua dữ liệu tổng hợp về quyền sở hữu doanh nghiệp, chuỗi cung ứng, giao dịch thương mại và thông tin rủi ro từ hơn 250 khu vực pháp lý.

Kharon

Loại: Nghiên cứu thực thể

Được thành lập bởi các cựu thành viên của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, Kharon thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn công khai và độc quyền, bao gồm cơ sở dữ liệu chính phủ, hồ sơ tài chính, hồ sơ doanh nghiệp, báo cáo tin tức và các tài liệu liên quan khác. Công nghệ lập bản đồ của Kharon xác định các thực thể và khu vực có thể bị áp dụng lệnh trừng phạt hoặc các hạn chế pháp lý khác, tập trung vào các nhà cung cấp không được ghi nhận mà thường không được các công ty lập bản đồ chuỗi cung ứng khác nhận diện. Dữ liệu này giúp doanh nghiệp tránh giao dịch với các bên bị cấm và tuân thủ các quy định quốc tế.

Oritain

Loại: Truy xuất Nguồn gốc Vật liệu

Oritain là một công ty chuyên lập bản đồ chuỗi cung ứng, sử dụng công nghệ tiên tiến như AI và máy học để nâng cao khả năng hiển thị và hiệu quả của chuỗi cung ứng. Các giải pháp của Oritain được thiết kế nhằm truy xuất và xác minh nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo tính xác thực và tuân thủ các tiêu chuẩn khác nhau thông qua công nghệ truy vết đồng vị. Oritain thường được sử dụng cho các sản phẩm nhận được giá trị cao nhờ đảm bảo độ tinh khiết của sản phẩm, chẳng hạn như bông vải.

EcoVadis

Loại: Đánh giá nhà cung cấp

EcoVadis cung cấp thông tin tình báo đáng tin cậy toàn cầu về tính bền vững trên một nền tảng tương tác hỗ trợ các tổ chức tuân thủ những quy định về ESG và cải thiện hiệu suất bền vững trong chuỗi giá trị của mình. Các bảng điểm, tiêu chuẩn, công cụ và thông tin chuyên sâu hướng dẫn doanh nghiệp trên hành trình cải thiện thực hành về môi trường, xã hội và đạo đức.

FRDM

Loại: Hệ thống lưu trữ hồ sơ

FRDM là giải pháp sử dụng dữ liệu cơ bản về nhà cung cấp để lập bản đồ, giám sát và giảm thiểu rủi ro về quyền con người và khí hậu trong chuỗi cung ứng. FRDM hỗ trợ khả năng hiển thị của chuỗi cung ứng, thúc đẩy tính bền vững và tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm thông qua đánh giá dữ liệu, tích hợp quản lý rủi ro, truy xuất nguồn gốc, tự động hóa báo cáo tuân thủ và chấm điểm rủi ro của nhà cung cấp.

Phần 3 Bộ công cụ

Sedex

Loại: Hệ thống lưu trữ hồ sơ

Sedex cung cấp giải pháp về chuỗi cung ứng toàn diện cho doanh nghiệp, bao gồm SMETA, một hình thức kiểm toán xã hội cấp cơ sở. Nền tảng, công cụ và dịch vụ của Sedex cho phép doanh nghiệp dễ dàng quản lý và cải thiện hiệu suất về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng.

Sourcemap

Loại: Hệ thống lưu trữ hồ sơ

Sourcemap là nền tảng lập bản đồ và minh bạch chuỗi cung ứng giúp các tổ chức theo dõi, quản lý và tối ưu hóa chuỗi cung ứng của họ. Hệ thống hồ sơ trong nền tảng Sourcemap bao gồm thu thập tài liệu, bảng câu hỏi tự đánh giá, báo cáo kiểm toán từ bên thứ ba, và công nghệ theo dõi bằng trí tuệ nhân tạo, nhằm cung cấp thông tin về từng thực thể trong chuỗi cung ứng để đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc, tuân thủ quy định, và quản lý rủi ro.

ESG và Giải pháp Tài chính Bền vững của Bloomberg

Loại: Pháp lý & Tài chính

ESG và Giải pháp Tài chính Bền vững của Bloomberg được sử dụng bởi các nhà đầu tư, nhà phân tích và các tập đoàn để đánh giá mức độ quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững và những thực hành đạo đức của một công ty. Thông qua cổng thông tin (terminal) Bloomberg, Bloomberg cung cấp điểm số đánh giá ESG theo thời gian thực cho hơn 50.000 công ty trên toàn thế giới, từ nhà cung cấp nguyên liệu thô đến các công ty bất động sản toàn cầu.

Công cụ Tuân thủ Chuỗi cung ứng ONESOURCE của Thomson Reuters

Loại: Pháp lý và Tài chính

ONESOURCE là một giải pháp tích hợp nhằm nâng cao khả năng hiển thị thông tin, quản lý tuân thủ và giảm thiểu rủi ro trong toàn bộ chuỗi cung ứng, bao gồm cả vấn đề lao động cưỡng bức. Chương trình này tự động hóa và tối ưu hóa các quy trình thương mại khác nhau, giúp doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ quy định toàn cầu đồng thời giảm thiểu chi phí và rủi ro liên quan đến các hoạt động xuất nhập khẩu.

3E

Loại: Nền tảng tìm nguồn cung ứng

3E thúc đẩy công bằng xã hội bằng cách phát triển chuỗi cung ứng bền vững và đảm bảo tính tuân thủ của sản phẩm trên nhiều ngành công nghiệp. Các nhà sản xuất thường sử dụng công nghệ của 3E để thu thập thông tin minh bạch cho các nhãn Declare và các chứng nhận quan trọng khác. Bằng cách tự động hóa việc thu thập dữ liệu nhà cung cấp và báo cáo tuân thủ thông qua Hệ chiếu Sản phẩm Kỹ thuật số, 3E đã tối ưu hóa việc chia sẻ dữ liệu dọc theo chuỗi cung ứng để đáp ứng các mục tiêu chung về sản phẩm, giúp chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa nhà cung cấp, nhà phân phối và người tiêu dùng.

BuildingEase

Loại: Nền tảng tìm nguồn cung ứng

BuildingEase là một nền tảng được thiết kế để tinh giản nhằm gia tăng hiệu quả việc quản lý và mua sắm các sản phẩm xây dựng, đồng thời thúc đẩy tính bền vững và giảm thiểu lãng phí. Nền tảng này giúp các công ty và đội ngũ cải thiện quy trình làm việc của họ bằng cách tối ưu hóa quy trình lựa chọn, quản lý và mua sắm các sản phẩm xây dựng.

Open Supply Hub

Loại: Nền tảng tìm nguồn cung ứng

Open Supply Hub là nền tảng cộng tác có mã nguồn mở được thiết kế nhằm cải thiện khả năng hiển thị về nơi sản phẩm được sản xuất, từ đó thúc đẩy những thực hành tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm và bền vững hơn. Thông qua việc cung cấp thông tin chi tiết về chuỗi cung ứng, nền tảng giúp doanh nghiệp và người tiêu dùng hiểu rõ hơn về các rủi ro tiềm ẩn. Tuy nhiên, Open Supply Hub không yêu cầu người tham gia cung cấp dữ liệu đã được xác minh về nguồn cung ứng có trách nhiệm. Open Supply Hub công nhận ngành năng lượng mặt trời là một thị trường mới nổi đang tận dụng nền tảng có mã nguồn mở này với hơn 1.400 nhà cung cấp.

Phần 3 Bộ công cụ

Cradle to Cradle

Loại: Đối tác minh bạch

Cradle to Cradle (C2C) là cơ sở dữ liệu minh bạch nhấn mạnh tính bền vững và tính tuần hoàn trong vòng đời sản phẩm. Liên quan đến các thực hành lao động, C2C ủng hộ các điều kiện lao động công bằng, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, bình đẳng với quyền và mức lương công bằng cho tất cả người lao động.

Informed

Loại: Đối tác minh bạch

Informed được xây dựng trên nền tảng hơn 20 năm nghiên cứu toàn diện của tổ chức Habitable về vật liệu xây dựng và các mối nguy hại liên quan. Dựa trên phân tích theo 6 tiêu chí đánh giá, nền tảng Informed trực quan hóa tác động tiềm tàng của các sản phẩm xây dựng khác nhau đến sức khỏe con người (bao gồm người lao động, cộng đồng sống gần cơ sở công nghiệp, và người sử dụng công trình) cũng như môi trường, trong suốt vòng đời của sản phẩm.

Viện International Living Future ((ILFI)

Loại: Đối tác minh bạch

ILFI là tổ chức thúc đẩy thực hành xây dựng bền vững thông qua những sáng kiến như Living Building Challenge. Nỗ lực minh bạch của tổ chức này tập trung vào việc khuyến khích doanh nghiệp chia sẻ cởi mở dữ liệu về vật liệu, sản phẩm và hiệu suất công trình, nhằm thúc đẩy trách nhiệm giải trình về bình đẳng xã hội và cải tiến trong ngành.

mindful MATERIALS

Loại: Đối tác minh bạch

Khung Vật liệu Chung của mindful MATERIALS (Common Materials Framework – CMF) thúc đẩy công bằng xã hội bằng cách khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng tôn trọng quyền con người và những thực hành lao động công bằng trong toàn bộ chuỗi cung ứng. CMF được xây dựng dựa trên 5 yếu tố bền vững: sức khỏe con người, sức khỏe khí hậu, sức khỏe hệ sinh thái, tính tuần hoàn và sức khỏe và bình đẳng xã hội. Thông qua việc tích hợp yếu tố sức khỏe và bình đẳng xã hội vào các tiêu chí, CMF thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng những thực hành tôn trọng và bảo vệ quyền con người, giảm thiểu bóc lột, và thúc đẩy kết quả công bằng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tài liệu bổ sung

Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế

Collective

Unicef: Quyền Trẻ em và Kinh doanh

Tổ chức Lao động Quốc tế

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)

Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền con người

Báo cáo, Nghiên cứu & Công cụ

A Blueprint for Mobilizing Finance Against Slavery and Trafficking (Kế hoạch Huy động Tài chính Chống lại vấn nạn Nô lệ và Buôn người)

Global Estimates of Modern Slavery, ILO

Helena Kennedy Centre for International Justice at Sheffield Hallam University

Interactive Map for Business of Anti-Human Trafficking Organisations

International Trade Union Confederation – Global Rights Index

MIT Living Wage Calculator

Modern Slavery Statement Registry

Rights Lab của Đại học Nottingham ReStructure Lab

Supply Chain Sustainability School

UNEP Building Materials and the Climate: Constructing a New Future, Report, September 2023

UNEP Global Material Flows Database

United Nations Development Programme: Human Development Reports – Gender Inequality Index (GII)

Bộ Lao động Hoa Kỳ – Findings on the Worst Forms of Child Labor (Những phát hiện về Hình thức Tội tệ nhất của vấn nạn Lao động Trẻ em)

2024 World Justice Project Rule of Law Index®

Thông tin tình báo về Lập bản đồ Chuỗi cung ứng

Bureau Veritas

CERES Supplier Self-Assessment Questionnaire

ELEVATE Global Trace Protocol Project

EVERYTHING Product Cloud®

Fighting Modern Slavery and Human Trafficking Certificate

IPRO – Modern Slavery Toolkit

OECD Due Diligence Guidance for Responsible Supply Chains of Minerals from Conflict-Affected and High-Risk Areas

Panjiva Supply Chain Intelligence

Thẩm định và Quản lý Rủi ro

AA1000 Assurance Standard

Business for Social Responsibility (BSR)

Chinese Due Diligence Guidelines for Responsible Mineral Supply Chains

Conflict-Free Sourcing Initiative (CFSI)

Corporate Register for CSR Reports Consumer Goods Forum: Sustainable Supply Chain Initiative (SSCI)

E2open

Equitable Origin

EO100 Standard for Responsible Energy

Everyone's Business

Guide on Social Responsibility for Chinese International Contractors

ISO26000

(IHRB) Institute of Human Rights Business

Know The Chain

UN Global Compact Communication on Progress

S&P Global Dow Jones Index ESG Score Methodology

Social Hotspots Database

Stronger Together US

Together for Sustainability

Verisk Maplecroft

Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội

Building Transparency: Map of Manufacturers with EPDs

EcoLabel Index

EJScreen: Environmental Justice Screening and Mapping Tool

Habitable

HPD Open Standard

ISEAL

Mindful MATERIALS

Sustainable Minds Transparency Catalog

World Benchmarking Alliance

Tính Tuần hoàn

Circular Construction Lab, Cornell University

Ellen MacArthur Foundation

National Renewable Energy Laboratory: Circular Economy Modeling and Analysis

United Nations Environment Programme: Building Circularity

World Circular Economy Forum

Vật liệu Sinh học

Circularity and Biobased Materials in Architecture and Design

Global ABC: Sustainable Materials Hub

Lao động Tù nhân

Brennan Center for Justice

Captive Labor Exploitation of Incarcerated Workers, ACLU

Justice and Prison Reform, UNODC

Yale Center for Ecosystems + Architecture

Prison Labor and Modern Slavery, Freedom United

Worth Rises Prison Industry Corporate Database

Ngôn ngữ hợp đồng

Hợp đồng có thể là công cụ mạnh mẽ để thúc đẩy tính minh bạch trong chuỗi cung ứng và lồng ghép các Nguyên tắc của Design for Freedom vào dự án.

Dưới đây là các điều khoản miễn trừ hoặc lựa chọn mà luật sư của bạn có thể xem xét khi đàm phán hợp đồng. Các hợp đồng thiết kế và xây dựng có nhiều hình thức khác nhau, tương ứng với nhiều phương thức thực hiện dự án khác nhau. Chúng là những văn bản pháp lý phức tạp. Trước khi bạn sử dụng mẫu này, vui lòng tham khảo ý kiến tư vấn pháp lý từ luật sư xây dựng riêng của bạn. Biểu mẫu này không áp dụng cho các dự án ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN PHONG TRÀO DESIGN FOR FREEDOM

DÀNH CHO CÔNG TY KIẾN TRÚC GỬI CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁCH

CHO CÁC DỰ ÁN TẠI HOA KỲ

Về việc chủ đầu tư Lựa chọn hoặc
Từ chối áp dụng đối với các
Nguyên tắc của Design for Freedom

Liên quan đến Luật Chống Lao động Cường bức và Chống Mua bán người

Bối cảnh Pháp lý

Tại Hoa Kỳ, từ những năm 1930, Đạo luật Thuế quan Smoot-Hawley đã cấm nhập khẩu bất kỳ hàng hóa hoặc vật liệu nào được sản xuất toàn bộ hoặc một phần liên quan đến lao động cưỡng bức. Tuy nhiên, trong nhiều thập kỷ, một số bên tại Hoa Kỳ đã dựa vào một điều khoản ngoại lệ cho phép nhập khẩu nếu hàng hóa hoặc vật liệu đó không đáp ứng “nhu cầu tiêu dùng” trong nước.

Năm 2016, Quốc hội Hoa Kỳ đã hoàn toàn khép lại lỗ hổng này khi thông qua Đạo luật Tạo thuận lợi Thương mại và Thực thi Thương mại (“TFTEA”). Bất kể ý định là gì, và không có ngoại lệ, TFTEA nghiêm cấm việc nhập khẩu bất kỳ hàng hóa nào được sản xuất bằng bất kỳ mức độ lao động cưỡng bức nào vào lãnh thổ Hoa Kỳ. Lệnh cấm này bao gồm cả vật liệu xây dựng.

Ngoài ra, Đạo luật Phòng chống Lao động Cường bức người Duy Ngộ Nhĩ (“UFLPA”), được ban hành năm 2021 và có hiệu lực từ năm 2022, thiết lập một giả định có thể bác bỏ rằng các hàng hóa được khai thác, sản xuất hoặc chế tạo, toàn bộ hoặc một phần, tại Tân Cương hoặc bởi một tổ chức nằm trong danh sách của UFLPA, đều bị cấm nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Do tác động của TFTEA, nếu không tiến hành điều tra thích hợp đối với chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng như được nêu trong đề xuất kèm theo của phong trào Design for Freedom, thì nguy cơ các vật liệu xây dựng do Nhà thầu hoặc bất kỳ Nhà thầu phụ nào đặt mua rơi vào danh mục bị cấm là rất cao. Điều này có thể dẫn đến việc bị tịch thu tại cửa khẩu hoặc bị ban hành “lệnh tạm giữ hàng không cho thông quan” (“withhold release order - WRO”) bởi Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ. Lệnh WRO có thể ảnh hưởng tiêu cực đến thời hạn hoàn thành đáng kể trong [chèn tên thỏa thuận dự án].

Dù Kiến trúc sư sẽ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo yêu cầu của [chèn tên thỏa thuận dự án], loại bảo hiểm này nhìn chung chỉ chi trả cho các hành vi sai sót hoặc thiếu sót do sơ suất của Kiến trúc sư, hoặc các hành vi không tuân thủ tiêu chuẩn hành nghề liên quan. Thông thường, các hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không bao gồm các hành vi vi phạm hợp đồng độc lập. Tính đến thời điểm ký kết [chèn tên thỏa thuận dự án], việc tư vấn và điều tra nhằm đảm bảo tuân thủ TFTEA và UFLPA không nhất thiết được coi là một phần trong tiêu chuẩn hành nghề thông thường của Kiến trúc sư. Do đó, bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến lệnh tạm giữ hàng không cho thông quan (WRO) hoặc vi phạm TFTEA, nếu gây ra toàn bộ hoặc một phần bởi các sản phẩm/dịch vụ của Kiến trúc sư, sẽ có rủi ro không được bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp chi trả. Tuy nhiên, việc thực hiện các bước được đề xuất trong tài liệu Design for Freedom đính kèm có thể giúp giảm thiểu những rủi ro này.

Lựa chọn hoặc Từ chối Áp dụng

Lựa chọn áp dụng các Nguyên tắc của Design for Freedom

_____Liên quan đến các nội dung nêu trên, và bất chấp mọi quy định trái ngược có thể được nêu trong [chèn tên thỏa thuận dự án], Chủ sở hữu lựa chọn đưa đề án của phong trào Design for Freedom vào như một Dịch vụ Bổ sung cho [chèn tên thỏa thuận dự án]. Chủ sở hữu đồng thời công nhận rằng việc lựa chọn này không bảo đảm tuân thủ đầy đủ với TFTEA hoặc UFLPA, do việc tuân thủ nghiêm ngặt vẫn còn nhiều thách thức.

Chữ ký của chủ sở hữu

Từ chối áp dụng các Nguyên tắc của Design for Freedom

_____Chủ sở hữu xác nhận đã đọc các nội dung nêu trên và lựa chọn không đưa đề án của phong trào Design for Freedom vào như một Dịch vụ Bổ sung cho [chèn tên thỏa thuận dự án]. Bất chấp mọi quy định trái ngược có thể được nêu trong [chèn tên thỏa thuận dự án], Chủ sở hữu đồng thời công nhận rằng việc không đưa đề án của phong trào Design for Freedom vào như một Dịch vụ Bổ sung sẽ làm gia tăng khả năng vi phạm TFTEA hoặc UFLPA, điều này có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến thời hạn hoàn thành đáng kể được xác định trong [chèn tên thỏa thuận dự án].

Chữ ký của chủ sở hữu

Sử dụng liên kết này để truy cập Ngôn ngữ hợp đồng dành cho kiến trúc sư.

Sử dụng liên kết này để truy cập Ngôn ngữ hợp đồng dành cho nhà thầu.

Bảng chú giải Thuật ngữ

Design for Freedom

Một phong trào do Grace Farms khởi xướng nhằm khai thác sức mạnh của môi trường xây dựng để tôn trọng và thúc đẩy quyền con người, loại bỏ lao động cưỡng bức và lao động trẻ em khỏi chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng.

Các nguyên tắc của Design for Freedom

- 1. **Phát hiện và giải quyết Lao động Cưỡng bức tiềm ẩn:** Hiểu rõ rủi ro từ nguyên liệu thô, hợp tác để giải quyết lao động cưỡng bức, đồng thời thúc đẩy minh bạch và chương trình nghị sự về việc làm thỏa đáng.
- 2. **Thực hiện Giảm phát thải Carbon có Đạo đức:** Phân tích các kế hoạch giảm phát thải và phát triển sản phẩm dưới góc độ quyền con người.
- 3. **Ưu tiên tính Tuần hoàn:** Chuẩn hóa và ghi nhận việc sử dụng sản phẩm thu hồi, tái sử dụng, tái chế và đổi mới; đồng thời đặt ra thách thức đối với các mô hình kinh doanh hiện tại.

Lao động trẻ em

Là công việc tước đoạt tuổi thơ, tiềm năng và phẩm giá của trẻ em, gây hại cho sự phát triển thể chất và tinh thần của các em. Thuật ngữ này bao gồm những công việc mang tính chất nguy hiểm và độc hại về thể chất, tinh thần, xã hội hoặc đạo đức đối với trẻ em và/hoặc cản trở việc học hành của các em.^{iv}

Kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế toàn cầu nhằm tách phát triển và tăng trưởng kinh tế khỏi việc tiêu thụ tài nguyên hữu hạn. Việc đo lường mức độ hiệu quả trong quá trình chuyển đổi từ mô hình “tuyến tính” sang “tuần hoàn” của doanh nghiệp vẫn đang ở giai đoạn sơ khai.

Chu trình khép kín

Trong chu trình khép kín, các sản phẩm đã qua sử dụng được đưa trở lại nơi sản xuất và thành phần hoặc vật liệu được tái sử dụng để sản xuất sản phẩm mới cùng loại.

Việc làm thỏa đáng

Là tập hợp các nguyện vọng của con người trong cuộc sống lao động, bao gồm: có cơ hội việc làm năng suất, thu nhập công bằng, đảm bảo an toàn tại nơi làm việc, bảo trợ xã hội cho tất cả, có triển vọng phát triển cá nhân và hội nhập xã hội, có quyền tự do bày tỏ nguyện vọng, tổ chức và tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của mình, và có sự bình đẳng về cơ hội và đối xử cho tất cả.^v

Lệ thuộc vì nợ

Là hình thức bị buộc phải lao động để trả nợ và không thể rời bỏ công việc vì khoản nợ đó. Hơn một nửa nạn nhân lao động cưỡng bức trên toàn cầu đang bị giữ trong tình trạng lệ thuộc vì nợ.^{vi}

Công bố thông tin

Tất cả các thông tin được doanh nghiệp công khai nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông hoặc các bên liên quan khác.^{vii}

Hạ nguồn

Chỉ các hoạt động sản xuất trong chuỗi cung ứng xảy ra gần với khâu bán lẻ nhất.

Giảm phát thải carbon có đạo đức

Giảm thiểu rủi ro về sự đau khổ tiềm ẩn song song với phong trào giảm thiểu lượng carbon tiềm ẩn, tạo ra sự cộng hưởng giữa các mục tiêu môi trường và công lý xã hội.

iv "What is child labor." International Labour Organization.
v "Decent work." International Labour Organization.
vi "What is bonded labour?" Anti-Slavery International.
vii "UN Guiding Principles Reporting Framework." UN Guiding Principles on Business and Human Rights, 2017.

Tìm nguồn cung ứng có đạo đức

Quy trình đảm bảo rằng các sản phẩm có được bằng những phương pháp có trách nhiệm và bền vững, bao gồm việc đảm bảo người lao động được trả lương công bằng và được tôn trọng quyền con người; nhà máy là môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ; và tất cả các khía cạnh xã hội và môi trường tHường dẫn & Bộ công cụ Quốc tếuắt liên quan đến người lao động và cộng đồng xung quanh được xem xét.

Lao động cưỡng bức

Mọi công việc hoặc dịch vụ bị ép buộc đối với một cá nhân dưới hình thức đe dọa trừng phạt, và người đó không tự nguyện tham gia.^{viii}

Sản phẩm hoàn toàn tuyến tính

Một sản phẩm được làm hoàn toàn từ nguyên liệu nguyên sinh và hoàn toàn được đưa vào bãi rác hoặc thu hồi năng lượng sau khi sử dụng.

Quyền con người

Các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản nhằm đảm bảo phẩm giá và sự bình đẳng cho tất cả mọi người. Mỗi cá nhân đều có quyền được hưởng các quyền này mà không bị phân biệt đối xử. Bao gồm các quyền được quy định trong Bộ Luật Quốc Tế về Quyền Con Người – tức Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền Con Người, Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, và Công ước Quốc tế về Các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa. Chúng cũng bao gồm các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản được nêu trong Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc.^{ix}

Nạn mua bán người

Việc tuyển dụng, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người, bằng cách đe dọa, sử dụng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc khác, bắt cóc, gian lận, lừa dối, lạm dụng quyền lực hoặc tình trạng dễ bị tổn thương, hoặc bằng cách trả tiền hay lợi ích để đạt được sự đồng ý của người đang kiểm soát người khác, nhằm mục đích bóc lột.^x

Lương sinh hoạt tối thiểu

Là một yếu tố thiết yếu của việc làm thỏa đáng, đảm bảo người lao động, gia đình và cộng đồng có thể sống một cách có nhân phẩm. Đây là mức lương đủ để đáp ứng nhu cầu cơ bản của người lao động và gia đình họ.^{xi}

Giảm thiểu

Giảm thiểu tác động tiêu cực đến quyền con người là các hành động nhằm giảm mức độ nghiêm trọng của tác động đó. Giảm thiểu rủi ro liên quan đến quyền con người là các hành động nhằm giảm khả năng xảy ra của một tác động tiêu cực tiềm ẩn.^{xii}

Nô lệ thời hiện đại

Thuật ngữ bao trùm các hình thức như lao động cưỡng bức, lệ thuộc vì nợ, hôn nhân cưỡng ép và nạn mua bán người.^{xiii}

Khắc phục / Biện pháp khắc phục

Chỉ cả quy trình cung cấp biện pháp khắc phục đối với một tác động tiêu cực đến quyền con người, và các kết quả thực chất có thể làm giảm thiểu hoặc sửa chữa tác động tiêu cực đó. Những kết quả này có thể có nhiều hình thức như lời xin lỗi, hoàn trả, phục hồi, bồi thường tài chính hoặc phi tài chính, và các chế tài mang tính trừng phạt (hình sự hoặc hành chính, chẳng hạn như tiền phạt), cũng như ngăn ngừa thiệt hại thông qua, ví dụ như, các lệnh cấm hoặc bảo đảm không tái diễn.^{xiv}

viii “Global Estimates of Modern Slavery Forced Labour and Forced Marriage.” International Labour Organization (ILO). Geneva, 2022.
ix “The Foundation of International Human Rights Law.” United Nations.
x “2024 Trafficking in Persons Report.” U.S. Department of State.
xi “Ensuring a Living Wage is an Essential Aspect of Decent Work.” United Nations Global Compact.
xii The Foundation of International Human Rights Law.” United Nations.
xiii “Global Estimates of Modern Slavery Forced Labour and Forced Marriage.” International Labour Organization (ILO). Geneva, 2022.
xvi Ibid.

Phần 3 Bộ công cụ

Rủi ro

Là tình huống làm gia tăng khả năng xảy ra thiệt hại đối với doanh nghiệp, chẳng hạn như tổn hại về danh tiếng hoặc trách nhiệm pháp lý, hoặc thiệt hại đối với cá nhân hay tổ chức bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của doanh nghiệp, hoặc có liên quan đến hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp thông qua các mối quan hệ kinh doanh.

Chuỗi cung ứng

Là trình tự các quy trình liên quan đến việc sản xuất và phân phối một loại hàng hóa, bao hàm các bước cần thiết để đưa sản phẩm cuối cùng đến người tiêu dùng.^{xv}

Tính minh bạch của chuỗi cung ứng

Bao gồm hai yếu tố: mức độ nhận diện và công bố thông tin. Mức độ nhận diện là việc nhận diện chính xác và thu thập dữ liệu từ tất cả các mắt xích trong chuỗi cung ứng. Công bố thông tin là việc truyền đạt thông tin đó, cả nội bộ và bên ngoài, với mức độ chi tiết phù hợp với yêu cầu hoặc mong đợi của người tiêu dùng hoặc người xác định tiêu chuẩn.

Nhà cung cấp cấp 1

Nhà cung cấp mà bạn trực tiếp giao dịch kinh doanh. Đây là các đối tác dễ dàng xác định, những công ty bạn thực hiện giao dịch tài chính trong quá trình mua sắm.

Nhà cung cấp cấp 2

Cách thức đơn giản nhất để xác định các nhà cung cấp cấp 2 là các nguồn cung ứng nguyên vật liệu cho các nhà cung cấp cấp 1 của bạn.

Nhà cung cấp cấp 3

Là những nhà cung cấp ở thêm một cấp xa hơn so với sản phẩm cuối cùng và thường tham gia vào khai thác hoặc cung cấp nguyên liệu thô. Trong các chuỗi cung ứng phức tạp, có thể lên đến cấp 10 hoặc hơn.

Thượng nguồn

Chỉ các quy trình sản xuất trong chuỗi cung ứng diễn ra gần nhất với giai đoạn khai thác hoặc sản xuất nguyên liệu thô.

Chuỗi giá trị

Quy trình hoặc các hoạt động mà thông qua đó doanh nghiệp gia tăng giá trị cho một sản phẩm, bao gồm sản xuất, tiếp thị, và cung cấp dịch vụ hậu mãi, bắt đầu từ nguyên liệu thô đến sản phẩm hoàn chỉnh.^{xvi}

^{xv} International Labour Organization, "What Are Supply Chains," Global Supply Chains Terminology, 25 May 2016.

Thuật ngữ về Dữ liệu của Verisk Maplecroft

Rủi ro Khí hậu và Tính dễ bị tổn thương

Các Chỉ số Nguy cơ và Tính dễ bị tổn thương do Khí hậu đánh giá khả năng xảy ra các hậu quả tiêu cực phát sinh từ sự tương tác giữa các mối nguy khí hậu vật lý và tính dễ bị tổn thương của các hệ thống con người bị ảnh hưởng. Kết hợp lại, các chỉ số này cung cấp một góc nhìn nhất quán về mức độ dễ bị tổn thương của con người trước các tác động của nguy cơ khí hậu mãn tính và cấp tính, được phân tích dưới ba kịch bản phát thải và các giai đoạn thời gian. Chỉ số này kết hợp ba trụ cột: mức độ tiếp xúc với nguy cơ khí hậu, mức độ nhạy cảm của con người, và năng lực thích ứng của quốc gia, từ đó đưa ra một thước đo duy nhất về tác động kinh tế-xã hội của biến đổi khí hậu.

Tham nhũng

Chỉ số Tham nhũng đánh giá mức độ rủi ro bằng cách mô hình hóa sức mạnh của luật chống tham nhũng, hiệu quả và tính độc lập của các cơ quan phòng chống tham nhũng, cũng như mức độ phổ biến của tham nhũng xét từ góc độ doanh nghiệp, bao gồm tham nhũng phân phối, tham nhũng vật, và tham nhũng quy mô lớn.

Lao động Cường bức

Chỉ số Lao động Cường bức phản ánh mức độ rủi ro mà doanh nghiệp có thể gặp phải liên quan đến các hành vi cưỡng ép lao động hoặc dịch vụ từ một cá nhân dưới hình thức đe dọa hoặc cưỡng ép và không có sự tự nguyện. Doanh nghiệp có thể đối mặt với rủi ro uy tín và tài chính nếu bị cáo buộc đồng lõa với các hành vi sử dụng lao động cưỡng bức trong hoạt động vận hành trực tiếp hoặc chuỗi cung ứng. Ngoài ra, doanh nghiệp còn có thể đối mặt với rủi ro pháp lý và tài chính do hành vi lao động cưỡng bức và lao động khổ sai bị hình sự hóa theo hệ thống pháp luật quốc gia. Chỉ số này sử dụng khung kết quả và quy trình của Liên Hợp Quốc để đo lường hiệu lực pháp luật, hiệu quả thực thi, cũng như mức độ nghiêm trọng và tần suất vi phạm.

Nghèo đói

Chỉ số Nghèo đói định lượng các khía cạnh đa chiều của nghèo đói đối với hơn 3.000 đơn vị hành chính cấp địa phương trên toàn cầu.

Verisk Maplecroft cung cấp dữ liệu và biểu đồ được sử dụng trong toàn bộ phần Nguyên Vật liệu.

Lời cảm ơn

Cảm ơn tất cả những người đóng góp cho Hướng dẫn & Bộ công cụ Quốc tế của Design for Freedom

Phần 1: Hướng Dẫn

Dame Sara Thornton, Cựu Cao ủy Độc lập về Chống Nô lệ của Vương quốc Anh

TS. Martin Buttle, Tổ chức CCLA (Nhà Thờ, Tổ chức Từ thiện & Chính quyền địa phương)

TS. James Cockayne, Cao ủy Chống Nô lệ bang New South Wales

Anna Dyson, Trung tâm Hệ sinh thái + Kiến trúc, Đại học Yale (Yale CEA)

Lindsay Baker, Viện International Living Future (ILFI)

David Alfrey, Công ty luật Addleshaw Goddard

Abi Potter Clough, Công ty tư vấn AbiLeads LLC

Benafsha (Bee) Delgado, Mạng lưới Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc — Vương quốc Anh

Lao động Tù nhân

Tommaso Bardelli, Phòng Nghiên cứu Chương trình Giáo dục Nhà tù NYU

Natalie Hartkopf, Hightower

Gavin Laughland, Page

Claire Weisz, Công ty kiến trúc + thiết kế đô thị WXY

Phần 2: Nguyên Vật liệu

Gạch — TS. Doreen S. Boyd, Khoa Địa lý, Đại học Nottingham

Bê tông — TS. Chris Hackney, Khoa Địa lý, Chính trị và Xã hội học, Đại học Newcastle, Vương quốc Anh

Kính — Michael Min Ra, VIA/Front

Kim loại (nhôm) — John Morrison, Viện Quyền con người và Kinh doanh

Khoáng sản (mica) — Fanny Frémont, Sáng kiến Mica có Trách nhiệm

Sơn & thuốc nhuộm: Jonsara Ruth và Alison Mears, Phòng thí nghiệm Vật liệu Lành mạnh, Trường Thiết kế Parsons

Polysilicon & pin mặt trời: Alan Crawford, Alan Crawford Consulting

PVC — Jim Valette, Nghiên cứu vật liệu L3C

Cao su: Stefano Savi, Nền tảng Toàn cầu về Cao su Thiên nhiên Bền vững

Đá: Elaine Mitchel-Hill, Grace Farms

Dệt may: Vicky O'Brien, Tổ chức Anti-Slavery International

Sản xuất và chế biến gỗ: Chris Sharples, SHoP Architects; Mark Heath, Nhóm MME, Nguyên Phó Giám đốc, Cơ quan Phòng chống Lạm dụng Lao động Gangmasters

Phát triển bền vững qua nhiều thế hệ, một Mô hình Gỗ Nhật Bản: Toshihiro Oki, Cố vấn Kiến trúc, Grace Farms

Phần 3: Bộ Công cụ

Chứng nhận & Tiêu chuẩn có Trách nhiệm

Russell Beaumont, COOKFOX

Emily Busam, HPD Collaborative

Carey Gallagher, Gensler

Jack Dinning, Brightworks Sustainability

Pháp lý, Chính sách và Hợp đồng

Leslie King, Carlton Fields

Bill Shepherd và Jeff Schacknow, Holland và Knight

Nền tảng và Công nghệ Đánh giá Rủi ro Chuỗi cung ứng

Jane Abernethy, Humanscale

Pascale Bradley, Arup

Ewan French, Buro Happold

Amanda Garvey, Thornton Tomasetti

Bridget Kane, Thornton Tomasetti

Evelyn Ritter, 3E

Leonard Roussel, Arup

Raphael Sperry, Arup

TS. Franca Trubiano, Trường Thiết kế Weitzman, Đại học Pennsylvania

Brittany Tse-Swanstrom, Arup

Monica Wentz, Turner Construction

Quy cách về Yêu cầu Thiết kế có Đạo đức

Lisa Goodwin Robbins, Kalin Associates

Anne Hicks Harney, Long Green Specs

Susan Kaplan, HLW International

Lona Rerick, Kiến trúc sư ZGF

Biên tập viên & Cộng tác viên của Grace Farms

Sharon Prince

Elaine Mitchel-Hill

Brigid Abraham

Jackie Franks

Karen Kariuki

Kathleen Kiley

Elizabeth Rapuano

Nora Rizzo

Thiết kế bởi

Pentagram

Eddie Opara và Inês Ayer

Grace Farms

Chelsea Thatcher

Cindy Delaney

Nội dung của Tài liệu Hướng dẫn & Bộ công cụ này không nhất thiết phản ánh quan điểm hoặc chính sách của Quỹ Grace Farms hoặc của các cá nhân và tổ chức cộng tác với Grace Farms, đồng thời cũng không phải là diễn giải pháp lý hay tuyên bố chính sách chính thức. Việc trích dẫn bất kỳ nghiên cứu, báo cáo hoặc tổ chức cụ thể nào không đồng nghĩa với việc Grace Farms hoặc các cá nhân/tổ chức cộng tác với Grace Farms xác nhận, chứng nhận, đưa ra ý kiến hay khuyến nghị.

Quỹ Grace Farms

365 Đường Lukes Wood,
New Canaan, CT 06840, Hoa Kỳ
gracefarms.org designforfreedom.org

theo dõi chúng tôi
@dffmovement

